

SỐ 264

**KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊN
HOA**

*Hán dịch: Đồi Tỳ, Tam tạng Xà-na-
quật-đa và Cấp-đa, nước Thiên Trúc.*

QUYỂN 1

Phẩm 1: TỰA

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở núi Kỳ-xà-quật, thành Vương xá, cùng đại chúng Tỳ-kheo một vạn hai ngàn vị đều là bậc A-la-hán, các lậu đã hết không còn phiền não, đạt được lợi mình, dứt hết ràng buộc, tâm được tự tại.

Tên các vị đó là: A-nhã Kiều-trần-như, Ma-ha Ca-diếp, Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, Già-da-ca-diếp, Ma-đề Ca-diếp, Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Ma-ha Ca-chiên-diên, A-nậu-lâu-đa, Kiếp-tân-na, Kiều-phạm-ba-đề, Ly-bà-đa, Tất-lăng-già-bà-sa,

Bạc-câu-la, Ma-ha Câu-hy-la, Nan-đà, Tôn-đà-na-lan-đà, Phú-nâu-la Di-đa-la-ni Tử, Tu-bồ-đề, A-nan, La-hầu-la. Đó là những bậc A-la-hán mà mọi người đều biết. Lại có hai ngàn bậc Hữu học và Vô học, Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề cùng với sáu ngàn vị thân cận, Tỳ-kheo-ni Gia-du-đà-la là mẹ của La-hầu-la cùng những người thân cận.

Có tám vạn Đại Bồ-tát, đều là bậc không thoái chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được pháp Đà-la-ni nhạo thuyết biện tài, chuyển pháp luân không thoái chuyển, cúng dường vô lượng trăm ngàn chư Phật, ở nơi các Đức Phật trồng các công đức, thường được chư Phật khen ngợi, dùng pháp tu để tu thân và hoàn toàn đi vào trí tuệ Phật, thấu đạt được trí lớn đến bờ bên kia. Danh tiếng vang khắp vô lượng thế giới, có thể độ vô số trăm ngàn chúng sinh.

Tên các vị Bồ-tát ấy là Văn-thù-sư-lợi, Quán Thế Âm, Đắc Đại Thế, Thường Tinh Tấn, Bất Hưu Túc, Bảo Chưởng, Dược Vương, Dũng Thí, Bảo Nguyệt, Nguyệt Quang, Mãn Nguyệt, Đại Lực, Vô Lượng Lực, Việt Tam Giới, Bạt-đà-bà-la, Di-lặc, Bảo Tích, Đạo Sư có tám vạn Đại Bồ-

tát như vậy.

Bây giờ, Thích Đề-hoàn Nhân cùng hai vạn Thiên tử thân cận. Lại có các Thiên tử: Minh Nguyệt, Phổ Hương, Bảo Quang. Tứ đại Thiên vương, một vạn Thiên tử quyền thuộc. Trời Tự tại và Đại tự tại cùng với ba vạn Thiên tử quyền thuộc. Chủ thế giới Ta-bà, Phạm thiên vương, Thi-khí Đại phạm, Quang Minh Đại phạm... đều cùng hai ngàn Thiên tử quyền thuộc.

Có tám vị Long vương: Nan-đà, Bạt-nan-đà, Bà-ca-la, Hòa-tu-kiết, Đức-xoa-ca, A-na-bà-đạt-đa, Ma-na-tư, Ưu-bát-la Long vương.... cùng với trăm ngàn quyền thuộc.

Có bốn vị Khẩn-na-la vương là Pháp, Diệu Pháp, Đại Pháp, Trì Pháp Khẩn-na-la vương, đều cùng trăm ngàn quyền thuộc.

Có bốn vị Càn-thát-bà vương là Nhạc, Nhạc Âm, Mỹ, Mỹ Âm, Càn-thác-bà vương đều cùng với trăm ngàn quyền thuộc.

Có bốn vị A-tu-la vương là Bà Trĩ, Khư-la-khiên-đà, Tỳ-ma-chất-đa-la, La-hầu A-tu-la vương đều cùng với trăm ngàn quyền thuộc.

Có bốn vị Ca-lâu-la vương là Đại Oai Đức, Đại Thân, Đại Mãn, Như Ý, Ca-lâu-la vương đều cùng với trăm ngàn quyền thuộc.

Vua A-xà-thế, con bà Vi-đề-hy, cùng trăm ngàn vị thân cận, đều đánh lễ dưới chân Phật rồi ngồi qua một bên.

Khi ấy, bốn chúng vây quanh cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Đức Thế Tôn. Đức Phật đang giảng kinh Đại thừa tên là Vô Lượng Nghĩa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm cho các Bồ-tát. Nói kinh này xong, Đức Phật ngồi kiết già nhập thiền định Vô lượng nghĩa xứ, thân tâm không động.

Lúc ấy, trời mưa các loại hoa: Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la, Mạn-thù-sa, Ma-ha mạn-thù-sa, tung rải khắp trên Đức Phật và đại chúng. Khắp cả cõi Phật, chấn động sáu cách. Lúc ấy trong hội Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân.... cùng các vị Tiểu vương, Chuyển luân thánh vương đều cho là việc chưa từng có, nên vui mừng chấp tay chăm chú nhìn Phật.

Lúc ấy, Đức Phật phóng ánh sáng từ tướng bạch hào giữa đôi chân mày chiếu khắp cả một vạn tám ngàn thế giới ở phương Đông. Chiếu xuống tận địa ngục A-tỳ và lên đến trời Hữu đánh. Ở trong thế giới này đều thấy sáu đường

chúng sinh, lại thấy Phật hiện tại và được nghe kinh pháp của Phật dạy. Và thấy các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, những người tu hành đặc đạo, lại thấy các Đại Bồ-tát, bằng các nhân duyên tin hiểu và tướng mạo để hành đạo Bồ-tát. Và thấy các Đức Phật vào Niết-bàn, lại thấy sau khi Đức Phật Niết-bàn, thù xá-lợi và xây dựng tháp bảy báu.

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc suy nghĩ: “Hôm nay Đức Thế Tôn hiện tướng thần biến, vì sao có điềm lành này? Đức Thế Tôn đang nhập thiền định, đây là việc hiếm có không thể nghĩ bàn, vậy nên hỏi ai? Ai có thể đáp được?” Vị ấy lại suy nghĩ: “Ngài Văn-thù-sư-lợi là con Đấng Pháp Vương đã từng gần gũi cúng dường chư Phật quá khứ, đã từng trông thấy tướng hy hữu này. Ta nên hỏi vị ấy.”

Lúc đó, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ và Trời, Rồng, Quỷ thần... đều suy nghĩ: “Tướng ánh sáng thần thông của Phật, nên hỏi ai?”

Bấy giờ muốn giải quyết sự nghi của mình và xem xét tâm của bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ và Trời, Rồng, Quỷ thần... nên Bồ-tát Di-lặc hỏi Văn-thù-sư-lợi:

–Vì sao mà có tướng lành thần thông này? Phật phóng ánh sáng chiếu khắp một vạn tám ngàn cõi ở phương Đông, thấy sự trang nghiêm của các cõi Phật ấy.

Muốn tuyên lại sự việc trên, Bồ-tát Di-lặc nói kệ:

*Văn-thù-sư-lợi
 Vì sao Đạo Sư
 Từ tướng bạch hào
 Hào quang chiếu khắp?
 Mưa Mạn-đà-la
 Hoa Mạn-thù-sa
 Gió thơm Chiên-đàn
 Vui đẹp lòng người
 Vì lý do nào
 Đất đều nghiêm tịnh
 Cả thế giới này
 Chấn động sáu cách?
 Lúc này bốn chúng
 Đều rất hoan hỷ
 Thân tâm vui mừng
 Được chưa từng có.
 Ánh sáng bạch hào
 Chiếu đến phương Đông
 Vạn tám ngàn cõi*

Đều như sắc vàng,
Từ ngục A-tỳ
Đến trời Hữu đảnh
Trong các thế giới
Sáu nẻo chúng sinh,
Sinh tử luân hồi
Do nghiệp thiện, ác
Nhận báo tốt, xấu
Ở đây thấy rõ.
Thấy các Đức Phật
Thánh chúa Sư tử
Diễn thuyết kinh điển
Vi diệu bậc nhất,
Tiếng Ngài trong trẻo
Giọng nói êm dịu
Dạy hàng Bồ-tát
Vô số ức muôn,
Phạm âm cực hay
Khiến người thích nghe
Ở mỗi thế giới
Giảng nói chánh pháp;
Đủ các nhân duyên
Làm rõ pháp Phật
Khai ngộ chúng sinh.
Nếu người bị khổ

*Chán già, bệnh, chết
Thì nói Niết-bàn
Dứt hết các khổ.
Nếu người có phước
Từng cúng dường Phật
Cầu pháp tối thắng
Thì nói Duyên giác.
Nếu có Phật tử
Tu đủ các hạnh
Cầu Tuệ vô thượng
Thì nói Tịnh đạo.
Văn-thù-sư-lợi!
Tôi ở nơi này
Thấy nghe như thế
Và ngàn ức việc,
Rất nhiều như vậy
Nay sẽ lược nêu.
Tôi thấy cõi kia
Hàng sa Bồ-tát
Bằng các nhân duyên
Để cầu Phật đạo
Hoặc hành bố thí
Vàng, bạc, san hô
Ngọc báu ma-ni
Xa cừ, mã não*

*Kim cương trân bảo
Nô tỳ, xe cộ
Kiệu báu quý đẹp
Vui vẻ bố thí
Hồi hướng Phật đạo
Nguyện chứng Thừa này
Đứng đầu ba cõi
Được chư Phật khen.
Hoặc có Bồ-tát
Xe báu bốn ngựa
Lọng hoa bao quanh
Bố thí xe đẹp.
Lại thấy Bồ-tát
Bố thí vợ con
Và cả tay chân
Cầu đạo Vô thượng.
Lại thấy Bồ-tát
Vui vẻ bố thí
Đầu, mắt, thân thể
Cầu trí tuệ Phật.
Văn-thù-sư-lợi!
Ta thấy các vua
Đi đến chỗ Phật
Hỏi đạo Vô thượng.
Liên bỏ ngôi báu*

Cung điện vương phi
Cạo bỏ râu tóc
Mà mặc pháp phục.
Hoặc thấy Bồ-tát
Làm vị Tỳ-kheo
Ở riêng chỗ vắng
Ưa tụng kinh điển.
Lại thấy Bồ-tát
Tinh tấn dũng mãnh
Vào nơi núi sâu
Tư duy Phật đạo.
Thấy bậc Ly dục
Ở nơi thanh vắng
Vào sâu thiền định
Được năm thân thông.
Và thấy Bồ-tát
An định chấp tay
Dùng ngàn bài kệ
Khen các Pháp vương.
Lại thấy Bồ-tát
Trí sâu, chí bền
Hay hỏi chư Phật
Nghe xong thọ trì.
Và thấy Phật tử
Định tuệ đầy đủ

*Dùng nhiều ví dụ
Giảng pháp cho chúng,
Ưu thích nói pháp
Độ các Bồ-tát
Dẹp phá ma quân
Đánh trống pháp lớn.
Hoặc thấy Bồ-tát
Ngồi im tĩnh lặng
Được trời, rồng kính
Không lấy làm vui.
Lại thấy Bồ-tát
Trong rừng phóng quang
Cứu khổ địa ngục
Khiến vào Phật đạo.
Và thấy Phật tử
Chưa từng ngủ nghỉ
Kinh hành trong rừng
Siêng cầu Phật đạo.
Bậc đủ giới đức
Oai nghi không thiếu
Sáng như ngọc báu
Để cầu Phật đạo.
Hoặc thấy Phật tử
Đủ sức nhẫn nhục
Bị tăng thượng mạn*

*Chửi mắng đánh đập
Đều nhẫn nhịn hết
Để cầu Phật đạo.
Lại thấy Bồ-tát
Xa lìa chơi đùa,
Cùng quyến thuộc si,
Gần gũi bậc Trí
Nhất tâm trừ loạn
Chánh niệm trong rừng
Ức ngàn vạn năm
Để cầu Phật đạo.
Hoặc thấy Bồ-tát
Thức ăn thượng hạng,
Trăm món thuốc thang
Cúng Phật và Tăng;
Y phục tốt đẹp
Giá đến ngàn vạn,
Y phục vô giá
Cúng Phật và Tăng;
Ngàn vạn ức thứ
Nhà báu Chiên-đàn
Đồ nằm tốt đẹp
Cúng Phật và Tăng;
Vườn rừng thanh tịnh
Hoa trái sum suê*

Suối chảy ao tắm
 Cúng Phật và tăng;
 Cúng dường như thế
 Đủ thứ tốt đẹp
 Vui mừng không chán
 Cầu đạo Vô thượng.
 Hoặc có Bồ-tát
 Nói pháp tịch diệt
 Dạy dỗ nhiều cách
 Vô số chúng sinh.
 Lại thấy Bồ-tát
 Không có hai tướng
 Cũng như hư không.
 Lại thấy Phật tử
 Tâm không lệ thuộc
 Dùng diệu tuệ này
 Cầu đạo Vô thượng.
 Văn-thù-sư-lợi!
 Lại thấy Bồ-tát
 Sau Phật diệt độ
 Cúng dường xá-lợi,
 Hoặc thấy Phật tử
 Xây dựng các tháp
 Vô số hằng sa
 Trang nghiêm cõi nước,

*Tháp báu cao đẹp
Năm ngàn do-tuần
Ngang dọc bằng nhau
Hai ngàn do-tuần,
Mỗi một tháp Phật
Có ngàn tràng phan
Chuôi ngọc giao nhau
Linh báu hòa vang
Các Trời, Rồng, Thần
Nhân, Phi nhân
Hương hoa âm nhạc
Thường đem cúng dường.
Văn-thù-sư-lợi!
Các Phật tử kia
Cúng dường Xá-lợi
Trang hoàng tháp Phật
Cõi nước tịnh nhiên
Tốt đẹp tuyệt vời
Như Thiên thọ vương
Nở hoa tươi đẹp.
Phật phóng ánh sáng
Tôi cùng chúng hội
Thấy cõi nước kia
Đủ thứ tốt đẹp,
Thần lực của Phật*

*Trí tuệ hiếm có
Phóng hào quang sáng
Chiếu khắp các cõi,
Chúng tôi thấy vậy
Hết sức thần phục.
Phật tử Văn-thù!
Xin giải nghi ngờ
Bốn chúng trông chờ
Nhìn ngài và tôi.
Vì sao Thế Tôn
Phóng ánh sáng kia?
Văn-thù hãy đáp
Giải nghi chúng mừng.
Vì lợi ích gì?
Phóng ánh sáng đó
Phật ngồi đạo tràng
Chúng pháp vi diệu
Do muốn nói pháp
Và sẽ thọ ký
Thị hiện cõi Phật
Các báu nghiêm sạch
Và thấy chư Phật
Việc không phải nhỏ
Văn-thù phải biết
Bốn chúng, Rong, Thần*

*Chăm chú nhìn ngài
Sẽ nói điều gì?*

Khi ấy Văn-thù-sư-lợi nói với Đại Bồ-tát Di-lặc và các Đại sĩ:

–Này các thiện nam! Như tôi suy nghĩ: “Hôm nay Đức Phật muốn nói pháp lớn, mưa pháp vũ lớn, thổi pháp loa lớn, đánh pháp cổ lớn, diễn pháp nghĩa lớn.”

Các thiện nam! Ta từng thấy điềm lành này ở các Đức Phật trong quá khứ, Đức Phật kia phóng ánh sáng rồi mới nói pháp lớn, vì vậy nên biết, nay Đức Phật hiện hào quang cũng như vậy. Muốn cho chúng sinh đều được nghe, thấy, biết diệu pháp mà tất cả trong đời khó tin, nên hiện điềm lành này.

Các Phật tử vào quá khứ vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn vô số kiếp có Đức Phật, hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, diễn nói chánh pháp, đầu, giữa, cuối đều hoàn hảo, nghĩa lý rất sâu xa, lời lẽ thông suốt, thuần nhất không tạp, đầy đủ sự phạm hạnh thanh bạch. Phật vì người cầu Thanh văn mà nói pháp Tứ đế, vượt

qua sinh, già, bệnh, chết, đạt đến Niết-bàn, vì người cầu Bích-chi-phật mà nói pháp mười hai nhân duyên, vì các Bồ-tát mà nói sáu pháp Ba-la-mật để chứng được Chánh đẳng Chánh giác, thành tựu Nhất thiết chủng trí.

Kể đến, có Đức Phật hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, lại có Đức Phật cũng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, như vậy có hai vạn Đức Phật đồng một hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh và đồng một họ, họ Phả-la-đọa.

Di-lặc nên biết, Đức Phật đầu tiên cho đến Đức Phật sau cùng đều đồng một hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, đầy đủ mười hiệu. Những pháp Đức Phật nói ra đầu, giữa, sau đều hoàn hảo.

Lúc Đức Phật cuối cùng chưa xuất gia có tám vị vương tử, tên là: Hữu Ý, Thiện Ý, Vô Lượng Ý, Bảo Ý, Tăng Ý, Trừ Nghi Ý, Hương Ý, Pháp Ý. Tám vị vương tử này có oai đức tự tại, thống lãnh bốn châu thiên hạ. Nghe vua cha xuất gia chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên các vương tử đó rời bỏ ngôi vị đế vương, cũng theo cha xuất gia, phát tâm Đại thừa, thường tu phạm hạnh, đều làm Pháp sư, đã trông các căn lành nơi ngàn vạn Đức Phật.

Khi ấy, trời mưa các hoa Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la, Mạn-thù-sa, Ma-ha mạn-thù-sa đẽ tung rải trên Đức Phật và đại chúng; khắp cõi Đức Phật chấn động sáu cách.

Lúc đó, trong chúng hội có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, cùng các vị tiểu vương, Chuyển luân thánh vương. Đại chúng này thấy được điều chưa từng có, vui mừng chấp tay, chiêm ngưỡng Phật.

Bấy giờ, Đức Như Lai phóng ánh sáng từ tướng bạch hào giữa đôi chân mày chiếu khắp cả một vạn tám ngàn cõi Phật ở phương Đông trùm hết tất cả như hiện nay đang thấy ở các cõi Phật này.

Di-lặc nên biết, khi ấy trong hội, có hai mươi ức Bồ-tát rất muốn được nghe pháp. Các vị Bồ-tát này trông thấy ánh sáng chiếu khắp cõi Phật, được điều chưa từng có, đều muốn biết vì nhân duyên gì mà phóng ánh sáng này?

Khi ấy, có Bồ-tát hiệu Diệu Quang có tám trăm người đệ tử. Bấy giờ Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh từ trong chánh định, vì Bồ-tát Diệu Quang mà nói kinh Đại thừa tên là Diệu

Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm, trải qua sáu mươi tiểu kiếp không rời khỏi chỗ ngồi.

Lúc này, trong hội những người nghe pháp cũng đều ngồi một chỗ đến sáu mươi tiểu kiếp, thân tâm không động, nghe Đức Phật nói pháp cho là như trong khoảng bữa ăn.

Bấy giờ trong chúng không có người nào thân tâm mỗi mảy. Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh trong sáu mươi tiểu kiếp nói kinh đó rồi, liền ở trong chúng Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Người, A-tu-la tuyên bố thế này: “Vào giữa đêm nay, Như Lai sẽ nhập Niết-bàn.”

Khi ấy, có Bồ-tát hiệu Đức Tạng được Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh thọ ký và bảo các Tỳ-kheo:

–Bồ-tát Đức Tạng này thứ đến sẽ thành Phật, hiệu Tịnh Thân Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đăng Chánh Giác, thọ ký xong vào giữa đêm ấy, Phật nhập Niết-bàn.

Sau khi Phật diệt độ, Bồ-tát Diệu Quang trì kinh “Diệu Pháp Liên Hoa” đủ tám mươi tiểu kiếp và giảng giải cho người. Tám người con của Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh đều là đệ tử của ngài Diệu Quang, được Diệu Quang giáo hóa trở

thành những bậc kiên cố hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Sau khi cúng dường vô lượng trăm ngàn muôn ức Đức Phật, các vị vương tử này đều thành Phật đạo. Vị thành Phật cuối cùng hiệu là Nhiên Đăng. Trong tám trăm vị đệ tử, có một người tên Cầu Danh. Vị này tham ưa danh lợi, tuy có đọc tụng rất nhiều kinh điển nhưng không thông hiểu, phần nhiều quên mất, vì thế nên gọi là Cầu Danh. Vị này do có trồng các căn lành nên gặp được vô lượng trăm ngàn muôn ức Đức Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Di-lặc nên biết, lúc đó Bồ-tát Diệu Quang đâu phải là người nào khác mà chính là tôi, còn Bồ-tát Cầu Danh kia là ông. Thấy điềm lành này cùng với xưa không khác, nên tôi suy nghĩ: “Hôm nay Như Lai sẽ nói kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm.”

Bấy giờ, giữa đại chúng Văn-thù-sư-lợi muốn tuyên lại nghĩa này nên nói kệ:

*Ta nhớ thưở quá khứ
Vô lượng, vô số kiếp
Có Phật Nhân Trung Tôn*

*Hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh.
Đức Thế Tôn nói pháp
Độ vô lượng chúng sinh
Vô số ức Bồ-tát
Khiến vào trí tuệ Phật.
Khi Phật chưa xuất gia
Có sinh tám vương tử
Thấy Đại Thánh xuất gia
Cùng theo tu phạm hạnh,
Phật nói kinh Đại thừa
Tên là Vô Lượng Nghĩa
Ở trong hàng Đại chúng
Phân biệt nói rõ ràng.
Phật nói kinh này xong
Ngay tại pháp tòa ấy
Kiết già nhập chánh định
Tên Vô lượng nghĩa xứ,
Trời mưa hoa Mạn-đà
Trống trời tự nhiên vang
Các Trời, Rồng, Quỷ, Thần
Cúng dường Đức Thế Tôn.
Tất cả các cõi Phật
Đều chấn động sáu cách
Tương bạch hào phóng quang
Hiện các việc hiếm có;*

*Ánh sáng chiếu phương Đông
Vạn tám ngàn cõi Phật
Hiện nghiệp báo sinh tử
Của tất cả chúng sinh.
Lại thấy các cõi Phật
Dùng các báu trang nghiêm
Màu lưu ly, pha lê
Đều do Phật soi sáng,
Và thấy các Trời, Người
Chúng Rồng, Thần, Dạ-xoa
Càn-thát, Khẩn-na-la
Đều cúng dường Đức Phật.
Lại thấy các Như Lai
Tự nhiên thành Phật đạo
Sắc thân như núi vàng
Đoan nghiêm rất đẹp đẽ
Như lưu ly sáng trong
Hiện ra tượng hoàng kim
Thế Tôn trong đại chúng
Diễn bày nghĩa thâm diệu.
Mỗi mỗi các cõi Phật
Vô số chúng Thanh văn
Nhờ ánh sáng Phật chiếu
Thấy hết đại chúng kia.
Hoặc có các Tỳ-kheo*

Ở trong núi rừng sâu
Tinh tấn trì tịnh giới
Giống như giữ ngọc sáng.
Lại thấy các Bồ-tát
Hành bố thí, nhĩn nhục
Số nhiều như hằng sa
Nhờ ánh sáng Phật soi.
Lại thấy hàng Bồ-tát
Vào sâu các thiên định
Thân, tâm đều không động
Để cầu đạo Vô thượng.
Lại thấy các Bồ-tát
Biết tướng pháp tịch diệt
Trong môi cõi nước ấy
Nói pháp cầu Phật đạo.
Bấy giờ bốn bộ chúng
Thấy Phật Nhật Nguyệt Đăng
Hiện sức thần thông lớn
Tâm họ đều vui mừng
Mỗi người tự hỏi nhau
Vì sao có việc này?
Đáng trời, người tôn kính
Vừa từ chánh định ra
Khen Bồ-tát Diệu Quang:
Ông là mắt của đời

Mọi người đều tin theo
Khéo phụng trì tạng pháp,
Như lời của ta nói
Chỉ ông mới biết rõ.
Thế Tôn đã ngợi khen
Khiến Diệu Quang vui mừng
Nói kinh Pháp Hoa này
Suốt sáu mươi tiểu kiếp
Không rời khỏi chỗ ngồi
Giảng Diệu pháp tối thượng.
Ngài Pháp sư Diệu Quang
Đều thọ trì đầy đủ
Phật nói kinh Pháp Hoa
Khiến chúng sinh vui mừng
Ngay ở trong ngày đó
Dạy bảo chúng trời, người
Nghĩa thật tương các pháp
Đã nói cho các ông,
Vào trong giữa đêm nay
Ta sẽ nhập Niết-bàn
Ông nhất tâm tinh tấn
Phải xa lìa buông lung
Chư Phật rất khó gặp
Ức kiếp mới gặp được.
Đệ tử của Thế Tôn

*Nghe Phật sắp Niết-bàn
Đều rất là sâu thẳm
Sao Phật sớm diệt độ?
Thánh chủ vua các pháp
An ủi vô lượng chúng
Nếu khi ta diệt độ
Các ông chớ lo sợ,
Bồ-tát Đức Tạng này
Tâm đã được thông đạt
Nói thật tướng vô lậu
Sau đó sẽ thành Phật
Danh hiệu là Tịnh Thân
Cũng độ vô lượng chúng.
Đêm ấy Phật diệt độ
Như củi hết, lửa tắt
Phân chia xá-lợi Phật
Xây dựng vô lượng tháp,
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Nhiều như cát sông Hằng
Ngày đêm thêm tinh tấn
Để cầu đạo Vô thượng.
Pháp sư Diệu Quang ấy
Giữ gìn tạng pháp Phật
Trong tám mươi tiểu kiếp
Rộng giảng kinh Pháp Hoa.*

Tám vị vương tử đó
 Được Diệu Quang dạy bảo
 Vững nơi đạo Vô thượng
 Thường thấy vô số Phật,
 Cúng dường các Thế Tôn
 Tùy thuận tu đại đạo
 Tuần tự đều thành Phật
 Thứ lớp thọ ký nhau;
 Vị thành Phật cuối cùng
 Hiệu là Phật Nhiên Đăng.
 Đạo Sư của chư Tiên
 Độ thoát vô lượng chúng
 Khi ấy ngài Diệu Quang
 Có một người đệ tử
 Tâm thường hay biếng nhác
 Tham đắm nơi danh lợi
 Cầu danh lợi không chán
 Thường đến nhà giàu sang
 Lơ là việc tu tập
 Bỏ quên không thông thuộc,
 Bởi vì lý do ấy
 Nên gọi là Câu Danh.
 Cũng làm các việc lành
 Được thấy vô số Phật
 Cúng dường các Thế Tôn

Tùy thuận tu đại đạo,
Đủ sáu Ba-la-mật
Nay gặp Đức Thích-ca
Sau đó sẽ thành Phật
Hiệu là Phật Di-lặc.
Độ khắp các chúng sinh
Số đông không thể lường
Sau Phật ấy diệt độ
Người biếng nhác là ngài;
Còn Pháp sư Diệu Quang
Nay chính là ta đây.
Ta thấy Phật Đấng Minh
Điêm lành nay như xưa
Cho nên nay biết Phật
Sẽ nói kinh Pháp Hoa.
Tướng lành như điêm xưa
Là phương tiện của Phật
Nay Phật phóng ánh sáng
Làm rõ nghĩa thật tướng.
Các ông nay nên biết
Chấp tay chăm chú chờ
Phật sắp tuôn mưa pháp
Thấm nhuần người cầu đạo
Những người cầu ba thừa
Nếu có điều nào nghi

*Phật sẽ giải thích cho
Thông suốt hết tất cả.*

M

Phẩm 2: PHƯƠNG TIỆN

Bấy giờ, ra khỏi Tam-muội một cách an lạc,
Đức Thế Tôn bảo Xá-lợi-phất:

–Trí tuệ của chư Phật rất sâu xa, môn trí tuệ
đó khó hiểu khó vào, tất cả Thanh văn, Bích-chi-
phật đều không thể biết. Vì sao?

Phật đã từng thân cận trăm ngàn muôn ức vô
số Đức Phật, hoàn toàn tu vô lượng đạo pháp của
Đức Phật, tinh tấn dũng mãnh, tiếng khen vang
khắp, thành tựu pháp sâu xa chưa từng có, tùy
theo trường hợp để giảng ý thú khó hiểu.

Xá-lợi-phất! Từ khi ta thành Phật cho đến
nay, bằng nhân duyên, thí dụ rộng nói ngôn giáo,
dùng vô số phương tiện để dìu dắt chúng sinh
khiến ra khỏi các sự chấp trước. Vì sao? Đức
Nhu Lai đã đầy đủ phương tiện, tri kiến và Ba-la-
mật.

Xá-lợi-phất! Tri kiến của Như Lai rộng lớn
sâu xa, vô lượng vô ngại lực, vô sở úy, thiên định
giải thoát Tam-muội đã sâu xa không có giới
hạn, thành tựu tất cả pháp chưa từng có.

Xá-lợi-phất! Như Lai có thể thuyết pháp bằng nhiều cách khéo léo, dùng lời lẽ êm dịu, làm vui lòng mọi người.

Xá-lợi-phất! Tóm lại Đức Phật đã thành tựu vô lượng, vô biên pháp chưa từng có.

Thôi đi Xá-lợi-phất, không cần phải nói nữa! Vì sao? Pháp khó hiểu hy hữu đệ nhất của Phật đã thành tựu thì chỉ có Phật với Phật mới có thể thông suốt hoàn toàn, thật tướng các pháp đó là tướng như vậy, tánh như vậy, thể như vậy, lực như vậy, tác như vậy, nhân như vậy, duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, các pháp trước, sau rốt ráo đều như vậy.

Bấy giờ, muốn tuyên lại ý nghĩa trên, Thế Tôn nói kệ:

*Bậc Thế Hùng khó lường
Chư Thiên và loài người
Và các loại chúng sinh
Không thể biết được Phật.
Phật lực, Vô sở úy
Giải thoát, các Tam-muội
Và các pháp của Phật
Không ai đo lường được.
Đã từ vô số Phật
Hành đầy đủ các đạo*

*Pháp nhiệm màu rất sâu
Khó thấy, khó hiểu rõ;
Ở trong vô lượng kiếp
Đã tu đạo này rồi
Đắc quả nơi đạo tràng
Ta đều biết tất cả.
Phước báo lớn như thế
Đủ thứ tánh, tướng, nghĩa
Ta cùng Phật mười phương
Mới biết hết việc này,
Pháp ấy không nói được
Không thể dùng ngôn ngữ
Các loài chúng sinh khác
Không loài nào hiểu được.
Trừ các chúng Bồ-tát
Có sức tin kiên cố
Các hàng đệ tử Phật
Từng cúng dường Thế Tôn,
Đã diệt hết các lậu
Thân này là tối hậu
Những hạng người như thế
Sức họ không hiểu nổi.
Giả sử khắp thế gian
Giống như Xá-lợi-phát
Cùng suy tính, đo lường*

Cũng không lường trí Phật.
 Giả sử khắp mười phương
 Đều như Xá-lợi-phát
 Và các đệ tử khác
 Khắp các cõi mười phương
 Cũng đầy mười phương cõi
 Cùng tư duy so lường
 Vẫn không thể biết được.
 Bích-chi-phật trí sáng
 Thân vô lậu sau cùng
 Khắp mười phương các cõi
 Số đông như rừng tre,
 Họ đều cùng nhất tâm
 Trong vô lượng ức kiếp
 Suy xét thật trí Phật
 Chẳng biết được chút nào.
 Bồ-tát mới phát tâm
 Cúng dường vô số Phật
 Thông đạt các nghĩa thú,
 Lại khéo thuyết giảng pháp
 Như lúa, mè, tre, lau
 Đây các cõi mười phương
 Nhất tâm dùng diệu trí
 Trải qua hằng sa kiếp
 Đều cùng nhau suy lường

Chẳng biết được trí Phật.
Bồ-tát không thoái chuyển
Nhiều như cát sông Hằng
Nhất tâm cùng suy lường
Vẫn chẳng thể biết được.
Lại bảo Xá-lợi-phát
Pháp nhiệm mầu sâu sa
Vô lậu khó nghĩ bàn
Nay ta được đầy đủ,
Chỉ ta biết tướng này
Mười phương Phật cũng vậy
Xá-lợi-phát nên biết
Lời chư Phật không khác.
Pháp của Đức Phật nói
Phải nên hết lòng tin
Pháp Phật về sau này
Cần phải nói chân thật.
Bảo các chúng Thanh văn
Cùng hàng cầu Duyên giác
Ta khiến cho thoát khổ
Mau chứng được Niết-bàn.
Phật dùng sức phương tiện
Dạy giáo pháp ba thừa
Dẫn chúng sinh ra khỏi
Những nơi họ chấp trước.

Khi đó, trong đại chúng hàng Thanh văn lậu tận A-la-hán, A-nhã Kiều-trần-như cùng với một ngàn hai trăm người và hàng phát tâm Thanh văn, Bích-chi-phật, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đều nghĩ: “Hôm nay, Đức Thế Tôn vì sao lại ân cần khen ngợi phương tiện và nói rằng: Pháp của Phật chúng, thâm sâu khó hiểu, những lời nói ra ý thú khó biết, tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật không thể đạt được. Phật nói một nghĩa giải thoát, chúng ta cũng nhờ pháp này đạt đến Niết-bàn mà lại không biết nghĩa đó để đạt đến”.

Lúc ấy, Xá-lợi-phất biết lòng nghi của bốn chúng, chính mình cũng chưa rõ liền bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì lý do gì mà Ngài ân cần khen ngợi pháp phương tiện đệ nhất sâu xa, vi diệu, khó hiểu của chư Phật. Con từ xưa đến nay theo Phật chưa từng nghe nói như vậy, nay cả bốn chúng đều có lòng nghi, cúi xin Thế Tôn nói rõ việc này. Vì sao Ngài lại ân cần khen ngợi pháp vi diệu sâu xa khó hiểu.

Bây giờ muốn tuyên lại nghĩa trên, Xá-lợi-phất nói kệ:

*Bậc Tuệ Nhật Đại Thánh
Lâu mới nói pháp này*

*Pháp tự mình chứng được
Lực, Vô úy, Tam-muội,
Các Thiên định, Giải thoát
Không thể nghĩ bàn được
Pháp chứng nơi đạo tràng
Không ai có thể hỏi.
Con cũng khó nghĩ được
Không ai biết để hỏi
Không hỏi mà tự nói
Khen ngợi đạo đã làm,
Trí tuệ rất thâm sâu
Chư Phật đã chứng được
Hàng La-hán vô lậu
Và người cầu Niết-bàn
Nay rơi vào lưới nghi
Vì sao Phật nói vậy?
Hạng người cầu Duyên giác
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Các Trời, Rồng, Quỷ, Thần
Cùng các Càn-thát-bà
Nhìn nhau lòng do dự
Chiêm ngưỡng Đấng Thế Tôn,
Việc này là thế nào?
Xin Phật giảng nói cho!
Phật bảo con hạng nhất*

Ở trong chúng Thanh văn
 Ngay cả chính trí con
 Nghi ngờ không hiểu được
 Vì pháp ấy rất ráo
 Là đạo của Phật làm
 Con từ miệng Phật sinh
 Chắp tay nhìn chờ đợi,
 Xin ban tiếng nhiệm màu
 Đúng thời nói như thật
 Các Trời, Rồng, Quỷ, Thần
 Nhiều như cát sông Hằng,
 Hàng Bồ-tát cầu Phật
 Số nhiều đến tám vạn
 Lại có vạn ức nước
 Vua Chuyển luân vương đến
 Chắp tay lòng cung kính
 Mong nghe đạo đầy đủ.

Khi ấy, Phật bảo Xá-lợi-phát:

–Thôi thôi, chẳng nên nói nữa, nếu ta nói việc này thì tất cả trời, người, thế gian sẽ sợ hãi nghi ngờ.

Xá-lợi-Phật thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Xin Thế Tôn giảng nói, xin Thế Tôn giảng nói! Vì sao? Vì trong hội này vô số trăm ngàn vạn ức chúng sinh đã từng gặp

các Đức Phật, các căn lành lợi, trí tuệ sáng suốt, được nghe Phật dạy có thể tin kính.

Bây giờ, Xá-lợi-phất muốn tuyên lại nghĩa trên, nói kệ:

*Đấng Pháp Vương Vô thượng
 Nguyên xin nói chớ lo
 Vô lượng chúng hội này
 Có người tin kính được.*

Phật lại ngăn Xá-lợi-phất:

–Nếu ta nói việc này khắp cả Trời, Người, A-tu-la trong thế gian sẽ lo sợ nghi ngờ; Tỳ-kheo tăng thượng mạn sẽ rơi vào hố sâu.

Rồi Thế Tôn nói kệ:

*Thôi thôi đừng nói nữa
 Pháp của ta khó hiểu,
 Những kẻ tăng thượng mạn
 Nghe chắc không kính tin.*

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Xin Thế Tôn thuyết giảng cho! Xin Thế Tôn thuyết giảng cho! Trong hội chúng này những người như con có đến trăm ngàn vạn ức, nhiều đời đã từng được Phật giáo hóa, những người này chắc sẽ sinh kính tin an ổn lâu dài được nhiều lợi ích.

Xá-lợi-phất dùng kệ nói lại nghĩa trên:

*Đấng Lương Túc Vô Thượng
Xin nói pháp đệ nhất,
Con là trưởng tử Phật
Xin giảng nói rõ ràng.
Vô lượng chúng hội này
Rất kính tin pháp ấy
Nhiều đời Phật đã từng
Giáo hóa chúng như vậy,
Cùng nhất tâm chấp tay
Lắng nghe lời Phật dạy
Chúng con ngàn hai trăm
Và những người cầu Phật
Xin vì đại chúng này
Xót thương giảng nói rõ
Chúng con nghe pháp ấy
Sinh tâm rất vui mừng.*

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

—Ông đã ân cần ba phen thưa hỏi, ta không thể không nói. Nay ông hãy ghi nhớ rõ, khéo suy nghĩ, ta sẽ nói giảng nói cho ông.

Khi Phật nói lời này, trong hội chúng có năm ngàn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật thoái lui. Vì sao? Vì hạng người ấy gốc tội sâu nặng và tăng

thượng mạn, chưa đắc nói đắc, chưa chứng nói chứng, những người có lỗi như thế không còn ở lại đây, Đức Phật im lặng không ngăn cản. Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Trong chúng của ta đây, giờ không còn cành lá, chỉ toàn hạt chắc, những kẻ tăng thượng mạn như thế ra đi cũng tốt. Ông nên lắng nghe ta sẽ nói cho.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, con muốn được nghe!

Phật bảo:

–Xá-lợi-phất! Pháp thâm diệu này chư Phật Như Lai đúng thời mới nói, như hoa Linh thụ đúng thời mới nở một lần.

Xá-lợi-phất! Các ông nên tin lời Phật nói không hư dối. Xá-lợi-phất, chư Phật tùy nghi thuyết pháp, ý thú khó hiểu. Vì sao? Vì ta dùng vô số phương tiện, các thứ nhân duyên, thí dụ, ngôn từ diễn nói các pháp, pháp ấy không thể do suy lường mà hiểu được. Vì sao? chư Phật vì một việc lớn nên xuất hiện ở đời.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là chư Phật vì một việc lớn nên xuất hiện ở đời?

Xá-lợi-phất! Chư Phật vì muốn mở bày tri

kiến giác ngộ làm cho chúng sinh được thanh tịnh mà hiện ra ở đời, muốn chỉ bày tri kiến giác ngộ cho chúng sinh mà xuất hiện ở đời. Muốn cho chúng sinh tỏ ngộ tri kiến giác ngộ mà xuất hiện ở đời. Muốn cho chúng sinh nhập được tri kiến giác ngộ mà xuất hiện ở đời.

Xá-lợi-phất! Đó là chư Phật vì một việc lớn nên xuất hiện ở đời. Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Chư Phật chỉ giáo hóa hàng Bồ-tát, những điều đã làm chỉ vì một việc khai thị tri kiến giác ngộ cho chúng sinh.

Xá-lợi-phất! Như Lai chỉ vì chúng sinh nói pháp Nhất thừa, không có hai hoặc ba thừa. Xá-lợi-phất! Tất cả pháp của chư Phật mười phương cũng vậy. Xá-lợi-phất! Chư Phật quá khứ dùng vô lượng, vô số phương tiện, nhân duyên, thí dụ, lời lẽ để diễn nói pháp cho chúng sinh, pháp đó đều là một Phật thừa, các chúng sinh ấy theo Phật, nghe pháp hoàn toàn chứng được Nhất thiết chủng trí. Xá-lợi-phất! Chư Phật vị lai ra đời cũng dùng vô lượng, vô số phương tiện, nhân duyên, thí dụ, ngôn từ, vì chúng sinh diễn nói các pháp. Các pháp ấy đều là một Phật thừa. Các chúng sinh theo Phật nghe Pháp hoàn toàn chứng được Nhất thiết chủng trí.

Xá-lợi-phất! Hiện tại trong vô lượng trăm ngàn vạn ức cõi Phật khắp mười phương, các Đức Phật Như Lai cũng làm nhiều điều lợi ích an vui chúng sinh. Chư Phật cũng dùng vô lượng, vô số phương tiện, dùng các nhân duyên, lời lẽ, thí dụ để nói các pháp cho chúng sinh. Các pháp ấy đều là Phật thừa. Các chúng sinh được nghe pháp từ Phật hoàn toàn chúng được Nhất thiết chủng trí.

Xá-lợi-phất! Chư Phật ấy chỉ giáo hóa Bồ-tát, vì muốn đem tri kiến giác ngộ chỉ dạy cho chúng sinh; vì muốn chúng sinh tỏ ngộ tri kiến giác ngộ; vì muốn chúng sinh nhập vào tri kiến giác ngộ.

Xá-lợi-phất! Nay ta cũng như vậy, vì biết chúng sinh có các điều ưa muốn, tâm mê chấp nên ta tùy theo căn cơ của họ dùng các nhân duyên, lời lẽ, thí dụ cùng sức phương tiện để nói pháp.

Xá-lợi-phất! Khắp thế giới mười phương còn không có hai thừa, huống nữa là ba.

Xá-lợi-phất! Chư Phật xuất hiện trong đời ác năm trược. Đó là kiếp trược, phiền não trược, chúng sinh trược, kiến trược, mạng trược.

Xá-lợi-phất! Vào kiếp loạn trược, tâm chúng

sinh xấu xa, bòn sẻn, tham lam, ganh ghét tạo các căn chẳng lành nên chư Phật dùng sức phương tiện nơi một Phật thừa, phân biệt nói ba.

Xá-lợi-phất! Đệ tử của ta nếu tự cho mình là A-la-hán, là Bích-chi-Phật mà không nghe, không biết việc của chư Phật Như Lai, chỉ giáo hóa Bồ-tát thì người ấy chẳng phải đệ tử Phật, chẳng phải A-la-hán, chẳng phải Bích-chi-phật.

Xá-lợi-phất! Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni tự cho mình chứng đắc quả A-la-hán, là thân cuối cùng hoàn toàn giải thoát, lại không quyết chí cầu Vô thượng Bồ-đề; nên biết hạng người ấy đều là tăng thượng mạn. Vì sao? Vì Tỳ-kheo nào thực chứng đắc A-la-hán mà không tin pháp này thì điều ấy không thể có, chỉ trừ sau khi Phật diệt độ, lúc ấy không có Phật. Vì sao? Vì sau khi Phật diệt độ rất khó có được người có thể thọ trì, đọc tụng, hiểu nghĩa những kinh như thế, nếu gặp Đức Phật khác, ở trong pháp này liền được hiểu rõ.

Xá-lợi-phất! Các ông nên nhất tâm tin hiểu, thọ trì lời Phật dạy. Lời chư Phật không hư dối, không có thừa nào khác, chỉ có một Phật thừa. Khi ấy, Đức Thế Tôn dùng kệ nói lại nghĩa trên:

*Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Có tâm tăng thượng mạn*

Cận sự nam ngã mạn
Cận sự nữ chẳng tin,
Hàng bốn chúng như vậy
Gần có năm ngàn người
Không thấy được lỗi mình
Giữ giới còn khiếm khuyết
Che giấu các lỗi lầm
Hạng tiểu trí cận bã
Trong hội này đi ra,
Vì oai đức của Phật
Hạng ấy kém phước đức
Không kham nhận pháp này.
Chúng đây không cành lá
Chỉ toàn những hạt chắc.
Xá-lợi-phát lắng nghe
Pháp chư Phật chứng đắc
Vô lượng sức phương tiện
Thuyết giảng cho chúng sinh,
Tâm của họ suy nghĩ
Các việc đã được làm
Bao nhiêu tánh ham muốn
Nghệp thiện ác đời trước
Phật rõ biết tất cả.
Dùng nhân duyên thí dụ
Lời lẽ sức phương tiện

*Khiến tất cả vui mừng
Hoặc là nói Khế kinh
Cô khởi cùng Bản sự
Bản sinh, Vị tăng hữu
Cũng nói những Nhân duyên
Thí dụ và Trùng tụng
Cùng Ưu-ba-đê-xá
Độn căn ưa pháp nhỏ
Tham đắm trong sinh tử
Nơi vô lượng Đức Phật
Chẳng tu đạo thâm diệu
Bị phiền não dày vò
Cho nên nói Niết-bàn.
Ta bày phương tiện này
Khiến được vào tuệ Phật
Chưa từng nói các ông
Sẽ được thành Phật đạo.
Sở dĩ chưa từng nói
Vì chưa được đúng thời
Nay thật là đúng lúc
Quyết định nói Đại thừa.
Chín bộ pháp của ta
Tùy thuận chúng sinh nói
Vào Đại thừa làm gốc
Nên mới nói kinh này.*

*Có Phật tử tâm tịnh
Nhu hòa, tánh lành lợi
Nơi vô lượng chư Phật
Mà tu đạo thâm diệu,
Vì các hàng Phật tử
Nói kinh Đại thừa này
Ta thọ ký người ấy
Đời sau thành Phật đạo.
Nhờ chí tâm niệm Phật
Tu trì giới thanh tịnh
Những người nghe thành Phật
Rất hơn hở vui mừng,
Phật biết tâm ấy rồi
Nên nói kinh Đại thừa
Thanh văn, hoặc Bồ-tát
Được nghe pháp ta nói
Dẫu chỉ một bài kệ
Chắc chắn sẽ thành Phật.
Trong cõi Phật mười phương
Chỉ có pháp Nhất thừa
Không hai, cũng không ba,
Trừ Phật phương tiện nói.
Chỉ mượn vào văn tự
Để dẫn dắt chúng sinh
Nên nói trí tuệ Phật*

Phật xuất hiện ở đời
 Chỉ có một Phật thừa,
 Hai thừa kia chẳng thật
 Quyết không dùng Tiểu thừa
 Để cứu độ chúng sinh.
 Phật an trụ Đại thừa
 Như pháp mình chứng đắc
 Định, tuệ, lực trang nghiêm
 Dùng hóa độ chúng sinh
 Tự chứng đạo Vô thượng
 Pháp Đại thừa bình đẳng.
 Dem Tiểu thừa hóa độ
 Cho đến chỉ một người
 Thì ta đọa xan tham
 Việc ấy không thể làm,
 Người tin, quy y Phật
 Như Lai không dối gạt
 Không ganh ghét, tham lam
 Dứt sạch pháp bất thiện,
 Chỉ Phật trong mười phương
 Là không còn sợ hãi.
 Ta dùng tướng trang nghiêm
 Chiếu sáng khắp thế gian
 Được chúng sinh tôn kính
 Vì nói ẩn thật tướng.

*Xá-lợi-phát nên biết,
Ta vốn lập thế nguyện
Muốn tất cả chúng sinh
Được như ta không khác
Như nguyện ta thuở xưa
Ngày nay được viên mãn
Giáo hóa các chúng sinh
Đều nhập vào Phật đạo.
Nếu ta gặp chúng sinh
Hết lòng dạy Phật đạo,
Kẻ vô trí rối loạn
Mê lầm không tiếp nhận,
Ta biết chúng sinh đó
Chưa từng tu pháp lành
Lệ thuộc vào năm dục
Si ái sinh khổ ão,
Bởi nhân duyên các dục
Rơi vào ba đường ác
Luân hồi trong sáu nẻo
Chịu đủ các khổ độ.
Thân hèn thọ vào thai
Đời đời thường tăng trưởng
Người bạc phước thiếu đức
Bị các khổ dày vò,
Vào rừng rậm tà kiến*

Hoặc chấp có, chấp không
Nương theo các chấp này
Đây đủ sáu mươi hai
Pháp tà kiến hư vọng
Chấp chặt không xả bỏ
Ngã mạn và kiêu căng
Dua nịnh, tâm không thật.
Trong ngàn vạn ức kiếp
Không nghe danh hiệu Phật
Cũng chẳng nghe chánh pháp
Người như thế khó độ.
Cho nên Xá-lợi-phát
Vì họ ta phương tiện
Nói các đạo dứt khổ
Chỉ dạy pháp Niết-bàn,
Tuy ta nói Niết-bàn
Không phải diệt chân thật.
Pháp từ xưa đến nay
Tướng thường tự vắng lặng
Phật tử hành đạo rồi
Đời sau được thành Phật
Ta có sức phương tiện
Khai mở pháp ba thừa
Tất cả các Thế Tôn
Đều nói đạo Nhất thừa.

*Nay trong đại chúng đây
Phải dứt trừ nghi ngờ
Lời chư Phật không khác
Chỉ một, không hai thừa.
Vô số kiếp quá khứ
Vô lượng Phật diệt độ
Trăm ngàn vạn ức Phật
Số nhiều không thể lường,
Các Thế Tôn như vậy
Dùng nhân duyên, thí dụ
Vô số sức phương tiện
Diễn nói tương các pháp.
Các Đức Thế Tôn ấy
Đều nói pháp Nhất thừa
Độ vô lượng chúng sinh
Khiến nhập vào Phật đạo.
Lại các Đại Thánh Chủ
Biết rõ tâm ưa muốn
Trời, người, các chúng sinh
Trong tất cả thế gian,
Liên dùng phương tiện khác
Hiện bày Đệ nhất nghĩa
Nếu có các chúng sinh
Gặp chư Phật quá khứ
Hoặc nghe pháp, bố thí,*

*Hoặc trì giới, nhân nhục
Tin tấn, thiên và trí
Tu tập các phước tuệ
Những người như thế đó
Đều đã thành Phật đạo.
Sau khi Phật diệt độ
Nếu có các chúng sinh
Tâm hiền hòa, thuần thực
Đều đã thành Phật đạo.
Sau khi Phật diệt độ
Người cúng dường xá-lợi
Xây dựng muôn ức tháp
Dùng vàng bạc, pha lê,
Xa cừ cùng mã não
Ngọc mai khô, lưu ly
Để trang hoàng các tháp
Rất quang đặng, tráng lệ
Hoặc có tạo tháp đá
Chiên-đàn và trầm thủy
Gỗ mật cùng gỗ khác
Gạch, ngói và bùn đất,
Hoặc ở trong đồng trống
Dồn đất thành tháp Phật
Cho đến đồng tử giỡn
Nhóm cát thành tháp Phật*

Các người làm việc ấy
Đều đã thành Phật đạo.
Nếu có người vì Phật
Tạo lập các hình tượng
Chạm trở thành các tượng
Đều đã thành Phật đạo.
Hoặc dùng bảy thứ báu
Thau, đồng đỏ, đồng trắng
Bạc lạp cùng thiết chì
Sắt, gỗ cùng với bùn,
Hoặc dùng keo, sơn, vải
Trang hoàng làm tượng Phật
Những người làm việc đó
Đều đã thành Phật đạo.
Hoặc vẽ thành tượng Phật
Tượng trang nghiêm trăm phước
Tự làm hoặc bảo người
Đều đã thành Phật đạo.
Cho đến đồng tử giỡn
Dùng cỏ cây và bút
Hoặc chỉ dùng móng tay
Mà vẽ thành tượng Phật,
Những người như thế ấy
Dần dần chứa công đức
Đầy đủ tâm đại Bi

Đều đã thành Phật đạo
 Chỉ dạy các Bồ-tát
 Độ thoát vô lượng chúng
 Người đối với tháp Phật
 Hoặc tượng báu tượng vẽ,
 Dùng hương, hoa, cờ, lọng
 Tâm cung kính cúng dường
 Hoặc bảo người thổi nhạc
 Đánh trống, thổi tù và
 Tiêu, địch, đàn, không hầu
 Tỳ bà, chiên, chấp chõa
 Âm nhạc hay như vậy
 Đều đem cúng dường hết,
 Hoặc với tâm hoan hỷ
 Ca ngâm khen Đức Phật
 Cho đến một tiếng nhỏ
 Đều đã thành Phật đạo.
 Người nào tâm tán loạn
 Dầu chỉ dùng một bông
 Để cúng dường tượng vẽ
 Sẽ gặp vô số Phật,
 Hoặc có người lễ bái
 Hoặc chỉ có chấp tay
 Cho đến giơ một tay
 Hoặc chỉ hơi cúi đầu,

Dùng để cúng dường tượng
 Sẽ gặp vô lượng Phật
 Tự thành đạo Vô thượng.
 Độ khắp vô số chúng
 Nhập Vô dư Niết-bàn
 Như củi hết, lửa tắt,
 Người nào tâm tán loạn
 Vào trong tháp của Phật
 Chỉ xưng Nam-mô Phật
 Đều đã thành Phật đạo.
 Chư Phật trong quá khứ
 Hiện tại hoặc diệt độ
 Có người nghe pháp này
 Đều đã thành Phật đạo.
 Các Thế Tôn vị lai
 Số nhiều không thể lường
 Các Đức Như Lai ấy
 Cũng phương tiện nói pháp
 Tất cả các Như Lai
 Dùng vô lượng phương tiện
 Độ thoát các chúng sinh,
 Nhập Phật trí vô lậu
 Nếu có người nghe pháp
 Không ai chẳng thành Phật.
 Chư Phật vốn thế nguyện

*Ta tu hành Phật đạo
Muốn tất cả chúng sinh
Cũng đồng được đạo này,
Chư Phật đời vị lai
Đều nói trăm ngàn ức
Vô số các pháp môn
Kỳ thật chỉ nhất thừa.
Chư Phật Lương Túc Tôn
Biết pháp thường vô tánh
Giác ngộ theo duyên khởi
Cho nên nói Nhất thừa
Pháp trụ pháp vị này
Tương thế gian sinh diệt
Đã chứng nơi đạo tràng
Đức Phật phương tiện nói
Được trời, người cúng dường.
Mười phương Phật hiện tiền
Số nhiều như hằng sa
Xuất hiện ở thế gian
Vì an ổn chúng sinh
Cũng nói pháp như vậy
Biết tịch diệt đệ nhất
Nên dùng sức phương tiện
Đều bày nhiều con đường
Kỳ thật vì Phật thừa,*

*Biết việc làm tâm niệm
Của tất cả chúng sinh
Nghệp tích chứa quá khứ
Tham muốn hoặc tinh tấn
Độn căn hoặc lợi căn,
Nên dùng các nhân duyên
Thí dụ cùng lời lẽ
Tùy có phương tiện nói
Nay ta cũng như vậy
Vì an ổn chúng sinh
Nên dùng các pháp môn
Tuyên dương về Phật đạo.
Ta dùng sức trí tuệ
Biết tánh dục chúng sinh
Phương tiện nói các pháp
Làm cho họ vui mừng.
Xá-lợi-phất nên biết
Ta dùng mắt Phật xem
Thấy sáu đường chúng sinh
Nghèo cùng không phước tuệ,
Vào đường hiểm sinh tử
Khổ nói luôn không dứt
Chìm đắm nơi năm dục,
Như trâu maο mển đuôi
Do tham ái ngăn che*

*Đui mù không thấy biết
Không cầu uy lực Phật,
Và cùng pháp dirt khô
Vào sâu các tà kiến
Bỏ khô lại lấy khô
Phật vì chúng sinh này
Mà khởi tâm đại Bi
Xưa ta ngồi đạo tràng
Xem cây và kinh hành
Trong hai mươi một ngày
Suy nghĩ việc như vậy
Trí tuệ ta chứng đạt
Vi diệu tối thắng nhất
Chúng sinh nhiều độn căn
Tham vui si làm mù
Các hạng người như thế
Làm sao có thể độ?
Bấy giờ các Phạm vương
Và các trời Đế Thích
Bốn Thiên vương hộ thế
Và trời Đại tự tại
Cùng với trăm ngàn vạn
Quyến thuộc chúng trời khác
Chắp tay cung kính lễ
Thỉnh ta chuyển pháp luân.*

Ta liền tự suy nghĩ:
 Nếu chỉ khen Phật thừa
 Chúng sinh chìm trong khổ
 Không thể tin pháp đó,
 Vì phá pháp, không tin
 Rơi vào ba đường ác
 Ta thà không nói pháp
 Mau nhập vào Niết-bàn!
 Nhớ nghĩ Phật quá khứ
 Đã dùng sức phương tiện
 Đạo mà ta đã chứng
 Cũng nên nói ba thừa.
 Lúc suy nghĩ như thế
 Mười phương Phật hiện ra
 Phạm âm an ủi ta
 Hay thay Đức Thích-ca
 Bạc Đạo Sư đệ nhất.
 Chứng đắc pháp Vô thượng.
 Tất cả các Đức Phật
 Đều dùng sức phương tiện,
 Chúng ta cũng chứng đắc
 Pháp vi diệu bậc nhất,
 Vì các loại chúng sinh
 Phân ra nói ba thừa.
 Trí kém ưa pháp nhỏ

Không tin mình thành Phật
 Cho nên dùng phương tiện
 Phân biệt nói các quả,
 Tuy nói pháp ba thừa
 Chỉ dạy hàng Bồ-tát
 Xá-lợi-phất nên biết,
 Ta nghe Thánh Sư Tử
 Tiếng vi diệu thanh tịnh
 Xưng “ Nam-mô chư Phật ”.
 Lại suy nghĩ như vậy
 Ta ra đời ác trước,
 Như chư Phật đã nói
 Ta cũng tùy thuận làm
 Suy nghĩ việc đó rồi
 Liên đến Ba-la-nại
 Tương các pháp tịch diệt
 Không thể dùng ngôn ngữ
 Mà chỉ dùng phương tiện
 Dạy cho năm Tỳ-kheo
 Gọi là Chuyển pháp luân.
 Liên có tiếng Niết-bàn
 Và bậc A-la-hán
 Tên Pháp, Tăng sai khác
 Từ số kiếp lâu xa
 Chỉ khen pháp Niết-bàn,

Chặt đứt khổ sinh tử
 Ta thường nói như vậy.
 Xá-lợi-phát nên biết
 Ta thấy các Phật tử
 Chí nguyện cầu Phật đạo
 Vô lượng ngàn vạn ức,
 Đều dùng tâm cung kính
 Và đi đến chỗ Phật
 Từng nghe từ Đức Phật
 Dùng phương tiện nói pháp.
 Ta liền tự suy nghĩ:
 “Như Lai mà ra đời
 Nhằm nói trí tuệ Phật
 Nay chính đã đúng lúc.”
 Xá-lợi-phát nên biết
 Người độn căn trí kém
 Kẻ chấp tướng kiêu mạn
 Không thể tin pháp ấy;
 Ta nay vui không sợ
 Ở trong hàng Bồ-tát
 Thẳng tiến bỏ phương tiện
 Chỉ nói đạo Vô thượng.
 Bồ-tát nghe pháp đó
 Đều đã trừ lười nghi
 Ngàn hai trăm La-hán

Cũng đều sẽ thành Phật.
Như nghi thức chư Phật
Ba đời đã nói pháp
Nay, ta cũng như vậy
Nói pháp không phân biệt.
Chư Phật hiện thế gian
Lâu xa rất khó gặp
Giả sử Phật ra đời
Nói pháp này đã khó,
Vô lượng, vô số kiếp
Nghe được pháp cũng khó
Người nghe được pháp đó
Cũng lại còn khó hơn.
Thí như hoa Ưu-đàm
Mọi người đều ưa thích
Hiếm có trong trời, người
Lâu lắm mới xuất hiện,
Người nghe pháp mừng khen
Cho đến chỉ một lời
Tức là đã cúng dường
Tất cả Phật ba đời.
Người đó rất hiếm có
Hơn cả hoa Ưu-đàm,
Các ông chớ có nghi
Ta là Đấng Pháp Vương

*Bảo khắp các đại chúng
Chỉ dùng đạo Nhất thừa
Giáo hóa hàng Bồ-tát
Không có hàng Thanh văn.
Xá-lợi-phất các ông
Thanh văn và Bồ-tát
Nên hiểu Diệu pháp này
Bí yếu của chư Phật;
Bởi đời ác năm trước
Tham đắm nơi các dục,
Các chúng sinh như vậy
Không thể cầu Phật đạo.
Người ác ở đời sau
Nghe Phật nói Nhất thừa
Mê lầm không tin nhận
Phá pháp đọa đường dữ;
Người hổ thẹn thanh tịnh
Quyết chí cầu Phật đạo
Nên vì các người ấy
Khen ngợi đạo Nhất thừa.
Xá-lợi-phất nên biết
Pháp chư Phật như vậy
Dùng vạn ức phương tiện
Tùy căn cơ nói pháp,
Người không có tu học*

*Chẳng thể hiểu việc này
Các ông biết chư Phật
Là bậc Thầy trong đời,
Dùng phương tiện thích hợp
Nên không còn nghi ngờ
Tâm hết sức vui mừng
Biết mình sẽ thành Phật.*



KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN 2

Phẩm 3: THÍ DỤ

Bấy giờ, Xá-lợi-phất vô cùng hoan hỷ liền đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng tôn nhan Đức Phật thưa:

Hôm nay con được nghe pháp âm này của Thế Tôn, rất vui mừng được pháp chưa từng có. Vì sao? Xưa con đã từng theo Phật nghe pháp như vậy, thấy các Bồ-tát được thọ ký sẽ thành Phật mà chúng con thì chẳng được dự vào việc đó nên buồn bã vì mất vô lượng tri kiến của Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Con thường ở một mình dưới gốc cây trong rừng núi, khi ngồi, lúc đi đều suy nghĩ: “Chúng con đồng vào pháp tánh, sao Như Lai chỉ dùng pháp Tiểu thừa để tế độ.” Đây là lỗi của chúng con không phải là lỗi của Thế Tôn. Vì sao? Vì chúng con chờ nghe Phật nói pháp nhân duyên để thành tựu quả Vô thượng Bồ-đề là chắc chắn phải dùng Đại thừa để được giải thoát, mà

chúng con không hiểu rõ Đức Phật chỉ phương tiện tùy cơ nghi nói pháp. Cho nên, vừa mới nghe Phật nói pháp, chúng con liền tin theo, tư duy và nhận lấy sự chứng đắc đó.

Bạch Thế Tôn! Từ xưa đến nay con luôn tự trách mình. Hôm nay, con được nghe Phật nói pháp chưa từng có, chưa từng được nghe, liền dứt sạch các sự nghi ngờ, thân tâm rất thư thái, an ổn. Đến nay con mới biết mình thật sự là Phật tử, từ miệng Phật sinh, từ pháp hóa sinh, được pháp phần của Phật.

Lúc ấy để làm rõ lại nghĩa trên, Xá-lợi-phất nói kệ:

*Con nghe tiếng pháp này
Được điều chưa từng có
Lòng vô cùng vui mừng
Lưới nghi đều dứt trừ,
Xưa nay nhờ Phật dạy
Không mất pháp Đại thừa
Tiếng Phật rất hiếm có
Trừ khổ não chúng sinh.
Con đã dứt các lậu
Nghe pháp hết buồn khổ
Con ở nơi hang núi
Hoặc dưới cây trong rừng,*

Khi ngồi, lúc kinh hành
 Thường suy nghĩ việc này:
 “Than ôi, thật đáng trách
 Sao lại tự khinh mình
 Chúng ta cũng Phật tử
 Đồng vào pháp vô lậu,
 Chẳng được ở vị lai
 Diễn nói đạo Vô thượng
 Sắc vàng ba hai tướng
 Mười Lục, các Giải thoát
 Cùng chung trong một pháp
 Mà chẳng được việc này
 Tám mươi tướng tốt đẹp
 Mười tám pháp Bất cộng
 Các công đức như vậy
 Mà ta đều đã mất.”
 Lúc kinh hành một mình
 Thấy Phật giữa đại chúng
 Tiếng khen khắp mười phương
 Lợi ích khắp chúng sinh,
 Tự nghĩ mất lợi này
 Con tự khinh dối mình
 Con thường suốt ngày đêm
 Luôn suy nghĩ việc ấy.
 Muốn thưa hỏi Thế Tôn

*Là mất hay không mất
Con thường thấy Thế Tôn
Khen ngợi các Bồ-tát,
Vì thế nên ngày đêm
Suy lường việc như vậy.
Hôm nay nghe Phật dạy
Tùy cơ nghi nói pháp
Vô lậu khó nghĩ bàn
Khiến chúng đến đạo tràng,
Con xưa chấp tà kiến
Làm thầy các Phạm chí
Thế Tôn biết tâm con
Trừ tà nói Niết-bàn
Con trừ hết tà kiến
Chứng đắc nơi pháp không.
Bấy giờ lòng tự bảo
Đã đến được diệt độ,
Mà nay mới tự biết
Chẳng phải thật diệt độ.
Khi nào chứng quả Phật
Đủ ba mươi hai tướng
Chúng Trời, Người, Dạ-xoa
Rồng, Thần đều cung kính
Lúc ấy mới được nói
Hoàn toàn đã đoạn tận.*

*Phật ở trong đại chúng
Nói con sẽ thành Phật
Nghe tiếng pháp như vậy,
Nghĩ ngờ đều dứt trừ
Khi mới nghe Phật nói
Trong lòng rất sợ nghi
Phải chăng ma giả Phật
Làm náo loạn lòng ta?
Phật dùng các loại duyên
Thí dụ khéo diễn bày
Tâm con an như biển
Con nghe lười nghi dứt.
Phật nói đời quá khứ
Vô lượng Phật diệt độ
An trụ trong phương tiện
Cũng đều nói pháp này,
Phật hiện tại, vị lai
Số nhiều đến vô lượng
Cũng dùng các phương tiện
Để diễn nói pháp này.
Như Thế Tôn ngày nay
Đản sinh đến xuất gia
Thành đạo, chuyển pháp luân
Cũng dùng phương tiện nói.
Phật nói đạo chân thật*

*Ba-tuần không nói được
 Vì thế con biết chắc
 Không phải ma giả Phật.
 Con bị sa lưới nghi
 Cho là ma làm ra,
 Nghe tiếng Phật dịu êm
 Sâu sa rất nhiệm màu,
 Nói thông pháp thanh tịnh
 Lòng con rất vui mừng,
 Nghi ngờ dứt trừ hết
 An trú trong thật trí.
 Con chắc chắn thành Phật
 Được trời, người cung kính
 Chuyển pháp luân Vô thượng
 Giáo hóa các Bồ-tát.*

Lúc ấy, Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Ta ở trong đại chúng Trời, Người, Sa-môn, Bà-la-môn mà nói: Từ xưa, ta đã từng ở chỗ hai vạn ức Đức Phật, vì đạo Vô thượng thường giáo hóa ông. Ông cũng đã theo ta thọ học từ lâu, ta dùng phương tiện dẫn dắt ông vào trong pháp ta.

Xá-lợi-phất! Thuở xưa ta dạy ông chí nguyện Phật đạo, ông đã quên hết rồi tự nói đã được diệt độ. Hôm nay, ta muốn làm cho ông nhớ lại bản nguyện và đạo đã thực hành mà nói cho các

Thanh văn kinh Đại thừa Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm này.

Này Xá-lợi-phất! Đến vô lượng, vô biên không nghĩ bàn kiếp vào đời vị lai, sau khi cúng dường ngàn ấy ngàn vạn ức Phật, phụng giữ chánh pháp và tu hành đầy đủ đạo Bồ-tát, ông sẽ thành Phật hiệu là Hoa Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn; nước tên Ly cầu, cõi đó bằng phẳng thanh tịnh, đẹp đẽ, an ổn giàu vui, trời, người đông đảo, lưu ly làm đất, có tám đường giao thông dây bằng vàng ròng để giảng bên đường, hai bên đường có hàng cây bằng bảy báu luôn luôn có hoa quả. Đức Như Lai Hoa Quang cũng dùng ba thừa hóa độ chúng sinh.

Xá-lợi-phất! Tuy lúc Đức Phật ấy ra đời không phải đời xấu ác nhưng vì bản nguyện nên nói pháp ba thừa. Kiếp đó tên Đại bảo trang nghiêm. Vì sao gọi là Đại bảo trang nghiêm? Vì nước này dùng Bồ-tát để làm quý báu lớn. Các Bồ-tát nhiều vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn, tính đếm thí dụ đều không được, ngoài sức trí tuệ của Phật ra, không ai có thể biết được, khi

muốn đi thì có hoa đỡ chân.

Các Bồ-tát ấy đều không phải hàng mới phát tâm mà đã trồng gốc công đức từ lâu. Ở chỗ vô lượng trăm ngàn vạn ức Đức Phật tu hành phạm hạnh thanh tịnh thường được chư Phật khen ngợi, tu hành trí tuệ Phật đầy đủ sức thần thông lớn, biết rõ hoàn toàn tất cả các pháp môn, ngay thật không dối, chí niệm vững chắc. Bạc Bồ-tát như thế khắp đầy trong nước ấy.

Xá-lợi-phất! Đức Phật Hoa Quang thọ mười hai tiểu kiếp, trừ lúc còn làm vương tử chưa thành Phật. Nhân dân nước đó thọ tám tiểu kiếp. Sau mười hai tiểu kiếp Như Lai Hoa Quang thọ ký đạo Vô thượng Bồ-đề cho Bồ-tát Kiên Mãn bảo các Tỳ-kheo:

–Bồ-tát Kiên Mãn sau này sẽ thành Phật hiệu là Hoa Túc An Hành, Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác. Cõi nước Phật này cũng như vậy; chánh pháp tồn tại ở đời ba mươi hai tiểu kiếp; tượng pháp cũng tồn tại ba mươi hai tiểu kiếp.

Bấy giờ, để lập lại nghĩa này, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Đời sau Xá-lợi-phất
Thành Đấng Phật trí khắp
Hiệu gọi là Hoa Quang*

Sẽ độ vô lượng chúng.
Cúng dường vô số Phật
Đầy đủ hạnh Bồ-tát
Mười lực, các công đức
Chứng đắc đạo Vô thượng.
Qua vô lượng kiếp rồi
Kiếp Đại bảo trang nghiêm
Thế giới tên Ly cầu
Trong sạch không vết nhơ,
Dùng lưu ly làm đất
Dây vàng giăng đường sá
Cây bảy báu đủ màu
Luôn có hoa quả quý,
Các Bồ-tát nước này
Chỉ niệm luôn bền vững
Thần thông Ba-la-mật
Đều đã được đầy đủ.
Ở vô số cõi Phật
Khéo học đạo Bồ-tát,
Các Bồ-tát như vậy
Phật Hoa Quang hóa độ
Khi Phật còn vương tử
Bỏ nước, xả vinh hoa
Vào đời sống sau cùng
Xuất gia thành Phật đạo.

*Phật Hoa Quang ở đời
 Thọ mười hai tiểu kiếp.
 Dân chúng trong nước Ngài
 Tuổi thọ tám tiểu kiếp
 Sau khi Phật diệt độ
 Chánh pháp trụ ở đời
 Ba mươi hai tiểu kiếp
 Hóa độ các chúng sinh.
 Chánh pháp diệt hết rồi
 Tượng pháp ba mươi hai
 Xá-lợi lưu truyền khắp
 Trời người đều cúng dường.
 Phật Hoa Quang hoàng hóa
 Sự việc đều như thế
 Đáng Thánh Lương Túc Tôn
 Hơn hết không ai bằng
 Phật ấy tức thân ông
 Hãy nên tự vui mừng.*

Bây giờ, bốn bộ chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và đại chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già... thấy Xá-lợi-phất ở trước Phật được nhận lời thọ ký sẽ thành đạo Vô thượng Bồ-đề đều vô cùng vui mừng, mọi người tự cởi y trên của mình để cúng dường Phật.

Thích Đề-hoàn Nhân, Phạm thiên vương cùng vô số Thiên tử... cùng đem y đẹp cõi trời, hoa trời Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la cúng dường Đức Phật, y trời tung lên liền trụ giữa hư không mà tự quay tròn, trăm ngàn vạn loại nhạc trời đồng thời trỗi lên giữa hư không, rưới các loại hoa trời nói lời rằng: “Đức Phật xưa ở thành Ba-la-nại, ban đầu chuyển pháp luân, hôm nay lại chuyển pháp luân lớn bậc nhất.” Lúc ấy đề lập lại nghĩa này các Thiên tử nói kệ:

*Xưa ở Ba-la-nại
 Chuyển pháp luân bốn Đé
 Phân biệt nói các pháp
 Sinh diệt của năm chúng
 Nay lại chuyển pháp luân
 Vô thượng rất thù thắng
 Pháp sâu xa nhiệm mầu
 Ít có người tin được.
 Chúng con từ xưa nay,
 Thường nghe Thế Tôn dạy
 Chưa từng nghe chánh pháp
 Thâm diệu như thế này
 Thế Tôn nói pháp đó
 Chúng con đều tùy hỷ
 Đại trí Xá-lợi-phất*

Được Đức Phật thọ ký
 Chúng con cũng như thế
 Chắc chắn được thành Phật,
 Trong tất cả thế gian
 Tôn quý không ai bằng
 Phật đạo chẳng nghĩ bàn
 Phương tiện tùy nghi nói,
 Việc phước ta đã làm
 Đời này hoặc đời trước
 Và công đức gặp Phật
 Đều hồi hướng Phật đạo.

Bây giờ, Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Con không còn nghi ngờ, đích thân ở trước Phật được nhận lãnh lời thọ ký thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Còn một ngàn hai trăm vị tâm tỵ tại này, thuở xưa khi ở trong địa vị Hữu học Phật thường dạy: “Giáo pháp của ta có năng lực thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết hoàn toàn đạt đến Niết-bàn.” Các vị Hữu học, Vô học này cũng đều tự mình xa lìa chấp ngã, cùng chấp có, chấp không... cho là đã chứng Niết-bàn, hôm nay ở trước Đức Thế Tôn được nghe điều chưa từng nghe, đều sa vào sai lầm.

Lành thay, bạch Đức Thế Tôn! Xin Ngài vì

bốn chúng nói nhân duyên ấy, khiến chúng con xa lìa nghi ngờ.

Bây giờ Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Chẳng phải trước ta đã nói “Chư Phật Thế Tôn dùng các nhân duyên, thí dụ, lời lẽ, phương tiện để thuyết pháp đều vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.” Các điều đã nói đó đều vì giáo hóa hàng Bồ-tát. Nhưng, này Xá-lợi-phất! Ta sẽ dùng thí dụ để nói rõ nghĩa đó, các người có trí nhờ thí dụ này sẽ được hiểu.

Này Xá-lợi-phất! Như trong xóm làng, thành ấp, cõi nước, có đại trưởng giả già nua, của cải vô lượng, có nhiều ruộng vườn nhà cửa và tôi tớ. Nhà ông rộng lớn nhưng chỉ có một cửa trong nhà ấy có nhiều người cùng sống chung, một trăm, hai trăm cho đến năm trăm người, lâu gác đã mục, vách tường sụp đổ, cột nhà hư nát, trính xuyên nghiêng ngã cùng lúc, lửa bùng bùng lên bốn phía, đốt cháy nhà cửa.

Các người con của trưởng giả hoặc mười hai, mười đến ba mươi người ở trong nhà đó. Trưởng giả thấy lửa lớn từ bốn phía bốc cháy lo sợ suy nghĩ: “Ta có thể bằng cửa ngõ nhà cháy này bình yên đi ra nhưng các con ở trong nhà lửa ham vui chơi đùa, không hay biết, không lo sợ, lửa đến

bức thân đau khổ vô cùng, mà tâm chúng chẳng nhàm chán, không muốn đi ra.”

Này Xá-lợi-phất! Trưởng giả lại suy nghĩ: “Thân và tay của ta có sức mạnh có thể dùng vật áo hoặc dùng ván cứng đưa chúng ra khỏi nhà.”

Ông lại nghĩ: “Nhà này chỉ có một cửa lại nhỏ hẹp, các con thơ ấu chưa có nhận thức chỉ ham chơi đùa hoặc bị ngã, lửa lớn sẽ đốt cháy. Vì chúng nó ta nói việc đáng sợ. Nhà này đã bị cháy nên phải ra khỏi mau, nếu không sẽ bị lửa đốt.” Nghĩ rồi ông bảo các con:

–Hãy ra mau, cha rất thương yêu các con. Dùng lời hay để dụ dỗ mà các con ham vui chơi giỡn không chịu nghe theo, chẳng sợ sệt, không muốn ra, lại không biết thế nào là lửa, thế nào là nhà, thế nào là mất, cứ rảo chạy khắp nơi nhìn cha mà thôi.

Bấy giờ trưởng giả suy nghĩ: “Nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy, ta và các con nếu không ra mau chắc sẽ bị cháy, ta sẽ dùng phương tiện khiến các con thoát khỏi sự tổn hại này.”

Cha biết rõ trước đây các con đều ưa thích các vật quý báu kỳ lạ, nếu có chắc sẽ vui thích liền bảo:

–Những thứ quý báu kỳ lạ này sẽ là của các

con, nếu các con không lấy sau này sẽ hối tiếc. Các loại xe dê, xe nai, xe trâu đang để ở ngoài cửa, có thể dùng để dạo chơi. Các con hãy mau ra khỏi nhà lửa này, tùy ý muốn cha sẽ cho các con.

Bây giờ, nghe cha nói đồ chơi quý báu vừa ý, các con đều mạnh mẽ xô đẩy lẫn nhau, cùng nhau tranh giành để chạy ra khỏi nhà lửa.

Khi ấy trưởng giả thấy các con đều được an ổn ra khỏi nhà lửa, ngồi ở chỗ đất trống nơi ngã tư đường không còn lo sợ, tâm ông thư thái rất đổi vui mừng.

Bây giờ các con thưa với cha:

–Lúc nãy cha đã hứa cho các con đồ chơi quý báu đẹp đẽ như xe dê, xe nai, xe trâu. Xin cha cho chúng con!

Này Xá-lợi-phất! Khi ấy trưởng giả cho các con mỗi người một xe lớn, xe ấy cao rộng, trang hoàng các thứ báu, lan can bao quanh bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng giăng ở trên, dùng các thứ báu tốt đẹp hiếm có để trang hoàng, dây báu đan nhau rủ các chuỗi hoa, trái nhiều lớp nệm chiếu mềm mại, gôi đỏ để ở trên kéo bằng trâu trắng, màu da sáng, hình dáng xinh đẹp, có sức rất mạnh, bước đi vững chắc, nhanh như gió,

lại có rất nhiều tôi tớ theo hầu hạ.

Vì sao? Vì trưởng giả đó của cải rất nhiều, các kho đều chứa đầy. Ông nghĩ: “Tài sản của ta không kể hết, ta không nên đem xe nhỏ, xấu mà cho các con. Những trẻ thơ này đều là con ta, ta yêu chúng không thiên vị, ta có rất nhiều xe lớn bằng bảy báu như thế nên bình đẳng mà cho chúng không phân biệt.”

Vì sao? Dù ta đem xe này cho cả nước còn không thiếu hưởng là cho các con, lúc ấy các con đều có xe lớn được điều chưa từng có chẳng phải là điều chúng mong cầu.

–Này Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ thế nào? Trưởng giả đó đồng đem xe báu lớn cho các con có dôi gặt không?

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Trưởng giả kia chỉ muốn các con thoát khỏi nạn lửa, vì để bảo vệ thân mạng của chúng nên chẳng có lỗi dôi gặt. Vì sao? Thân thể được an toàn lại còn được đồ chơi quý báu, tốt đẹp hưởng là dùng phương tiện để cứu giúp chúng ra khỏi nhà lửa.

Bạch Thế Tôn! Dù trưởng giả không cho một xe nhỏ nào cũng không có dôi gặt. Vì sao? Vì trưởng giả đã nghĩ như vậy: “Ta dùng phương

tiện khiến chúng ra khỏi nhà lửa”, do nhân duyên này nên không có dôi gạt, huống là trưởng giả tự biết mình của cải rất nhiều, muốn làm lợi ích cho các con nên đồng cho xe lớn.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Lành thay, lành thay, như lời ông vừa nói! Xá-lợi-phất! Như Lai cũng như thế. Phật là cha của tất cả thế gian, các sự sợ hãi, lo lắng, buồn rầu, vô minh tăm tối ngăn che đều dứt sạch, thành tựu vô lượng, tri kiến, tri lực, vô sở úy, có sức thần thông lớn cùng sức trí tuệ, đầy đủ các phương tiện Trí tuệ ba-la-mật, sức đại Từ, đại Bi thường không mỏi mệt, thường làm việc lành để lợi ích tất cả, mà sinh vào nhà lửa ba cõi cũ mục này, để cứu chúng sinh ra khỏi nhà lửa ba độc, sinh, già, bệnh, chết, lo buồn, khổ não, ngu si tối tăm, giáo hóa khiến cho chúng sinh được Vô thượng Bồ-đề. Thấy các chúng sinh bị những sự sinh, già, bệnh, chết, đau buồn, khổ não thiêu đốt cũng vì năm món dục tài lợi mà chịu những điều khổ đau. Lại vì tham đắm tìm cầu, nên hiện tại chịu các khổ, đời sau chịu cảnh khổ ở địa ngục, súc sinh, ngã quý. Nếu như sinh lên cõi trời, người thì cũng nghèo cùng khốn khổ, bị khổ vì xa lìa người yêu thương, gặp gỡ người

oán ghét. Những sự khổ như thế mà chúng sinh vui vẻ dạo chơi, lặn hụp trong đó, không hay không biết, không kinh, không sợ cũng không nhàm chán để cầu giải thoát, ở trong nhà lửa ba cõi này rảo chạy khắp nơi, tuy bị khổ lớn nhưng không chút lo sợ.

Xá-lợi-phất! Thấy điều này, Phật nghĩ: “Ta là cha của chúng sinh nên ta phải cứu chúng ra khỏi những nạn khổ, ban niềm vui vô lượng vô biên trí tuệ của Phật để chúng được dạo chơi.”

Xá-lợi-phất! Như Lai lại nghĩ: “Nếu ta chỉ dùng năng lực thần thông và trí tuệ, bỏ đi phương tiện vì chúng sinh khen ngợi tri kiến trí lực, vô sở úy của Như Lai, chắc chắn chúng sinh không thể nhờ đó mà giải thoát được.” Vì sao? Vì các chúng sinh đó chưa thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết lo buồn khổ não bị thiêu đốt trong nhà lửa ba cõi, làm sao có thể hiểu được trí tuệ của Phật.

Xá-lợi-phất! Như ông trưởng giả kia dầu thân và tay có sức mạnh nhưng chẳng dùng đến chỉ dùng phương tiện ân cần cứu các con thoát khỏi nạn nhà lửa, rồi sau đều cho xe lớn quý báu.

Như Lai cũng thế tuy có năng lực vô sở úy nhưng không dùng đến, chỉ dùng phương tiện trí tuệ cứu vớt chúng sinh ra khỏi nhà lửa ba cõi vì

chúng sinh nên nói ba thừa. Thanh văn, Duyên giác và Phật thừa, rồi dạy: “Các ông không nên ưa thích ở trong nhà lửa ba cõi, chớ tham đắm các thứ sắc, thanh, hương, vị, xúc, thô xấu, nếu tham mê liền sinh ái nhiễm thì sẽ bị thiêu đốt. Các ông hãy mau ra khỏi ba cõi sẽ được ba thừa Thanh văn, Duyên giác và Phật thừa.”

Nay ta bảo đảm việc này cho các ông hoàn toàn không dối gạt, các ông chỉ siêng năng tinh tấn tu hành. Như Lai đem phương tiện dẫn dụ chúng sinh, lại bảo: “Các ông nên biết pháp ba thừa đó đều là pháp mà bậc Thánh khen ngợi, là pháp tự tại không bị trói buộc, không bị lệ thuộc, đi bằng ba thừa này dùng các Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo, Thiên định, giải thoát Tam-muội vô lậu... để tự an vui thì được vô lượng sự an ổn khoái lạc.”

Xá-lợi-phất! Chúng sinh nào trong có tánh trí, được nghe pháp của Phật Thế Tôn và tin nhận ân cần tinh tấn, muốn mau ra khỏi ba cõi tự cầu chứng Niết-bàn, gọi là Thanh văn thừa, như các người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

Chúng sinh nào được nghe pháp của Phật Thế Tôn và tin nhận ân cần tinh tấn, cầu trí tuệ tự nhiên, ưa thích độc cư yên tĩnh hoàn toàn thấu rõ

nhân duyên của các pháp, gọi là Duyên giác thừa như các người con vì cầu xe nai nên đã ra khỏi nhà lửa.

Chúng sinh nào được nghe pháp của Phật Thế Tôn và tin nhận, siêng tu tinh tấn cầu Nhất thiết trí, Phật trí, Tự nhiên trí, Vô sư trí, Tri kiến, Lực vô sở úy của Như Lai vì từ mẫn làm cho vô lượng chúng sinh an lạc, lợi ích trời, người, độ thoát tất cả gọi là Bồ-tát Đại thừa vì cầu được thừa này nên gọi là Đại, như các người con cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

Xá-lợi-phất! Như ông trưởng giả kia thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đến chỗ không còn sợ hãi. Trưởng giả tự nghĩ: “Ta của cải rất nhiều nên bình đẳng đem xe lớn cho các con”. Đức Như Lai cũng vậy, là cha của tất cả chúng sinh nếu thấy vô lượng, ngàn ức chúng sinh, nhờ cửa Phật mà thoát khỏi khổ, đường hiểm đáng sợ của ba cõi được an vui của Niết-bàn.

Bấy giờ Như Lai nghĩ: “Ta có vô lượng, vô biên trí tuệ, lực vô sở úy... tạng pháp của chư Phật, các chúng sinh này đều là con của Ta, nên Ta phải bình đẳng ban cho pháp Đại thừa, không để có người được diệt độ riêng, đều đem pháp diệt độ của Như Lai mà cho họ được diệt độ.”

Những chúng sinh đã thoát khỏi ba cõi, Phật đều cho những thứ vui thiên định, giải thoát... của các Đức Phật, các loại đó đều là một tướng, một loại được các bậc Thánh khen ngợi, được phát sinh thanh tịnh vi diệu an lạc bậc nhất.

Xá-lợi-phất! Như ông trưởng giả ban đầu dùng ba loại xe dẫn dụ các con, sau rồi chỉ cho xe lớn vật báu trang nghiêm an ổn bậc nhất nhưng trưởng giả kia không hề có lỗi dôi gạt. Như Lai cũng như thế. không có dôi gạt, lúc đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng sinh, sau đó chỉ dùng Đại thừa để độ thoát họ.

Vì sao? Như Lai có vô lượng tạng pháp trí tuệ, lực vô sở úy, có thể ban pháp Đại thừa cho tất cả chúng sinh, nhưng họ không có khả năng nhận hết.

Xá-lợi-phất! Vì nhân duyên đó nên biết Như Lai dùng sức phương tiện từ một Phật thừa phân biệt nói thành ba. Muốn thuyết minh lại nghĩa trên, Đức Phật nói kệ:

*Ví như trưởng giả
Có một nhà lớn,
Nhà đó đã cũ
Mà lại hư nát.
Nhà cao nguy hiểm*

*Góc cột gãy mục
Trính xuyên xiêu vẹo
Nền móng rã nát,
Vách tường sụp đổ
Đất bùn rớt xuống,
Mái lợp rách nát
Cột kèo xiêu vẹo
Bốn phía cong vạy
Khắp nơi như bản.
Có năm trăm người
Sống ở trong đó
Xi, hiêu, điêu, thừ,
Quạ, thước, cừ, cáp,
Rắn độc, phúc yết,
Ngô công, do diên,
Thủ cung trăm chân,
Dừ, ly, hệ thử,
Các độc trùng dữ
Chen chạy tán loạn.
Phân giải hôi thúi
Nước dơ chảy tràn
Các trùng khương lương
Bu đầy trên đó
Cáo, sói, dã can
Liếm nhai, dày đập*

Cắn xé thây chết
Xương thịt ngổn ngang,
Do đây bày chó
Đưa nhau chụp lấy
Ôm đói sợ sệt
Tìm ăn khắp nơi
Giành giết, cầu xé
Gâm gù, gào sủa
Nhà đó đáng sợ
Hiện trạng như thế.
Khắp nơi đều có
Ly, mì, vông, lượng
Dạ-xoa, quỷ dữ
Ăn nuốt thịt người,
Loài trùng độc dữ
Cầm thú hung ác
Áp bú sản sinh
Đều tự giữ mình,
Dạ-xoa đưa đến
Giành bắt để ăn
Ăn no nê rồi
Tâm dữ thêm hăng,
Tiếng chúng đánh nhau
Thật đáng lo sợ
Quý Cru-bàn-trà

Ngôi xôm trên đất,
Có khi hồng đất
Một thước hai thước
Qua lại, dạo đi
Cùng nhau chơi giỡn,
Năm hai chân chó
Đánh la thất thanh
Lấy chân đạp cỏ
Hiếp chó để vui
Lại có các quý
Thân nó cao lớn
Trần truồng đen xấu
Thường ở trong đó
La tiếng hung dữ
Kêu tìm thức ăn
Lại có các quý
Cổ nhỏ như kim
Lại có giống quý
Đầu như đầu trâu
Hoặc ăn thịt người
Hoặc ăn thịt chó
Đầu tóc rối tung
Độc ác hung hiểm
Đói khát dầy vò
Kêu la rong chạy

*Dạ-xoa quý đỏi
Các chim thú dữ
Đỏi rảo bốn bề
Rình xem cửa sổ,
Các nạn như thế
Vô cùng ghê sợ!
Nhà cũ mục đổ
Thuộc về một người
Người ấy mới ra
Chưa được bao lâu
Sau đó nhà ấy
Bỗng nhiên phát hỏa
Một lúc bốn phía
Ngọn lửa hừng hực
Rường cột trính xuyên
Tiếng tách nổ vang
Gãy nát rơi xuống,
Vách tường sụp đổ
Các loại quý thân
Cát tiếng kêu to.
Loài chim điêu thú
Quý Cưu-bàn-trà
Kinh sợ hoảng hốt
Không tự ra được.
Thú dữ trùng độc*

*Chui núp lỗ hang,
Quý Tỳ-xá-xà
Cũng ở trong đó.
Vì kém phước đức
Bị lửa thiêu đốt
Tàn hại lẫn nhau
Uống máu ăn thịt.
Các loài chồn cáo
Đều đã chết trước
Các thú dữ lớn
Giành giết ăn nuốt.
Khói tanh ngùn ngụt
Phủ khắp bốn phía
Ngô công, do diên
Các loài rắn độc
Bị lửa đốt cháy
Tranh chạy khỏi hang
Quý Cựu-bàn-trà
Liên bắt mà ăn.
Lại các ngựa quý
Lửa cháy trên đầu
Đói khát nóng bức
Hoảng hốt chạy quanh
Nhà lửa như thế
Thật đáng ghê sợ!*

Lửa cháy độc hại
Rất nhiều hoạn nạn
Khi ấy chủ nhà
Đứng ở ngoài cửa
Nghe có người nói
Các con của ông
Trước vì ham chơi
Vào trong nhà này
Nhỏ dại không biết
Chỉ ham vui chơi.
Trưởng giả nghe xong
Lo sợ vào nhà
Tìm cách cứu con
Khỏi bị lửa đốt,
Dụ dỗ các con
Nói các hoạn nạn
Quý dữ trùng độc
Lửa cháy lan tràn
Các khổ thứ lớp
Liên tục không dứt
Độc xà, ngoan phúc
Các quý Dạ-xoa
Quý Cưu-bàn-trà
Dã can chồn chó
Điêu, thứu, xi, hiêu

*Các loài trăm chân
Đói khát dầy vò
Thật đáng ghê sợ!
Chỗ nạn khổ này
Lại còn lửa lớn
Các con không biết
Tuy nghe cha dạy
Nhưng vẫn ham vui
Chơi đùa mãi miết.
Bấy giờ trưởng giả
Suy nghĩ như vậy:
“Các con như thế
Ta thêm sầu não
Trong nhà lửa này
Có gì vui đâu
Mà sao các con
Ham mê vui chơi
Không nghe lời ta
Sẽ bị lửa đốt.”
Ông lại suy nghĩ
Tìm ra cách khác,
Bảo với các con
Cha có rất nhiều
Đồ chơi quý báu
Xe báu tốt đẹp*

*Xe dê, xe nai
Xe trâu to lớn
Đang để ngoài cửa;
Các con ra mau
Cha sắm xe này
Để cho các con
Tùy theo sở thích
Dùng để dạo chơi.
Các con nghe nói
Những xe như thế
Liên cùng tranh giành
Đua nhau chạy ra,
Thoát khỏi khổ nạn.
Trưởng giả thấy con
Ra khỏi nhà lửa
Ở ngã tư đường
Ngôi tòa Sư tử.
Ông vui mừng, nói
Cha rất sung sướng
Các con của ta
Sinh, dưỡng rất khó
Nhỏ dại không biết
Vào nhà nguy hiểm
Rất nhiều trùng độc
Ly, mị đáng sợ*

*Lửa cháy hừng hực
Bốn phía phực lên,
Mà các con ta
Ham vui chơi đùa.
Ta đã cứu chúng
Khiến được thoát nạn
Vì thế con ơi
Ta rất vui mừng!
Khi ấy các con
Biết cha an tâm
Đều đến chỗ cha
Cùng thưa với cha:
Xin cho chúng con
Ba loại xe báu
Như cha đã hứa
Các con ra mau
Sẽ cho ba xe
Tùy các con muốn.
Bây giờ đúng lúc
Xin cho chúng con!
Trưởng giả giàu có
Kho báu rất nhiều
Vàng bạc, lưu ly
Xa cừ, mã nã
Lấy các vật báu*

Làm các xe lớn
Trang trí đẹp đẽ.
Lan can bao quanh
Bốn phía treo linh
Dây vàng đan xen
Châu báu kết lưới
Giăng phủ phía trên,
Hoa vàng chuỗi ngọc
Rủ xuống khắp nơi
Màu sắc rực rỡ
Bao bọc quanh xe
Tơ lụa mềm mại
Dùng làm nệm chiếu
Vải quý hảo hạng
Trị giá ngàn ức
Bóng láng trắng sạch
Để trải trên nệm,
Có trâu trắng lớn
Mập, khoẻ, sức mạnh
Thân hình đẹp đẽ
Kéo xe báu ấy,
Rất đông tôi tớ
Đi theo hầu hạ
Dem xe đẹp này
Cho đều các con.

*Khi ấy các con
Vui mừng hơn nở
Ngồi trên xe báu
Đạo chơi khắp nơi,
Nô đùa vui vẻ
Tự do thoải mái.
Này Xá-lợi-phát!
Ta cũng như thế
Bậc Thánh tôn quý
Cha lành trong đời,
Tất cả chúng sinh
Đều là con ta
Say mê thế lạc
Không có trí tuệ,
Ba cõi bất an
Giống như nhà lửa,
Nạn khổ đầy đây
Thật đáng ghê sợ
Thường có sinh, già
Bệnh, chết, sầu lo
Các lửa như thế
Cháy luôn không tắt.
Như Lai đã là
Nhà lửa ba cõi
Thong thả vắng lặng*

Ở yên trong rừng.
Trong ba cõi này
Đều của ta cả
Chúng sinh trong đó
Cũng là con ta
Ở trong cõi này
Rất nhiều hoạn nạn,
Chỉ có mình ta
Mới cứu được họ
Tuy có dạy bảo
Vẫn không tin nhận
Đối với dục nhiễm
Tham đắm sâu dày
Dùng phương tiện này,
Để nói ba thừa
Khiến các chúng sinh
Biết khổ ba cõi
Giảng dạy chỉ bày
Đạo xuất thế gian.
Các người con ấy
Nếu tâm chắc chắn
Đây đủ ba minh
Và sáu thần thông
Chứng quả Duyên giác
Bồ-tát không thoái.

*Này Xá-lợi-phát!
Ta vì chúng sinh
Dùng thí dụ này
Nói một Phật thừa;
Các ông có thể
Tin nhận lời này,
Tất cả đều sẽ
Thành tựu Phật đạo.
Phật thừa vi diệu
Thanh tịnh bậc nhất,
Trong các thế gian
Không pháp nào hơn,
Chư Phật vui thích
Tất cả chúng sinh
Đều nên khen ngợi
Cúng dường lễ bái
Vô lượng ngàn ức
Các lực, giải thoát
Thiên định, trí tuệ
Và các pháp khác.
Được thừa như vậy
Làm cho các ông
Ngày đêm kiếp số
Thường được dạo chơi,
Cùng các Bồ-tát*

Và chúng Thanh văn
Theo thừa báu này
Thẳng đến đạo tràng
Vì nhân duyên này
Tìm khắp mười phương
Không thừa nào khác
Ngoài Phật phương tiện.
Này Xá-lợi-phát!
Tất cả các ông
Đều là con ta
Ta chính là cha,
Các ông nhiều kiếp
Bị khổ thiêu đốt
Ta đều cứu giúp
Ra khỏi ba cõi,
Tuy trước ta nói
Các ông diệt độ
Chỉ hết sinh tử
Thật sự chưa diệt.
Hôm nay nên làm
Chỉ có trí Phật
Có Bồ-tát nào
Ở trong chúng này,
Chăm chú lắng nghe
Pháp thật của Phật

*Chư Phật Thế Tôn
Tuy dùng phương tiện
Hóa độ chúng sinh,
Đều là Bồ-tát
Nếu người trí nhỏ
Tham đắm ái dục
Vì những người này
Phật nói Khổ đế
Chúng sinh vui mừng
Chưa từng có được
Phật nói Khổ đế
Chân thật không khác
Có chúng sinh nào
Không biết gốc khổ
Đắm trong nhân khổ
Không thể rời bỏ,
Vì những người này
Phương tiện nói đạo.
Nguyên nhân các khổ,
Tham dục là gốc
Nếu trừ tham dục
Khổ không chỗ nương
Các khổ dứt hết
Là Đế thứ ba.
Vì chúng Diệt đế*

*Nên tu Đạo đế
Lìa khô trói buộc
Gọi là giải thoát.
Phải làm thế nào
Để được giải thoát
Chỉ lìa hư vọng,
Mà gọi giải thoát
Thật sự chưa được
Giải thoát tất cả.
Phật nói người ấy
Chưa thật diệt độ
Người này chưa được
Vô thượng Bồ-đề.
Ý ta không muốn
Khiến đến diệt độ,
Ta là Pháp Vương
Tự tại với pháp
An ổn chúng sinh
Nên hiện ở đời.
Này Xá-lợi-phất!
Pháp ấn của ta
Vì lợi thế gian
Cho nên ta nói
Nơi ông đi qua
Chớ tuyên truyền sai*

*Nếu có người nghe
Tùy hỷ kính nhận
Phải biết người này
Bậc không thoái chuyển
Người nào tin tưởng
Nhận kinh pháp này
Người ấy đã từng
Gặp Phật quá khứ
Cung kính cúng dường
Từng nghe pháp này.
Người nào có thể
Tin lời ông nói,
Tức là thấy ta
Cũng là thấy ông
Và chúng Tỳ-kheo
Cùng các Bồ-tát;
Vì người trí sâu
Nói kinh Pháp Hoa
Người trí cạn nghe
Mê mờ không hiểu,
Tất cả Thanh văn
Và Bích-chi-phật
Đối với kinh này
Không đủ sức hiểu.
Này Xá-lợi-phát!*

Người có lòng tin
Hiểu được kinh này
Huống là Thanh văn,
Nhưng Thanh văn này
Đã tin lời Phật
Tùy thuận kinh này
Vượt ngoài trí họ.
Lại Xá-lợi-phát!
Những người kiêu mạn
Biếng nhác chấp ngã
Chớ nói kinh này
Phàm phu biết cạn,
Đắm trong năm dục
Nghe pháp không hiểu
Cũng không nên nói,
Người nào không tin
Hủy báng kinh này
Liên mất tất cả
Giống Phật ở đời.
Người nào nhãn mặt
Ôm mối nghi ngờ
Hãy nghe ta nói
Tội báo người này,
Hoặc Phật ở đời
Hoặc sau diệt độ

Người ấy chê bai
Đối kinh điển này
Thấy người đọc tụng
Biên chép thọ trì
Khinh chê, ganh ghét
Oán kết, giận hờn,
Tội báo người này
Ông hãy lắng nghe.
Người này chết rồi
Đọa ngục A-tỳ
Hết trọn một kiếp
Lần lượt như vậy
Đến vô số kiếp
Được khỏi địa ngục
Lại đọa súc sinh
Làm chó chồn cáo,
Thân thể ốm gầy
Đen đũi ghẻ lác
Bị người xua đuổi
Lại còn bị người
Gớm nhòm ghét bỏ
Luôn bị đói khát
Xương thịt khô gầy
Sống chịu khổ sở
Chết bị ném đá

Mắt hấn giống Phật
Chịu tội báo này
Hoặc làm lạc đà
Hoặc làm loài lừa
Luôn phải chở nặng
Lại bị đánh đập
Chỉ nhớ nước cỏ
Không biết gì khác
Phỉ báng kinh này
Chịu tội như vậy
Nếu làm chôn cáo
Đi vào xóm làng
Thân thể ghẻ lác
Bị chột một mắt
Bị các trẻ nhỏ
Đánh đập liệng ném
Chịu nhiều khổ sở
Có khi gần chết
Đến khi chết rồi
Bị làm thân rắn
Thân hình dài lớn
Năm trăm do-tuần
Điếc lác không chân
Trườn bò bằng bụng
Bị các trùng nhỏ

*Rúc rĩa ăn thịt
Ngày đêm chịu khổ
Không chút ngừng nghỉ
Phỉ báng kinh này
Chịu tội như thế
Nếu được làm người
Các căn ám độn
Lùn, xấu, què quặt
Đui điếc, lưng gù
Nói ra lời gì
Chẳng ai tin tưởng
Hơi miệng hôi thối
Bị quỷ dựa nhập
Nghèo cùng hèn hạ
Bị người sai khiến
Nhiều bệnh gây gò
Không nơi nương tựa.
Tuy ở gần người
Chẳng ai để ý
Biết được điều gì
Liên lại quên mất,
Nếu làm nghề thuốc
Trị bệnh đúng cách
Người càng bệnh thêm
Có khi đến chết.*

Nếu mình bị bệnh
Không ai chữa được,
Dù uống thuốc hay
Bệnh càng thêm nặng;
Bị người lừa gạt
Chiếm đoạt trộm lấy
Các tội như vậy
Tự mang vạ lấy.
Người tội như đây
Mãi chẳng gặp Phật
Vua trong hàng Thánh
Thuyết pháp giáo hóa
Người tội như đây
Thường sinh cõi nạn
Tai điếc, tâm loạn
Chẳng được nghe pháp.
Trong vô số kiếp
Như cát sông Hằng
Câm điếc bẩm sinh
Các căn không đủ,
Thường đọa địa ngục
Như ở trong vườn
Các cõi ác khác
Như nhà của mình
Lạc đà, heo, chó

*Là nơi thường đi
Vì chê kinh này
Mắc tội như thế!
Nếu được làm người
Đui, điếc, câm, ngọng
Nghèo cùng, ốm yếu
Để tự trang sức
Bệnh thủng khô gầy
Ghẻ lác ung thư
Các bệnh như thế
Dùng làm áo mặc;
Thân thường hôi hám
Nhờ nhớt chẳng sạch
Chấp trước ngã kiến,
Giận dữ tăng thêm
Dâm dục mạnh mẽ
Chẳng chừa cầm thú
Phỉ báng kinh này
Chịu tội như thế!
Này Xá-lợi-phát!
Người chê kinh này
Nếu kể tội lỗi
Cùng kiếp không hết,
Do nhân duyên đó
Ta bảo các ông*

Đừng nói kinh này
Cho người vô trí.
Người nào lợi căn
Trí tuệ sáng suốt
Học rộng nhớ dai
Mong cầu Phật đạo,
Hạng người như thế
Mới nói cho họ.
Người đã từng gặp
Trăm ngàn ức Phật
Trông các căn lành
Tâm rất bền vững
Hạng người như thế,
Mới nói cho họ.
Người nào tinh tấn
Thường tu tâm Từ
Không tiếc thân mạng
Mới nói cho họ.
Người nào cung kính
Không có tà kiến
Lìa các phàm ngu,
Ở riêng trong rừng
Hạng người như vậy
Mới nói cho họ.
Lại Xá-lợi-phát!

*Thấy có người nào
Rời bỏ bạn ác
Gần gũi bạn lành
Hạng người như vậy
Mới nói cho họ.
Thấy Phật tử nào
Giữ giới thanh tịnh
Như ngọc trong sáng,
Cầu kinh Đại thừa
Hạng người như thế
Mới nói cho họ.
Người nào không sân
Ngay thẳng nhu hòa
Thương yêu tất cả,
Cung kính chư Phật
Hạng người như vậy
Mới nói cho họ.
Lại có Phật tử
Ở trong đại chúng
Dùng tâm thanh tịnh,
Các loại nhân duyên
Lời lẽ thí dụ
Nói pháp thông suốt
Hạng người như thế
Mới nói cho họ.*

Có Tỳ-kheo nào
Vì Nhất thiết trí
Cầu pháp khắp nơi,
Chấp tay kính nhận
Vui mừng giữ gìn
Kinh điển Đại thừa
Cho đến không nhận
Một kệ kinh khác,
Hạng người như thế
Mới nói cho họ.
Người nào thành tâm
Cầu xá-lợi Phật
Như cầu kinh này
Được rồi kính nhận,
Người ấy lại không
Cầu kinh nào khác
Cũng chưa từng nghĩ
Sách vở ngoại đạo
Hạng người như thế
Mới nói cho họ.
Này Xá-lợi-phát!
Ta nói việc này
Người cầu Phật đạo
Cùng kiếp không hết,
Hạng người như thế

*Mới tin hiểu được
Ông nên vì họ
Nói kinh Pháp Hoa.*

M

Phẩm 4: TÍN GIẢI

Bấy giờ các vị Tuệ mạng Tu-bồ-đề, Đại Ca-chiên-diên, Đại Ca-diếp, Đại Mục-kiền-liên, được từ nơi Phật nghe pháp chưa từng có. Đức Thế Tôn thọ ký cho Xá-lợi-phất sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên phát tâm hy hữu rất vui mừng, rời chỗ ngồi đứng dậy sửa y phục, bày vai bên phải, quỳ gối bên phải, chấp tay cúi mình, nhất tâm cung kính, chiêm ngưỡng tôn nhan Đức Phật, thưa:

–Chúng con đứng đầu trong hàng Tăng, đều đã già nua, tự cho mình đã chứng Niết-bàn, không còn làm gì nữa nên không cần phải cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Từ xưa Thế Tôn nói pháp đã lâu, chúng con ngồi nơi tòa, thân thể mỗi một chỉ nhớ nghĩ Không, Vô tướng, Vô tác, đối với các pháp du hí thần thông, làm thanh tịnh cõi Phật, độ thoát chúng sinh của Bồ-tát, chúng con không ưa thích.

Vì sao? Thế Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi được chứng Niết-bàn nhưng vì tuổi đã già nua, cho nên đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà Phật giáo hóa cho Bồ-tát,

chúng con không ưa thích chút nào.

Hôm nay được nghe Phật thọ ký cho hàng Thanh văn sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chúng con vô cùng vui mừng được điều chưa từng có không ngờ bỗng nhiên được nghe pháp hiếm có, tự cảm thấy hạnh phúc được lợi hoàn hảo lớn, vô số châu báu không cầu tự nhiên có

Bạch Thế Tôn! Chúng con xin nói ví dụ để làm rõ ý nghĩa này. Ví như có một người tuổi còn thơ ấu, bỏ cha trốn đi, ở lâu nơi nước khác, hoặc mười, hai mươi đến năm mươi năm, tuổi đã lớn lại thêm nghèo khổ, dong ruổi khắp nơi để tìm ăn mặc, lần lần tình cờ về đến nước mình.

Người cha từ trước đến nay tìm con không gặp, mới ở lại trong thành nọ. Nhà ông giàu có, của cải rất nhiều, các kho báu vàng bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, pha lê, ngọc... đều đầy đầy, tôi tớ phục vụ, người hầu hạ rất đông, xe voi, xe ngựa, xe trâu, xe dê nhiều vô số, lợi tức buôn bán đến khắp các nước, khách buôn bán rất đông.

Lúc ấy, người con nghèo khổ đi đến các xóm làng, phố phường lần hồi đến thành người cha ở. Người cha luôn nhớ con, xa con đã hơn năm mươi năm mà chưa từng nói với ai điều này, chỉ

luôn thương nhớ và rất lo lắng. Ông nghĩ mình đã già nua, có nhiều của cải, các kho vàng bạc, châu báu đầy dẫy nhưng không có con nối dòng, một mai chết đi của cải tản thất không có người để giao phó. Vì vậy, lúc nào cũng lo nghĩ đến con. Ông lại nghĩ: “Phải chi ta tìm được con để giao phó của cải, thanh thản vui vẻ thì không còn lo âu.”

Bạch Thế Tôn! Lúc ấy cùng tử đi làm thuê, lần hồi tình cờ đến nhà người cha, đứng ở bên cửa, trông thấy cha mình, ngồi giường Sư tử, có ghé báu đỡ chân, các Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, cung kính bao quanh, đeo chuỗi anh lạc, trên châu giá trị ngàn vạn để trang sức, người tôi tớ hầu hạ, tay cầm phát trần trắng, đứng hầu hai bên, màn báu che trên, lọng hoa rủ xuống, nước thơm rưới đất, rải hoa đẹp, trưng bày vật báu, phát ra, thu vào, lấy, cho... có các sự trang sức, oai đức tôn trọng như vậy. Cùng tử thấy cha có thế lực lớn, liền kinh sợ, hỏi hận sao mình lại đến đây. Thầm nghĩ: “Ông này chắc là vua, hoặc cũng bằng vua, không phải là chỗ để bỏ sức làm thuê kiếm tiền, chẳng bằng đến xóm nghèo, có chỗ để ra sức làm mướn đổi lấy cơm áo. Nếu đứng đây lâu, bị thấy ta sẽ bị bắt buộc làm việc.” Nghĩ xong bỏ chạy

thật nhanh.

Lúc đó ngồi trên tòa Sư tử, nhìn thấy liền biết con mình, ông trưởng giả rất vui mừng, suy nghĩ: “Kho tàng tài sản của ta đã có người giao phó. Ta luôn nhớ nghĩ đến con, làm sao để gặp nó, bỗng nhiên nó tự đến, thật vừa ý ta, tuy tuổi đã già nua nhưng ta vẫn còn tham tiếc.” Liền sai người hầu đuổi theo bắt lại.

Bấy giờ, người hầu chạy mau bắt lại, cùng tử kinh sợ lớn tiếng kêu oan:

–Tôi không xúc phạm ai sao lại bị bắt?

Người hầu càng giữ chặt lôi nhanh dẫn về.

Khi đó cùng tử tự nghĩ: “Mình không có tội mà bị bắt phen này chắc chết” lại càng hãi hùng bất tỉnh ngã xuống đất.

Người cha trông thấy, bảo người hầu:

–Chẳng cần người này nữa, thôi khỏi bắt đem về, hãy đem nước lạnh rưới cho nó tỉnh lại, đừng nói gì với nó.

Vì sao? Cha biết con mình ý chí thấp hèn, tự biết mình cao quý làm cho con khiếp sợ, biết chắc là con nên tìm cách không nói cho người khác biết đó là con mình, rồi sai người hầu nói: “Ta thả người đi đâu thì tùy ý”. Cùng tử vui mừng được điều chưa từng có, liền đứng dậy đi

đến xóm nghèo để tìm cơm áo.

Lúc ấy, muốn dụ dỗ con mình, trưởng giả bày cách bí mật sai hai người thân thể tiêu tụy, không có oai đức:

–Các người hãy đến đó, từ từ nói với cùng tử “Có chỗ làm này trả giá rất cao”. Nếu nó chịu thì đưa nó về đây làm, hễ nó hỏi làm việc gì, hãy nói là “thuê hốt phân, hai chúng tôi cũng làm chung với anh”. Hai người liền đi tìm cùng tử gặp rồi trình bày sự việc trên. Cùng tử hỏi giá cả xong đến hốt phân.

Người cha thấy con rất thương xót nhưng vẫn còn nghi ngờ.

Một ngày nọ, đứng nơi cửa sổ nhìn thấy thân con ốm yếu tiêu tụy, phân đất bụi bặm dơ dáy, ông liền cởi chuỗi ngọc, áo tốt mịn màng, các thứ trang sức ... mặc vào áo thô rách, như nhóp, dính đầy bụi đất, tay cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng ghê sợ, bảo những người làm: “Các ông hãy siêng năng, đừng lười biếng”. Tìm cách để đến gần con, ông bảo:

–Này anh! Hãy làm luôn ở đây, đừng đi nơi khác ta sẽ trả thêm tiền cho anh, mọi thứ cần dùng như thau gạo, bột, muối, dấm... anh đừng ngại, có người tớ già sẽ cung cấp đầy đủ, cứ yên

tâm. Ta như cha của anh, đừng lo lắng. Vì sao? Vì tuổi ta đã già lớn mà anh thì còn trẻ mạnh, khi làm việc anh luôn không giả dối, lừa biếng, giận hờn, nói lời oán trách, ta thấy anh không có những tánh xấu như các người làm khác, anh như con của ta.

Trưởng giả liền đặt tên cho cùng tử ấy là “con”. Tuy có vui mừng về điều này nhưng cùng tử vẫn tự cho mình là người làm thuê thấp hèn. Vì vậy trong hai mươi năm trưởng giả thường sai anh ta làm việc hốt phân. Sau đó cùng tử mới dần dần tin tưởng ra vào không còn ngại ngùng, nhưng vẫn ở nguyên chỗ cũ.

Bạch Thế Tôn! Khi ấy vì bị bệnh, tự biết mình không bao lâu sẽ chết, trưởng giả bảo cùng tử:

–Ta có kho báu vàng bạc đầy đầy, số lượng trong ấy bao nhiêu, thu chi thế nào con phải biết hết. Lòng ta như thế, con hãy thuận theo ý ta. Vì sao? Nay ta cũng giống như con, nên cố để ý đừng cho sót mất.

Cùng tử nghe lời, lãnh biết các vật vàng bạc châu báu và các kho tàng nhưng không hề có ý lấy một thứ gì đáng giá bằng bữa ăn. Anh ta vẫn còn ở chỗ cũ, tâm chí thấp hèn vẫn chưa bỏ được.

Ít lâu sau, trưởng giả biết ý con dần dần thông suốt, đã có chí lớn và tự chê tâm ngày trước, lúc gần chết, ông gọi con đến và mời đầy đủ bà con thân thuộc, quốc vương, quan đại thần, Sát-đế- lợi, cư sĩ ông nói:

–Xin các vị biết cho, đây là con tôi, do tôi sinh ra, ở trong thành nọ, bỏ tôi trốn đi, nổi trôi khổ sở hơn năm mươi năm, nó tên như vậy, ta tên như vậy. Xưa ta ở thành này lo lắng tìm kiếm, bỗng nhiên ở nơi đây gặp nó. Nó thật sự là con của ta, ta thật sự là cha nó. Tất cả của cải của ta đều thuộc con ta, sự phát ra thu vào con ta đều đã biết hết.

Bạch Thế Tôn! Bây giờ nghe cha nói như vậy, cùng tử rất vui mừng được điều chưa từng có, suy nghĩ: “Ta vốn chẳng mong cầu mà của tự nhiên đến.”

Bạch Thế Tôn! Trưởng giả giàu có ấy là Đức Như Lai, chúng con đều giống như con Phật, Như Lai thường nói chúng con là con.

Bạch Thế Tôn! Vì ba khổ, chúng con chịu các phiền não thiêu đốt trong sinh tử, mê lầm chẳng biết, ưa thích các pháp nhỏ. Hôm nay Thế Tôn làm cho chúng con dẹp trừ những phân dơ, các pháp hý luận. Chúng con ở trong đó cố gắng tinh

tân đạt đến Niết-bàn, cái giá trị của một ngày đã được đầy rồi, rất vui mừng tự cho là đủ, liền nói: “Trong pháp của Phật nhờ chuyên cần tinh tấn nên đạt được rất nhiều”. Nhưng trước kia biết chúng con ưa thích sự thấp kém, ham mê pháp nhỏ nên Thế Tôn liền bỏ hết không vì phân biệt, nói: “Các ông sẽ có phần trong kho báu trí kiến của Như Lai.”

Thế Tôn dùng sức phương tiện nói trí tuệ của Như Lai, chúng con theo Phật được Niết-bàn giá trị của một ngày, cho là đã đầy đủ. Đối với pháp Đại thừa không có chí mong cầu. Chúng con lại nương tựa vào trí tuệ Như Lai, đối với pháp mà Phật đã mở bày, diễn nói cho hàng Bồ-tát, chúng con cũng chẳng có chí mong cầu. Vì sao? Vì biết chúng con thích pháp nhỏ. Phật dùng diệu lực của phương tiện thuận theo chúng con mà nói pháp, nhưng chúng con không biết mình thật sự là Phật tử. Hôm nay, chúng con mới biết đối với trí tuệ Phật, Thế Tôn không có lần tiếc. Vì sao? Vì chúng con vốn thật sự là Phật tử mà chỉ thích pháp nhỏ nếu chúng con ưa thích pháp lớn, Phật sẽ nói pháp Đại thừa cho chúng con.

Trong kinh này chỉ nói pháp Nhất thừa mà lúc xưa trước mặt các Bồ-tát, Phật chê trách

Thanh văn ham pháp nhỏ, nhưng thật sự, Phật dùng pháp Đại thừa để giáo hóa. Vì thế chúng con nói: “Vốn không mong cầu nhưng pháp báu lớn của Pháp Vương tự nhiên đến, những điều đáng được của Phật tử, chúng con đã đạt được.”

Bấy giờ, để nói lại nghĩa trên ngài Đại Ca-diếp nói kệ:

*Ngày nay chúng con
 Nghe lời Phật dạy
 Vô cùng vui mừng
 Được chưa từng có,
 Phật nói Thanh văn
 Sẽ được thành Phật
 Kho báu Vô thượng
 Không cầu tự đến.
 Giống như trẻ con
 Thơ ngây không biết,
 Bỏ cha trốn đi
 Đến nước xa khác,
 Trôi nổi khắp nơi
 Hơn năm mươi năm
 Cha nó buồn nhớ
 Tìm kiếm khắp nơi.
 Kiếm lâu mỗi mệ
 Dừng lại một thành,*

*Xây dựng nhà cửa
Tự vui năm dục
Nhà ông giàu có
Rất nhiều vàng bạc
Xa cừ, mã nã
Trân châu, lưu ly
Voi, ngựa, bò, dê
Kiệu cang, xe cộ
Ruộng đất, tôi tớ
Nhân dân rất đông,
Xuất nhập lời lãi
Khắp đến nước khác,
Khách hàng buôn bán
Nơi nào cũng có
Đông trăm ngàn ức
Vây quanh cung kính.
Thường được vua chúa
Yêu mến quan tâm
Các vị quan lại,
Đều rất tôn trọng
Vì các sự duyên
Lui tới rất đông.
Giàu có như vậy
Có thể lực lớn
Nhưng đã già nua*

Càng buồn nhớ con
Sớm chiều lo âu,
Ta gần chết rồi
Con đại bỏ ta
Hơn năm mươi năm
Kho tàng của cải
Phải làm sao đây?
Bấy giờ cùng tử
Vì tìm cơm áo
Áp này áp nọ
Nước này nước kia,
Có khi tìm được
Khi tìm chẳng được
Đói khát tiêu tụy
Thân sinh gẻ lác,
Dần dần trải qua
Đến thành cha ở
Lần hồi tình cờ
Tới trước nhà cha.
Lúc ấy trưởng giả
Đang ở trong nhà
Giăng màn báu lớn
Ngồi tòa Sư tử
Quyến thuộc vây quanh,
Nhiều người hầu hạ

*Hoặc người tính toán
Vàng bạc của báu
Phát thu tài sản
Ghi chép sổ sách.
Cùng tử thấy cha
Giàu có oai nghiêm,
Cho là bậc vua
Hoặc bằng như vua,
Kinh sợ quái lạ
Sao lại đến đây.
Lại tự suy nghĩ
Nếu đứng đây lâu
Ta sẽ bị bắt
Ép buộc làm việc.
Suy nghĩ thế rồi
Liên chạy thật nhanh,
Hỏi thăm xóm nghèo
Muốn đến làm thuê.
Bấy giờ trưởng giả
Ngồi tòa Sư tử
Trông thấy con mình
Âm thầm nhận biết
Liên sai người hầu,
Đuổi theo bắt lại.
Cùng tử hoảng sợ*

Té xỉu xuống đất
Người này bắt mình,
Chắc mình bị giết
Sao vì cơm áo
Khiến ta đến đây.
Trưởng giả biết con
Ngu si thấp hèn
Chẳng tin lời mình
Chính là cha nó.
Ông liền tìm cách
Lại sai người khác
Mất chốt lùn xấu,
Không có oai đức
Các người bảo nó
“Đến đây làm thuê
Hót dọn phân dơ
Trả cho nhiều tiền.”
Cùng tử nghe xong
Vui mừng đi theo
Để hót phân dơ
Dọn dẹp nhà cửa.
Trưởng giả trong nhà
Thường thấy con mình,
Nghĩ con ngu dại
Thích làm việc hèn.

*Lúc đó trưởng giả
Mặc áo thô rách,
Cầm đồ hốt phân
Đến chỗ con làm
Tìm cách gần gũi
Bảo con gắng làm
Sẽ trả tiền thêm
Cho dầu xoa chân
Thức ăn đầy đủ
Nệm chiếu dày ấm,
Dặn dò cẩn kẽ
Anh hãy ráng làm
Lại dịu dàng bảo
Anh như con ta.
Trưởng giả có trí
Khiến dân ra vào
Qua hai mươi năm,
Làm lụng việc nhà
Cho biết vàng bạc,
Trên châu, pha lê
Phát thu của cải
Đều cho biết hết.
Vẫn ở ngoài cửa
Ngủ nơi am tranh
Tự an phận nghèo*

“Chẳng phải của mình”.
Cha biết lòng con
Dần dần tiến bộ,
Muốn cho của cải
Liên mời dòng họ
Quốc vương, đại thần
Sát-lợi, Cư sĩ,
Giữa những người ấy
Nói là con tôi
Bỏ tôi đi xa
Hơn năm mươi năm
Tự nhiên nó về
Hai mươi năm nay.
Xưa ở thành nọ
Mất đĩa con này,
Ta tìm khắp nơi
Rồi đến nơi đây
Những gì ta có,
Nhà cửa, người làm
Đều giao cho nó
Tùy ý sử dụng.
Con biết phận nghèo
Ý chí thấp hèn
Đang ở nhà cha,
Được nhiều của báu

Cùng với nhà cửa
Tất cả tài sản,
Vô cùng vui mừng
Được chưa từng có.
Phật cũng biết con
Ưa thích pháp nhỏ,
Chưa từng nói lời
“Các ông thành Phật”,
Mà nói chúng con
Được pháp vô lậu
Thành tựu pháp nhỏ.
Phật vì đệ tử
Thanh văn chúng con,
Nói đạo Vô thượng
Tu tập pháp này
Sẽ được thành Phật
Vâng lời Phật dạy
Vì các Bồ-tát,
Con dùng nhân duyên
Các loại thí dụ
Ngân ấy lời lẽ
Nói đạo Vô thượng.
Các vị Phật tử
Nghe con nói pháp
Ngày đêm suy gẫm

Tinh tấn tu tập
Bấy giờ chư Phật
Liên thọ ký cho
“Các ông đời sau
Sẽ được thành Phật.”
Tặng pháp bí mật
Của tất cả Phật
Chỉ thật sự nói
Cho các Bồ-tát
Không nói pháp này
Cho hàng Thanh văn;
Như đũa cùng tử
Được gắp cha nó
Tuy biết của cải
Nhưng không muốn nhận.
Chúng con tuy nói
Kho báu pháp Phật,
Không có chí nguyện
Cũng lại như vậy.
Con diệt nội kết
Tự cho là đủ,
Chỉ được điều này
Không biết gì khác.
Chúng con dù nghe
Pháp tịnh cõi Phật

*Giáo hóa chúng sinh,
Cũng chẳng ưa thích.
Vì sao như vậy?
Tất cả các pháp
Đều là rỗng lặng
Không sinh, không diệt
Không lớn, không nhỏ
Vô lậu, vô vi.
Suy nghĩ vậy rồi
Không hề ưa thích
Chúng con từ lâu
Không có chí nguyện
Không tham không thích
Trí tuệ của Phật
Đối với pháp mình
Cho đã hoàn hảo.
Chúng con từ lâu
Tu tập pháp không
Thoát khỏi hoạn nạn
Khổ não ba cõi
Thân cuối cùng trụ
Hữu dư Niết-bàn
Lời Phật dạy bảo
Chắc chắn đắc đạo,
Tức là có thể*

Báo đáp ân Phật,
Chúng con tuy nói
Cho các Phật tử
Để cầu Phật đạo
Mà đối pháp này
Không hề mong muốn.
Đạo Sư buông bỏ
Biết rõ lòng con
Trước không khuyên gắng,
Chỉ nói lợi ích.
Như trưởng giả giàu
Biết con thấp hèn
Tìm cách khéo léo
Dụ dỗ con mình
Sau đó giao phó
Tất cả tài sản.
Đức Phật cũng vậy
Làm việc hiếm có
Biết thích pháp nhỏ
Dùng lực phương tiện,
Điều phục tâm con
Rồi dạy trí lớn
Chúng con ngày nay
Được chưa từng có.
Trước đây không mong

*Giờ tự nhiên được
Như cùng tử ấy
Được nhiều của báu.
Bạch Đức Thế Tôn,
Con được đạo quả
Nơi pháp vô lậu,
Được mắt thanh tịnh
Chúng con lâu nay
Giữ giới Phật chế
Cho đến hôm nay
Mới được phước báo
Trong pháp của Phật
Tu hành phạm hạnh
Được quả Vô lậu
Quả lớn Vô thượng.
Hôm nay chúng con
Thật là Thanh văn
Đem giáo pháp Phật,
Giáo hóa chúng sinh
Hôm nay chúng con
Thật A-la-hán.
Đối với thế gian
Trời, Người, Ma, Phạm
Khắp ở trong đó
Xứng đáng nhận cúng,*

*Thế Tôn ân lớn
Đem việc hiếm có
Tì bi giáo hóa
Lợi ích chúng con
Vô lượng ỨC KIẾP
Ai có báo được,
Hầu hạ hết mình
Cúi đầu kính lễ
Cúng dường tất cả
Cũng không đáp được.
Dùng đầu đội Phật
Hai vai công vác
Hằng hà sa kiếp
Tận tâm cung kính,
Dâng thức ăn ngon
Vô số y báu
Và các đồ nằm,
Các loại thuốc thang
Ngưu đầu, Chiên-đàn
Và các ngọc báu
Dùng xây tháp miếu
Y báu trải đất...
Các việc như trên
Đem cúng dường Phật
Hằng hà sa kiếp*

*Cũng không đáp được
Chư Phật hiếm có
Vô lượng, vô biên
Không thể nghĩ bàn
Năng lực thần thông
Vô lậu, vô vi
Vua trong các pháp,
Vị hạng thấp hèn
Nhân việc lớn này
Hiện tướng phàm phu
Tùy nghi nói pháp.
Chư Phật tự tại
Đối với các pháp
Biết điều ưa muốn
Ý chí khả năng
Của các chúng sinh,
Tùy họ đảm nhận
Dùng nhiều ví dụ
Để diễn nói pháp.
Tùy các chúng sinh
Căn lành đời trước
Biết đã thành thực,
Hay chưa thành thực
Suy lường phân biệt*

*Biết rõ các việc
Nơi đạo Nhất thừa
Tùy nghi nói ba.*



KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN 3

Phẩm 5: DƯỢC THẢO DỤ

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Ca-diếp và các đại đệ tử:

–Lành thay, lành thay! Ca-diếp, ông đã nói hoàn hảo về công đức chân thật của Như Lai, thật đúng như lời ông nói! Như Lai còn có vô lượng, vô biên, vô số công đức, nếu các vị nói trong vô lượng ức kiếp cũng không hết được. Đại Ca-diếp nên biết! Như Lai là vua của các pháp, nói ra điều gì cũng đều không hư dối. Đối với các pháp Như Lai dùng phương tiện để thuyết giảng và pháp được tuyên thuyết hoàn toàn đạt đến bậc Nhất thiết trí. Như Lai xét thấy chỗ quay về của các pháp, cũng biết ý nghĩa và hành động của tất cả chúng sinh một cách vô ngại lại biết rõ tường tận các pháp, khai thị trí tuệ cho tất cả chúng sinh.

Đại Ca-diếp! Ví như trong cõi tam thiên đại

thiên, nơi núi sông, hang khe, ruộng đất sinh ra cây cối, lùm rừng và cỏ thuốc với nhiều giống loại tên gọi, màu sắc khác nhau. Mây kín giăng đầy bủa khắp cõi tam thiên đại thiên, đồng thời mưa xuống khắp nơi thấm nhuần cây cối, lùm rừng, cỏ thuốc, rễ nhỏ thân nhỏ, nhánh nhỏ, cành nhỏ, lá nhỏ. Rễ vừa, thân vừa, nhánh vừa, cành vừa, lá vừa. Rễ lớn, thân lớn, nhánh lớn, cành lớn, lá lớn. Các giống cây lớn nhỏ, tùy hạng cao, vừa, thấp mà hấp thụ đầy đủ. Một trận mưa xuống tùy theo loại cây hợp với tánh của các giống loại, nên được phát triển đơm hoa kết trái, tuy các giống cây đều từ đất mọc lên, cùng được thấm nhuần một trận mưa mà các cây cỏ mỗi thứ đều khác nhau.

Ca-diếp nên biết! Như Lai cũng vậy, xuất hiện ở thế gian như mây lớn nổi lên vang ra âm thanh khắp cả thế giới. Trời, Người, A-tu-la cũng như mây ấy che khắp tam thiên đại thiên thế giới, giữa đại chúng tuyên bố thế này: Ta là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đối với người chưa được độ thì làm cho được độ, người chưa hiểu biết thì

làm cho hiểu biết, người chưa an ổn thì làm cho an ổn, người chưa chứng Niết-bàn làm cho chứng Niết-bàn biết như thật đời nay, đời sau. Ta là người biết tất cả, thấy tất cả, người biết đường, người mở đường, người chỉ đường, tất cả các chúng Trời, Người, A-tu-la nên đến đây để nghe pháp.

Bấy giờ vô số ngàn vạn ức các loại chúng sinh đều đến chỗ Như Lai nghe pháp. Lúc này Như Lai quán sát căn tánh nhanh chậm, siêng năng, biếng nhác của chúng sinh nên tùy theo khả năng họ mà thuyết pháp đủ cách, làm cho ai cũng hoan hỷ vui thích vì được lợi ích hoàn toàn. Chúng sinh nghe pháp rồi đời này được an vui, đời sau sinh về cõi lành, nhờ biết đạo nên được an lạc và được nghe pháp, nghe rồi thoát được mọi sự trở ngại, ở trong Phật pháp, tùy theo khả năng dần dần đều được vào đạo. Như mây lớn kia mưa xuống rưới khắp tất cả cỏ cây, lùm rừng và cỏ thuốc, theo từng loại cây đều được thấm nhuần đầy đủ, được sinh trưởng, Như Lai thuyết pháp cùng một tướng, một vị, nghĩa là tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt rốt ráo cho đến Nhất thiết chủng trí. Chúng sinh nào nghe pháp của Như Lai mà ghi nhớ, đọc tụng,

thực hành thì sẽ được công đức mà họ không tự biết. Vì sao?

Vì chỉ có Như Lai biết chúng sinh này thể tướng, chủng tánh như thế nào, nhớ việc gì, nghĩ việc gì, tu việc gì, nhớ như thế nào, nghĩ như thế nào, tu như thế nào, dùng pháp gì để nhớ, dùng pháp gì để nghĩ, dùng pháp gì để tu, dùng pháp gì được pháp gì và biết chúng sinh ở các cõi: chỉ có Như Lai thấy biết đúng như thật, rõ ràng vô ngại như cây cỏ, lùm rừng, cỏ thuốc... kia, không tự biết tánh cao, vừa, thấp mà Như Lai thì biết pháp một tướng một vị. Nghĩa là tướng giải thoát tướng xa lìa, tướng thường vắng lặng, rốt ráo Niết-bàn, tất cả đều trở về không, biết pháp ấy rồi Như Lai quan sát tâm tánh chúng sinh muốn nâng đỡ họ nên không thể giảng thuyết ngay Nhất thiết chủng trí.

Đại Ca-diếp! Thật hiếm có biết được Như Lai tùy theo căn cơ thuyết pháp, tin được, nhận được. Vì sao? Vì chư Phật tùy nghi nói pháp khó hiểu, khó biết. Bây giờ muốn lập lại nghĩa trên Thế Tôn mới nói kệ:

*Pháp Vương phá hữu
Xuất hiện ở đời
Tùy ý chúng sinh*

*Thuyết pháp nhiều cách.
Như Lai tôn trọng
Trí tuệ sâu xa
Từ lâu yên lặng
Không làm vội vã.
Người có trí nghe
Liên được tìm hiểu
Không trí nghi ngờ
Thì bị mất hẳn.
Vì vậy Ca-diếp!
Tùy sức mà nói
Tất cả các duyên
Khiến họ thấy đúng.
Ca-diếp nên biết!
Ví như mây lớn
Nổi trong không gian
Che khắp tất cả,
Chứa nước thấm mát
Điện chớp sáng lòe
Sấm nổ rền vang
Vạn vật mừng vui.
Mặt trời bị khuất
Mặt đất mát mẻ
Mây sa xuống gần
Như nắm láy được,*

Mưa kia đồng đều
Rưới xuống bốn phương
Trút nước vô lượng
Thấm đầy mặt đất.
Núi sông hang khe
Từ chỗ thâm sâu
Mọc ra cây cối
Các cây lớn nhỏ
Trăm thứ giống lúa
Và mía với nho
Trận mưa thấm cho
Đầy đủ tất cả.
Đất khô thấm đều
Cây cỏ cùng tốt
Mây lớn tuôn mưa
Nước cùng một vị,
Lùm rừng cây cối
Tùy loại hấp thụ
Tất cả cỏ cây
Cao, thấp, vừa chùng
Tùy theo lớn nhỏ
Đều được phát triển.
Rễ, thân, nhánh, lá
Hoa trái tươi sắc
Trận mưa tưới hết

*Nên tươi tất cả,
Đúng như tánh chất
Tánh phân lớn nhỏ
Thấm nhuần là một
Đều được tươi tốt.
Như Lai cũng vậy
Xuất hiện ở đời,
Như vàng mây lớn
Che khắp tất cả.
Xuất hiện ở đời
Vì các chúng sinh
Phân biệt giảng nói
Thật tướng các pháp.
Đại Thánh Thế Tôn
Ở giữa trời, người
Và tất cả chúng
Tuyên bố thế này
Ta là Như Lai
Bạc Lương Túc Tôn
Xuất hiện ở đời,
Giống như mưa lớn
Mưa thấm tất cả
Những chúng sinh khô
Đều được lìa khô,
Được vui an ổn*

Vui của thế gian
Là vui Niết-bàn.
Chư Thiên, nhân loại
Chú ý lắng nghe
Hãy nên đến đây
Gần đức Vô thượng,
Ta là Thế Tôn
Không ai sánh bằng,
An vui chúng sinh
Nên hiện ở đời.
Vì đại chúng nói
Về pháp cam lồ
Pháp kia một vị
Giải thoát Niết-bàn,
Dùng một diệu âm
Diễn thuyết nghĩa trên
Thường vì đại chúng
Tạo các nhân duyên,
Ta xem tất cả
Đều rất bình đẳng
Không có khác nhau
Và tâm yêu ghét,
Ta không tham đắm
Cũng không giới hạn
Thường vì tất cả

Bình đẳng nói pháp
Không vì một người,
Cả chúng cũng vậy
Thường thuyết giảng pháp,
Không việc gì khác
Ngồi đứng đến đi
Không hề mỏi mệt.
Đi khắp thế gian
Như mưa thấm nhuần
Sang hèn cao thấp,
Giữ giới phá giới
Oai nghi đầy đủ,
Hay không đầy đủ
Chánh kiến, tà kiến
Lợi căn, độn căn
Rưới xuống mưa pháp
Mà không mỏi mệt.
Tất cả chúng sinh
Được nghe pháp ta
Tùy sức lãnh thọ
Trụ nơi các bậc,
Hoặc ở trời người
Chuyên luân thánh vương
Phạm, Thích các vua
Là cỏ thuốc nhỏ.

*Rõ pháp vô lậu
Chúng được Niết-bàn
Khởi sáu thân thông,
Và được ba minh
Riêng ở núi rừng
Thường hành thiên định,
Chúng bậc Duyên giác
Cỏ thuốc bậc trung.
Cầu bậc Thế Tôn
Ta sẽ thành Phật
Hành tinh tấn định
Cỏ thuốc bậc thượng.
Có hàng Phật tử
Chuyên tâm Phật đạo
Thường hành từ bi,
Tự biết làm Phật
Quyết định không nghi
Gọi là cây nhỏ.
An trụ thân thông
Chuyển pháp không thoái
Độ vô lượng ức
Trăm ngàn chúng sinh,
Bồ-tát như thế
Gọi là cây lớn.
Phật nói bình đẳng*

*Như mưa một vị,
Tùy tánh chúng sinh
Lãnh thọ không đồng;
Như cây cỏ kia
Đượm nhuần đều khác.
Phật dùng thí dụ
Phương tiện chỉ bày
Các lời lẽ hay
Diễn nói một pháp,
Nơi trí tuệ Phật
Một giọt trong biển.
Ta rưới mưa pháp
Đầy khắp thế gian,
Pháp chỉ một vị
Tùy sức tu hành,
Như lùm rừng kia
Cây cối thảo mộc,
Tùy giống lớn nhỏ
Trở nên tươi tốt.
Pháp của chư Phật
Thường dùng một vị,
Làm cho thế gian
Đều được đầy đủ.
Lần lượt tu hành
Đều được đạo quả*

*Thanh văn, Duyên giác
Ở chốn núi rừng
Trú thân cuối cùng,
Nghe pháp được quả
Gọi là cỏ thuốc
Được phát triển nhanh.
Nếu các Bồ-tát
Trí tuệ vững bền
Thấu đạt ba cõi,
Cầu Tối thượng thừa
Gọi là cây nhỏ
Được phát triển nhanh.
Có vị trú thiên
Được sức thân thông
Nghe các pháp không
Lòng sinh vui mừng.
Phóng nhiều hào quang
Độ các chúng sinh
Gọi là cây lớn
Được phát triển nhanh.
Như vậy Ca-diếp!
Đức Phật nói pháp
Ví như mây lớn,
Nước mưa một vị
Thấm nơi hoa người*

Đều được kết trái.
 Ca-diếp nên biết!
 Dùng các nhân duyên
 Các thứ thí dụ
 Chỉ bày Phật đạo
 Là ta phương tiện.
 Chư Phật cũng thế
 Nay vì các ông
 Nói pháp chân thật
 Các chúng Thanh văn
 Đều chưa diệt độ,
 Các ông tu hành
 Là đạo Bồ-tát
 Lần lần tu học
 Sẽ được thành Phật.

Lại nữa Ca-diếp! Đối với các chúng sinh, Như Lai giáo hóa một cách bình đẳng. Nay Ca-diếp! Ví như ánh sáng mặt trời, mặt trăng soi sáng khắp thế gian, hoặc làm thiện ác, hoặc ở chỗ cao thấp, hoặc thơm hôi ánh sáng tỏa chiếu bình đẳng khắp nơi. Như vậy Ca-diếp! Như Lai đã dùng ánh sáng của Nhất thiết chủng trí, đối với hữu tình sinh trong năm đường, tùy theo tin hiểu của họ đối với ba thừa; Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, mà thuyết pháp bình đẳng trí tuệ của Như

Lại cũng không tăng giảm do tích tụ phước trí mà sinh ra.

Này Ca-diếp! Không có ba thừa, do sự tu hành của chúng sinh sai khai mà phân làm ba.

Tuệ mạng Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu không có ba thừa vì sao hiện tại chia ra thành Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát?

Phật dạy:

–Ví như đồ gốm đều do đất sét tạo thành, trong những thứ ấy, hoặc đựng đường, ván, sữa, sữa cao, phân dơ đất sét cũng không có sự khác nhau, nhưng tùy theo vật được đựng trong đó, cho nên đặt ra nhiều tên gọi sai khác. Như thế Ca-diếp! Ở đây chỉ có một thừa, đó gọi là Đại thừa, chẳng có hai, hoặc ba thừa nào khác.

Tuệ mạng Đại Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh tin hiểu khác nhau cho rằng: Muốn ra khỏi ba cõi chỉ có một Niết-bàn, hay là hai, hoặc ba?

Phật dạy:

–Nếu giác ngộ thể tánh các pháp đồng với Niết-bàn thì chỉ có một, không hai, cũng không ba. Này Ca-diếp! Do nghĩa lý này, ta nêu ra ví dụ, nhờ ví dụ mà người có trí sẽ hiểu nghĩa của

lời ta nói.

Này Ca-diếp! Ví như người mù bẩm sinh, liền nói không có các sắc xấu đẹp, cũng không thể thấy những loại sắc đẹp xấu, không có mặt trời, mặt trăng và các vì sao, cũng không thể thấy mặt trời, mặt trăng và các vì sao. Lại có người mắt sáng lại nói là có các loại sắc đẹp xấu, cũng có thể thấy các loại sắc đẹp xấu, có mặt trời, mặt trăng và các vì sao, cũng có thể thấy các tinh tú đó. Người mù tuy nghe người kia nói nhưng không tin nhận. Khi ấy có vị lương y biết rõ các bệnh, thấy người mù liền suy nghĩ: “Người kia trước làm các việc ác nay bị mắc bệnh, bệnh của người đó có bốn loại.”

Vị lương y muốn chữa lành bệnh ông ta, lại suy nghĩ mọi cách những thứ thuốc đã lưu hành ở đời thì không thể chữa trị bệnh ấy, chỉ có bốn loại thuốc ở núi Tuyết: Một là tùy theo màu sắc mùi vị; hai là chữa lành các bệnh; ba là diệt trừ các độc hại; bốn là tùy chỗ ở để được an vui.

Khi đó vị lương y khởi lòng thương người mù, liền suy nghĩ, dùng mọi phương tiện đến núi Tuyết, đến rồi tìm kiếm khắp nơi được bốn loại thuốc hoặc dùng răng để nhai nghiền, dùng cối đá để xay lại hòa với những thuốc khác để nấu,

hoặc dùng những thuốc tươi để làm, hoặc châm cứu để thông huyết, hoặc sao hoặc trộn với những thứ thuốc khác hoặc hòa vào thức ăn. Khi ấy, người mù dùng mọi cách thích hợp uống thuốc liền được sáng mắt. Mắt sáng người ấy đều thấy các màu sắc trong ngoài, xa gần, mặt trời, mặt trăng và các vì sao. Ông ta than:

–Ôi, ta thật là ngu si trước đây nghe nói mà không tin, hôm nay mới thấy rõ tất cả. Ta hết mù mắt đã sáng lại, ta là hơn hết.

Khi đó có vị Tiên nhân chứng được năm thân thông, dùng Thiên nhãn, Thiên nhĩ biết được tâm ông ta. Tuy ông mắt sáng còn không biết gì? Có sao lại sinh ngã mạn cũng chưa có trí tuệ giỏi. Vị ấy lại nói:

–Khi ông ở trong nhà thì không thấy không biết các sắc ở bên ngoài, tâm thiện ác của chúng sinh. Cách năm do-tuần ông cũng không nghe không biết những âm thanh của tiếng trống tù và..., cách một câu-lô-xá nếu không cất chân thì không thể đến. Lúc lớn lên khi nghiệp gá vào thai mẹ, ông cũng không nhớ làm sao ông có trí tuệ được, sao ông lại nói ta thấy tất cả. Nay người kia, tối cho là sáng, sáng cho là tối.

Người kia nói với Tiên nhân:

–Bằng cách nào và hành động gì để được trí này? Và được lòng tin năng lực đối với các vị, tôi sẽ được công đức này.

Vị Tiên nhân nói:

–Muốn như vậy ông nên sống nơi hang núi vắng vẻ, tư duy về pháp, đoạn trừ phiền não thì sẽ được thần thông đầy đủ công đức.

Khi người kia nghe lời dạy liền xuất gia ở chỗ vắng vẻ, nhất tâm chuyên chú, dứt được khát ái ở đời, chứng năm thần thông, chứng thần thông rồi suy nghĩ: “Trước đây ta tạo biệt nghiệp, do nhân này nên không chứng một công đức gì, bây giờ tùy theo ý niệm thì biết được ngay nghiệp quá khứ. Ngày xưa ta ít trí tuệ, ở trong tăm tối.”

Này Ca-diếp! Ta dùng ví dụ này là muốn làm rõ nghĩa, đối với nghĩa này thì nên thấy biết.

Này Ca-diếp! Người mù kia tức là chúng sinh đang lưu chuyển trong sáu đường, không hiểu biết chánh pháp, phiền não tối tăm thì luôn tăng trưởng và còn bị vô minh làm cho tối tăm, tích chứa các nghiệp, do nghiệp làm duyên, danh sắc cho đến tích tập các khổ lớn nên đang sống trong vô minh như vậy. Chúng sinh lưu chuyển trong ấy, chỉ có Như Lai vượt ra ba cõi, phát

sinh Từ bi như cha thương đứa con một, thương yêu chúng sinh trong ba cõi thấy chúng sinh trôi nổi trong các nghiệp, không biết như thật để thoát khỏi sinh tử. Bằng mắt Phật trí, Phật thấy rõ những chúng sinh này, đời trước làm thiện, ít sân nhiều dục, ít dục nhiều sân, hoặc có trí ít, hoặc trí hoàn hảo, hoặc được thanh tịnh hoàn toàn, hoặc có tà kiến, những chúng sinh ấy Phật đều dùng phương tiện khéo léo nói ra ba thừa.

Như vị Tiên nhân chúng được năm phép thần thông có mắt thanh tịnh tức là Bồ-tát. Tâm Bồ-đề phát sinh được Vô sinh nhẫn chứng quả Vô thượng. Vị lương y kia chính là Như Lai, nên biết như vậy. Người mù kia chính là chúng sinh ngu si, nên thấy như vậy. Tất cả các bệnh tức là sáu mươi hai tà kiến của tham, sân, si, nên biết như vậy. Bốn loại thuốc là Không, Vô tướng, Vô nguyện, Niết-bàn nên biết như vậy. Tùy bệnh cho thuốc, bệnh kia mới lành; tức là Không, Vô tướng, Vô nguyện, Giải thoát. Chánh niệm tu tập thì vô minh diệt, vô minh diệt nên hành diệt, cho đến các khổ lớn đều diệt. Suy nghĩ như vậy, không ở trong thiện không ở trong ác. Người mù sáng mắt tức là Thanh văn, Duyên giác, nên biết như vậy. Cắt đứt phiền não, trói buộc trong sinh

tử, để giải thoát phiền não ra khỏi sáu đường và ba cõi. Do nghĩa này nên hàng Thanh văn suy nghĩ: “Không còn pháp nào khác để tu chứng nữa, ta đã đạt đến Niết-bàn.”

Bấy giờ Như Lai thuyết pháp cho họ, đối với pháp mà ông chưa rõ hết thì chỗ nào mà có Niết-bàn rốt ráo chư Phật dùng tâm Bồ-đề giáo hóa làm cho họ phát tâm Bồ-đề, không ở trong sinh tử cũng không trú Niết-bàn. Đã hiểu ba cõi mười phương vắng lặng, giống như biến hóa mộng ảo, sóng nắng, tiếng vang. Xét thấy các pháp không sinh, diệt, không trói, mở, không tối, sáng. Thấy các pháp thậm thâm, cái thấy ấy cũng không có sự thấy, mà thường thấy tâm tin hiểu của chúng sinh khác nhau khắp trong ba cõi. Bấy giờ muốn lập lại nghĩa trên Thế Tôn nói kệ:

*Như ánh sáng trời, trăng
Chiếu khắp ba ngàn
Đối với thiện và ác
Ánh sáng không tăng giảm;
Trí tuệ của Như Lai
Bình đẳng như trời, trăng
Giáo hóa các chúng sinh
Không thêm cũng không bớt.
Như thợ làm đồ gốm*

*Nhồi đất bùn làm ra,
Các đồ vật chứa đựng
Đường cát, nước, sữa ván,
Hoặc đựng đồ bất tịnh
Hoặc đựng các sữa cao,
Chỉ lấy một thứ bùn
Mà làm ra vật dụng.
Tùy vật chứa trong nó
Nhân đó mà gọi tên,
Các chúng sinh cũng vậy
Tùy sở thích khác nhau.
Phật nói thừa sai khác
Chắc chắn chỉ Phật thừa,
Vô trí nên luân hồi
Không biết nẻo giải thoát.
Có người biết pháp không
Xa lìa ngã và pháp
Vì vậy biết chư Phật
Sự chứng đắc chân chánh,
An trú trong bậc trí
Gọi là bậc Duyên giác.
Đã giáo hóa trí không
Gọi đó là Thanh văn.
Người giác ngộ các pháp
Gọi là Chánh Biến Tri.*

Như người mù bẩm sinh
Không thấy trời, trăng, sao
Nên họ nói thế này
Không có các loại sắc
Lương y sinh lòng Từ
Thương xót người mù kia
Liên lên đến núi Tuyết,
Lên xuống đi khắp nơi
Tìm được các vị thuốc,
Tùy theo sự tác dụng
Làm ra bốn loại thuốc
Hòa hợp mà trị bệnh,
Hoặc dùng răng nhai nhỏ
Hoặc dùng cối nghiền nát
Hoặc dùng kim châm cứu
Để trị bệnh người mù.
Người ấy được sáng mắt
Thấy ánh sáng trời, trăng
Liên suy nghĩ như vậy
Thuở xưa vì không trí
Làm chúng sinh lưu chuyển
Người mù không trí lớn
Là duyên sinh đời này,
Không trí chịu đường khổ
Không trí ngu trong đời.

Bậc Thiết Trí như vậy,
Như Lai đại lương y
Phát sinh lòng Từ mẫu
Dùng các phương tiện khéo
Giảng thuyết pháp tịch tĩnh.
Trí giác Phật vô lượng
Diễn nói thừa Tối thắng
Rộng nói pháp bậc trung
Hướng dẫn bậc trung trí,
Vì họ sợ sinh tử
Nên khen Bồ-đề khác
Ra khỏi ba cõi rồi,
Thanh văn tự biết mình
Cho rằng mình chứng được
Niết-bàn và an ổn
Sẽ giác ngộ các pháp
Cõi Niết-bàn bất tử.
Đức Thế Tôn vì họ
Phát khởi lòng Từ bi
Bảo các ông ngu si
Chớ cho mình là trí.
Như có một ngôi nhà
Khi ông ở trong đó
Không biết gì bên ngoài
Ông là kẻ tiểu trí

*Nếu ông ở trong đó
Biết ngoài làm hay chưa?
Ông chưa biết như vậy
Huống chi ông trí kém
Cách năm Du-xà-na
Có phát ra âm thanh
Ông cũng không nghe được.
Huống gì là xa hơn
Người khác đối với ông
Dù có thương hay ghét
Ông không thể biết được.
Sao lại sinh kiêu mạn
Xa một câu-lô-xá
Không đi không đến được
Sự việc lúc nhập thai
Ông cũng không còn nhớ
Nếu được năm thân thông
Mới gọi Nhất thiết trí
Ông ngu si không biết
Cho mình là người trí
Ông muốn được trí Phật
Phát sinh từ thân thông.
Nếu ở nơi vắng lặng
Thần thông liền xuất hiện
Tư duy pháp thanh tịnh*

Thì sẽ được thân thông,
Học rồi đến chỗ vắng
Tư duy vào thiên định
Chúng được nắm thân thông
Công đức mau đầy đủ.
Hàng Thanh văn như vậy
Tưởng đã được Niết-bàn,
Chư Phật nói với họ
Đây Niết-bàn tạm thời,
Thế Tôn dùng phương tiện
Để nói con đường này
Nếu là Nhất thiết trí
Không thể chứng Niết-bàn,
Ba đời trí vô tận
Hành lục độ thanh tịnh
Vô tướng, tác, vô nguyên
Vắng lặng đều xả bỏ
Và dùng tâm Bồ-đề
Rõ pháp hướng Niết-bàn
Bốn pháp trú bốn nhiếp
Thấy đều được diễn nói
Để giáo hóa chúng sinh,
Đức Phật thuyết pháp này,
Nếu biết tánh các pháp
Như huyễn và như mộng

*Không lỗi như cây chuối
Cùng tiếng vang không khác
Và biết tự tánh nó
Thông suốt cả ba cõi
Không trời cũng không mở.
Biết rằng khi diệt độ
Các pháp bình đẳng không
Thể tánh không có khác,
Không thấy được điều này
Một pháp cũng không rõ
Bậc Đại trí thấy được
Pháp thân không có khác,
Không có pháp ba thừa
Chỉ một Phật thừa thôi
Các pháp đều bình đẳng
Và luôn luôn bình đẳng,
Bằng trí tuệ biết rồi
An vui trong Niết-bàn.*

M

Phẩm 6: THỌ KÝ

Bây giờ, sau khi nói kệ, Đức Phật tuyên bố giữa đại chúng:

–Đại Ca-diếp đệ tử của ta, ở đời vị lai sẽ phụng thờ ba trăm muôn ức các Đức Phật Thế Tôn, cúng dường cung kính, tôn trọng, ngợi khen, rộng nói pháp lớn vô lượng của các Đức Phật, đến thân sau cùng thành Phật tên là Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên Quang đức, kiếp tên Đại trang nghiêm, Đức Phật sống mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp, cõi nước trang nghiêm không có những đơ bản, đá sỏi, gai góc và những đại tiểu tiện đơ uest, đất đai bằng phẳng, không có cao thấp, hầm hố, gò mô, đất bằng lưu ly, cây báu thẳng hàng vàng ròng làm dây để giảng bên đường, rải các kho báu khắp nơi sạch sẽ. Bồ-tát trong nước ấy nhiều vô lượng, vô số ngàn ức, hàng Thanh văn cũng vô số, không có các việc ma, tuy có ma và dân ma

nhưng đều hộ trì Phật pháp.

Khi ấy, muốn tuyên lại nghĩa trên, Đức Phật nói kệ:

*Này các Tỳ-kheo!
 Ta dùng mắt Phật
 Thấy Ca-diếp này,
 Vào đời vị lai
 Qua vô số kiếp
 Sẽ được làm Phật.
 Vào đời vị lai
 Cúng dường thờ phụng
 Ba trăm vạn ức
 Chư Phật Thế Tôn,
 Vì cầu trí Phật
 Tịnh tu phạm hạnh
 Cúng dường tối thượng
 Bạc Lưỡng Túc Tôn
 Tu tập tất cả
 Trí tuệ vô thượng
 Ở thân sau cùng
 Sẽ được làm Phật.
 Cõi ấy thanh tịnh
 Lưu ly làm đất
 Nhiều loại cây báu
 Thẳng hàng bên đường,*

Dây vàng ven đường
Ai thấy đều vui
Đường thoảng hương thơm
Rải các hoa đẹp
Đủ món kỳ diệu,
Dùng để trang hoàng,
Cõi ấy bằng phẳng
Không có gò hãm,
Các chúng Bồ-tát
Không thể kể hết,
Tâm họ hòa dịu
Đạt thần thông lớn
Phụng trì chư Phật
Kinh điển Đại thừa.
Các chúng Thanh văn
Thân cuối vô lậu
Con của Pháp Vương
Không thể kể hết,
Và dùng Thiên nhãn
Không thể đếm biết
Phật ấy sống đến
Hai mươi tiểu kiếp,
Chánh pháp trụ đời
Hai mươi tiểu kiếp,
Tượng pháp cũng trụ

*Hai mươi tiểu kiếp.
Đức Phật Quang Minh
Việc là như thế.*

Khi ấy các vị Bồ-tát Đại Mục-kiên-liên, Tu-bồ-đề, Đại Ca-chiên-diên... thấy đều run sợ, một lòng chấp tay, mắt nhìn chăm chú, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn đồng thanh nói kệ:

*Thế Tôn đại hùng mãnh
Pháp vương của dòng Thích
Vì thương cảm chúng con
Mà phát ra tiếng Phật,
Nếu biết thân tâm con
Được làm người thọ ký
Như dùng cam lồ rưới
Trừ nóng được mát mẻ.
Như từ chón đói khát
Bỗng đến gặp tiệc vua,
Tâm lo sợ hoài nghi
Chưa dám tự ăn liền,
Nếu được vua cho phép
Sau đó mới dám ăn.
Chúng con cũng như vậy
Thường nghĩ lỗi Tiểu thừa,
Chẳng biết làm thế nào
Được trí tuệ vô thượng.*

*Tuy được nghe Phật nói
 Chúng con được làm Phật
 Tâm còn mới lo sợ
 Như người chưa dám ăn,
 Nếu được Phật thọ ký
 Mới chắc được yên vui.
 Thế Tôn, Bạc Đại Hùng
 Thường muốn an thế gian
 Xin thọ ký chúng con
 Như đối cần bảo ăn.*

Bấy giờ, biết tâm niệm của các vị đại đệ tử, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Ông Tu-bồ-đề đây! Đến đời vị lai phụng thờ, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán ba trăm vạn ức na-do-tha Đức Phật, thường tu tập phạm hạnh, đủ đạo Bồ-đề vào thân cuối cùng thành Phật hiệu Danh Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp tên Hữu bảo, nước tên Bảo sinh, cõi đó bằng phẳng, đất bằng pha lê cây báu trang nghiêm, không có gò, hầm cát, sỏi, gai chông và những đại tiện dơ uest, hoa báu trải đất, khắp nơi sạch sẽ, nhân dân nước đó đều ở lâu dài tốt đẹp.

Hàng đệ tử Thanh văn nhiều vô lượng, vô biên, không thể tính đếm, ví dụ được. Các chúng Bồ-tát đông vô số ngàn muôn ức na-do-tha. Đức Phật sống hai mươi tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp. Đức Phật ấy thường ở trên hư không, thuyết pháp cho đại chúng, độ thoát vô lượng Bồ-tát và Thanh văn. Khi ấy muốn lập lại nghĩa trên Đức Phật nói kệ:

*Này các Tỳ-kheo!
 Ta bảo các ông
 Đều nên nhất tâm
 Lắng nghe ta nói.
 Đại đệ tử ta
 Là Tu-bồ-đề
 Sẽ được thành Phật,
 Hiệu là Danh Tướng
 Cúng dường vô số
 Muôn ức Đức Phật
 Theo hạnh Phật làm,
 Dân đủ đạo lớn
 Thân cuối sẽ được
 Ba hai tướng tốt
 Trang nghiêm đẹp đẽ.
 Cũng như núi báu*

Cõi nước Phật ấy
Sạch sẽ thứ nhất
Chúng sinh nào thấy
Đều cũng ưa muốn.
Phật ở cõi ấy
Độ vô lượng chúng,
Trong hội pháp Phật
Bồ-tát rất đông
Đều bậc lợi căn
Chuyên pháp không thoái.
Nước ấy thường do
Bồ-tát trang nghiêm
Các chúng Thanh văn
Nhiều vô số kể
Đều chứng ba minh
Đủ sáu thân thông
Trụ tám giải thoát
Có đại oai đức.
Phật đó nói pháp
Hiện ra vô số
Thân thông biến hóa
Không thể nghĩ bàn
Các hàng trời, người
Số như hằng sa
Đều cùng chấp tay

*Nghe nhận lời Phật.
 Phật ấy sẽ sống
 Hai mươi tiểu kiếp,
 Chánh pháp trụ đời
 Hai mươi tiểu kiếp,
 Tượng pháp cũng trú
 Hai mươi tiểu kiếp.*

Khi ấy, Đức Thế Tôn, bảo các Tỳ-kheo:

–Ta nói với các ông, ông Đại Ca-chiên-diên này vào đời vị lai, dùng các món cúng dường để dâng cúng, phụng thờ cung kính, tôn trọng tám ngàn ức Phật. Sau khi các Đức Phật diệt độ, đều dựng tháp miếu cao một ngàn do-tuần, dài rộng bằng nhau năm trăm do-tuần. Tháp miếu làm bằng bảy báu như: vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, trân châu và mai khôi. Dùng các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu và tràng phan để cúng dường tháp miếu. Sau thời kỳ ấy lại cúng dường hai vạn ức Phật cũng như cúng dường các Đức Phật trước. Việc dâng cúng xong, đủ đạo Bồ-tát được thành Phật hiệu Diêm-phù-na-đề Kim Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế

Tôn.

Cõi nước đó bằng phẳng, đất bằng pha lê, cây báu trang nghiêm vàng ròng làm dây để giăng bên đường, hoa đẹp rải trên đất, khắp nơi sạch sẽ, người thấy vui mừng, không có bốn đường dữ: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A-tu-la, hàng trời, người rất đông, chúng Thanh văn và các bậc Bồ-tát nhiều vô lượng muôn ức trang nghiêm nước đó. Đức Phật sống mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp.

Khi ấy muốn tuyên lại nghĩa trên Đức Thế Tôn nói kệ:

*Này các Tỳ-kheo!
Nhất tâm lắng nghe
Như lời ta nói
Chân thật không khác,
Ông Ca-chiên-diên
Sẽ dùng các món
Vật cúng tốt đẹp
Cúng dường chư Phật,
Sau Phật diệt độ
Dựng tháp bảy báu
Cũng dùng hoa hương
Cúng dường xá-lợi.*

*Thân cuối của ông
 Được trí tuệ Phật
 Thành Bạc Chánh Giác
 Cõi nước thanh tịnh
 Độ thoát vô lượng
 Vạn ức chúng sinh
 Đều được cúng dường
 Của khắp mười phương.
 Ánh sáng của Phật
 Không ai hơn cả
 Phật này hiệu là
 Diêm-phù Kim Quang,
 Bồ-tát, Thanh văn
 Dứt hết luân hồi,
 Vô lượng vô số
 Trang nghiêm cõi đó.*

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo đại chúng:

–Ta nói với các ông, ông Mục-kiền-liên sẽ dùng đủ các vật cúng dường, cung kính tôn trọng tám ngàn chư Phật. Sau khi Phật diệt độ, đều dựng tháp miếu cao một ngàn do-tuần, dài rộng bằng nhau năm trăm do-tuần, làm bằng bảy báu: Lưu ly, xà cừ, mã não, trân châu, mai khôi cúng dường tháp Phật bằng các loại hoa, anh lạc, hương xoa, hương bột, hương đốt, dù lọng, tràng

phan. Sau đó lại cúng dường hai trăm vạn ức Đức Phật cũng như trước, được thành Phật hiệu là Đa-ma-la-bạt Chiên-đàn Hương, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp tên Hỷ mãn, nước tên Ý lạc, cõi nước bằng phẳng, đất bằng pha lê, cây báu trang nghiêm, rải hoa trên châu khắp nơi sạch sẽ, người nào được thấy đều rất hoan hỷ. Trời, người rất đông, Bồ-tát, Thanh văn vô số. Đức Phật ấy sống hai mươi bốn tiểu kiếp, Chánh pháp trụ hai mươi tiểu kiếp. Khi ấy muốn lập lại nghĩa trên Thế Tôn nói kệ:

*Đệ tử của ta
 Ông Mục-kiền-liên
 Xả bỏ thân này,
 Được gặp tám ngàn
 Hai trăm vạn ức
 Chư Phật Thế Tôn.
 Vì cầu Phật đạo
 Cúng dường cung kính,
 Các Đức Phật kia
 Thường tu phạm hạnh,*

*Trong vô lượng kiếp
Phụng trì pháp Phật.
Chư Phật diệt độ
Xây tháp bảy báu
Cao rộng bằng vàng
Hoa hương kỹ nhạc,
Đề dăng cúng dường
Tháp miếu chư Phật
Dân dân đầy đủ
Đạo hạnh Bồ-tát.
Nơi nước Ý-lạc
Mà được thành Phật
Hiệu Đa-ma-la
Bạt Chiên-đàn Hương.
Phật đó sống lâu
Hai mươi bốn kiếp,
Thường vì trời người
Diễn nói đạo Phật.
Thanh văn vô số
Như cát sông Hằng,
Ba minh, sáu thông
Có oai đức lớn.
Bồ-tát vô lượng
Bền lòng tinh tấn
Nơi trí tuệ Phật*

*Đều không thoái lui.
 Sau Phật diệt độ
 Chánh pháp sẽ trụ
 Bốn mươi tiểu kiếp;
 Tượng pháp cũng vậy.
 Các đệ tử ta
 Oai đức đầy đủ
 Số đó năm trăm,
 Ta đều thọ ký
 Ở đời vị lai
 Đều được thành Phật.
 Ta cùng các ông
 Đòi trước kết duyên,
 Hôm nay ta nói
 Các ông lắng nghe.*

M

Phẩm 7: HÓA THÀNH DỤ

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Cách đây vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp, không thể nghĩ bàn, có Đức Phật hiệu là Đại Thông Trí Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu,

Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Nước ấy tên Hảo thành, kiếp tên Đại tướng.

Này các Tỳ-kheo! Đức Phật đó đã diệt độ rất lâu ví như có bao nhiêu đất trong tam thiên đại thiên thế giới, có người lấy tất cả đất đó nghiền nát thành mực, đi qua ngàn cõi nước ở phương Đông, chấm một giọt bằng hạt bụi. Lại đi qua ngàn cõi nước khác chấm một giọt nữa, lần lượt như thế chấm hết số mực đã nghiền. Ý ông nghĩ sao? Các cõi nước đó nếu thầy toán hoặc đệ tử của thầy toán có thể tính được toàn bộ số đó không?

–Bạch Thế Tôn, không thể tính được!

Này các Tỳ-kheo! Những cõi nước người đó đã đi qua, hoặc chấm, không chấm đều nghiền nát thành bụi, một hạt bụi là một kiếp. Đức Phật kia đã diệt độ đến nay lâu hơn số bụi trên vô lượng, vô biên, vô số kiếp. Ta dùng năng lực thấy biết của Như Lai xem thử lâu xa đó giống như ngày nay.

Khi ấy muốn tuyên lại nghĩa trên, Thế Tôn nói kệ:

*Ta nhớ đời quá khứ
Vô lượng, vô biên kiếp,
Có Phật Lương Túc Tôn*

*Hiệu Đại Thông Trí Thắng.
Như người dùng sức nghiên
Hết tất cả loại đất
Trong tam thiên đại thiên
Đều dùng làm thành mực,
Đi qua ngàn cõi nước
Mới chấm một giọt mực.
Như thế lần lượt chấm
Hết các mực bụi này,
Các cõi nước như thế
Hoặc chấm, hoặc không chấm
Lại nghiên hết thành bụi
Một bụi làm một kiếp
Kiếp số lâu xa kia
Nhiều hơn số bụi này
Phật diệt độ đến nay
Vô lượng kiếp như thế
Trí vô ngại của Phật
Biết Phật kia diệt độ
Và Thanh văn, Bồ-tát
Như nay thấy diệt độ
Các Tỳ-kheo nên biết
Trí Phật tịnh vi diệu
Vô lậu và vô ngại
Thấu đạt vô lượng kiếp.*

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Phật Đại Thông Trí Thắng sống lâu năm trăm bốn mươi vạn ức na-do-tha kiếp, chỉ ngồi đạo tràng phá các quân ma, sắp được Chánh đẳng Chánh giác mà vẫn chưa chứng đắc được pháp của chư Phật. Cứ như thế ngồi kiết già thân tâm không lay động, trải qua một tiểu kiếp cho đến mười tiểu kiếp, mà chánh pháp vẫn chẳng hiện ra.

Khi ấy, các vị trời Đao-lợi vì Đức Phật kia, trải tòa Sư tử cao một do-tuần, ở dưới cội Bồ-đề. Đức Phật ngồi tòa này thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Khi Phật vừa ngồi tòa, các vị Phạm thiên vương rưới hoa trời khắp trăm do-tuần, gió thơm thổi đến xua tan các hoa héo rồi rưới các hoa mới, mãi hoài không dứt trọn mười tiểu kiếp để cúng dường Phật, cho đến Phật diệt độ thường rưới các hoa này. Các trời Tứ Thiên vương thường hay đánh trống trời để cúng dường chư Phật, còn các vị trời khác cũng thổi kỹ nhạc trời, mãi hết mười tiểu kiếp, đến khi Phật diệt độ đều cũng lại như vậy.

Này các Tỳ-kheo! Đức Phật Đại Thông Trí Thắng qua hơn mười tiểu kiếp mới chứng được chánh pháp của chư Phật, để thành Vô thượng

Chánh đẳng Chánh giác.

Khi Phật chưa xuất gia có mười sáu người con. Người con cả tên Trí Tích, các người con đó đều có đủ thứ đồ chơi tốt đẹp khác nhau, nghe cha chúng Vô thượng Bồ-đề, đều bỏ các vật quý báu đi đến chỗ Phật. Các người mẹ khóc lóc tiễn đưa. Ông nội là Chuyển luân thánh vương cùng một trăm vị đại thần và một trăm ngàn vạn ức nhân dân đều cùng nhau theo đến đạo tràng, muốn gặp Đức Đại Thông Trí Thắng để cúng dường, cung kính tôn trọng, ngợi khen. Đến nơi, đánh lễ dưới chân, nhiễu quanh Đức Phật, nhất tâm chấp tay chiêm ngưỡng tôn nhan nói kệ:

*Thế Tôn oai đức lớn
 Vì muốn độ chúng sinh,
 Trong vô lượng ức kiếp
 Mới chứng được quả Phật.
 Các nguyện đã đầy đủ
 Vui thay Đấng Vô thượng!
 Thế Tôn bậc hiếm có
 Một lần ngồi mười kiếp,
 Thân thể và tay chân
 An tịnh không lay động,
 Tâm Phật thường lặng lẽ*

Chưa từng có tán loạn,
 Được vắng lặng hoàn toàn
 An trú pháp vô lậu.
 Đòi nay gặp Thế Tôn
 An ổn thành Phật đạo.
 Chúng con được lợi ích
 Vui mừng hoan hỷ lớn,
 Chúng sinh thường đau khổ
 Mờ mịt không Đạo sư,
 Không biết đường dứt khổ
 Không biết cầu giải thoát,
 Ngày càng thêm nẻo ác
 Các chúng trời càng ít,
 Từ tối vào nơi tối
 Không nghe được tên Phật,
 Nay Phật chứng tối thượng
 Đạo vô lậu an ổn,
 Chúng con cùng trời, người
 Vì cầu lợi tối thượng,
 Cho nên cùng đánh lễ
 Quy mạng Đức Thế Tôn.

Khi nói kệ tán thán Đức Phật xong, mười sáu vị vương tử cung thỉnh Thế Tôn chuyển pháp luân, đồng thanh cùng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói pháp đem lại sự

an ôn, thương yêu và lợi ích cho tất cả trời người,
lại nói kệ:

*Đức Phật không ai bằng
Trăm phước tự trang nghiêm,
Được trí tuệ vô thượng
Vì thế gian nói pháp,
Độ thoát cho chúng con
Và chúng sinh muôn loài,
Hiện bày phân biệt rõ
Để được trí tuệ Phật.
Nếu chúng con thành Phật
Chúng sinh cũng như thế,
Phật biết tâm chúng sinh
Thường hay nhớ nghĩ gì,
Cũng biết việc chúng làm
Lại biết sức trí tuệ,
Ưa muốn hay tu phước
Nghệp đã tạo đời trước,
Thế Tôn đều biết rõ
Nên chuyển pháp Vô thượng.*

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Khi Đức Phật Đại Thông Trí Thắng đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, năm trăm vạn ức cõi nước chư Phật trong mười phương đều chấn động sáu cách. Những chỗ tối tăm giữa

các thế giới, ánh sáng mặt trời mặt trăng không chiếu đến thì cũng đều được sáng rực rỡ, những chúng sinh trong đó đều được thấy nhau, cùng nói: “Ồ đây tại sao bỗng sinh ra chúng sinh?” Lại trong các cõi đó cung điện của chư Thiên và Phạm thiên rung động sáu cách, ánh sáng lớn tỏa khắp thế giới, sáng hơn ánh sáng của trời.

Bấy giờ, phương Đông ánh sáng cung điện Phạm thiên của năm trăm vạn ức cõi nước, chiếu sáng rực hơn ánh sáng thường ngày. Các vị Phạm thiên suy nghĩ: “Hiện nay ánh sáng đang phát ra ở cung điện từ xưa chưa từng có, vì nhân duyên nào mà hiện tượng này”. Khi đó các vị Phạm thiên cùng gặp nhau, bàn luận; trong chúng có một vị Đại Phạm thiên tên Cứu Nhất Trí vì chúng Phạm thiên nói kệ:

*Cung điện của chúng ta
Ánh sáng chưa từng có!
Đây là nhân duyên gì?
Phải nên cùng nhau tìm,
Là trời đực lớn sinh,
Hay là Phật ra đời,
Mà có ánh sáng này
Chiếu khắp cả mười phương?*

Bấy giờ các vị Phạm thiên cùng với cung điện

của mình, từ năm trăm vạn ức cõi nước, mỗi vị đều dùng tám vải đưng các thứ hoa trời cùng đến phương Tây đi theo tướng sáng ấy, gặp Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa Sư tử, nơi đạo tràng bên cõi Bồ-đề. Hàng Trời, Rồng, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... cung kính vây quanh Đức Phật. Thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân, ngay khi ấy các vị Phạm thiên đầu mặt đánh lễ Phật, nhiễu quanh trăm ngàn vòng, dùng hoa trời rải cúng dường Phật, hoa rải cao như núi Tu-di để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cây Bồ-đề cao mười do-tuần, cúng dường hoa xong, mỗi vị đem cung điện dâng lên Đức Phật thưa rằng:

–Xin Thế Tôn từ miễn để chúng con được lợi ích, mà nhận cung điện dâng cúng này.

Khi ấy ở trước Đức Phật, các vị Phạm thiên vương nói kệ:

*Thế Tôn rất hiếm có
 Khó có thể gặp được,
 Đủ vô lượng công đức
 Cứu giúp khắp tất cả.
 Bạc thầy của trời người
 Thương yêu hết muôn loài,*

*Trong tất cả mười phương
 Hoàn toàn được lợi ích.
 Chúng con đã đến từ
 Năm trăm vạn ức cõi,
 Bỏ hỷ lạc thiên đình
 Để cúng dường chư Phật.
 Nhờ phước của chúng con
 Được cung điện tốt đẹp,
 Nay đem dâng Thế Tôn
 Nguyên xin được nạp thọ.*

Nói kệ xong, các vị Phạm thiên vương lại nói:
 –Nguyên xin Thế Tôn chuyển pháp luân độ
 thoát chúng sinh, mở đường Niết-bàn.

Khi ấy, các vị Phạm thiên vương đồng thanh
 nói kệ:

*Đức Phật Lương Túc Tôn
 Nguyên xin diễn nói pháp,
 Dùng sức Từ bi lớn
 Giải thoát khổ chúng sinh.*

Đức Đại Thông Trí Thắng yên lặng chấp
 nhận. Lại nữa, các Tỳ-kheo! Ở phương Đông
 nam, các vị Phạm thiên vương từ năm trăm vạn
 ức cõi nước, đều thấy cung điện của mình ánh
 sáng rực rỡ từ xưa chưa từng có, rất vui mừng
 hơn hở, cùng gặp nhau bàn việc này. Trong

chúng có vị Phạm thiên vương tên Đại Bi vì các Phạm thiên nói kệ:

*Đây là nhân duyên gì?
Mà hiện ra tướng này,
Cung điện của chúng ta
Ánh sáng chưa từng có
Là trời đức lớn sinh
Hay là Phật ra đời?
Chưa từng thấy tướng này
Nên cùng nhau đi tìm,
Qua ngàn vạn ức cõi
Lần theo ánh sáng này
Phân nhiều Phật ra đời
Giải thoát khổ chúng sinh.*

Bấy giờ năm trăm vạn ức vị Phạm thiên vương cùng với cung điện, đều lấy tấm vải đựng các thứ hoa trời, cùng đến phương Tây bắc theo tướng sáng đó, gặp Đức Phật Đại Thông Trí Thắng ngồi tòa Sư tử, nơi đạo tràng bên cõi Bồ-đề, hàng Trời, Rồng, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... cung kính vây quanh Đức Phật. Thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân, ngay khi ấy các vị Phạm thiên vương đánh lễ Phật nhiều quanh trăm ngàn vòng, dùng hoa trời rải cúng dường Phật,

hoa rải cao như núi Tu-di để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Dâng cúng hoa xong mỗi vị đem cung điện dâng lên Đức Phật thưa:

–Xin Thế Tôn từ mẫn để chúng con được lợi ích mà nhận cung điện dâng cúng này.

Khi ấy ở trước Đức Phật các vị Phạm thiên vương đồng thanh nói kệ:

*Thánh chúa vua trong trời
Tiếng Ca-lăng-tần-già
Thương yêu khắp chúng sinh.
Chúng con cung kính lễ
Thế Tôn rất hiếm có,
Lâu xa hiện một lần,
Một trăm tám mươi kiếp
Trải qua không có Phật.
Ba đường dữ đầy dẫy
Chúng chư Thiên giảm dần.
Nay Phật hiện ra đời
Làm mắt sáng chúng sinh,
Chỗ thế gian nương tựa
Cứu vớt hết tất cả.
Là cha của muôn loài
Thương yêu làm lợi ích,
Nhờ phước lành đời trước*

Nay được gặp Thế Tôn.

Sau khi nói kệ ca tụng Phật xong, các vị Phạm thiên vương cùng nhau thưa:

–Xin Thế Tôn thương chúng con, chuyển pháp luân hóa độ chúng sinh.

Khi ấy các vị Phạm thiên vương nhất tâm đồng thanh nói kệ:

*Như Lai chuyển pháp luân
Chỉ bày các pháp tướng
Cứu tất cả chúng sinh
Hết khổ được vui lớn.
Chúng sinh nghe pháp này
Chứng đạo hoặc sinh Thiên,
Các đường ác giảm dần
Cõi thiện được tăng thêm.*

Bấy giờ, Đức Phật Đại Thông Trí Thắng yên lặng nhận lời. Nay các Tỳ-kheo! Ở phương Nam, các Đại Phạm thiên từ năm trăm vạn ức cõi nước đều thấy cung điện của mình, ánh sáng rực rỡ xưa chưa từng có, vui mừng hơn hở, cùng gặp nhau bàn việc này. Do nhân duyên gì cung điện chúng ta có ánh sáng ấy.

Bấy giờ, trong chúng có Đại Phạm thiên vương tên Diệu Pháp vì các Phạm chúng nói kệ:

*Cung điện của chúng ta
 Ánh sáng rất rực rỡ,
 Đây phải là nguyên nhân
 Cần tìm hiểu tướng đó;
 Trải qua trăm ngàn kiếp
 Chưa hề thấy tướng này
 Là trời đức lớn sinh
 Hay là Phật ra đời?*

Bấy giờ, năm trăm vạn ức vị Phạm thiên vương cùng với cung điện đều lấy tấm vải đựng các thứ hoa trời cùng đến phương Bắc theo tướng sáng đó, gặp Đức Phật Đại Thông Trí Thắng ngồi tòa Sư tử nơi đạo tràng bên cội Bồ-đề. Hàng Trời, Rồng, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... cung kính vây quanh Phật. Thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân. Ngay khi ấy, các vị Phạm thiên vương đánh lễ Phật, nhiễu quanh trăm ngàn vòng, dùng hoa trời rải cúng dường Phật. Hoa rải cao như núi Tu-di để cúng dường cây Bồ-đề của Phật, dâng cúng hoa xong, mỗi vị đem cung điện dâng lên Đức Phật thưa:

–Xin Thế Tôn từ mẫn để chúng con được lợi ích mà nhận cung điện dâng cúng này.

Khi ấy ở trước Đức Phật, các vị Phạm thiên

đồng thanh nói kệ:

*Thế Tôn rất khó gặp
 Bạc phá tan phiền não
 Qua trăm ba mươi kiếp
 Nay mới thấy một lần,
 Hàng chúng sinh đói khát
 Được mưa pháp đầy đủ.
 Từ xưa chưa từng có,
 Đáng trí tuệ vô lượng
 Như hoa Ưu-đàm-bát
 Ngày nay mới gặp được.
 Các cung điện chúng con
 Nhờ ánh sáng nên đẹp,
 Thế Tôn, đại Từ bi
 Nguyên xin được nạp thọ.*

Bấy giờ các Phạm Thiên vương khen ngợi Phật xong, cùng nhau thưa:

–Xin Thế Tôn chuyển bánh xe pháp, khiến cho tất cả Trời, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn trong thế gian đều được an vui giải thoát. Các vị Phạm thiên vương nhất tâm đồng thanh nói kệ:

*Cúi xin Bạc Thiên Nhân
 Chuyển pháp luân Vô thượng*

*Đánh vang trống pháp lớn,
Và thổi kèn pháp lớn,
Rưới mưa pháp khắp nơi,
Cứu vô lượng chúng sinh,
Chúng con xin thỉnh cầu
Diễn nói pháp sâu xa.*

Khi ấy, Đức Phật Đại Thông Trí Thắng yên lặng nhận lời, phương Tây nam và phương dưới cũng vậy.

Bấy giờ, ở phương trên, các vị Phạm thiên vương từ năm trăm vạn ức cõi nước đều thấy cung điện của mình, ánh sáng rực rỡ xưa chưa từng có, rất vui mừng hơn hở cùng gặp nhau bàn việc này. Do nhân duyên gì, cung điện của ta có ánh sáng này, trong chúng có vị Phạm thiên vương tên Thi-khí vì Phạm chúng nói kệ:

*Nay nhờ duyên nhân gì
Cung điện của chúng ta
Ánh sáng chiếu rực rỡ
Huy hoàng rất khác thường?
Tường tốt đẹp như thế
Xưa chưa từng nghe thấy,
Là trời đức lớn sinh
Hay là Phật ra đời?*

Bấy giờ, năm trăm vạn ức vị Phạm thiên

vương cùng với cung điện đều lấy tám vải đựng các thứ hoa trời cùng đến phương dưới theo tướng sáng đó, gặp Đức Phật Đại Thông Trí Thắng ngồi tòa Sư tử, nơi đạo tràng bên cội Bồ-đề, hàng Trời, Rồng, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... cung kính vây quanh Phật, thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân, ngay khi ấy các vị Phạm thiên vương đánh lễ Đức Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, dùng hoa trời rải cúng dường Phật, hoa rải cao như núi Tu-di để cúng dường cây Bồ-đề của Phật, dâng cúng hoa xong, mỗi vị đem cung điện dâng lên Đức Phật thưa:

–Xin Thế Tôn từ mẫn để chúng con được lợi ích mà nhận cung điện này.

Khi ấy ở trước Đức Phật, các vị Phạm thiên vương đồng thanh nói kệ:

*Lành thay, thấy chư Phật
Đáng Thánh Tôn cứu đời,
Vớt chúng sinh đau khổ
Thoát khỏi ngục tam giới.
Trí sáng Thầy trời người
Thương yêu hết muôn loài,
Thường mở cửa bất tử
Cứu độ khắp chúng sinh.*

*Trải qua vô lượng kiếp
Thế gian không có Phật,
Thế Tôn chưa xuất hiện
Mười phương thường tối tăm,
Ba đường ác phát triển
A-tu-la phồn thịnh
Chúng chur Thiên giảm dần,
Đường ác nhận thêm nhiều.
Không được nghe Phật pháp
Nên làm việc bất thiện.
Sắc lực và trí tuệ
Tất cả đều giảm sút,
Do nhân duyên tội nghiệp
Mất an lạc hạnh phúc,
Sống theo pháp tà kiến
Chẳng rõ pháp chánh kiến
Không nhờ Phật giáo hóa
Sẽ đọa vào đường ác.
Phật là mắt của đời
Lâu xa mới xuất hiện,
Thương yêu các chúng sinh
Nên hiện ra ở đời,
Siêu việt thành Chánh giác
Chúng con rất vui mừng,
Và tất cả chúng khác*

*Hân hoan chưa từng có.
 Cung điện của chúng con
 Nhờ hào quang nên đẹp,
 Nay đem dâng Thế Tôn
 Cúi xin Ngài nạp thọ.
 Nguyên đem công đức này
 Hướng về khắp tất cả,
 Chúng con và chúng sinh
 Đều trọn thành Phật đạo.*

Khi nói kệ tán thán Đức Phật xong, năm trăm vạn ức vị Phạm thiên vương cùng bạch Phật:

–Cúi xin Thế Tôn chuyển pháp luân cho chúng con được an ổn, giải thoát.

Khi ấy Phạm thiên vương, nhất tâm đồng thanh nói kệ:

*Thế Tôn chuyển pháp luân
 Đánh trống pháp cam lồ,
 Độ chúng sinh khổ não
 Khai mở đường Niết-bàn.
 Cúi xin nhận lời con
 Dùng âm thanh vi diệu,
 Thương yêu mà diễn giảng
 Pháp tu vô lượng kiếp.*

Bấy giờ, Đức Phật Đại Thông Trí Thắng nhận

lời thỉnh của các vị Phạm thiên vương khắp mười phương và mười sáu vị vương tử. Liên chuyển bánh xe pháp bằng ba cách với mười hai phương thức: Đây là Khổ, đây là Khổ tập, đây là Khổ diệt, đây là Con đường dẫn đến sự khổ diệt... mà hàng Sa-môn, Bà-la-môn hoặc chư Thiên, Ma vương, Phạm vương và những ai còn ở trong thế gian đều không chuyển được. Lại được nói rộng ra thành mười hai nhân duyên: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, ưu bi khổ não. Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì lão tử, ưu bi khổ não diệt. Khi Phật ở giữa đại chúng trời, người nói pháp này thì sáu trăm vạn ức triệu người, do không chấp vào các pháp nên đối với các lậu tâm, được giải thoát. Bốn thiên, bốn định, ba minh, tám giải thoát, những pháp thâm sâu như vậy họ đều có đủ. Khi nói pháp lần thứ hai, thứ ba, thứ tư, có

ngàn vạn ức triệu hằng ha sa chúng sinh, cũng do không chấp vào các pháp, nên đối với các lậu, tâm được giải thoát. Từ đây về sau, chúng Thanh văn nhiều vô lượng, vô biên không thể tính hết được.

Bấy giờ mười sáu vương tử đều là đồng tử xuất gia làm Sa-di các căn thông minh, trí tuệ sáng suốt, đã từng cúng dường trăm ngàn vạn ức chư Phật thực hành phạm hạnh, cầu đạo Vô thượng Bồ-đề, cùng nhau bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vô lượng ngàn vạn ức Đại đức Thanh văn này đã thành thực cả rồi. Thế Tôn cũng nói pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho chúng con, chúng con nghe rồi cùng nhau tu học. Bạch Thế Tôn! Tâm trí của chúng con muốn được tri kiến của Như Lai, tâm chí ấy xin Phật chứng biết cho.

Bấy giờ trong số những người đi theo Chuyển luân thánh vương có tám vạn ức người, thấy mười sáu vị vương tử xuất gia cũng cầu xin xuất gia, vua chấp nhận. Đức Phật Đại Thông Trí Thắng nhận lời thỉnh cầu của các vị Sa-di, trải qua hai vạn kiếp ở trong bốn chúng nói kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm. Mười sáu vị Sa-di vì

Tuệ giác vô thượng đều cùng tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng thông suốt. Khi nói kinh này, mười sáu vị Sa-di và Bồ-tát tin tưởng tiếp nhận, trong chúng Thanh văn cũng có vị tin hiểu nhưng có ngàn vạn ức người khác đều sinh tâm nghi ngờ. Đức Phật thuyết kinh suốt tám ngàn kiếp chưa bao giờ dừng nghỉ.

Nói kinh này xong, Đức Phật vào tịnh thất, an trú trong thiền định đến tám vạn bốn ngàn kiếp. Khi ấy mười sáu vị Sa-di Bồ-tát biết Đức Phật vào thất thiền định, mỗi vị đều lên pháp tòa cùng trong thời gian tám vạn bốn ngàn kiếp ấy, giảng thuyết rõ ràng kinh Diệu Pháp cho bốn bộ chúng. Mỗi vị đều hóa độ sáu trăm vạn ức triệu hàng sa chúng sinh, trình bày thuyết phục, khuyến khích, tán thưởng, làm cho ai cũng phát tâm Tuệ giác vô thượng.

Đã qua tám vạn bốn ngàn kiếp, Đức Đại Thông Trí Thắng xuất định đi đến an tọa nơi pháp tòa tuyên bố với đại chúng:

–Mười sáu vị Sa-di Bồ-tát này thật là hiếm có, các căn thông minh trí tuệ thông suốt, đã từng cúng dường vô lượng ngàn vạn ức chư Phật, các vị Sa-di thường thực hành phạm hạnh, lãnh thọ trí tuệ của Phật, chỉ dạy chúng sinh vào tuệ giác

Phật. Các ông hãy luôn gần gũi cúng dường mười sáu vị ấy. Vì sao? Vì bất cứ Thanh văn, Duyên giác hay Bồ-tát, người nào tin tưởng kinh pháp do mười sáu vị Sa-di đó tuyên thuyết tiếp nhận giữ gìn không hủy bỏ, thì những người ấy sẽ được trí tuệ của Như Lai Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Mười sáu vị Bồ-tát thường thích nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này. Mỗi vị đã giáo hóa sáu trăm vạn ức triệu hằng hà sa chúng sinh, đời đời cùng sinh ra với Bồ-tát, được nghe pháp và đều tin hiểu. Do nhân duyên này, số chúng sinh ấy được gặp bốn vạn ức Đức Phật Thế Tôn đến nay vẫn chưa chấm dứt.

Này các Tỳ-kheo! Mười sáu vị Sa-di đệ tử của Đức Phật kia đều chứng Vô thượng Bồ-đề hiện đang nói pháp ở khắp mười phương, có vô lượng trăm ngàn vạn ức Bồ-tát Thanh văn để làm quyến thuộc.

Hai vị thành Phật ở phương Đông: Vị thứ nhất tên A-súc ở nước Hoan hỷ, vị thứ hai tên Tu-di Đảnh.

Hai vị thành Phật ở phương Đông nam: vị thứ nhất tên Hư Không Trụ, vị thứ hai tên

Thường Diệt.

Hai vị thành Phật ở phương Tây nam: Vị thứ nhất tên Đế Tướng, vị thứ hai tên Phạm Tướng.

Hai vị thành Phật ở phương Tây: Vị thứ nhất tên là A-di-đà, vị thứ hai tên là Độ Nhất Thiết Thế Gian Khổ Nã.

Hai vị thành Phật ở phương Tây bắc: Vị thứ nhất tên Đa-ma-la-bạt Chiên-đàn Hương Thần Thông, vị thứ hai tên Tu-di Tướng.

Hai vị thành Phật ở phương Bắc: Vị thứ nhất Vân Tụ Tại, vị thứ hai tên Vân Tụ Tại Vương.

Ở phương Đông bắc, một vị thành Phật tên Hoại Nhất Thiết Thế Gian Bồ Úy; vị Phật thứ mười sáu ở cõi Ta-bà chính là ta, Thích-ca Mâu-ni thành đạo Vô thượng Bồ-đề.

Này các Tỳ-kheo! Khi chúng ta còn làm Sa-di, mỗi vị giáo hóa vô lượng vạn ức hằng hà sa chúng sinh theo ta nghe pháp để chứng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cho đến nay những người vẫn còn địa vị Thanh văn. Ta thường giáo hóa đạo Vô thượng Bồ-đề cho họ, khiến cho những người ấy dùng chánh pháp này dần dần đi vào Phật đạo. Vì sao? Vì trí tuệ của Như Lai khó tin khó hiểu, vô lượng hằng hà sa chúng sinh đã được giáo hóa lúc đó chính là Tỳ-

kheo các ông và đệ tử Thanh văn.

Sau khi ta diệt độ, lại có đệ tử không nghe kinh này, không hay không biết thực hành hạnh của Bồ-tát, từ nơi thành quả của mình mà tưởng đã diệt độ, sẽ nhập Niết-bàn. Ta ở nước khác làm Phật lại có tên khác. Những người kia tuy sinh ý tưởng diệt độ sẽ nhập Niết-bàn mà ở cõi kia lại cầu trí tuệ của Phật, được nghe kinh này, chỉ do Phật thừa mà được diệt độ không có thừa nào khác trừ khi Như Lai phương tiện thuyết pháp.

Này các Tỳ-kheo! Đức Phật tự biết thời diệt độ sắp đến, chúng tăng thanh tịnh, tin hiểu chắc chắn thấu triệt pháp không sâu vào thiền định. Như Lai triệu tập Bồ-tát và Thanh văn để nói kinh này, Tỳ-kheo nên biết thế gian không có hai thừa mà được diệt độ, chỉ có một Phật thừa diệt độ thôi. Như Lai dùng phương tiện đi sâu vào căn tánh của chúng sinh, biết được tâm ý của họ ưa thích pháp nhỏ, đắm sâu năm dục mà nói Niết-bàn cho họ. Những người đó nếu nghe được liền tin nhận.

Ví như đường nguy hiểm có nhiều nạn dữ dài năm trăm do-tuần, chôn hoang vắng ghê rợn, nhiều người muốn được qua con đường này đến chỗ châu báu, có một vị hướng dẫn thông minh,

sáng suốt, lại biết rõ chỗ thông nghẽn của con đường hiểm, muốn dẫn đoàn người đi qua chỗ hiểm này. Giữa đường mọi người chán nản muốn lui về, họ thưa với người hướng dẫn:

–Chúng tôi quá mệt lại thêm ghê sợ, không thể đi tiếp được nữa, đường trước còn xa chúng tôi muốn lui về.

Vị hướng dẫn có lắm phương tiện: “Những người này thật đáng thương, sao đành bỏ châu báu mà muốn lui về.” Nghĩ rồi liền dùng sức phương tiện hóa làm thành quách cao ba trăm do-tuần ở giữa con đường hiểm, bảo mọi người:

–Các người đừng sợ, chớ lui về ở trong thành lớn này có thể nghỉ ngơi, tùy ý sử dụng vào trong ấy sẽ được an ổn. Nếu các người muốn đến chỗ châu báu phía trước thì cũng có thể đi được.

Khi đó, đoàn người mỗi một vô cùng vui mừng, khen ngợi việc chưa từng có. Chúng ta thoát khỏi con đường nguy hiểm, vui mừng được an ổn. Những người này vào trong hóa thành liền khởi tưởng được vượt qua, đã an ổn hoàn toàn.

Vị hướng dẫn khi biết mọi người đã nghỉ ngơi hết mỗi mệt, liền hủy bỏ thành do biến hóa, bảo mọi người:

–Chỗ châu báu gần đây, các người hãy đi đến,

thành quách kia do ta biến hóa ra để nghỉ ngơi mà thôi.

Này các Tỳ-kheo! Như Lai cũng như vậy, làm Bạc Đạo Sư cho các ông, biết rõ các đường dữ, sống chết, phiền não, dài xa, nguy hiểm phải rời bỏ, nên vượt qua. Các chúng sinh chỉ nghe một Phật thừa thì không muốn gặp Phật, không muốn gần gũi liền nghĩ: “Đường giác ngộ xa quá, phải chịu khổ lâu ngày mới có thể đạt được.” Phật biết tâm chúng sinh, khiếp nhược thấp kém, nên dùng sức phương tiện nói Niết-bàn thứ hai ở giữa đường để nghỉ ngơi. Khi chúng sinh trụ được vào địa vị thứ hai này thì Như Lai lại nói: “Việc làm của các ông chưa hoàn tất, quả vị của các ông gần với trí tuệ của Phật. Phải quán sát suy lường Niết-bàn đã chứng chẳng phải chân thật, chỉ là sức phương tiện của Như Lai, ở nơi một Phật thừa nói rõ thành ba.” Như vị hướng dẫn hóa làm thành quách để nghỉ ngơi, đã biết nghỉ ngơi rồi liền bảo: “Chỗ châu báu gần đây, thành quách không thật do ta biến hóa ra.”

Lúc đó, muốn tuyên lại nghĩa trên Đức Thế Tôn nói kệ:

Đại Thông Trí Thắng Phật

Mười kiếp ngôi đạo tràng,
Phật pháp chưa chứng đắc
Không được thành Phật đạo.
Các Trời, Thần, Long vương
Cùng chứng A-tu-la
Thường mưa xuống hoa trời
Để cúng dường Đức Phật.
Chư Thiên đánh trống trời
Trổi các loại âm nhạc,
Gió thơm thổi hoa héo
Lại mưa hoa tốt mới,
Hơn mười tiểu kiếp rồi
Mới được thành Phật đạo.
Chư Thiên và người đời
Tâm đều được hân hoan,
Mười sáu người con Phật
Đều cùng với quyền thuộc
Ngàn vạn ức vây quanh
Cùng nhau đến chỗ Phật.
Đầu mặt lễ chân Phật
Thỉnh Phật chuyển pháp luân,
Thánh Sư tử mưa pháp
Lợi con và tất cả.
Thế Tôn rất khó gặp
Lâu xa hiện một lần,

Vì giác ngộ quần sinh
Làm chấn động tất cả.
Các thế giới phương Đông
Năm trăm vạn ức nước,
Phạm cung được sáng chói
Từ xưa chưa từng có.
Phạm thiên thấy tướng này
Tìm đến chỗ của Phật,
Rải hoa để cúng dường
Và dâng lên cung điện
Thỉnh Phật chuyển pháp luân.
Dùng kệ tán thán Phật
Phật biết chưa đến giờ,
Ngồi im lặng chấp nhận.
Ba phương cùng bốn phía
Trên dưới cũng như vậy,
Rải hoa dâng cung điện
Thỉnh Phật chuyển pháp luân.
Thế Tôn thật khó gặp
Vời Từ bi nguyện lớn,
Rộng mở cửa cam lồ
Chuyển pháp luân vô thượng.
Thế Tôn trí vô lượng
Nhận lời của mọi người,
Mà nói đủ các pháp:

Bốn đế, mười hai duyên
Vô minh đến già chết
Đều từ duyên mà có,
Những hoạn nạn như vậy
Các ông phải nên biết.
Lúc tuyên nói pháp này
Sáu trăm vạn ức số
Dứt sạch hết khổ não
Đều thành A-la-hán.
Thời thuyết pháp thứ hai,
Hàng vạn hằng sa chúng
Không chấp vào các pháp
Đều được A-la-hán.
Sau đó chúng đấng đạo
Số nhiều không thể lường,
Tính toán vạn ức kiếp
Cũng không thể kể hết.
Lúc mười sáu vương tử
Xuất gia làm Sa-di,
Đều cùng thỉnh Phật kia
Diễn thuyết pháp Đại thừa.
Chúng con và quyến thuộc
Đều sẽ thành Phật đạo,
Nguyện được như Thế Tôn
Tuệ nhãn sạch thứ nhất.

*Phật biết lòng đồng tử
Việc làm của đời trước,
Dùng vô lượng nhân duyên
Đầy đủ các thí dụ,
Nói sáu Ba-la-mật
Và các việc thần thông,
Phân biệt pháp chân thật.
Việc làm của Bồ-tát
Thuyết giảng kinh Pháp Hoa.
Nói kệ hằng hà sa
Phật kia nói kinh rồi,
Vào tịnh thất nhập định
Nhất tâm ngồi một chỗ,
Tám vạn bốn ngàn kiếp
Các vị Sa-di này
Biết Phật chưa xuất định,
Vì vô lượng ức chúng
Nói trí Phật vô thượng,
Mỗi lần ngồi pháp tòa
Diễn thuyết kinh Đại thừa,
Sau khi Phật nhập định
Tuyên dương giảng giáo pháp,
Mỗi mỗi vị Sa-di
Đã độ các chúng sinh,
Có sáu trăm vạn ức*

Hằng hà sa các chúng.
Sau khi Phật diệt độ
Các người nghe pháp đó,
Ở khắp nơi cõi Phật
Thường cùng sinh với Thầy.
Mười sáu Sa-di đó
Đầy đủ hạnh Phật đạo,
Nay hiện ở mười phương
Đều đã thành Chánh giác.
Bấy giờ người nghe pháp
Ở nơi chỗ Đức Phật,
Có người trụ Thanh văn
Dẫn dạy thành Phật đạo.
Ta ở số mười sáu
Từng vì các ông nói,
Cho nên dùng phương tiện
Dẫn vào nơi tuệ Phật.
Do nhân duyên xưa kia
Nên nay nói Pháp Hoa,
Khiến được vào Phật đạo
Cẩn thận chớ kinh sợ.
Ví như đường hiểm dữ
Xa vắng nhiều thú dữ,
Lại không có cỏ nước
Chốn mọi người lo sợ,

Vô số ngàn vạn chúng
Muốn qua đường hiểm này,
Đường đó rất hoang vắng
Dài năm trăm do-tuần.
Có một người hướng dẫn
Biết nhiều có trí tuệ
Sáng suốt lòng quyết định,
Nơi hiểm vượt các nạn
Mọi người đều mệt mỏi
Nói với người hướng dẫn:
Chúng tôi nay mệt mỏi
Nơi đây muốn trở về.
Người hướng dẫn nghĩ rằng:
Những người này đáng thương
Tại sao muốn trở về
Bỏ mất trân bảo lớn?
Liên nghĩ đến phương tiện
Thị hiện sức thần thông
Hóa làm thành quách lớn,
Nhà cửa rất sang trọng
Có vườn cây bao quanh,
Suối chảy và hồ tắm
Cửa lớn lầu gác cao,
Đầy đủ các nam nữ
Biến hóa thế đó rồi

*An ủi chúng chớ sợ:
Các người vào thành này
Tùy ý được an lạc.
Mọi người vào thành rồi
Tâm được hoan hỷ lớn,
Đều sinh tướng an ổn
Tự cho được thoát rồi.
Người dẫn đường bảo rằng:
Biết mọi người đã nghỉ
Các ông nên đi nữa
Đây là hóa thành thôi
Thấy các người mệt mỏi
Giữa đường muốn lui về
Cho nên dùng phương tiện
Quyền biến hóa thành này.
Các người hãy tinh tấn
Sẽ cũng đến bảo sở,
Ta cũng lại như vậy
Đạo Sư của tất cả
Thấy các người cầu đạo,
Giữa đường mà lui bỏ
Không thể vượt sinh tử
Các đường hiểm, phiền não,
Cho nên dùng phương tiện
Vì nghĩ nói Niết-bàn*

*Nói các người diệt khổ
Chỗ làm đều đã xong,
Đã biết đến Niết-bàn
Đều đắc A-la-hán
Rồi mới họp đại chúng
Phân biệt nói ba thừa,
Chỉ có một Phật thừa
Chỗ nghĩ nên nói hai,
Nay vì ông nói thật
Ông đắc chưa phải diệt,
Vì Nhất thiết trí Phật
Nên dùng mãnh tinh tấn
Chứng được trí Nhất thiết,
Mười lục các Phật pháp,
Ba mươi hai tướng tốt
Mới là chân thật diệt.
Chư Phật là Đạo Sư
Vì nghĩ nói Niết-bàn,
Đã biết nghĩ ngợi rồi
Dẫn vào nơi tuệ Phật.*



KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN 4

Phẩm 8: THỌ KÝ NĂM TRĂM ĐỆ TỬ

Bấy giờ Tôn giả Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử được nghe trí tuệ phương tiện tùy nghi nói pháp của Đức Thế Tôn, lại nghe Phật thọ ký cho các đại đệ tử thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nghe những việc nhân duyên đời trước, nghe chư Phật có sức thần thông, tự tại lớn nên tâm vui mừng thanh tịnh chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lay sát chân rồi đứng qua một bên chăm chú chiêm ngưỡng tôn nhan Đức Phật suy nghĩ: “Thế Tôn thật kỳ diệu, việc làm hiếm có, thuận theo bao nhiêu chủng tánh của thế gian, dùng trí tuệ phương tiện để thuyết pháp cứu vớt chúng sinh ra khỏi tham đắm. Công đức của Phật chúng con không thể dùng lời nói để diễn tả được, chỉ có Đức Thế Tôn mới biết chí nguyện trong thâm tâm của chúng con.”

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông có thấy Tôn giả Phú-lâu-na không? Ta thường khen Tôn giả là bậc nhất trong hạng người thuyết pháp, đầy đủ các công đức, siêng năng, cần mẫn hộ trì giúp thêm việc tuyên dương chánh pháp của ta, có năng lực chỉ dạy, giáo hóa làm an vui cho bốn chúng, giải thích trọn vẹn chánh pháp của Phật đem lại nhiều lợi ích cho những người đồng phạm hạnh. Ngoài Đức Như Lai ra không ai có thể biết được tài biện luận của ông ấy. Các ông chớ cho rằng Phú-lâu-na chỉ tuyên dương chánh pháp của ta, mà ở nơi chín mươi ức Đức Phật quá khứ, trong những vị thuyết pháp thời ấy, Tôn giả cũng là người thuyết pháp bậc nhất, lại là vị thông suốt rõ ràng về pháp không của chư Phật đã nói, được bốn trí vô ngại thường hay nói pháp thanh tịnh, chính xác không có nghi lầm, đầy đủ sức thần thông của Bồ-tát, tùy theo tuổi thọ mà thực hành phạm hạnh. Người ở thời Đức Phật kia đều cho rằng Tôn giả thật là Thanh văn, nhưng Phú-lâu-na dùng phương tiện này làm lợi ích cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh, hóa độ vô số người làm cho họ đứng trong Tuệ giác vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ông vì muốn nghiêm tịnh cõi Phật nên thường làm Phật sự giáo hóa chúng

sinh.

Này các Tỳ-kheo! Thời kỳ bảy Đức Phật, Phú-lâu-na cũng là bậc nhất trong những người thuyết pháp. Nay Hiền giả cũng đứng đầu trong những người thuyết pháp của ta. Trong hiện kiếp đương lai, Hiền giả cũng là người như vậy, đều hộ trì tuyên dương chánh pháp của Phật. Trong đời vị lai đều hộ trì việc tuyên dương chánh pháp của vô lượng, vô biên Đức Phật, giáo hóa làm lợi ích cho vô số chúng sinh, làm cho họ đứng trong Tuệ giác vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, để làm cõi Phật thanh tịnh nên thường siêng năng giáo hóa chúng sinh dần dần đầy đủ đạo hạnh Bồ-tát.

Qua vô lượng, vô số kiếp, ở trong cõi này thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác hiệu là Pháp Minh Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trượng Phu, Thiên Nhân Sư Phật, Thế Tôn.

Đức Phật ấy lấy hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới làm thành cõi Phật, đất bằng bảy báu bằng phẳng như bàn tay, không có núi gò, khe, suối, rãnh, hang, lầu đài bằng bảy báu đầy trong cõi ấy. Cung điện của chư Thiên gần với

hư không, người trời giao tiếp hai bên đều thấy được nhau không có đường ác, cũng không có người nữ, tất cả chúng sinh đều do hóa sinh, không có dâm dục, được thần thông lớn, thân phát ra ánh sáng, bay đi tự tại, tâm trí vững chắc, trí tuệ tinh tấn, tất cả thân sắc vàng ba mươi hai tướng để trang nghiêm. Chúng sinh trong nước đó thường dùng hai loại thức ăn: Một là Pháp hỷ thực, hai là Thiên duyệt thực. Có vô lượng, vô số ngàn vạn ức chúng Bồ-tát được thần thông lớn và bốn trí vô ngại, có khả năng hoàn hảo để giáo hóa các loại chúng sinh. Chúng Thanh văn trong cõi ấy không thể tính đếm được, đều đạt đầy đủ sáu thông, ba minh, tám giải thoát, cõi Phật kia thành tựu vô lượng công đức trang nghiêm như vậy, kiếp tên Bảo minh, nước tên Thiện tịnh, Phật kia sống lâu vô lượng, vô số kiếp, chánh pháp trụ ở đời rất lâu. Sau khi Phật diệt độ, dựng tháp bảy báu khắp cả nước ấy.

Bây giờ muốn lặp lại nghĩa trên Đức Thế Tôn nói kệ:

*Các Tỳ-kheo lắng nghe!
Đạo của Phật tử làm
Học đủ các phương tiện
Không thể nghĩ bàn được.*

*Biết chúng ưa pháp nhỏ
Mà sợ nơi trí lớn
Cho nên các Bồ-tát
Làm Thanh văn, Duyên giác,
Dùng vô số phương tiện
Giáo hóa cứu muôn loài
Tự nói là Thanh văn
Cách Phật đạo rất xa.
Độ thoát vô lượng chúng
Hoàn toàn được thành tựu
Tuy biếng nhác thích nhỏ
Nhưng dần sẽ thành Phật.
Trong ân hạnh Bồ-tát
Ngoài hiện tướng Thanh văn
Ít muốn chán sinh tử
Tự làm tịnh cõi Phật.
Chỉ bày có ba độ
Lại hiện tướng tà kiến
Đệ tử ta như vậy
Phương tiện độ chúng sinh.
Nếu ta nói đầy đủ
Các sự việc hiện hóa
Chúng sinh nếu có nghe
Liên sinh tâm nghi ngờ.
Hiện giả Phú-lâu-na*

Xưa ở ngàn ức Phật
Siêng tu tập đạo hạnh
Hộ trì diển chánh pháp.
Cầu trí Tuệ vô thượng
Mà ở chỗ chư Phật
Đứng đầu các đệ tử
Học rộng có trí tuệ.
Nói pháp không sợ sệt
Hay làm chúng vui mừng
Chưa từng có mệt mỏi
Để giúp làm Phật sự.
Đạt được thần thông lớn
Đủ bốn trí vô ngại
Biết căn tánh mọi người
Thường nói pháp thanh tịnh.
Diển xướng nghĩa như vậy
Giáo hóa ngàn ức chúng
An trú pháp Đại thừa
Tự thanh tịnh cõi Phật.
Đời vị lai cúng dường
Vô lượng, vô số Phật
Hỗ trợ thuyết chánh pháp
Cũng làm tịnh cõi Phật.
Thường dùng các phương tiện
Nói pháp không sợ hãi

*Độ chúng không thể lường
Đều thành Nhất thiết trí.
Cúng dường các Như Lai
Giữ gìn tạng pháp báu
Sau đó được thành Phật
Hiệu gọi là Pháp Minh.
Nước đó tên Thiện tịnh
Do bảy báu làm thành
Kiếp tên là Bảo minh
Chúng Bồ-tát rất nhiều.
Số lượng không thể lường
Đều được thần thông lớn
Sức oai đức đầy đủ
Khắp đầy cả nước đó.
Thanh văn cũng vô số
Ba minh, tám giải thoát
Được bốn trí vô ngại
Các bậc này làm Tăng.
Chúng sinh trong cõi đó
Dâm dục đều đã đoạn
Chỉ do biến hóa sinh
Thân đầy đủ tướng tốt.
Pháp hỷ làm thức ăn
Không tưởng món ăn khác
Không có các người nữ*

*Đường ác dữ cũng không.
 Tỳ-kheo Phú-lâu-na
 Khi công đức viên mãn
 Sẽ được tịnh độ này
 Chúng Thánh hiền rất đông.
 Vô lượng việc như thế
 Ta nay chỉ lược nói.*

Bấy giờ một ngàn hai trăm vị A-la-hán tâm đã tự tại suy nghĩ: “Chúng ta được sự vui mừng chưa từng có, nếu Thế Tôn thọ ký cho chúng ta như những đại đệ tử khác thì thật thích thú.” Phật biết tâm niệm của những vị này, bảo Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Một ngàn hai trăm vị A-la-hán này, hôm nay ta sẽ lần lượt thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Trong chúng này, đệ tử lớn của ta là Tỳ-kheo Kiều-trần-như sẽ cúng dường sáu vạn hai ngàn ức Phật, sau đó mới thành Phật hiệu Phổ Minh Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Năm trăm vị A-la-hán khác như Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, Già-da-ca-diếp, Na-đề Ca-diếp, Ca-lưu-đà-di, A-nậu-lâu-đà, Ly-bà-đa, Kiếp-tân-na,

Bạc-câu-la, Châu-đà-sa, Già-đà... đều sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cùng một hiệu là Phổ Minh. Khi ấy muốn lặp lại nghĩa trên Thế Tôn nói kệ:

*Tỳ-kheo Kiều-trần-như
Sẽ gặp vô lượng Phật
Qua a-tăng-kỳ kiếp
Mới thành Đẳng chánh giác.
Thường phóng ánh sáng lớn
Đầy đủ các thần thông
Danh tiếng khắp mười phương
Chúng sinh đều tôn kính.
Thường thuyết pháp Nhất thừa
Nên hiệu là Phổ Minh
Cõi đó rất thanh tịnh
Bồ-tát rất dũng mãnh.
Đều ở lâu gác đệp
Du hóa khắp mười phương
Dùng vật cúng tối thượng
Dâng lên các Đức Phật.
Việc cúng dường đã xong
Tâm được niềm vui lớn
Bằng thần thông như thế
Trở về nước mình ngay.
Phật sống sáu vạn kiếp*

Chánh pháp trụ gấp đôi
 Tượng pháp cũng như thế
 Pháp diệt trừ người lo.
 Năm trăm Tỳ-kheo này
 Lần lượt sẽ thành Phật
 Đồng hiệu là Phổ Minh
 Tuần tự mà thọ ký.
 Sau khi ta diệt độ
 Người nào được thành Phật
 Thế gian người ấy độ
 Cũng như ta ngày nay.
 Có cõi nước thanh tịnh
 Và các lực thần thông
 Chúng Bồ-tát, Thanh văn
 Chánh pháp và tượng pháp.
 Kiếp sống nhiều hay ít
 Đều như trên đã nói
 Ca-diếp ông đã biết
 Năm trăm vị tự tại.
 Các chúng Thanh văn khác
 Cũng sẽ được như vậy
 Ai không có ở đây
 Ông nên nói cho họ.

Bây giờ, năm trăm vị A-la-hán được Phật thọ ký vui mừng hơn hở, từ chỗ ngồi đứng dậy đến

trước Phật, đầu mặt lạy sát chân Phật, ăn năn hối lỗi, tự trách mình:

–Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con thường nghĩ tự cho mình đã hoàn toàn diệt độ, như người vô trí, hôm nay mới biết. Vì sao? Lẽ ra chúng con phải đáng được trí tuệ của Như Lai thế nhưng mới được trí nhỏ mà tự cho là đủ.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người say rượu đến nhà bạn nằm, người bạn có việc quan phải đi, lấy châu báu vô giá cột vào vạt áo của anh ấy rồi đi. Người say không biết gì, khi tỉnh dậy, đến nước khác vì cơm áo mà phải gắng sức tìm cầu thật là khốn khổ, được chút ít mà cho là đủ. Sau đó tình cờ người bạn gặp lại nói: “Lạ thay này bạn, sao vì cơm áo mà đến nông nổi này. Ngày trước tôi muốn anh được an vui tha hồ hưởng năm dục lạc nên ngày đó đã cột châu báu vào vạt áo của anh, nay vẫn còn mà anh không biết, lại phải cực khổ để tìm cầu sự sống, thật là đại dột. Anh nên đem ngọc báu này đổi lấy đồ cần dùng sẽ được sung sướng, không còn thiếu thốn.” Đức Phật cũng vậy, lúc còn làm Bồ-tát giáo hóa, làm cho chúng con phát tâm Nhất thiết trí mà chúng con bỏ quên không hay không biết, mới chúng A-la-hán mà cho diệt độ, cũng như khổ nhọc kiếm sống được

chút ít mà cho là đủ, trong khi đó tâm nguyện Nhất thiết trí vẫn còn chưa mất. Hôm nay Đức Thế Tôn thức tỉnh cho chúng con nên nói: “Này các Tỳ-kheo! Quả vị chúng đắc của các ông chưa phải là diệt độ hoàn toàn, từ lâu ta đã dạy cho các ông gieo trồng thiện căn của Phật nên dùng phương tiện thị hiện tướng Niết-bàn mà các ông đã cho thật sự được Niết-bàn.”

Bạch Đức Thế Tôn! Ngày nay chúng con mới biết mình thật là Bồ-tát được thọ ký sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do đó chúng con rất vui mừng chưa từng có. Bảy giờ, muốn lặp lại nghĩa trên A-nhã Kiều-trần-như và các vị A-la-hán nói kệ:

*Âm thanh của Thế Tôn
An ủi thọ ký cho
Chúng con rất vui mừng
Lẽ Phật trí vô lượng.
Hôm nay trước Thế Tôn
Tự sám hối lỗi lầm
Trong Phật bảo vô lượng
Được chút phần Niết-bàn,
Như người ngu không trí
Liên tự cho là đủ.
Ví như người nghèo cùng*

*Đi đến nhà bạn thân
Nhà ấy rất giàu có
Bày đủ các tiệc ngon
Đem châu báu vô giá
Cột vào trong vạt áo
Im lặng rồi bỏ đi
Người say ngủ không biết.
Khi ông ta thức dậy
Lang thang đến nước khác
Tự tìm cầu ăn mặc
Đời sống thật khó khăn,
Được ít cho là đủ
Không muốn gì hơn nữa
Chẳng biết bên trong áo
Có ngọc báu vô giá.
Người bạn cho ngọc quý
Về sau gặp bạn nghèo
Đã quở trách ông ấy
Chỉ châu trong vạt áo.
Người nghèo thấy của rồi
Trong lòng rất vui sướng
Giàu có nhiều của cải
Hưởng đầy đủ dục lạc.
Chúng con cũng như vậy*

*Đức Thế Tôn từ lâu
Luôn thương yêu dạy bảo
Gieo trồng nguyện Vô thượng.
Chúng con vì không trí
Nên không hay không biết
Được chút phân Niết-bàn
Tưởng đủ không cầu nữa.
Phật thức tỉnh chúng con
Dạy chẳng thật diệt độ
Chúng Tuệ giác vô thượng
Mới thật là diệt độ.
Con được nghe từ Phật
Lời thọ ký trang trọng
Và tuân tự thọ ký
Thâm tâm rất vui mừng.*

M

Phẩm 9: THỌ KÝ BẠC HỮU HỌC, VÔ HỌC

Bấy giờ, Tôn giả A-nan và La-hầu-la suy nghĩ: “Chúng ta nếu được Phật thọ ký cho thì không gì vui bằng”, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt đều lễ sát chân Phật cùng thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con ở đây cũng đáng có phần, chỉ có Thế Tôn là chỗ nương tựa cho chúng con. Hơn nữa, tất cả thế gian, Trời, Người, A-tu-la đều biết đến chúng con. Tôn giả A-nan thường không làm thị giả và giữ gìn kho tàng chánh pháp của Như Lai. La-hầu-la là con của Phật, nếu được Phật thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho thì ước nguyện của chúng con được thỏa mãn mà niềm hy vọng của đại chúng cũng thành tựu. Bấy giờ, hai ngàn vị đệ tử Thanh văn Hữu học, Vô học, từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo vai phải đến trước Phật chấp tay nhất tâm chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn như lời nguyện của Tôn giả A-nan và La-hầu-la, rồi đứng qua một bên.

Khi ấy, Phật bảo A-nan:

–Vào đời vị lai ông sẽ thành Phật hiệu Sơn Hải Tuệ Tụ Tại Thông Vương Như Lai Ứng

Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trượng Phu, Thiên Nhân Sư Phật Thế Tôn. Ông sẽ cúng dường và giữ gìn kho tàng chánh pháp của sáu mươi hai ức Đức Phật. Sau đó chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, giáo hóa hai mươi ngàn vạn ức hằng hà sa các Bồ-tát làm cho họ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nước tên Thường lập thắng phan, cõi đó sạch sẽ, đất bằng lưu ly, kiếp tên Diệu âm biến mãn. Đức Phật sống vô lượng ngàn muôn ức a-tăng-kỳ kiếp. Nếu có người tính kể trong ngàn vạn ức vô lượng a-tăng-kỳ kiếp cũng không biết được. Chánh pháp trụ ở đời gấp đôi tuổi thọ, tượng pháp trụ đời gấp đôi chánh pháp.

Này A-nan! Đức Phật Sơn Hải Tuệ Tụ Tại Thông Vương được vô lượng ngàn muôn ức hằng hà sa các Đức Như Lai trong mười phương cùng khen ngợi công đức của Ngài.

Khi ấy muốn lập lại nghĩa này Thế Tôn nói kệ:

*Ta tuyên bố giữa chúng
A-nan người trì pháp
Sẽ cúng dường chư Phật
Về sau thành Chánh giác.*

*Hiệu là Sơn Hải Tuệ
 Tự Tại Thông Vương Phật
 Cõi nước đó trong sạch
 Tên thường Lập thẳng phan.
 Giáo hóa các Bồ-tát
 Số nhiều như hằng sa
 Phật có oai đức lớn
 Danh tiếng khắp mười phương.
 Sống lâu vô lượng kiếp
 Vì thương yêu chúng sinh
 Chánh pháp gấp tuổi thọ
 Tượng pháp hơn chánh pháp.
 Có vô số chúng sinh
 Nhiều như cát sông Hằng
 Ở trong pháp Phật ấy
 Gieo nhân duyên Phật đạo.*

Bấy giờ, trong hội có tám ngàn vị Bồ-tát mới phát tâm đều suy nghĩ: “Chúng ta còn chưa nghe các Đại Bồ-tát được thọ ký. Vì lý do gì mà các Thanh văn lại được thọ ký như vậy.”

Khi ấy Đức Thế Tôn biết tâm niệm của các Bồ-tát Ngài bảo:

–Này thiện nam! Ta cùng với A-nan và các Thanh văn đã từng ở nơi Đức Phật Không Vương, đồng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác. A-nan thường ưa học rộng còn ta luôn siêng năng tinh tấn, cho nên ta đã thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. A-nan giữ gìn chánh pháp giúp ta, cũng sẽ giữ gìn kho tàng chánh pháp của các Đức Phật tương lai, giáo hóa hoàn hảo các chúng Bồ-tát. Do bản nguyện như vậy cho nên A-nan được thọ ký, ở trước Đức Phật, được nghe Phật thọ ký cùng cõi nước trang nghiêm, điều nguyện cầu đã mãn.

Tôn giả A-nan rất vui sướng được điều chưa từng có. Ngay khi ấy, Tôn giả nghĩ đến kho tàng chánh pháp của vô lượng ngàn muôn ức các Đức Phật thuở quá khứ một cách thông suốt không ngần ngại như hiện đang được nghe và biết rõ bản nguyện của mình bèn nói kệ:

*Thế Tôn rất hiếm có
 Khiến con nhớ quá khứ
 Vô lượng pháp chư Phật
 Như ngày nay được nghe.
 Con không còn nghi ngờ
 An trụ trong Phật đạo
 Phương tiện làm thị giả
 Giữ gìn pháp chư Phật.*

Bấy giờ Phật bảo La-hầu-la:

–Ở đời vị lai ông sẽ thành Phật hiệu Đạo

Thất Bảo Hoa Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư Phật Thế Tôn, sẽ cúng dường các Đức Như Lai nhiều như số vi trần trong mười phương cõi Phật, thường làm trưởng tử của các Đức Phật cũng như ngày nay. Cõi nước Phật ấy trang nghiêm, số kiếp dài lâu giáo hóa đệ tử, chánh pháp, tượng pháp đều giống như Đức Như Lai Sơn Hải Huệ Tụ Tại Thông Vương. Ông cũng làm trưởng tử của Phật này. Qua thời gian ấy sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy muốn lặp lại nghĩa trên Thế Tôn nói kệ:

*Khi ta làm Thái tử
 La-hầu làm trưởng tử
 Nay ta thành đạo
 La-hầu làm Pháp tử.
 Ở trong đời vị lai
 Gặp vô lượng Đức Phật
 Cũng đều làm trưởng tử
 Nhất tâm cầu Phật đạo.
 Mật hạnh của La-hầu
 Chỉ ta có thể biết
 Hiện làm trưởng tử ta*

*Đề giáo hóa chúng sinh.
 Công đức nhiều vô lượng
 Không thể tính đếm được
 An trụ trong Phật pháp
 Đề cầu đạo Vô thượng.*

Bấy giờ, Thế Tôn thấy hai ngàn vị Hữu học và Vô học, tâm ý hòa dịu vắng lặng thanh tịnh nhất tâm chiêm ngưỡng Phật. Phật bảo A-nan:

–Ông thấy hai ngàn vị Hữu học, Vô học này không?

–Dạ thưa có!

–Này A-nan! Những vị này sẽ cúng dường các Đức Như Lai nhiều như số vi trần trong năm mươi thế giới, cung kính, tôn trọng, giữ gìn kho tàng chánh pháp của các Đức Phật ấy. Sau cùng, các vị ấy đều thành Phật ở các cõi nước khắp mười phương, đồng một hiệu là Bảo Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, sống lâu một kiếp, cõi nước trang nghiêm, Thanh văn, Bồ-tát, chánh pháp, tượng pháp đều giống nhau.

Khi ấy muốn tuyên lại nghĩa này Đức Thế Tôn nói kệ:

*Hai ngàn vị Thanh văn
 Hôm nay ở trước ta
 Được thọ ký tất cả
 Vị lai sẽ thành Phật.
 Cúng dường các Đức Phật
 Như số bụi nói trên
 Giữ gìn kho tàng pháp
 Sau sẽ thành Chánh giác.
 Cõi nước khắp mười phương
 Đều cùng một danh hiệu
 Đồng ngôi một đạo tràng
 Chứng Tuệ giác vô thượng.
 Hiệu gọi là Bảo Tướng
 Cõi nước và đệ tử
 Chánh pháp cùng tượng pháp
 Giống nhau không có khác.
 Đều dùng sức thần thông
 Giáo hóa chúng mười phương
 Danh tiếng vang khắp nơi
 Dần dần nhập Niết-bàn.*

Khi nghe Phật thọ ký hai ngàn vị Hữu học,
 Vô học hoan hỷ phấn chấn nói kệ:

*Thế Tôn đèn tuệ sáng
 Con nghe tiếng thọ ký
 Tâm vui mừng tràn đầy*

Như được rưới cam lồ.

M

Phẩm 10: PHÁP SU

Khi ấy, Thế Tôn nhân nói với Bồ-tát Dược Vương, bảo tám vạn Đại sĩ:

–Này Dược Vương! Ông thấy trong đại chúng này có vô lượng hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-na-già, Nhân phi nhân, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hàng cầu Thanh văn, cầu Bích-chi-phật, cầu Phật đạo đủ hạng như vậy, đều ở trước ta nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa, dù chỉ nghe một bài, một câu cho đến một niệm tùy hỷ, ta đều thọ ký cho chúng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, này Dược Vương! Sau khi Như Lai diệt độ nếu có người nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa dù chỉ nghe một bài, một câu cho đến một niệm tùy hỷ ta cũng thọ ký cho chúng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu có người thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép kinh này dù chỉ một bài, đối với kinh này cung kính như Phật, cúng dường đủ các hương hoa, chuỗi ngọc,

hương bột, hương xoa, hương đốt, dù lọng, tràng phan, y phục, âm nhạc, cho đến chấp tay cung kính.

Dược Vương nên biết! Những người này đã từng cúng dường mười vạn ức. Phật và hoàn thành nguyện lớn, vì thương yêu chúng sinh mà sinh trong loài người.

Dược Vương! Nếu ai hỏi người nào vị lai sẽ làm Phật thì nên nói cho họ biết những người này vị lai chắc chắn làm Phật. Vì sao? Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh Pháp Hoa dù chỉ một câu, ghi nhận, đọc tụng, giảng nói, biên chép cúng dường kinh này bằng các loại chuỗi ngọc, vòng hoa, hương bột, hương xoa, hương đốt, dù, lọng tràng phan, y phục, âm nhạc, cho đến chấp tay cung kính thì người này tất cả thế gian nên chiêm ngưỡng, tôn thờ, đem các thứ hiến cúng Như Lai mà dâng cúng cho họ. Hãy nên biết, người này là vị Đại Bồ-tát sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì thương yêu chúng sinh mà sinh ra trong loài người để diễn nói kinh Pháp Hoa rộng rãi rõ ràng, huống nữa ghi nhận toàn bộ kinh và các thứ cúng dường.

Dược Vương nên biết! Người này đã bỏ nghiệp báo thanh tịnh. Sau khi ta diệt độ vì

thương chúng sinh mà xuất hiện ở đời ác để rộng nói kinh này. Lại nữa, sau khi ta diệt độ nếu có thiện nam, thiện nữ nào riêng nói cho một người nghe kinh Pháp Hoa dù chỉ một câu phải nên biết người ấy là sứ giả của Như Lai, được Như Lai giao phó sự nghiệp của Ngài, huống nữa giữa đại chúng giảng thuyết kinh này cho mọi người.

Này Dược Vương! Nếu có người ác với tâm bất thiện trong một kiếp, hủy báng, mắng giết Phật thì tội ấy còn nhẹ. Nếu có người dùng lời nói ác hủy báng người tại gia hay xuất gia, đọc tụng kinh Pháp Hoa thì tội người đó rất nặng.

Này Dược Vương! Nếu có người đọc tụng kinh Pháp Hoa, ông nên biết người ấy dùng trang phục của Như Lai mà trang sức cho mình, người ấy được Như Lai dùng vai mang vác. Người ấy đi đến đâu đều được mọi người hướng theo làm lễ, một lòng chấp tay, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen dùng hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, dù lọng, tràng phan, y phục, thức ăn ngon, trời âm nhạc, các vật cúng thượng hạng của chư Thiên đều đem dâng cúng cho người đó. Vì sao? Vì người ấy hoan hỷ thuyết pháp nên chỉ nghe trong chốc lát cũng chứng trọn vẹn Vô thượng Chánh đẳng Chánh

giác.

Khi ấy muốn tuyên lại nghĩa trên, Thế Tôn nói kệ:

*Nếu muốn vào Phật đạo
Thành tựu trí tự nhiên
Thường phải siêng cúng dường
Người trì kinh Pháp Hoa.
Nếu ai muốn mau được
Trí tuệ Nhất thiết chủng
Nếu thọ trì kinh này
Cúng dường người trì kinh.
Nếu người hay thọ trì
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
Người ấy sứ giả Phật
Thương yêu các chúng sinh.
Những người hay thọ trì
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
Rời bỏ cõi thanh tịnh
Thương chúng sinh cõi này.
Nên biết người như vậy
Tự tại mà thọ sinh
Ở nơi cõi ác này
Giảng thuyết pháp Vô thượng.
Nên dùng hương hoa trời
Y phục báu chư Thiên*

*Những vật báu tốt đẹp
Dâng cúng người thuyết pháp.
Đời ác ta diệt độ
Nếu người trì kinh này
Phải chấp tay làm lễ
Như cúng dường Thế Tôn.
Thức ăn ngon hảo hạng
Và các thứ y phục
Cúng dường Phật tử đó
Chỉ nghe trong chốc lát.
Nếu người ở đời sau
Hay thọ trì kinh này
Ta bảo vào trong chúng
Làm việc của Như Lai.
Nếu ở trong một kiếp
Thường với tâm bất thiện
Giận dữ mà mắng Phật
Mắc vô lượng tội nặng.
Thấy có người đọc tụng
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
Chỉ dùng một lời mắng
Tội này hơn tội kia.
Có người cầu Phật đạo
Mà ở trong một kiếp
Chấp tay ở trước ta*

Dùng vô số kệ khen.
 Do duyên tán thán Phật
 Được công đức vô lượng
 Nếu khen người trì kinh
 Phước đức càng hơn trước.
 Trong tám vạn ức kiếp
 Dùng năm thứ vi diệu
 Sắc, thanh, hương, vị, xúc
 Cúng dường người trì kinh.
 Dâng cúng như vậy xong
 Chỉ nghe trong chốc lát
 Tự cảm nhận niềm vui
 Ta nay được lợi lớn.
 Được Vương! Ta bảo ông
 Các kinh ta đã nói
 Trong số những kinh này
 Pháp Hoa là bậc nhất.

Bây giờ, Phật bảo Đại Bồ-tát Dược Vương:

–Vô lượng ngàn vạn ức kinh điển, ta đã nói, đang nói và sẽ nói mà ở trong đó kinh Pháp Hoa này rất là khó tin, khó hiểu. Dược Vương, kinh này là tạng bí yếu của các kinh, không thể tùy tiện giao phó cho người được, chư Phật Thế Tôn bảo hộ từ xưa đến nay chưa từng thuyết giảng. Đối với kinh điển này hiện tại Như Lai còn bị

nhieu oán ghét, huông là sau khi diệt độ.

Dược Vương nên biết! Sau khi Như Lai diệt độ, người nào đối với kinh điển này, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường thuyết giảng cho người, Như Lai liền lấy y mặc cho họ, lại được các Đức Phật hiện trú ở phương khác hộ niệm cho. Người đó có khả năng tin tưởng vĩ đại, chí nguyện và các thiện căn, nên biết người đó cùng Như Lai ở chung, được Đức Như Lai dùng tay xoa đầu.

Dược Vương! Bất cứ chỗ nào, nếu diễn nói, đọc tụng, giảng giải, ghi chép hoặc có quyền kinh này đều phải xây tháp bảy báu, cao rộng tráng lệ, chẳng cần tôn trí xá-lợi. Vì sao? Vì trong đó đã có toàn thân Như Lai, tháp này cần phải dùng tất cả các thứ hoa hương, chuỗi ngọc, lọng lụa, cờ phướn, âm nhạc, ca tụng để cúng dường cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Nếu có người thấy được tháp này lễ bái cúng dường phải biết rõ người này đều gần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Dược Vương! Có nhiều người tại gia, xuất gia, hành đạo Bồ-tát mà không thấy, nghe, đọc tụng, biên chép, thọ trì kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó chưa khéo tu đạo Bồ-tát. Nếu có

người thấy, nghe, đọc kinh này mới là khéo tu đạo của Bồ-tát. Chúng sinh nào cầu Phật đạo nếu thấy, nghe được kinh Pháp Hoa này, nghe rồi tin hiểu thọ trì, phải biết người này được gần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Dược Vương! Ví như có người bị khát cần nước uống ở nơi vùng cao, khoan đào tìm nước, do thấy đất khô nên biết bước còn xa, gia công đào không ngừng, dần thấy đến lớp đất ướt, rồi lần lượt đến bùn, người ấy chắc chắn biết rằng đã gần có nước. Bồ-tát cũng như vậy, nếu chưa nghe chưa có thể tu tập kinh Pháp Hoa này, nên biết người ấy cách Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác còn xa. Nếu được nghe hiểu tư duy tu tập kinh này thì biết rằng gần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì tất cả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Bồ-tát đều thuận kinh này. Kinh này mở môn phương tiện bày hướng chân thật. Tạng kinh Pháp Hoa này rất là sâu kín xa thẳm, không có người nào đến được, nay Phật muốn giáo hóa để thành tựu hàng Bồ-tát mà chỉ bày cho.

Dược Vương! Nếu có Bồ-tát nghe kinh Pháp Hoa này mà nghi ngờ, sợ sệt, nên biết đó là Bồ-tát mới phát tâm. Nếu hàng Thanh văn nghe kinh

này mà nghi ngờ sợ sệt, nên biết đó là hạng tăng thượng mạn.

Dược Vương! Nếu có thiện nam, thiện nữ sau khi Như Lai diệt độ, muốn vì bốn chúng nói kinh Pháp Hoa này nên nói như thế nào? thiện nam, thiện nữ đó nên vào nhà Như Lai, mặc áo Như Lai, ngồi tòa Như Lai khi ấy mới diễn thuyết kinh này cho bốn chúng. Nhà Như Lai chính là tâm Từ bi lớn đối với tất cả chúng sinh; y Như Lai chính là tâm nhu hòa, nhẫn nhục, tòa Như Lai chính là tất cả pháp không, an trụ như vậy rồi, sau đó bằng tâm không biếng nhác vì các Bồ-tát và bốn chúng thuyết giảng kinh Pháp Hoa này.

Dược Vương! Ta ở thế giới khác sai hóa nhân vì họ mà làm đến chúng nghe pháp, cũng sai hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đến nghe người đó nói pháp. Các hàng hóa nhân này nghe pháp tin nhận thuận theo mà không trái nghịch. Nếu người nói pháp ở chỗ vắng vẻ, ta liền sai nhiều Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la,... đến nghe người đó thuyết pháp. Ta dù ở thế giới khác nhưng lúc nào cũng luôn khiến người nói pháp thấy được thân ta. Nếu đối với kinh này mà quên mất một

câu ngắn, ta sẽ nói lại làm cho được đầy đủ.

Khi ấy muốn tuyên lại nghĩa này Đức Thế Tôn nói kệ:

*Muốn bỏ tánh lười biếng
Phải nên nghe kinh này
Kinh này khó được nghe
Người tin nhận cũng khó.
Như người khát cần nước
Khoan đào ở vùng cao
Vẫn thấy đất khô cứng
Biết cách nước còn xa
Lần thấy đất ướt bùn
Chắc chắn biết gần nước.
Được Vương! Ông nên biết
Những hạng người như vậy
Không nghe kinh Pháp Hoa
Cách trí Phật rất xa,
Nghe kinh vi diệu này
Không còn pháp Thanh văn
Là vua trong các kinh
Nghe rồi suy nghĩ kỹ,
Phải nên biết người này
Gần đến trí tuệ Phật.
Nếu không nói kinh này
Nếu vào nhà Như Lai*

*Mặc áo của Như Lai
Và ngôi tòa Như Lai
Giữa chúng không sợ hãi
Giảng thuyết rõ kinh này
Ở nhà đại Từ bi
Có nhu hòa nhẫn nhục
Các pháp không lâu dài
Ở nơi ấy nói pháp.
Nếu lúc nói kinh này
Bị người miệng ác mắng
Dao gậy ngói đá đánh
Nhớ Phật nên phải nhẫn.
Ta ngàn vạn ức nước
Hiện thân sạch vững chắc
Nhiều vô lượng ức kiếp
Vì chúng sinh nói pháp.
Sau khi ta diệt độ
Người giảng thuyết kinh này
Ta sai hóa bốn chúng
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Và nam, nữ tịnh tín
Cúng dường nơi Pháp sư.
Bậc dẫn đường chúng sinh
Nhóm chúng để nghe pháp
Nếu người muốn làm hại*

Dao gậy và gạch ngói,
Liên sai người biến hóa
Hộ vệ cho Pháp sư.
Nếu Pháp sư nói pháp
Một mình nơi vắng vẻ
Lặng lẽ không người nghe
Đọc giảng kinh điển này,
Thời ta liền thị hiện
Thân thanh tịnh sáng chói.
Nếu quên mất câu nào
Nhắc lại cho thông suốt.
Nếu người đủ phước đức
Hoặc nói cho bốn chúng
Đọc tụng kinh chỗ vắng
Đều được thấy thân ta.
Nếu ở nơi không người
Ta thời sai Long vương
Dạ-xoa, Quỷ thần thả
Làm chúng đến nghe pháp.
Người đó thuyết giảng pháp
Lưu loát không ngần ngại
Chư Phật hộ niệm cho
Khiến đại chúng vui vẻ.
Nếu gần gũi Pháp sư
Mau được đạo Bồ-tát

*Tùy thuận học Thầy này
Được thấy hằng sa Phật.*

M

Phẩm 11: HIỆN BẢO THÁP

Bấy giờ, trước Đức Phật có tháp bảy báu, cao năm trăm do-tuần, chu vi hai trăm năm mươi do-tuần từ dưới đất nhô lên đứng giữa hư không, tháp ấy trang hoàng đủ các thứ báu, có năm ngàn phòng nhỏ dọc theo hành lang và ngàn vạn vô số cờ phướn đề trang hoàng, chuỗi ngọc báu rủ xuống, treo ngàn vạn ức linh báu, bốn phía đều thoang thoảng mùi hương chiên-đàn, tỏa khắp thế giới. Các cờ phướn dù lọng bằng bảy báu vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não và mai khô cao đến cung trời Tứ Thiên vương. Trời Đao-lợi rưới hoa Mạn-đà-la để cúng dường tháp báu. Có ngàn vạn ức chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, A-tu-la, Ca-lâu-la, Nhân phi nhân đều dùng tất cả hương hoa, chuỗi ngọc, cờ phướn, dù lọng, âm nhạc để cúng dường cung kính; tôn trọng ngợi khen tháp báu. Khi ấy trong tháp báu vang ra âm thanh lớn, khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Đức Thích-ca Thế Tôn có thể dùng tuệ lớn bình đẳng giảng nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa cho đại chúng Bồ-tát được chư Phật giữ gìn. Đúng thế, đúng thế! Đức Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn như lời Ngài nói đều chân thật!

Khi ấy bốn chúng thấy tháp báu lớn đứng trong hư không, lại nghe trong tháp vang ra tiếng nói đều được pháp hỷ kỳ lạ chưa từng có, từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay cung kính đứng qua một bên. Bấy giờ, có Đại Bồ-tát Đại Nhạo Thuyết biết được những nghi ngờ của Trời, Người, A-tu-la trong thế gian nên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà có tháp báu từ dưới đất nhô lên, lại ở trong tháp vang ra âm thanh như vậy?

Phật bảo Bồ-tát Đại Nhạo Thuyết:

–Trong tháp báu này có toàn thân Như Lai. Về quá khứ ở phương Đông, cách đây vô lượng ngàn muôn ức vô số cõi nước có quốc độ tên Bảo tịnh trong nước ấy có Phật hiệu Đa Bảo. Phật ấy khi còn hành Bồ-tát đạo đã phát lời nguyện lớn: “Nếu ta được thành Phật, sau khi ta diệt độ cõi nước mười phương khắp nơi nào có nói kinh Pháp Hoa thì bảo tháp của Như Lai sẽ xuất hiện

nơi ấy để nghe kinh làm chứng, khen ngợi: “Lành thay!”

Đức Phật thành đạo rồi, ở giữa đại chúng trời người tuyên bố: “Sau khi ta diệt độ, muốn cúng dường toàn thân của ta nên dựng tháp lớn”.

Đức Phật, dùng nguyện lực thần thông, khắp mười phương thế giới, nếu chỗ nào có người nói kinh Pháp Hoa thì tháp báu hiện ra trước, toàn thân Phật ở trong tháp khen ngợi: “Lành thay, lành thay!”

Này đại Nhạo Thuyết! Hôm nay tháp của Đức Đa Bảo Như Lai vì nghe kinh Pháp Hoa mà từ dưới đất nhô lên khen ngợi: “Lành thay, lành thay!”

Khi ấy Bồ-tát Đại Nhạo Thuyết nhờ thần lực Như Lai mà bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện muốn được thấy thân Phật Đa Bảo.

Phật bảo Bồ-tát Đại Nhạo Thuyết:

–Đức Phật Đa Bảo có thế nguyện rất vĩ đại: “Nếu bảo tháp ta vì nghe kinh Pháp Hoa mà hiện ra trước các Đức Phật, có Phật nào muốn đem thân ta chỉ bày cho bốn chúng, thì phân thân của các Đức Phật kia đang nói pháp ở các thế giới khắp mười phương đều phải nhóm lại thành một

chỗ thời sau đó thân ta mới hiện ra.”

–Này Đại Nhạo Thuyết! Các vị Phật của ta phân thân đang nói pháp ở khắp thế giới mười phương hôm nay sẽ nhóm lại.

Bồ-tát Đại Nhạo Thuyết bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng nguyện muốn được thấy các vị Phật của Đức Thế Tôn phân thân để đánh lễ cúng dường.

Khi ấy Phật phóng luồng ánh sáng của tướng lông trắng giữa chân mày liền thấy ở phương Đông có năm trăm muôn ức hằng hà sa côi chư Phật. Các côi nước ấy đều dùng pha lê làm đất, cây báu, y báu dùng để trang nghiêm vô số ngàn vạn ức Bồ-tát đầy trong ấy, khắp nơi giăng màn báu, lưới báu che lên. Đức Phật côi ấy dùng âm thanh vi diệu để thuyết pháp và thấy vô lượng ngàn vạn ức Bồ-tát đầy khắp trong côi nước thuyết pháp cho chúng sinh. Ở phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía trên dưới tướng lông trắng của Phật cũng chiếu đến như vậy. Khi ấy các Phật ở mười phương bảo chúng Bồ-tát:

–Này thiện nam! Hôm nay ta phải đến thế giới Ta-bà chỗ của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni để cúng dường tháp báu của Đức Đa Bảo Như Lai.

Bấy giờ thế giới Ta-bà biến thành thanh tịnh,

đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm vàng ròng làm dây để phân ranh giới làm tám đường, không có các thôn xóm, làng mạc, phố phường, biển cả, sông ngòi, núi khe, rừng rậm, đốt các hương báu, hoa Mạn-đà-la rải khắp mặt đất, dùng lưới và trướng báu giăng lên và treo các linh báu, chỉ giữ lại chúng hội này, còn trời, người đều dời đến cõi khác. Khi ấy các Đức Phật, mỗi vị đem theo một vị Bồ-tát làm thị giả cùng qua thế giới Ta-bà đến bên cây báu cao năm trăm do-tuần, nhánh lá hoa trái đều trang nghiêm. Dưới mỗi cây báu đều có tòa Sư tử cao năm do-tuần và được trang hoàng bằng các loại báu.

Khi ấy các Đức Phật đều ngồi kiết già trên tòa này, cứ như thế lần lượt ở khắp cả tam thiên đại thiên thế giới mà phân thân của Phật Thích-ca Mâu-ni trong một phương vẫn chưa hết. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni muốn dung nạp các vị Phật đã phân thân ở tám phương nên đã biến thành hai trăm ức na-do-tha cõi Phật đều sạch sẽ không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và A-tu-la lại dời các trời người đến ở quốc độ khác. Cõi nước Ngài biến hóa cũng đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm cao năm trăm do-tuần, nhánh lá, bông trái đều tươi tốt, dưới cây đều có tòa báu Sư tử,

cao năm do-tuần và được trang hoàng bằng các loại báu, những cõi nước đó không có biển cả, sông ngòi và các núi lớn. Mục-chân-lân-đà, Đại-mục-chân-lân-đà, Thiết vi, Đại thiết vi, Tu-di thông thành một cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, các vật báu xen lẫn nhau làm thành màn che khắp lên trên, treo các cờ lọng, đốt các hương báu, hoa trời rải khắp trên đất.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni vì các Đức Phật sắp đến ngôi nơi tòa, nên ở tám phương lại biến thành hai trăm vạn ức na-do-tha cõi nước đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và A-tu-la, lại dời trời người đến ở chỗ khác. Những cõi nước biến hóa ra đó đều đất bằng lưu ly, châu báu trang nghiêm cao năm trăm do-tuần, nhánh lá, hoa, trái tốt tươi, dưới cây đều có tòa Sư tử bằng báu cao năm do-tuần và được trang hoàng bằng các báu, cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn như: Mục-chân-lân-đà, Đại mục-chân-lân-đà, Thiết vi, Đại thiết vi, Tu-di... thông thành một cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, các vật báu xen lẫn nhau làm thành màn che khắp lên trên, treo các cờ lọng, đốt hương báu, hoa trời rải khắp trên đất.

Bây giờ, ở phương Đông các Đức Phật của

Đức Thích-ca phân thân ra nói pháp trong năm ngàn muôn ức na-do-tha cõi nước đều đến nhóm họp ở cõi này, tuần tự như thế các Đức Phật trong mười phương đều đến tụ tập ngồi ở tám phương. Mỗi một phương các Đức Phật ngồi khắp trong bốn trăm vạn ức na-do-tha cõi nước, các Đức Phật Như Lai khắp đầy trong đó.

Khi ấy các Đức Phật đều ngồi tòa Sư tử dưới cây báu, rồi sai thị giả mang hoa báu đến thăm hỏi Đức Thích-ca Mâu-ni và dặn:

–Này thiện nam! Ông hãy đến núi Kỳ-xà-quật nơi Đức Thích-ca Mâu-ni theo như lời của ta mà thưa: “Như Lai ít bệnh, ít khổ, sức khỏe có tốt không? Chúng Bồ-tát, Thanh văn có an ổn không?” Rồi đem hoa báu này tung lên cúng dường Đức Phật mà thưa: “Đức Phật kia muốn mở tháp báu này”. Tất cả Đức Phật đều sai thị giả đến làm như vậy.

Bấy giờ Đức Thích-ca Mâu-ni thấy các Đức Phật phân thân của mình đã đến tụ họp và an tọa nơi tòa Sư tử; đều nghe các vị Phật cùng muốn mở tháp báu. Phật liền từ chỗ ngồi đứng dậy trụ trên hư không, tất cả bốn chúng đứng dậy chấp tay, nhất tâm chiêm ngưỡng Phật. Đức Phật dùng tay phải mở cửa tháp bảy báu, vang ra âm

thanh lớn như tháo khoá chốt mở cửa thành lớn. Khi ấy tất cả chúng hội đều thấy đức Đa Bảo Như Lai an tọa trên tòa Sư tử trong tháp báu, toàn thân nguyên vẹn như nhập thiền định, lại nghe Đức Đa Bảo nói:

–Lành thay, lành thay! Đức Thích-ca Mâu-ni thích giảng kinh Pháp Hoa; ta vì muốn nghe kinh này mà đến đây.

Tất cả bốn chúng đều thấy Đức Phật đã diệt độ từ vô lượng ngàn ức kiếp trong quá khứ nói lời như thế, mọi người đều khen việc chưa từng có, dùng hoa trời tung lên Đức Phật Đa Bảo và Đức Thích-ca Mâu-ni.

Bấy giờ, Đức Đa Bảo ở trong tháp báu chia nửa tòa cho Đức Thích-ca Mâu-ni và nói rằng: “Phật Thích-ca Mâu-ni hãy ngồi lên tòa này”. Tức thì Phật Thích-ca Mâu-ni vào trong tháp báu ngồi kiết già trên nửa tòa đó.

Đại chúng thấy hai Đức Như Lai ngồi kiết già trên tòa Sư tử trong tháp báu, đều suy nghĩ: “Chỗ Phật ngồi cao quá, nguyện xin Đức Như Lai dùng thần lực khiến cho chúng con đều được ở trên hư không.” Bấy giờ, bằng năng lực thần thông vĩ đại, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni tiếp đưa đại chúng lên hư không và bằng âm thanh lớn

bảo khắp bốn chúng:

–Trong cõi Ta-bà này ai có thể giảng nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa? Nay đã đúng thời, chẳng bao lâu nữa Như Lai sẽ vào Niết-bàn. Phật muốn đem kinh Pháp Hoa này phó chúc cho những người hiện diện.

Khi ấy muốn tuyên lại nghĩa trên, Thế Tôn nói kệ:

*Thánh chúa Thế Tôn
Tuy diệt độ lâu
Ở trong bảo tháp
Vì pháp mà đến.
Các ông vì sao
Không siêng học pháp?
Phật này diệt độ
Đã vô số kiếp,
Khắp nơi nghe pháp
Do pháp khó gặp
Bản nguyện Phật kia
Sau khi diệt độ
Ở khắp mọi nơi
Thường vì nghe pháp.
Ta lại phân thân
Vô lượng chư Phật
Nhiều như hằng sa*

*Muốn đến nghe pháp.
Và thấy Đức Phật
Đa Bảo diệt độ
Xả bỏ cõi tịnh
Và chúng đệ tử
Trời, Người, Long, Thần
Các việc cúng dường
Muốn pháp trụ lâu
Cho nên đến nay
Vì chỗ Phật ngồi.
Nên dùng thân lực
Dời vô số chúng
Thanh tịnh cõi nước,
Mỗi mỗi chư Phật
Đến dưới cây báu
Trông như hoa sen
Làm đẹp hồ sạch.
Dưới mỗi cây báu
Có tòa Sư tử
Phật ngồi trên tòa
Ánh sáng rực rỡ
Như giữa đêm tối
Đốt ngọn đèn lớn.
Thân thoảng hương thơm
Khắp mùi phương cõi*

*Chúng sinh xông hương
Vui mừng không xiết.
Ví như gió lớn
Thổi nhánh cây nhỏ
Dùng các phương tiện
Để pháp trụ lâu.
Bảo với đại chúng
Khi ta diệt độ
Người nào hộ trì
Đọc giảng kinh này
Nay ở trước Phật
Tự nói lời nguyện.
Phật Đa Bảo kia
Tuy diệt độ lâu
Vì thế nguyện lớn
Gâm tiếng Sư tử.
Đức Phật Đa Bảo
Cùng với thân ta
Và các Hóa thân
Biết được ý này.
Các đệ tử Phật
Người nào hộ pháp
Nên phát đại nguyện
Khiến pháp trụ lâu,
Người ấy có thể*

*Hộ trì kinh này
Thì đã cúng dường
Ta và Đa Bảo.
Đức Phật Đa Bảo
Ở trong tháp báu
Du hóa mười phương
Vì nghe kinh này,
Cũng lại cúng dường
Hóa thân chư Phật,
Ánh sáng rực rỡ
Khắp các thế giới.
Người nói kinh này
Tức là thấy ta
Cùng Phật Đa Bảo
Và Phật hóa thân.
Này thiện nam nữ!
Hãy suy nghĩ kỹ
Việc này là khó
Nên phát nguyện lớn.
Các kinh điển khác
Số như hằng sa
Dù đã nói hết
Chưa phải là khó.
Đem núi Tu-di
Ném qua phương khác*

Cách vô số cõi
Cũng chưa là khó.
Nếu dùng ngón chân
Hát cõi đại thiên
Văng xa cõi nước
Cũng chưa là khó.
Tận trời Hữu đánh
Vì chúng thuyết pháp
Vô lượng kinh khác
Cũng chưa là khó.
Sau Phật diệt độ
Ở trong đời ác
Nói được kinh này
Thì mới là khó.
Giả sử có người
Tay nắm hư không
Dạo đi khắp nơi
Chưa phải là khó.
Khi ta diệt độ
Tự chép ấn hành
Hoặc bảo người khác
Đây mới là khó.
Đem cả địa cầu
Đặt trên móng chân
Bay đến Phạm thiên

Cũng chưa là khó.
Sau Phật diệt độ
Ở trong đời ác
Đọc tụng kinh này
Đây mới là khó.
Gánh vác cỏ khô
Vào trong kiếp thiêu
Mà không bị cháy
Cũng chưa là khó.
Sau ta diệt độ
Nếu trì kinh này
Nói cho một người
Đây mới là khó.
Nếu trì tạng pháp
Hết tám vạn tư
Vì người diễn thuyết
Mười hai bộ kinh
Làm cho người nghe
Được sáu thân thông
Tuy được như vậy
Cũng là chưa khó.
Khi ta diệt độ
Lắng nghe tiếp nhận
Hỏi thấu nghĩa kinh
Đây mới là khó.

*Có người thuyết pháp
Làm cho ngàn vạn
Vô lượng, vô số
Hàng sa chúng sinh
Được A-la-hán
Đủ sáu thần thông
Tuy được lợi ích
Chưa phải là khó.
Sau ta diệt độ
Nếu ai phụng trì
Theo kinh điển này
Thì mới là khó.
Ta vì Phật đạo
Trong vô lượng cõi
Từ xưa đến nay
Giảng thuyết các kinh,
Trong số kinh đó
Kinh này số một,
Có người thọ trì
Giữ được thân ta.
Các thiện nam tử!
Khi ta diệt độ
Người nào thọ trì
Đọc tụng kinh này
Đang ở trước Phật,*

*Hãy phát lời thề.
Kinh này khó giữ
Người nào tạm giữ
Ta rất vui mừng
Chư Phật cũng vậy.
Những ai như thế,
Được Phật khen ngợi
Là người dũng mãnh,
Là người tinh tấn,
Là người trì giới,
Tu hành Đâu-đà,
Mau chóng chứng được
Đạo quả Vô thượng
Người trong đời sau
Đọc tụng kinh này
Phật tử chân chánh
Là bậc thuần thiện.
Khi Phật diệt độ
Người hiểu kinh này
Là mắt thế gian
Và cửa trời người,
Trong đời khiếp sợ
Nói kinh chốc lát
Tất cả trời, người
Đều nên cúng dường.*

Khi ấy Phật bảo Bồ-tát và bốn chúng trời người:

–Ta ở trong vô lượng kiếp về quá khứ cầu kinh Pháp Hoa không biếng nhác, ở trong nhiều kiếp thường làm Pháp vương phát nguyện cầu Vô thượng Bồ-đề, tâm không thoái chuyển vì muốn đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, chuyên cần hành trì bố thí, tâm không luyến tiếc; bố thí voi ngựa, bảy báu, quốc thành vợ con, kẻ hầu hạ, đầu, mắt, tuỷ, não, thân thể, tay chân không tiếc thân mạng. Thuở ấy dân chúng sống lâu vô lượng, quốc vương vì cầu chánh pháp nên bỏ ngôi vua, giao việc cai trị cho thái tử, đánh trống truyền lệnh cầu chánh pháp khắp nơi: “Nếu ai có thể nói được pháp Đại thừa cho ta thì ta sẽ trọn đời cung cấp hầu hạ.”

Khi ấy có vị Tiên nhân đến tâu vua:

–Tôi có pháp Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa, nếu đại vương không trái ý tôi, tôi sẽ giảng thuyết.

Vua nghe lời nói này vui mừng, hớn hở theo vị Tiên nhân cung cấp hầu hạ, hái trái, gánh nước, bửa củi, nấu ăn cho đến lấy thân làm giường nằm, mà thân tâm không mệt mỏi. Quốc vương phụng sự như vậy đến cả ngàn năm vì cầu

chánh pháp mà siêng năng hầu hạ không thiếu sót.

Bấy giờ, muốn tuyên lại nghĩa trên nên Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ta nhớ đời quá khứ
 Vì cầu pháp Đại thừa
 Tuy làm vua ở đời
 Không tham đắm năm dục.
 Đánh chuông trống bốn phương
 Ai có pháp Đại thừa
 Nếu giảng nói cho ta
 Thì ta sẽ hầu hạ.
 Khi ấy có vị Tiên
 Đến tâu với vua rằng
 Tôi có pháp vi diệu
 Thế gian rất hiếm có,
 Nếu người nào tu hành
 Ta sẽ giảng thuyết cho.
 Khi vua nghe Tiên nói
 Lòng rất đổi vui mừng
 Liền theo vị Tiên ấy
 Cung cấp việc phải làm.
 Đón củi và hái trái
 Tùy thời mà cung kính,
 Vì cầu pháp Đại thừa*

*Thân tâm không mỗi mệ.
 Khấp vì các chúng sinh
 Chuyên cần cầu pháp lớn
 Cũng không vì thân mình
 Mà vui thích dục lạc.
 Nên dù làm quốc vương
 Vẫn siêng cầu đạo pháp,
 Mong đạt được Phật đạo
 Hôm nay nói cho ông.*

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Quốc vương ấy chính là thân ta, vị Tiên nhân lúc ấy, nay là Đề-bà-đạt-đa. Nhờ Thiện tri thức Đề-bà-đạt-đa làm cho ta đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật Từ, Bi, Hỷ, Xả, ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, thân sắc vàng tía, mười Trí lực, bốn pháp Vô úy, bốn Nhiếp pháp, mười tám pháp Bất cộng, đạo lực thần thông, thành bậc Chánh giác, độ khắp chúng sinh, tất cả công đức ấy đều nhờ Thiện tri thức Đề-bà-đạt-đa cả.

Đức Phật bảo với bốn chúng:

–Qua vô lượng kiếp về sau, Đề-bà-đạt-đa sẽ được thành Phật hiệu Thiên Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư Phật Thế Tôn. Cõi

nước tên Thiên đạo, Phật Thiên Vương sống ở đời hai mươi trung kiếp, thuyết giảng Diệu pháp cho khắp chúng sinh, hằng hà sa chúng sinh chứng quả A-la-hán, vô lượng chúng sinh phát tâm Duyên giác, hằng hà sa chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề, được pháp Vô sinh pháp nhẫn không thoái chuyển.

Sau khi Phật Thiên Vương nhập Niết-bàn, chánh pháp trụ đời hai mươi trung kiếp, dựng tháp bảy báu thờ xá-lợi Phật, tháp cao sáu mươi do-tuần, chu vi bốn mươi do-tuần. Trời người đều dùng các thứ hoa, hương xoa, hương đốt, hương bột, y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, dù lọng, âm nhạc để ca ngợi, đánh lễ cúng dường tháp bảy báu ấy. Vô lượng chúng sinh được A-la-hán, vô lượng chúng sinh giác ngộ Bích-chi-phật. Vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-đề đến bậc không thoái chuyển.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Trong đời vị lai nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa này, nghe rồi tâm cung kính không còn nghi ngờ thì sẽ không rơi vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, được sinh ở trước các Đức Phật trong mười phương, nơi người ấy sinh ra thường được nghe kinh Pháp

Hoa. Nếu được sinh vào trời người, hưởng được an vui tốt bậc. Nếu sinh ở trước Phật thì từ hoa sen hóa sinh.

Khi ấy ở phương dưới, Bồ-tát theo hầu Phật Đa Bảo tên là Trí Tích bạch với Phật Đa Bảo:

–Xin Như Lai nên trở về chỗ ở.

Đức Thích-ca Mâu-ni bảo Bồ-tát Trí Tích:

–Này thiện nam! Hãy đợi trong chốc lát, ở đây có Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hãy gặp nhau để bàn luận về nghĩa vi diệu này, rồi mới trở về chỗ ở.

Bấy giờ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ngồi hoa sen ngàn cánh lớn như bánh xe, các Bồ-tát ấy đến cùng ngồi hoa sen từ nơi cung rồng Ta-kiệt-la trong biển lớn tự nhiên vọt lên, trụ giữa hư không đến núi Linh thú từ nơi hoa sen bước xuống đến cung kính đánh lễ sát chân hai vị Thế Tôn, làm lễ xong đến chỗ Bồ-tát Trí Tích ân cần thăm hỏi ngồi qua một bên.

Bồ-tát Trí Tích hỏi Bồ-tát Văn-thù:

–Nhân giả qua đến cung rồng đã hóa độ được bao nhiêu chúng sinh?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Số đó vô lượng không thể tính kể, chẳng phải dùng miệng để nói, chẳng thể dùng tâm để

lượng được, nhân giả hãy đợi trong chốc lát sẽ chứng biết.

Bồ-tát Văn-thù chưa nói dứt lời, vô số Bồ-tát ngồi hoa sen báu từ biển vọt lên đến núi Linh thúu trụ giữa hư không. Các vị Bồ-tát này đều do Bồ-tát Văn-thù hóa độ, đầy đủ đạo hạnh Bồ-tát đều cùng nói sáu pháp Ba-la-mật. Những người trước kia là Thanh văn ở trong hư không nói hạnh Thanh văn thì hôm nay đều tu hành nghĩa không của Đại thừa.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Bồ-tát Trí Tích:
–Sự giáo hóa của tôi ở trong biển là như vậy.
Khi ấy Bồ-tát Trí Tích dùng kệ khen ngợi:

*Bậc trí đức mạnh mẽ
Hóa độ vô lượng chúng,
Ở trong hội chúng này
Và ta đều đã thấy.
Diễn nói nghĩa thật tướng
Mở bày pháp nhất thừa,
Độ khắp các chúng sinh
Mau chóng thành Phật đạo.*

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Ta ở trong biển chỉ thường thuyết giảng kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Bồ-tát Trí Tích hỏi Bồ-tát Văn-thù:

–Kinh này sâu xa rất vi diệu, quý báu nhất trong các kinh ở đời rất hiếm có. Nếu có chúng sinh siêng năng tinh tấn tu hành kinh này mau thành Phật không?

Văn-thù-su-lợi đáp:

–Có con gái vua rồng Ta-kiệt-la mới tám tuổi có trí tuệ sáng suốt biết được hoàn toàn hạnh nghiệp, căn tánh của chúng sinh được pháp Tổng trì, thuyết giảng tạng bí mật thâm sâu của chư Phật, đều có thể thọ trì, thâm nhập vào Thiên định hiểu rõ các pháp, trong một sát-na phát tâm Bồ-đề đều chứng đắc quả vị không thoái chuyển, biện tài vô ngại, thương yêu chúng sinh như con một đầy đủ công đức, tâm nghĩ, miệng giảng pháp nhiệm màu rộng khắp, Từ bi nhân ái, tánh tình hòa nhã, cô ấy có thể chứng được quả Bồ-đề.

Bồ-tát Trí Tích nói:

–Tôi thấy Đức Phật Thích-ca ở trong vô lượng kiếp làm những việc khó làm, tích lũy công đức, cầu đạo Bồ-đề chưa từng dừng nghĩ, quán sát tam thiên đại thiên thế giới dù chỉ bằng một hạt cải cũng là nơi Bồ-tát xả bỏ mạng để cứu độ chúng sinh, sau đó mới thành đạo Bồ-đề. Tôi chẳng tin Long nữ chỉ trong chốc lát mà chứng thành Chánh giác.

Luận bàn chưa xong bỗng nhiên Long nữ này hiện ra trước cúi đầu đánh lễ Đức Phật đứng qua một bên nói kệ khen ngợi:

*Thông suốt tướng tội phước
Chiếu khắp cả mười phương,
Pháp thân tịnh vi diệu
Đầy đủ ba hai tướng,
Dùng tám mươi vẻ đẹp
Đề trang nghiêm Pháp thân,
Trời, Người và Long, Thần
Tất cả đều cung kính.
Hết thấy các chúng sinh
Ai cũng đều tôn kính,
Lại nghe chứng đạo quả
Chỉ Phật mới biết được,
Tôi nói pháp Đại thừa
Giải thoát khổ chúng sinh.*

Bấy giờ Xá-lợi-phất bảo Long nữ:

–Người nói chẳng bao lâu chứng đạo Vô thượng việc ấy khó tin. Vì sao? Vì thân người nữ dơ uế chẳng phải pháp khí, làm sao có thể được Vô thượng Bồ-đề? Phật đạo cao xa, phải trải qua vô lượng kiếp chuyên cần khổ nhọc tích chứa công hạnh tu tập các pháp Ba-la-mật, sau đó mới thành được. Lại nữa thân nữ còn có năm điều

chương ngại không được làm vị Phạm thiên, Đế Thích, Ma vương, Chuyển luân thánh vương và không được làm Phật. Làm sao nói thân nữ mau được thành Phật?

Khi ấy, Long nữ có một viên ngọc quý, giá trị bằng tam thiên đại thiên thế giới dâng lên Đức Phật, Ngài liền nhận. Long nữ nói với Bồ-tát Trí Tích và Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Con dâng cúng ngọc quý, Thế Tôn đã nhận việc này có mau không?

Đáp:

–Rất mau!

Long nữ thưa:

–Các vị dùng thần lực xem việc thành Phật của con còn mau hơn việc ấy.

Ngay lúc đó cả hội đều thấy Long nữ bỗng nhiên biến thành nam tử, đủ hạnh Bồ-tát bay qua cõi Vô cầu ở phương Nam, ngồi hoa sen báu thành bậc Chánh giác, đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, diễn thuyết chánh pháp cho tất cả chúng sinh trong mười phương. Khi ấy cõi Ta-bà hàng Bồ-tát, Thanh văn, Trời, Rồng, tám bộ chúng và Phi nhân từ xa thấy Long nữ thành Phật và nói pháp cho hàng trời, người trong chúng hội đó, tâm họ vui mừng từ xa cung kính đánh lễ. Vô

lượng chúng sinh nghe pháp đều ngộ, được quả vị không thoái chuyển, vô lượng chúng sinh được thọ ký thành Phật. Cõi nước Vô cầu chấn động sáu cách. Ở cõi Ta-bà ba ngàn chúng sinh an trú nơi quả vị không thoái chuyển. Ba ngàn chúng sinh phát tâm Bồ-đề và được thọ ký. Bồ-tát Trí Tích, Tôn giả Xá-lợi-phất và tất cả chúng hội im lặng tin nhận.

M

Phẩm 12: KHUYẾN TRÌ

Bây giờ, Đại Bồ-tát Dược Vương và Đại Bồ-tát Đại Nhạo Thuyết cùng với hai vạn Bồ-tát quyến thuộc đều đến trước phát lời nguyện:

–Kính xin Thế Tôn đừng lo lắng. Sau khi Đức Phật diệt độ chúng con sẽ phụng trì đọc tụng, diễn nói kinh điển. Vào đời ác sau này chúng sinh căn lành kém cõi, nhiều kẻ tăng thượng mạn, tham lợi dưỡng cúng dường tăng thêm bất thiện, xa lìa đạo giải thoát, mặc dù khó giáo hóa nhưng chúng con sẽ phát khởi sức nhẫn lớn để đọc tụng, thọ trì, giảng nói, biên chép hiến cúng đầy đủ kinh này chẳng tiếc thân mạng.

Bây giờ trong chúng có năm trăm vị A-la-hán được thọ ký đồng thanh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn chúng con đều phát nguyện. Ở các cõi khác cũng giảng thuyết kinh này.

Lại có hàng Hữu học, Vô học tám ngàn người đã được thọ ký cũng từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay hướng về Phật liền phát nguyện:

–Bạch Thế Tôn chúng con sẽ ở cõi khác giảng thuyết kinh này. Vì sao? Vì người trong cõi Ta-bà có nhiều điều xấu ác, có tăng thượng mạn, công đức mỏng manh, giận hờn, dua nịnh, tâm không chân thật.

Lúc ấy dì của Phật là Tỳ-kheo-ni Ma-ha Bà-xà-ba-đề cùng với sáu ngàn người Tỳ-kheo-ni Hữu học, Vô học từ chỗ ngồi đứng dậy nhất tâm chấp tay chăm chú chiêm ngưỡng tôn nhan của Phật. Đức Thế Tôn bảo Kiều-đàm-di:

–Cớ sao nhìn Như Lai với vẻ ưu tư như vậy? Và nghĩ rằng: “Như Lai đã không nhắc đến tên Hiền giả để thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác sao?”

Này Kiều-đàm-di! Trước đây Như Lai đã nói tổng quát tất cả hàng Thanh văn đều được thọ ký. Hôm nay, Hiền giả muốn biết việc thọ ký ấy thì trong đời tương lai trong pháp hội của sáu vạn tám ngàn ức Đức Phật, Hiền giả sẽ làm vị đại Pháp sư và sáu ngàn Tỳ-kheo-ni Hữu học và Vô

học đều làm Pháp sư như vậy. Dần dần đủ đạo hạnh BỒ-tát, Hiền giả sẽ làm Phật hiệu là Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Này Kiều-đàm-di! Đức Phật Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến và sáu ngàn BỒ-tát sẽ tuần tự thọ ký thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, thân mẫu La-hầu-la là Tỳ-kheo-ni Gia-thâu-đà-la nghĩ: “Trong sự thọ ký này sao lại không nói đến tên ta”.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo-ni Gia-thâu-đà-la:

–Vào đời sau trong pháp hội của năm trăm vạn ức chư Phật, Hiền giả sẽ tu hạnh BỒ-tát, làm vị Đại Pháp sư dần dần đầy đủ Phật đạo ở trong cõi Thiện quốc thành Phật hiệu là Cụ Túc Thiên Vạn Quang Tướng Như Lai. Đức Phật đó sống lâu vô lượng a-tăng-kỳ kiếp.

Khi ấy, Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề và Tỳ-kheo-ni Gia-thâu-đà-la cùng với quyến thuộc đều rất vui mừng được điều chưa từng có, ở trước Phật nói kệ:

Thế Tôn Đạo Sư,

*An ôn trời người.
Chúng con được nghe,
Thọ ký an vui.*

Nói kệ xong các Tỳ-kheo-ni bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng có thể ở cõi nước khác thuyết giảng kinh này.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhìn thấy tám mươi vạn ức na-do-tha các Đại Bồ-tát, những vị đó đều là bậc không thoái chuyển, có thể chuyển pháp luân không thoái được các pháp Tổng trì. Họ từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật nhất tâm chấp tay suy nghĩ: “Nếu Đức Thế Tôn khuyên bảo chúng ta giảng thuyết, giữ gìn kinh này thì chúng ta sẽ đúng như lời Đức Thế Tôn mà giảng thuyết kinh ấy.” Lại suy nghĩ: “Hôm nay Đức Thế Tôn im lặng mà chẳng dạy bảo, chúng ta phải làm sao?”

Khi ấy các vị Bồ-tát thuận theo ý của Phật và muốn hoàn thành bản nguyện của mình nên ở trước Phật rống lên tiếng rống Sư tử phát nguyện:

–Bạch Thế Tôn! Sau khi Như Lai diệt độ chúng con đi khắp thế giới mười phương, khiến cho chúng sinh biên chép kinh này thọ trì, đọc tụng, giảng nói ý nghĩa của kinh đúng như pháp

tu hành, nhớ nghĩ đúng đắn như thế đều nhờ uy lực của Phật. Nguyện xin Thế Tôn dù ở phương xa vẫn chiếu cố che chở cho chúng con.

Khi ấy, muốn tuyên lại nghĩa trên các Bồ-tát đồng thanh nói kệ:

*Cúi xin Phật chớ lo
Sau khi Phật diệt độ
Trong đời ác ghê sợ
Chúng con sẽ giảng thuyết.
Có những người vô trí
Dùng lời ác mắng chửi
Và dao gậy đánh đập
Chúng con đều nhân nhục.
Tỳ-kheo trong đời ác
Trí tà tâm đua nịnh
Chưa chứng cho là chứng
Tâm ngã mạn đầy dẫy.
Hoặc ở A-lan-nhã,
Chỗ vắng mặc áo lượm,
Tự cho hành chân đạo
Khinh rẻ người thế gian.
Vì tham đắm lợi dưỡng,
Nói pháp cho bạch y,
Được người đời cung kính,
Như sáu thông La-hán.*

Người này lòng thật ác,
Thường nghĩ việc thế tục,
Giả danh A-lan-nhã
Ưa nói dối chúng con.
Mà nói như thế này:
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni,
Vì tham đắm lợi dưỡng,
Luận thuyết nghĩa ngoại đạo.
Tự tạo kinh điển này,
Lừa dối người thế gian,
Vì muốn cầu danh tiếng
Mà phân biệt kinh này.
Thường ở trong đại chúng
Mà hủy phá chúng con,
Đến quốc vương, đại thần
Bà-la-môn, Cư sĩ.
Và chúng Tỳ-kheo khác,
Chê bai mắng xấu con
Cho là người tà kiến,
Luận thuyết nghĩa ngoại đạo.
Chúng con cung kính Phật
Đều nhận nhục tất cả
Bị người ấy khinh rằng,
Các người đều là Phật.
Bị khinh khi như vậy

Con đều sẽ nhận chịu,
Ở trong đời ác trước
Có nhiều việc đáng sợ.
Ác quỷ nhập vào thân
Mãng chửi hủy nhục con,
Chúng con kính tôn Phật
Nên mặc áo nhũn nhục.
Vì để nói kinh này
Nhũn các việc khó khăn,
Con không tiếc thân mạng
Chỉ mến đạo Vô thượng.
Chúng con ở đời sau
Giữ gìn lời Phật dạy,
Thế Tôn tự nên biết,
Ác Tỳ-kheo đời trước,
Không biết Phật phương tiện
Tùy nghi để thuyết pháp,
Mà nhũn mảy nói ác
Luôn luôn bị xua đuổi,
Xa lìa nơi chùa tháp
Các điều ác như vậy.
Nhớ lời Phật dạy bảo
Đều nhũn nhục tất cả,
Các xóm làng thành ấp
Có ai cầu pháp Phật

*Con đều đến nơi đó
Thuyết pháp Phật đã dạy.
Con, sứ giả của Phật,
Giữa chúng không sợ hãi.
Con sẽ khéo nói pháp
Xin Phật an lòng cho,
Con ở trước Thế Tôn
Chư Phật trong mười phương,
Phát lời nguyện như vậy
Xin Phật hiểu lòng con.*



KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN 5

Phẩm 13: HẠNH AN LẠC

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những Bồ-tát này thật là hiếm có, vì kính thuận Phật nên phát thệ nguyện lớn vào đời ác sau này sẽ hộ trì, đọc tụng, giảng nói kinh Pháp Hoa này.

Bạch Thế Tôn! Vào đời ác sau này, Đại Bồ-tát làm thế nào để nói kinh này?

Đức Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Vào đời ác sau này, Đại Bồ-tát nào muốn nói kinh này thì phải an trụ bốn pháp. Đó là an trụ Hành xứ, Thân cận xứ của Bồ-tát mới có khả năng diễn nói kinh này cho chúng sinh.

Này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Hành xứ của Đại Bồ-tát?

Nếu Đại Bồ-tát an trụ tâm nhẫn nhục, nhu hòa, tùy thuận, không thô bạo, tâm không kinh sợ, đối với pháp không phân biệt điều gì mà quán

các pháp đúng như thật tướng, chẳng vin theo, chẳng phân biệt. Đó gọi là Hành xứ của Đại Bồ-tát.

Thế nào gọi là Thân cận xứ của Đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát không nên gần gũi vua chúa, không nên thân cận các ngoại đạo, Phạm chí, Ni-kiền Tử... và không nên thân cận những người trước tác, ca vịnh sách thế tục, người theo phái Lộ-già-da-đà và nghịch Lộ-già-da-đà, cũng không nên gần gũi những kẻ chơi bời, hung dữ, đâm nhau, chém nhau cùng bọn Na-la, những chỗ ăn chơi, cũng không nên gần gũi hạng Chiên-đà-la, những hạng người ác luật nghi, sống bằng nghề nuôi heo, dê, gà, chó, săn bắn, bắt cá. Nếu những người ấy đến Bồ-tát nên tùy nghi nói pháp chẳng mong cầu điều gì. Bồ-tát cũng không được thân cận, quan hệ với các Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni cầu hạnh Thanh văn. Nếu ở trong phòng, hoặc nơi kinh hành, hoặc trong giảng đường, Bồ-tát cũng không được sống chung với những người như vậy. Nếu khi họ đến, Bồ-tát tùy nghi nói pháp mà không mong cầu điều gì. Trước thân người nữ, Đại Bồ-tát không được sinh tướng dục tướng và không nên ngắm nhìn mà nói pháp. Nếu vào nhà người, Bồ-tát

không được nói chuyện riêng với thiếu nữ, thanh nữ, góa phụ, cũng không được kết thân với năm loại người chẳng phải nam. Không nên một mình đi vào nhà người, nếu có công việc một mình đi vào nhà người thì Bồ-tát cần phải nhất tâm niệm Phật.

Nếu nói pháp cho người nữ thì không được cười để lộ răng, không được hở ngực, lưng, cho đến vì pháp còn không được kết thân huống chi là các việc khác. Bồ-tát không được nuôi thiếu niên, đệ tử Sa-di nhỏ tuổi, cũng không ưa sống chung với huynh đệ, phải thường ưa thích tọa thiền nơi thanh vắng thu nhiếp tâm mình. Văn-thù-sư-lợi! Đó là chỗ Thân cận thứ nhất của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Đại Bồ-tát quán tất cả pháp là không, đúng như thật tướng, không điên đảo, không động, không thoái, không chuyển như hư không, không thực có biên giới, chấm dứt tất cả đường ngôn ngữ, chẳng sinh, chẳng xuất, chẳng khởi, vô sinh, vô tướng, thật không có sở hữu, vô số, vô biên, vô ngại, vô chướng, chỉ có nhân duyên mà có, từ điên đảo sinh nên nói thường lạc. Quán tướng của pháp như vậy, đó gọi là chỗ Thân cận thứ hai của Đại Bồ-tát.

Khi ấy muốn tuyên lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

Đời ác sau này
 Nếu có Bồ-tát
 Tâm không lo sợ
 Muốn nói kinh này
 Nên trụ Hành xứ
 Cùng Thân cận xứ.
 Thường tránh xa vua
 Và các vương tử
 Đại thân quan quyền,
 Người tánh hung dữ
 Hạng Chiên-đà-la
 Ngoại đạo Phạm chí,
 Cũng không gần gũi
 Hàng tăng thượng mạn
 Chấp chặt Tiểu thừa;
 Người học ba tạng
 Tỳ-kheo phá giới
 Danh tự La-hán,
 Cùng Tỳ-kheo-ni
 Ưa thích vui chơi
 Say đắm năm dục,
 Muốn cầu diệt độ
 Các Ưu-bà-di

Đều chớ gằn họ.
Nếu những người này
Vời tâm ý tốt,
Đến chỗ Bồ-tát
Vì nghe Phật đạo,
Bồ-tát nên đem
Tâm không sợ hãi
Không chút mong cầu
Nói pháp cho họ.
Thanh nữ, góa phụ,
Nam, chẳng phải nam
Bồ-tát chớ gằn,
Làm người thân cận.
Cũng chớ gằn gũ
Đao phủ đồ tể,
Săn bắn, bắt cá
Vì lợi giết hại,
Bán thịt để sống
Hạng buôn nữ sắc
Những người như vậy
Chớ nên gằn gũ.
Kẻ dữ đâm chém
Những chỗ ăn chơi,
Con gái bán hương
Chớ thân cận họ.

Đừng ở chỗ vắng
Vì nữ nói pháp,
Nếu lúc nói pháp
Không được đùa giỡn,
Vào làng khát thực
Cùng một Tỳ-kheo
Nếu đi một mình
Phải luôn niệm Phật,
Thì đây gọi là
Hành xứ, Cận xứ.
Dùng hai xứ này
An lạc nói pháp,
Không còn thực hành
Pháp thượng, trung, hạ,
Hữu vi, vô vi
Pháp thật, không thật
Cũng không phân biệt
Là nam hay nữ,
Chẳng đắc các pháp
Chẳng biết, chẳng thấy,
Chính đây gọi là
Hành xứ Bồ-tát.
Tất cả các pháp
Không, không thật có,
Không có thường trụ

Cũng không sinh diệt,
 Người trí lấy đó
 Làm chỗ thân cận,
 Phân biệt điên đảo
 Vì pháp có, không
 Thật, hay chẳng thật,
 Sinh, hay chẳng sinh,
 Ở nơi thanh vắng
 Thu nhiếp tâm mình,
 An trụ bất động
 Như núi Tu-di.
 Quán tất cả pháp
 Thấy đều rỗng không,
 Giống như hư không
 Không có bền chắc,
 Chẳng sinh, chẳng xuất
 Chẳng động, chẳng chuyển,
 Thường trụ một tướng
 Gọi là Cận xứ.
 Ta diệt độ rồi
 Nếu có Tỳ-kheo
 Vào Hành xứ này
 Cùng Thân cận xứ,
 Thì khi nói kinh
 Không còn khiếp sợ.

Có lúc Bồ-tát
 Vào trong tịnh thất,
 Nhớ lại thật đúng
 Theo nghĩa quán pháp,
 Xuất ra khỏi định
 Vì các quốc vương
 Vương tử, đại thần
 Hàng Bà-la-môn
 Chỉ dạy diễn bày
 Kinh Pháp Hoa này
 Tâm vẫn an ổn
 Không có khiếp sợ.
 Văn-thù-sư-lợi,
 Đó là Bồ-tát
 An trụ pháp đầu
 Đời sau khéo nói
 Kinh Pháp Hoa này.

Nay Văn-thù-sư-lợi! Sau khi Như Lai diệt độ, trong đời mạt pháp Bồ-tát muốn nói kinh này phải nên trụ nơi hạnh an lạc. Nếu khi đọc kinh, hoặc giảng thuyết thì không được nói lỗi của người và kinh, cũng không khinh chê các Pháp sư khác, không nói việc tốt, xấu, hay, dở của người khác, cũng không nêu danh, khen, chê việc làm tốt xấu của hàng Thanh văn, cũng

không oán hận, hiềm khích họ. Vì khéo tu tâm an lạc như vậy nên không làm trái ý người nghe pháp. Nếu có vấn nạn thì không được dùng pháp Tiểu thừa đáp, nên lấy pháp Đại thừa giảng nói làm cho họ được Nhất thiết chủng trí.

Khi ấy, muốn tuyên lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Bồ-tát thường vui
An ổn nói pháp,
Ở chỗ thanh tịnh
Thiết lập tòa ngôi;
Tắm rửa sạch sẽ
Dùng dầu thoa thân,
Mặc áo sạch đẹp
Trong ngoài thanh tịnh,
An tọa pháp tòa
Đáp theo câu hỏi,
Dùng nghĩa vi diệu
Vui vẻ giảng nói,
Cho các Tỳ-kheo
Cùng Tỳ-kheo-ni,
Hàng Ưu-bà-tắc
Và Ưu-bà-di
Quốc vương, vương tử,
Quần thần, sĩ, dân*

Nếu có nạn vấn
Tùy nghĩa mà đáp,
Bằng dụ, nhân duyên
Diễn giảng rõ ràng.
Dùng phương tiện này
Khiến họ phát tâm,
Ngày càng tăng tiến
Vào nơi Phật đạo
Trừ ý biếng nhác
Cùng tâm uể oải
Lìa các ưu não;
Tâm từ nói pháp
Thường luôn giảng thuyết
Dạy đạo Vô thượng
Dùng các nhân duyên,
Vô lượng thí dụ
Chỉ bày chúng sinh
Khiến đều an vui.
Quần áo, giường, ghế
Vật thực, thuốc thang
Với những vật ấy,
Lòng chẳng mong cầu
Chỉ nhất tâm nghĩ
Vì việc nói pháp
Nguyện thành Phật đạo

Khiến chúng cũng vậy,
 Đây là lợi lớn
 An lạc cúng dường.
 Ta diệt độ rồi
 Nếu có Tỳ-kheo
 Khéo giảng nói kinh
 Diệu Pháp Liên Hoa,
 Tâm không sân, ghét
 Không phiền não, chướng
 Cũng không ưu, buồn
 Mắng nhiếc người khác,
 Lại không sợ sệt
 Không dùng dao gậy
 Không đánh đuổi người
 Vì an trụ nhân,
 Người trí khéo tu
 Tâm mình như vậy
 Thường trụ an lạc
 Như ta đã dạy.
 Công đức người ấy
 Qua vạn ức kiếp,
 Tính kể thí dụ
 Nói không thể hết.

Này Văn-thù-sư-lợi! Sau này vào giai đoạn cuối cùng, khi giáo pháp sắp hoại diệt, Đại Bồ-tát

nào thọ trì, đọc tụng kinh này thì không nên có tâm ganh ghét, dối trá, cũng không được khinh chê, gièm pha, vạch tìm chỗ hay dở của người học Phật đạo. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, người cầu Thanh văn, cầu Bích-chi-phật, cầu đạo Bồ-đề, thì Đại Bồ-tát không được gây phiền nhiễu làm cho họ hoang mang bằng cách dùng lời nói: “Các ông cách đạo quá xa, không bao giờ đạt được Nhất thiết chủng trí.” Vì sao? Vì các ông là người buông lung, biếng nhác đối với đạo.

Bồ-tát không nên hý luận, tranh cãi các pháp, nên khởi tâm đại Bi đối với tất cả chúng sinh; đối với các Đức Như Lai nên xem như Đấng cha lành, đối với các Bồ-tát xem như Bạc Đạo Sư, thường phải nhất tâm cung kính lễ bái các Đại Bồ-tát ở khắp mười phương, bình đẳng nói pháp cho tất cả chúng sinh, vì tùy thuận pháp nên không nói nhiều cũng không nói ít cho đến đối với người rất ưa thích pháp cũng không được nói nhiều.

Này Văn-thù-sư-lợi! Sau này vào giai đoạn cuối cùng, khi giáo pháp sắp hoại diệt, Đại Bồ-tát thành tựu hạnh an lạc thứ ba này nên khi nói pháp không ai có thể làm nhiễu loạn, được bạn bè

tốt cùng đọc tụng kinh này, cũng được đại chúng đến lắng nghe, nghe rồi ghi nhớ, nhớ rồi có thể đọc tụng, tụng rồi có thể giảng nói, nói rồi có thể biên chép, hoặc sai người biên chép cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán dương kinh này.

Đức Thế Tôn muốn thuyết lại nghĩa trên liền nói kệ:

*Nếu muốn nói kinh này
Phải bỏ tâm sân, ghét,
Cùng dối trá, kiêu mạn
Thường tu hạnh ngay thẳng,
Không khinh khi người khác
Không hý luận về pháp,
Không khiến người nghi ngờ
Rằng họ không thành Phật.
Phật tử này nói pháp
Thường nhu hòa nhẫn nhục,
Từ bi thương chúng sinh
Không có tâm biếng nhác,
Mười phương Đại Bồ-tát
Thương chúng sinh hành đạo
Phải sinh tâm cung kính
Xem như Thầy của mình.
Đối với các Đức Phật
Tưởng như Đấng cha lành*

*Phá tan tâm kiêu mạn
Thuyết pháp không chương ngại.
Pháp thứ ba như vậy
Người trí nên giữ gìn
Nhất tâm an lạc hạnh
Vô lượng chúng sinh kính.*

Văn-thù-sư-lợi! Đại Bồ-tát sau này vào đời cuối cùng, lúc giáo pháp sắp diệt, người nào thọ trì kinh Pháp Hoa này, có tâm đại Từ đối với hàng tại gia và xuất gia, có tâm đại Bi đối với hàng không phải Bồ-tát, nên nghĩ thế này: “Những người như thế thì mất lợi lớn Đức Phật phương tiện tùy nghi nói pháp mà không nghe, không biết, không rõ, không hỏi, không tin, không hiểu người đó tuy không hỏi, không tin, không hiểu kinh này. Khi chúng Vô thượng Bồ-đề, bất luận người đó ở chỗ nào, ta cũng dùng thần lực, trí tuệ và sức thần thông dẫn dắt họ trụ vào pháp này.”

Văn-thù-sư-lợi! Sau khi Như Lai diệt độ, Đại Bồ-tát nào thành tựu pháp thứ tư này, lúc nói pháp không nhằm lẫn, thường dạy các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, vua chúa, thái tử, quan lớn, nhân dân, Bà-la-môn, Cư sĩ đều cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chư

Thiên ở hư không vì nghe kinh này nên theo hầu. Nếu ở trong tụ lạc, thành ấp, rừng hoang chỗ vắng có người đến gạn hỏi thì chư Thiên vì pháp này thường hộ vệ người đó suốt ngày đêm, khiến người nghe rồi đều vui mừng. Vì sao? Vì kinh này được thần lực chư Phật ba đời giữ gìn.

Văn-thù-sư-lợi! Kinh Pháp Hoa này ở trong vô lượng cõi cho đến danh tự cũng khó được nghe, huống chi được thấy, thọ trì, đọc tụng.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như vua Chuyển luân có uy lực lớn, muốn thân phục các nước nhỏ bằng thế lực của mình, mà các vua nhỏ không tuân lệnh. Bấy giờ, vua Chuyển luân đem các binh chinh phạt, vua thấy binh chúng có công đánh giặc nên rất vui mừng, theo công ban thưởng, hoặc ban cho ruộng nhà, tụ lạc, thành ấp, cho y phục và vật trang sức nơi thân, hoặc cho các thứ trân bảo vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, voi, ngựa, xe cộ, nô tỳ, nhân dân, chỉ viên ngọc minh châu trong búi tóc không cho. Vì sao? Vì riêng trên đỉnh vua mới có một viên ngọc này, nếu đem cho đi thì các quyền thuộc vua rất kinh hoàng.

Văn-thù-sư-lợi! Như Lai cũng như vậy, nhờ năng lực thiên định, trí tuệ nên được quốc độ

chánh pháp, làm vua trong ba cõi, mà các ma vương không chịu khuất phục nên các tướng Hiền thánh của Như Lai cùng ma đánh nhau, người nào có công, tâm cũng rất vui mừng. Phật ở trong bốn chúng nói các kinh làm cho họ vui mừng, liền ban những tài sản về các pháp thiền định, giải thoát, căn lực vô lậu; lại ban cho thành Niết-bàn, nói đã diệt độ để dẫn dắt tâm họ, làm cho đều hoan hỷ nhưng không nói kinh Pháp Hoa này.

Văn-thù-sư-lợi! Như vua Chuyển luân thấy người có công lao lớn trong các binh chủng nên rất vui mừng, đem ngọc minh châu này khó tin từ lâu ở trong bụi tóc không tùy tiện cho người, mà đem cho họ. Như Lai cũng vậy, là Bạc Đại Pháp Vương trong ba cõi, đem pháp nhiệm mầu giáo hóa chúng sinh, thấy các Hiền thánh cùng ma năm ấm, ma phiền não, ma chết đánh nhau có công lao lớn, diệt trừ ba độc, phá lưới ma ra khỏi ba cõi. Bây giờ, Như Lai rất vui mừng, đối với kinh Pháp Hoa này khiến cho chúng sinh đạt Nhất thiết trí, mà tất cả thế gian phần nhiều thù oán khó tin được, trước đây chưa nói mà nay mới nói.

Văn-thù-sư-lợi! Kinh Pháp Hoa này là lời dạy

bạc nhất của Như Lai, vi diệu nhất trong các lời dạy, sau cùng mới ban cho; như vua Chuyển luân có uy lực lớn, từ lâu đã gìn giữ viên ngọc minh châu nay mới đem ban cho.

Văn-thù-sư-lợi! Kinh Pháp Hoa này là kho tàng pháp bí mật của các Đức Như Lai, là trên hết trong các kinh, gìn giữ từ lâu, không tùy tiện nói ra, bắt đầu từ hôm nay mới giảng dạy cho các ông.

Bây giờ, muốn nói lại nghĩa trên Đức Thế Tôn nói kệ:

*Thường hành nhân nhục
Thương xót tất cả,
Mới diễn nói được
Kinh Phật khen ngợi.
Vào đời sau cùng
Người trì kinh này,
Tại gia, xuất gia
Chẳng phải Bồ-tát,
Nên sinh Từ bi
Những người không nghe,
Chẳng tin kinh này
Thì mất lợi lớn.
Ta thành Phật đạo
Dùng các phương tiện,*

Nói về pháp này;
Khiến trụ trong pháp
Như vua Chuyển luân
Sức lực mạnh mẽ
Tướng chiến có công
Ban thưởng các vật,
Voi, ngựa, xe cộ
Đủ thứ trang sức
Cùng với ruộng nhà
Thôn xóm, thành ấp;
Hoặc cho y phục
Những vật quý báu,
Nô tỳ, của cải
Vui vẻ ban cho.
Người có sức mạnh
Làm được việc khó,
Vua cho ngọc quý
Từ trong bụi tóc.
Như Lai cũng vậy
Là vua các pháp,
Có sức nhân lớn
Kho báu trí tuệ
Đem đại Từ bi
Như pháp độ đời.
Thấy các chúng sinh

*Chịu nhiều khổ não,
Muốn cầu giải thoát
Đánh nhau với ma,
Phật vì chúng sinh
Nói đủ các pháp
Dùng nhiều phương tiện
Giảng nói các kinh.
Đã biết chúng sinh
Có sức mạnh rồi,
Đời sau mới nói
Kinh Pháp Hoa này.
Như vua lấy ngọc
Trong bụi tóc cho,
Kinh này tôn quý
Trên hết các kinh,
Ta thường giữ gìn
Không tùy tiện dạy.
Nay chính đúng lúc
Nói cho các ông,
Ta diệt độ rồi
Người cầu Phật đạo,
Muốn được an ổn
Giảng nói kinh này
Phải nên gần gũi
Bốn pháp như vậy.*

Người đọc kinh này
Thường không sâu nã,
Bệnh tật, đau khổ
Nhan sắc đẹp đẽ,
Không bị bán cùng
Thấp hèn, xấu xí
Chúng sinh thích nhìn
Như mền Hiền thánh
Đồng tử cõi trời
Làm kẻ sai khiến
Không bị dao gậy
Độc dữ làm hại
Nếu người muốn mắng
Miệng không nói được,
Tự do đi lại
Như Sư tử chúa
Trí tuệ sáng suốt
Như mặt trời chiếu,
Dù ở trong mộng
Thấy việc nhiệm màu
Thấy các Như Lai
Ngôi tòa Sư tử
Cùng chúng Tỳ-kheo
Vây quanh nghe pháp.
Lại thấy Rồng, Thần

Cùng A-tu-la
Như cát sông Hằng
Cung kính chấp tay,
Tự thấy chính mình
Được nghe thuyết pháp.
Lại thấy chư Phật
Thân màu hoàng kim,
Phóng vô lượng quang
Chiếu khắp tất cả
Dùng tiếng Phạm âm
Diễn nói các pháp.
Phật vì bốn chúng
Nói pháp Vô thượng
Thấy mình trong đó
Chấp tay khen Phật
Nghe pháp vui mừng.
Nhờ cúng dường Phật
Được Đà-la-ni,
Chứng trí không thoái
Phật biết tâm họ
Vào sâu Phật đạo,
Liên thọ ký cho
Thành Tối Chánh giác.
Thiện nam tử này!
Ở đời vị lai

*Được vô lượng trí,
Đạo lớn của Phật
Cõi nước nghiêm tịnh
Rộng lớn vô biên,
Cũng có bốn chúng
Chấp tay nghe pháp,
Lại thấy thân mình
Ở trong núi rừng,
Tu tập pháp lành
Chứng các thật tướng
Vào sâu thiên định
Thấy Phật mười phương.
Thân Phật màu hoàng kim
Tướng trăm phước trang nghiêm,
Vì người nên nói pháp
Thường có mộng lành đó.
Lại mộng làm quốc vương
Bỏ cung điện quyền thuộc
Cùng năm dục thượng hạng,
Đi đến nơi đạo tràng
Ở dưới cội Bồ-đề
Ngồi trên tòa Sư tử
Cầu đạo qua bảy ngày
Được trí của chư Phật.
Chứng đạo Vô thượng rồi*

*Bắt đầu chuyên pháp luân,
 Nói pháp cho bốn chúng
 Qua ngàn vạn ức kiếp,
 Nói diệu pháp vô lậu
 Độ vô lượng chúng sinh,
 Sau mới nhập Niết-bàn
 Như đèn tắt, khói hết,
 Nếu trong đời ác sau
 Nói pháp đệ nhất này
 Người đó được lợi lớn
 Các công đức như trên.*

M

Phẩm 14: TỪ ĐẤT VỌT LÊN

Bấy giờ, các vị Đại Bồ-tát đông hơn số cát sông Hằng từ cõi nước phương khác đến, ở trong đại chúng chấp tay làm lễ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cho phép chúng con sau khi Phật diệt độ, ở thế giới Ta-bà nỗ lực siêng năng hộ trì người đọc tụng, biên chép, cúng dường sẽ ở lại đây rộng giảng kinh điển này.

Khi đó, Đức Phật bảo các chúng Đại Bồ-tát:

–Thôi đi thiện nam! Chẳng cần các ông hộ trì kinh này. Vì sao? Vì ở thế giới Ta-bà đã có sáu vạn hằng hà sa các Đại Bồ-tát. Mỗi Bồ-tát đều có

sáu vạn hằng sa quyển thuộc, những người này có thể sau khi Như Lai diệt độ, giữ gìn đọc tụng giảng nói kinh này.

Lúc Phật nói lời đó rồi tam thiên đại thiên cõi nước ở thế giới Ta-bà, mặt đất đều chấn động. ở trong đó có vô lượng ngàn vạn ức Đại Bồ-tát cùng lúc vọt lên. Thân các vị ấy đều có sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng tốt cùng vô lượng ánh sáng. Trước đây các vị ấy đều ở dưới cõi Ta-bà, cõi ấy trụ giữa hư không. Các vị Bồ-tát nghe tiếng nói của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni từ dưới cõi Ta-bà đến. Mỗi vị Bồ-tát đều là bậc Thượng thủ trong chúng, đều đem theo sáu vạn hằng sa quyển thuộc, có vị đem năm vạn, bốn vạn, ba vạn, hai vạn, một vạn hằng hà sa quyển thuộc, có vị chỉ đem một hằng hà sa, nửa hằng hà sa, một phần tư hằng hà sa cho đến một phần trong ngàn vạn ức na-do-tha quyển thuộc, có vị đem ngàn vạn ức na-do-tha quyển thuộc, có vị đem ức vạn quyển thuộc, có vị đem ngàn vạn trăm vạn cho đến một vạn quyển thuộc, huống chi đem một ngàn, một trăm cho đến mười quyển thuộc.

Có vị đem năm, bốn, ba, hai, một đệ tử, huống chi có vị chỉ một mình ưa hạnh viễn ly. Các vị này nhiều vô lượng, vô biên, dùng toán số

ví dụ cũng không thể biết được. Các vị Bồ-tát này từ đất vọt lên đều đến chỗ tháp đẹp bảy báu trụ giữa hư không của Đức Phật Đa Bảo Như Lai và Đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Đến rồi hướng về hai vị Thế Tôn cúi đầu làm lễ dưới chân và đến chỗ các Đức Phật ngồi trên tòa Sư tử dưới cội cây báu, cũng đều làm lễ, nhiễu quanh bên phải ba vòng chấp tay cung kính, dùng các pháp tán thán của Bồ-tát mà ngợi khen Phật rồi đứng qua một bên, ưa muốn chiêm ngưỡng hai Đấng Thế Tôn.

Từ lúc các Đại Bồ-tát này từ dưới đất vọt lên, dùng các pháp khen ngợi của Bồ-tát mà khen ngợi Phật, trong thời gian ấy trải qua năm mươi tiểu kiếp. Lúc này, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni ngồi im lặng và bốn chúng cũng đều im lặng suốt năm mươi tiểu kiếp. Do thần lực của Phật khiến các đại chúng xem như nửa ngày. Bảy giờ bốn chúng cũng nhờ thần lực của Phật nên thấy hàng Bồ-tát đầy khắp vô lượng trăm ngàn vạn ức cõi nước hư không. Trong chúng Bồ-tát ấy có bốn vị Đạo sư:

1. Thượng Hạnh.
2. Vô Biên Hạnh.
3. Tịnh Hạnh.

4. An Lập Hạnh.

Bốn vị BỒ-tát này đều là bậc Thầy thượng thủ dẫn đường tối thắng nhất ở trong đại chúng. Ở trước đại chúng họ đều chấp tay, nhìn Phật Thích-ca Mâu-ni và thăm hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn có ít bệnh, ít não, an vui chăng? Những người đáng độ giáo hóa dễ chăng? Chẳng làm Thế Tôn sinh mệt mỏi chăng?

Lúc ấy, bốn vị BỒ-tát nói kệ:

*Thế Tôn an vui
Ít bệnh, ít não
Giáo hóa chúng sinh
Không có mệt mỏi.
Các hàng chúng sinh
Thọ giáo dễ chăng?
Chẳng làm Thế Tôn
Sinh mệt mỏi chăng?*

Bấy giờ, ở giữa hàng đại chúng BỒ-tát, Đức Thế Tôn nói:

–Đúng vậy, này thiện nam! Như Lai an vui, ít bệnh, ít não, hóa độ hàng chúng sinh dễ dàng không có mệt mỏi. Vì sao? Vì các chúng sinh từ nhiều đời đến nay thường được ta dạy bảo, cũng từng ở nơi chư Phật quá khứ cúng dường, tôn trọng trông các căn lành. Các chúng sinh này vừa

mới thấy ta, nghe ta nói pháp liền tin thọ trì vào trong trí tuệ của Như Lai, trừ người trước đây đã tu tập học hạnh Tiểu thừa, những người như vậy; nay ta cũng khiến được nghe kinh này vào trong trí tuệ của Phật.

Lúc ấy, các vị Bồ-tát nói kệ:

*Hay thay, hay thay
Đại Hùng Thế Tôn!
Các hàng chúng sinh
Đều dễ hóa độ.
Hay hỏi chư Phật
Trí tuệ sâu xa
Chúng con tùy hỷ
Nghe rồi vâng làm.*

Khi ấy, Đức Thế Tôn khen ngợi các vị Đại Bồ-tát Thượng thủ:

–Lành thay, lành thay, này thiện nam! Các ông có thể đối với Như Lai mà phát tâm tùy hỷ.

Bồ-tát Di-lặc và tám ngàn hằng hà sa chúng Bồ-tát, đều nghĩ: “Chúng ta từ xưa đến nay chẳng thấy, chẳng nghe, các chúng Đại Bồ-tát như vậy từ đất vọt lên đứng trước Thế Tôn, chấp tay cúng dường, thăm hỏi Như Lai.” Bấy giờ, biết tâm niệm của tám ngàn hằng hà sa các Bồ-tát và muốn giải quyết sự nghi ngờ của mình, Đại Bồ-

tát Di-lặc chấp tay hướng về Phật, dùng kệ hỏi:

*Vô lượng ngàn vạn ức
 Các đại chúng Bồ-tát
 Từ xưa chưa từng thấy
 Xin Thế Tôn giảng nói.
 Họ từ chỗ nào đến
 Do duyên gì vân tập?
 Thân lớn đại thân thông
 Trí tuệ chẳng nghĩ bàn,
 Chí niệm rất bền vững
 Có sức nhẫn nhục lớn
 Cảnh chúng sinh ưa thấy
 Là từ chốn nào đến?
 Mỗi mỗi hàng Bồ-tát
 Đem theo các quyển thuộc
 Số ấy không thể lường
 Nhiều như cát sông Hằng
 Hoặc có Đại Bồ-tát
 Đem sáu vạn hằng sa
 Các đại chúng như thế
 Nhất tâm cầu Phật đạo.
 Các Đại sư như vậy
 Có sáu vạn hằng sa
 Đều đến cúng dường Phật
 Cùng hộ trì kinh này.*

Đem năm vạn hằng sa
Số này hơn số kia
Bốn vạn hoặc ba vạn
Hai vạn đến một vạn,
Một ngàn hay một trăm
Cho đến một hằng sa
Nửa hoặc ba bốn phần
Một phần trong ức vạn,
Ngàn vạn na-do-tha
Vạn ức các đệ tử
Cho đến trong nửa ức
Lại nhiều hơn số trên.
Trăm vạn đến một vạn
Một ngàn hoặc một trăm
Năm mươi cùng một mươi
Cho đến ba, hai, một,
Một mình không quyến thuộc
Ưa thích ở chỗ vắng
Đều đến chỗ Thế Tôn
Số này nhiều hơn trên.
Các đại chúng như thế
Nếu người phát thệ đếm
Trải qua hằng sa kiếp
Còn không thể biết được,
Các vị oai đức lớn

*Chúng Bồ-tát tinh tấn
Ai thuyết pháp cho chúng
Giáo hóa được thành tựu
Theo vị nào phát tâm
Khen ngợi Phật pháp nào
Tu hành thọ kinh gì?
Tu tập Phật đạo nào?
Các Bồ-tát như thế
Thần thông trí lực lớn
Đất bốn phương rúng nứt
Đều từ đó vọt lên.
Thế Tôn, con từ xưa
Chưa từng thấy điều này
Xin nói từ đâu đến
Danh hiệu cõi nước kia;
Con thường qua các nước
Chưa từng thấy chúng này,
Con ở trong chúng đây
Không biết được một người.
Bỗng nhiên từ đất lên
Xin nói rõ lý do
Nay trong đại chúng đây
Vô lượng trăm ngàn ức,
Các chúng Bồ-tát này
Đều muốn biết việc đây*

*Góc ngọn và nhân duyên,
Của chúng Bồ-tát kia
Thế Tôn đức vô lượng
Xin giải rõ tâm nghi.*

Lúc ấy, các Hóa thân của Phật Thích-ca Mâu-ni từ vô lượng ngàn vạn ức cõi nước phương khác đến, đang ngồi kiết già trên tòa Sư tử dưới các cây báu khắp trong bốn phương. Thị giả của các Đức Phật ấy cũng thấy đại chúng Bồ-tát từ dưới đất vọt lên trụ giữa hư không. Ở khắp bốn phương trong tam thiên đại thiên thế giới, các thị giả liền bạch các Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ đại chúng Bồ-tát này từ chỗ nào đến.

Lúc ấy, chư Phật bảo các thị giả:

–Này các thiện nam! Hãy đợi chốc lát, có Đại Bồ-tát Di-lặc, được Phật Thích-ca Mâu-ni thọ ký, kể đến sẽ thành Phật, đã thưa hỏi việc này, nay Đức Phật sẽ giải đáp, các ông nhân đó được nghe.

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Lành thay, lành thay! Ông có thể hỏi việc lớn như vậy. Các ông phải cùng nhau nhất tâm, mặc áo giáp tinh tấn, phát sinh tâm vững chắc,

nay Như Lai muốn hiển bày trí tuệ, diệu lực thần thông tự tại của Phật, sức mạnh hùng tráng sư tử của chư Phật và uy lực dũng mãnh của chư Phật.

Muốn tuyên lại nghĩa trên, Thế Tôn nói kệ:

*Ta sẽ nói việc này
Phải tinh tấn nhất tâm,
Chớ sinh tâm nghi ngờ
Trí Phật khó luận bàn,
Ông phải có sức tin
Khéo ghi nhận rõ ràng,
Xưa chưa từng nghe pháp
Nay đều, sẽ được nghe.
Ta an ủi các ông
Chớ nên hoài nghi sợ
Lời Phật nói chân thật
Trí tuệ không thể lường.
Phật chứng pháp đệ nhất
Thâm sâu khó phân biệt
Ta sẽ nói như vậy
Các ông nhất tâm nghe.*

Nói kệ rồi, Thế Tôn bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Nay ta ở trong đại chúng này, giải đáp cho các ông và Bồ-tát Di-lặc, vô lượng, vô biên, vô số a-tăng-kỳ các vị Đại Bồ-tát này, từ dưới đất vọt lên, xưa các ông chưa từng thấy, ta ở trong

cõi Ta-bà đã chứng đạo quả Vô thượng Bồ-đề, chỉ dạy Bồ-tát ấy điều phục tâm và phát khởi tâm Bồ-đề, các Bồ-tát đó, ở trong thế giới dưới Ta-bà, trụ giữa hư không, đọc tụng kinh điển thông suốt, suy nghĩ rõ ràng, ghi nhớ chân chánh.

Di-lặc! Các thiện nam này, không thích ở chỗ đông người, náo nhiệt, thường thích ở chỗ thanh vắng, siêng tu tinh tấn, chưa từng nghĩ ngợi, cũng không ở chung với các chư Thiên và loài người, thường thích trí tuệ sâu xa không chướng ngại, thích pháp của chư Phật, nhất tâm tinh tấn cầu trí tuệ vô thượng.

Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên nói kệ:

*Di-lặc ông nên biết
 Các Đại Bồ-tát này
 Đã từng vô số kiếp
 Tu tập trí tuệ Phật,
 Đều nhờ ta giáo hóa
 Khiến phát đạo tâm lớn.
 Các ông là con ta
 Ở trong thế gian này
 Thường tu hạnh Đầu-đà
 Rất thích chỗ thanh vắng,
 Xa lánh nơi ồn náo
 Không ưa nói nhiều chuyện*

*Những người con như vậy
 Học tập đạo pháp ta.
 Ngày đêm thường tinh tấn
 Vì muốn cầu Phật đạo,
 Đứng ở giữa hư không
 Dưới thế giới Ta-bà,
 Sức chí niệm vững chắc
 Thường siêng cầu trí tuệ
 Nói đủ các diệu pháp
 Tâm không còn lo sợ.
 Ta ở thành Già-da
 Ngồi dưới cội Bồ-đề,
 Thành tựu Chánh đẳng giác
 Chuyển pháp luân vô thượng,
 Mới giáo hóa cho họ
 Khiến phát được đạo tâm,
 Nay đều trụ không thoái.
 Tất cả sẽ thành Phật.
 Nay ta nói lời thật
 Các ông một lòng tin,
 Đã từ vô số kiếp
 Ta giáo hóa chúng này.*

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Di-lặc và vô số các Bồ-tát sinh tâm nghi ngờ, việc lạ chưa từng có, rồi suy nghĩ: “Thế Tôn làm sao chỉ trong một thời

gian ngắn mà có thể giáo hóa vô số, vô biên a-tăng-kỳ các Đại Bồ-tát như vậy, làm cho trụ trong đạo quả Vô thượng Bồ-đề.”

Họ liền thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai từ khi còn là Thái tử, ra khỏi cung điện dòng họ Thích, cách thành Già-da không xa, ngồi ở đạo tràng, thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm. Bạch Thế Tôn! Làm sao trong thời gian ngắn đó Phật có thể dùng thần lực công đức giáo hóa vô lượng chúng Đại Bồ-tát thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề và làm được Phật sự lớn như vậy?

Bạch Thế Tôn! Đối với chúng Đại Bồ-tát này, giả sử có người đếm một ngàn vạn ức kiếp, đếm mãi cũng không thể hết, cũng không cùng tận, các vị Bồ-tát đó đã từ lâu ở nơi vô lượng, vô biên cõi nước của chư Phật, trồng các căn lành, thành tựu đạo Bồ-tát thường tu tập phạm hạnh.

Bạch Thế Tôn! Việc này như vậy, người đời khó tin. Ví như có người hai mươi lăm tuổi, tóc đen xinh đẹp, chỉ người trăm tuổi bảo đây là con ta, người trăm tuổi đó cũng chỉ người trẻ tuổi nói đây là cha ta đã sinh ra và nuôi dưỡng ta. Việc này khó tin! Phật cũng như vậy, từ khi thành đạo

đến nay thật chưa bao lâu, cũng như các Bồ-tát trong đại chúng này, đã ở trong vô lượng ngàn vạn ức kiếp, vì muốn thành Phật đạo, nên nỗ lực tinh tấn, thường xuất nhập, trụ trăm ngàn vạn ức Tam-muội được thần thông vi diệu, tu tập phạm hạnh từ lâu, lần lượt khéo tu tập các pháp lành, rất giỏi hỏi đáp, là báu vật quý trong loài người, ở thế gian rất là hiếm có. Mà Thế Tôn lại bảo: “Khi ta được Phật đạo, bắt đầu khiến cho phát tâm rồi giáo hóa, chỉ đường cho họ hướng đến đạo quả Vô thượng Bồ-đề.”

Bạch Thế Tôn! Thế Tôn thành Phật chưa bao lâu, mà đã làm các việc công đức vĩ đại như vậy. Tuy chúng con vẫn tin vào sự tùy cơ nghi của Ngài và lời Phật nói ra chưa từng hư dối, những điều Phật biết đều đã thông đạt, nhưng các Bồ-tát mới phát tâm, sau khi Phật diệt độ, nếu được nghe lời này có thể không tin nhận, nên sinh ra nhân duyên nghiệp tội phá pháp. Nguyên xin Thế Tôn giải thích trừ mọi nghi ngờ cho chúng con và các thiện nam trong đời vị lai, nghe việc này rồi cũng không còn sinh nghi ngờ.

Bấy giờ, Bồ-tát Di-lặc muốn tuyên lại nghĩa trên nói kệ:

Xưa Phật dòng họ Thích

*Xuất gia gần Già-da
Ngồi dưới cội Bồ-đề
Cách nay còn chưa xa.
Các Phật tử ở đây
Số đông không thể lường,
Từ lâu tu Phật đạo
Trụ trí lực thần thông,
Siêng học đạo Bồ-tát
Không nhiễm pháp thế gian,
Như hoa sen trong nước
Từ dưới đất vọt lên,
Đều sinh tâm cung kính
Đứng ở trước Thế Tôn.
Việc này khó nghĩ bàn
Làm sao có thể tin?
Phật chứng đạo chưa lâu
Giáo hóa được nhiều người!
Xin trừ nghi cho chúng
Như thật nói rõ ràng,
Ví như người còn trẻ
Tuổi mới vừa hai lăm
Chỉ người đã trăm tuổi
Tóc bạc và mặt nhăn
Là con của tôi sinh;
Con cũng nói là cha*

Cha trẻ mà con già
Thế gian không tin được!
Thế Tôn cũng như vậy,
Chứng đạo không bao lâu
Các chúng Bồ-tát đây
Chỉ vững không khiếp nhược,
Đã từ vô số kiếp
Tu hành đạo Bồ-tát.
Khéo hỏi đáp điều khó
Tâm họ không lo sợ
Tánh nhẫn nhục quyết định,
Xinh đẹp có đủ đức
Mười phương Phật khen ngợi,
Khéo giảng nói rõ ràng
Không thích chỗ đông người
Thường vui trong thiên định,
Chỉ vì cầu Phật đạo
Trụ ở hư không dưới.
Chúng con nghe từ Phật
Việc này không nghi ngại,
Xin Phật vì đời sau
Giảng nói cho hiểu rõ.
Nếu có người không tin
Sinh nghi ngờ kinh này,
Sẽ bị đọa đường ác

*Nay xin Phật nói rõ.
Vô lượng Bồ-tát này
Sao trong thời gian ngắn
Được giáo hóa phát tâm
Chứng quả vị không thoái?*

M

Phẩm 15: THỌ LƯỢNG CỦA ĐỨC PHẬT

Bấy giờ, Đức Phật bảo các Đại Bồ-tát và tất cả đại chúng:

–Này thiện nam! Các ông phải tin hiểu lời nói chân thật của Như Lai! Lại bảo các đại chúng các ông nên tin hiểu lời nói chân thật của Như Lai!

Khi ấy, Bồ-tát Di-lặc Thượng thủ trong đại chúng này chấp tay thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn chỉ dạy, chúng con sẽ tin nhận lời Phật dạy!

Bạch như vậy ba lần, rồi lại nói:

–Xin Thế Tôn chỉ dạy chúng con sẽ tin nhận lời Phật dạy!

Lúc ấy Thế Tôn biết các Bồ-tát đã thưa thỉnh ba lần không ngừng nên bảo:

–Các ông hãy lắng nghe diệu lực thần thông bí mật của Như Lai, tất cả Trời, Người và A-tu-la trong thế gian đều cho rằng: “Đức Phật Thích-ca Mâu-ni rời bỏ cung điện dòng họ Thích cách thành Già-da không xa, ngồi nơi đạo tràng, chúng được quả Vô thượng Bồ-đề.” Nhưng này thiện nam! Ta thật sự thành Phật đến nay đã vô lượng, vô biên, trăm ngàn vạn ức vô số a-tăng-kỳ tam thiên đại thiên thế giới. Giả sử có người

đem cả thế giới ấy nghiền thành hạt bụi, đi về hướng Đông qua năm trăm ngàn vạn ức na-do-tha, vô số cõi nước mới thả xuống một hạt bụi. Lần lượt như vậy, đi về hướng Đông bỏ hết số bụi ấy. Nay thiện nam! Ý các ông nghĩ sao? Các thế giới ấy có thể nào suy nghĩ, tính đếm mà biết được số lượng chăng?

Bồ-tát Di-lặc và đại chúng cùng thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các thế giới ấy vô lượng, vô biên chẳng phải tính đến mà biết được, cũng chẳng phải nhờ năng lực của tâm ý, tất cả hàng Thanh văn, Bích-chi-phật dùng trí tuệ vô lậu cũng không thể suy nghĩ được giới hạn số lượng của nó. Chúng con tuy là trụ trong quả vị không thoái chuyển, nhưng đối với việc này cũng không thể hiểu rõ.

Bạch Thế Tôn! Các thế giới ấy nhiều vô lượng, vô biên như vậy.

Bây giờ, Đức Phật bảo chúng Đại Bồ-tát:

–Nay thiện nam! Nay ta sẽ nói rõ cho các ông biết. Những thế giới này, hoặc dù có đặt hạt bụi hay không đặt hạt bụi, số đó đều đem nghiền hết số thế giới ấy thành bụi, mỗi hạt bụi là một kiếp. Từ khi ta thành Phật đến nay còn nhiều hơn số này nữa đến trăm ngàn vạn ức na-do-tha, vô số

kiếp. Ta thường ở thế giới Ta-bà này thuyết pháp, giáo hóa, cùng ở trong trăm ngàn vạn ức na-do-tha vô số cõi nước khác, dẫn dắt và làm lợi ích cho chúng sinh. Nay thiện nam, ở trong khoảng thời gian ấy, ta nói về Phật Nhiên Đăng... lại nói vị ấy sẽ nhập Niết-bàn, những việc như vậy ta đều dùng phương tiện phân biệt mà nói. Nay thiện nam! Nếu có chúng sinh đến chỗ ta, ta liền dùng Phật nhãn quán sát các căn lợi độn và niềm tin của người đó tùy theo căn cơ thích hợp mà hóa độ. Tại mỗi quốc độ, Như Lai tự nói danh hiệu khác nhau, tuổi tác lớn nhỏ khác nhau, lại nói sẽ nhập Niết-bàn, dùng các phương tiện nói pháp vi diệu, có thể khiến cho chúng sinh phát tâm vui mừng.

Các thiện nam! Như Lai thấy các chúng sinh ưa thích pháp Tiểu thừa, đức mỏng tội dày, vì những người ấy mà nói rằng: “Ta lúc nhỏ xuất gia chứng được đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Nhưng thật sự ta thành Phật đến nay rất lâu xa, chỉ dùng phương tiện giáo hóa chúng sinh, làm cho họ được vào Phật đạo.”

Các thiện nam! Kinh điển của Như Lai thuyết giảng đều vì độ thoát chúng sinh. Hoặc nói thân mình, hoặc nói thân người khác, hoặc chỉ thân

mình, hoặc chỉ thân người khác, hoặc chỉ việc mình hoặc chỉ việc người khác, các lời nói ấy đều thật chẳng dối. Vì sao? Vì Như Lai như thật thấy biết tướng của ba cõi, không có sinh tử, hoặc ẩn hoặc hiện, cũng không ở đời và diệt độ. Chẳng thật chẳng hư, chẳng giống chẳng khác, không phải như ba cõi thấy về ba cõi đâu. Những việc như vậy, Như Lai đã thấy rõ không sai lầm, vì các chúng sinh có các tánh, các dục, các hạnh, các nhớ tưởng phân biệt khác nhau, muốn họ sinh các căn lành nên đem nhiều nhân duyên, thí dụ, lời lẽ giảng nói các pháp, chưa từng ngừng bỏ làm các Phật sự. Như ta thành Phật đến nay rất lâu xa, sống lâu vô lượng, vô số kiếp, thường trụ chẳng diệt.

Các thiện nam! Do ta xưa tu hành đạo Bồ-tát được tuổi thọ sống lâu đến nay vẫn chưa hết, số còn lại hơn cả số trên. Nhưng nay chẳng phải thật diệt độ mà nói sẽ diệt độ. Như Lai dùng phương tiện giáo hóa chúng sinh. Vì sao? Vì nếu Phật sống lâu ở đời, thì người đức mỏng, không trồng căn lành, kẻ bần cùng hạ tiện, tham đắm năm món dục, sa vào lưới vọng tà kiến, nếu thấy Như Lai ở đời mãi không nhập diệt thì kiêu mạn, bông lung, biếng nhác, không thể có tâm cung

kính nhớ tưởng, khó gặp Phật. Cho nên Như Lai phương tiện nói các Tỳ-kheo phải biết, chư Phật xuất hiện ở đời rất khó gặp. Vì sao? Vì những người phước đức mỏng, trải qua vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp, hoặc được gặp Phật, hoặc không gặp Phật, do việc này nên ta nói như vậy: “Này các Tỳ-kheo! Rất khó gặp được Như Lai”. Các chúng sinh ấy nghe như vậy rồi, chắc sẽ sinh tư tưởng khó gặp được Phật, tâm thường luyến mộ khát ngưỡng đối với Phật, nên gieo trồng căn lành. Vì thế, Như Lai tuy không diệt độ thật mà nói diệt độ.

Lại nữa, này thiện nam! Pháp của chư Phật Như Lai đều như vậy, vì độ chúng sinh đều nói thật không dối. Ví như vị thầy thuốc trí tuệ sáng suốt, luyện phương thuốc hay trị được nhiều bệnh, người đó nhiều con cháu, hoặc mười người, hai mươi người, cho đến số trăm, do có việc đi xa đến nước khác, sau đó các con uống nhầm thuốc độc, thuốc thấm vào phát sinh mê loạn, lăn lộn trên đất. Khi ấy, người cha từ nước xa trở về, thấy các con mình uống thuốc độc, hoặc người bị mất trí, hoặc người còn trí. Thấy cha từ xa về, họ đều vui mừng, quỳ lạy thăm hỏi cha an ổn trở về, chúng con ngu si uống lầm

thuốc độc, xin cha cứu vớt ban cho mạng sống. Cha thấy các con khổ não như vậy, dựa theo bài thuốc tìm thảo dược tốt, đầy đủ mùi thơm vị ngon, đậm nghiền hòa chung đưa cho con uống, lại nói như vậy, loại thuốc hay này đầy đủ sắc hương vị thơm, các con nên uống, mau trừ khổ não, không còn bệnh hoạn.

Trong những người con, có người không mất trí, thấy thuốc hay này sắc hương vị tốt liền lấy uống, nên hết bệnh ngay và người mất trí thấy cha mình về, tuy có vui mừng thăm hỏi, cầu xin trị bệnh, nhưng cha cho thuốc không chịu uống. Vì sao? Vì hơi độc ngấm nhiều, mất hẳn trí nhớ, thuốc hay vị ngon này mà cho đáng không chịu uống. Người cha suy nghĩ: “Những người con này thật đáng thương, bị trúng độc làm tâm điên đảo, tuy thấy ta, vui mừng cầu xin cứu chữa, nhưng không chịu uống thuốc hay này, nay ta nên bày cách khiến uống thuốc này.” Liền nói: “Các con nên biết, nay cha già yếu giờ chết sắp đến, thuốc hay này để ở đây, các con nên lấy uống chớ lo không hết bệnh.”

Nói như vậy rồi, đi đến nước khác, ông ta sai người về nói lại, cha của các người đã chết, khi đó những người con nghe tin cha mất, tâm rất

buồn rầu liền suy nghĩ: “Nếu cha còn sống thương xót chúng ta che chở cứu giúp, nay bỏ ta chết ở nước khác, chỉ còn một mình ta cô cút không còn chỗ cậy nhờ.” Thường nhớ nghĩ buồn rầu, tâm liền tỉnh ngộ, mới biết thuốc hay này mùi vị thơm ngon, bèn lấy uống, bệnh độc tiêu trừ. Người cha nghe các con đã được lành mạnh, liền trở về nhà để gặp chúng. Này các thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Có người nào nói vị lương y này mắc tội nói dối chăng?

–Không phải, bạch Thế Tôn!

Phật bảo:

–Ta cũng như vậy, thành Phật đến nay đã vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức vô số a-tăng-kỳ kiếp, vì chúng sinh dùng sức phương tiện nói sẽ diệt độ, cũng không thể như pháp ấy mà nói ta đã có lỗi hư dối.

Bấy giờ, muốn tuyên rõ sự việc trên, Thế Tôn nói kệ:

*Ta thành Phật đến nay
Trải qua vô số kiếp
Vô lượng trăm ngàn vạn
A-tăng-kỳ ức năm,
Thường nói pháp giáo hóa
Vô số ức chúng sinh*

*Khiến đi vào Phật đạo
Đến nay vô lượng kiếp.
Vì độ thoát chúng sinh
Phương tiện hiện Niết-bàn
Kỳ thật không diệt độ
Thường ở đây nói pháp.
Ta thường trụ ở đây
Dùng diệu lực thần thông,
Khiến chúng sinh điên đảo
Dù gần nhưng không thấy.
Họ thấy ta diệt độ
Cúng dường xá-lợi Phật,
Đều tỏ lòng luyến mộ
Và sinh tâm khát ngưỡng.
Chúng sinh đã tin phục
Ý nhu hòa ngay thẳng,
Nhất tâm muốn thấy Phật
Chẳng tiếc thân mạng mình.
Lúc ta cùng chúng Tăng
Ra khỏi núi Linh thú
Ta nói với chúng sinh
Thường ở đây không diệt.
Nhờ dùng sức phương tiện
Hiện diệt nhưng không diệt,
Nước khác có chúng sinh*

Tâm cung kính tin nghe.
Ta ở trong nước đó
Giảng nói pháp Vô thượng
Các ông không chịu nghe
Cho rằng ta diệt độ.
Ta thấy các chúng sinh
Chìm đắm trong khổ não
Cho nên không hiện thân
Khiến chúng sinh khát ngưỡng,
Do tâm họ luyến mộ
Mới xuất hiện nói pháp
Sức thần thông như vậy
Trong a-tăng-kỳ kiếp.
Thường ở núi Linh thú
Và các trụ xứ khác
Chúng sinh ở kiếp tận
Lúc lửa dữ thiêu đốt.
Cõi ta đây an ổn
Trời người luôn đông đủ
Vườn rừng các giảng đường
Trang nghiêm đủ các báu
Cây báu nhiều hoa trái
Chỗ chúng sinh vui chơi
Chư Thiên đánh trống trời
Thường thổi các âm nhạc;

Rưới hoa Mạn-đà-la
Cúng ta và đại chúng
Tịnh độ ta không hoại
Chúng sinh thấy thiêu đốt,
Lo sợ các khổ não
Những việc nhiều như vậy
Là tội các chúng sinh
Do nhân duyên nghiệp ác
Qua a-tăng-kỳ kiếp
Không nghe tên Tam bảo.
Người nhu hòa ngay thẳng
Nhờ tu các công đức
Thì thấy được thân ta
Giảng pháp ở nơi đây.
Có khi vì chúng này
Nói Phật sống vô lượng
Lâu lắm mới gặp được
Nói Phật rất khó gặp,
Trí lực ta như vậy
Tuệ sáng chiếu vô lượng
Sống lâu vô số kiếp
Tu hành lâu mới chứng
Các ông người có trí
Chớ sinh tâm nghi ngờ
Nên đoạn hết không còn.

Lời Phật không hư dối
Như lương y phương tiện
Trị bệnh cuông cho con
Đang sống mà nói chết
Không nói ông hư dối
Ta là cha trong đời
Cứu chúng sinh khổ não
Vì phàm phu điên đảo
Đang sống mà nói diệt
Nếu thường được thấy ta
Thì sinh tâm kiêu mạn
Buông lung tham năm dục
Đọa vào trong đường ác
Ta thường biết chúng sinh
Hành đạo, chẳng hành đạo
Tùy nói đáng được độ
Mà nói các pháp môn.
Tự mình nghĩ thế này
“Lấy gì khiến chúng sinh
Chứng đắc đạo Vô thượng
Mau thành tựu thân Phật.”

M

Phẩm 16: PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC

Bấy giờ, sau khi tất cả chúng trong đại hội đã được nghe nói về kiếp số tuổi thọ dài lâu của Phật, vô lượng, vô biên, vô số chúng sinh được lợi ích lớn, như vậy, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Này A-dật-đa! Lúc ta nói tuổi thọ của Như Lai dài lâu, có sáu trăm tám mươi vạn ức na-do-tha hằng hà sa số chúng sinh, chúng pháp Nhân vô sinh, lại có gấp bội ngàn Đại Bồ-tát được môn Văn trì Đà-la-ni.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số trong một thế giới được Nhạo thuyết biện tài vô ngại.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số bụi trong một thế giới được trăm ngàn vạn ức vô lượng Triền Đà-la-ni.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số bụi trong tam thiên đại thiên thế giới chuyển được pháp luân không thoái.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số bụi trong hai ngàn quốc độ chuyển được pháp luân thanh tịnh.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số bụi trong tiểu thiên quốc độ, còn tám đời nữa sẽ

được Vô thượng Bồ-đề.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số bụi gập bốn lần của bốn châu thiên hạ, bốn đời sẽ được Vô thượng Bồ-đề.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số hạt bụi gập ba lần của bốn châu thiên hạ, ba đời sẽ được Vô thượng Bồ-đề.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số hạt bụi gập hai lần của bốn châu thiên hạ, hai đời sẽ được Vô thượng Bồ-đề.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số bụi gập bốn châu thiên hạ, một đời sẽ được Vô thượng Bồ-đề.

Lại có vô số chúng sinh nhiều như số bụi tám thế giới đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Lúc Đức Phật nói các Đại Bồ-tát ấy được pháp lợi lớn, thì giữa hư không mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la rải trên vô lượng trăm ngàn vạn ức Đức Phật ngồi tòa Sư tử dưới cội cây báu và rải trên Đức Phật Thích-ca Mâu-ni cùng Đức Phật Đa Bảo đã diệt độ từ lâu, đang ngồi tòa Sư tử trong tháp bảy báu, cũng rải trên tất cả các vị Bồ-tát và bốn bộ chúng.

Lại nữa, hương bột Chiên-đàn trầm thủy... tung ở giữa hư không, trông trời tự kêu tiếng hay

vang xa. Lại mưa ngàn thứ y trời, rủ xuống các chuỗi ngọc, chuỗi ngọc trên châu, chuỗi ngọc ma-ni, chuỗi châu như ý, ở khắp chín phương, các lò hương báu đốt hương vô giá, tự nhiên vây quanh cúng dường đại chúng. Trên mỗi Đức Phật có các Bồ-tát cầm phướn lọng, theo thứ lớp mà lên đến trời Phạm thiên.

Các vị Bồ-tát ấy dùng âm thanh vi diệu, có vô lượng bài tụng khen ngợi các Đức Phật. Bấy giờ, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y bày vai phải, Bồ-tát Di-lặc chấp tay hướng về phía Phật nói kệ:

*Phật nói pháp hiếm có
 Từ xưa chưa từng nghe,
 Thế Tôn thân lực lớn
 Sống lâu không thể lường.
 Vô số các Phật tử
 Nghe Thế Tôn phân biệt,
 Nói được pháp lợi ấy
 Hoan hỷ tràn khắp thân.
 Có người trụ bất thoái
 Hoặc được Đà-la-ni,
 Hoặc Vô ngại nhạo thuyết
 Vạn ức Thiên tống trì.
 Hoặc vô số Bồ-tát
 Như số bụi đại thiên,*

Mỗi vị đều chuyển được
 Pháp luân không thoái chuyển.
 Lại có số Bồ-tát
 Như vi trần trung thiên,
 Mỗi vị đều chuyển được
 Các pháp luân thanh tịnh.
 Có Bồ-tát nhiều như
 Vi trần tiểu thiên giới,
 Còn dư tám đời nữa
 Sẽ được thành Phật đạo.
 Lại có số Bồ-tát
 Nhiều gấp bốn, ba, hai,
 Vi trần của bốn châu
 Theo số đời thành Phật.
 Lại có số Bồ-tát
 Như vi trần bốn châu,
 Còn dư có một đời
 Sẽ thành Nhất thiết trí.
 Hàng chúng sinh như thế
 Nghe Phật sống dài lâu,
 Được vô lượng vô lậu
 Phước báo rất thanh tịnh.
 Có chúng sinh nhiều như
 Vi trần tám thế giới,
 Nghe Phật nói thọ mạng

Đều phát tâm Vô thượng.
 Thế Tôn nói vô lượng
 Pháp chẳng thể nghĩ bàn,
 Có được nhiều lợi ích
 Như hư không vô biên.
 Mưa hoa Mạn-đà-la
 Ma-ha mạn-đà-la,
 Thích, Phạm như hàng sa
 Vô số cõi Phật đến.
 Mưa Chiên-đàn, trầm thủy
 Xen nhau mà rơi xuống,
 Như chim bay không trung
 Rải cúng dường chư Phật.
 Trống trời giữa hư không
 Phát âm thanh vi diệu
 Ngàn vạn thứ áo trời
 Xoay chuyển mà rơi xuống.
 Các lò hương báu đẹp
 Đốt hương quý vô giá,
 Tự nhiên xông khắp nơi
 Cúng dường các Thế Tôn.
 Chúng Đại Bồ-tát ấy
 Cảm phước lọng báu báu,
 Vạn ức thứ cao đẹp
 Thứ lớp đến Phạm thiên;

*Trước mỗi mỗi Đức Phật
 Treo cờ báu phướn đẹp,
 Cũng dùng ngàn vạn kệ
 Ca vịnh khen Như Lai.
 Các sự việc như thế
 Từ xưa chưa từng có,
 Nghe Phật sống vô tận
 Tất cả đều vui mừng;
 Mời phương nghe tiếng Phật
 Lợi ích khắp chúng sinh,
 Tất cả đủ căn lành
 Trợ giúp tâm vô thượng.*

Bây giờ, Phật bảo Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Này A-dật-đa! Chúng sinh nào nghe Phật sống lâu như vậy cho đến có thể sinh một niềm tin đúng thì được công đức không có hạn lượng. Trong tám mươi ức kiếp, thiện nam, thiện nữ nào vì đạo Vô thượng Bồ-đề mà tu năm pháp Ba-la-mật: Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Thiên định ba-la-mật trừ Trí tuệ ba-la-mật, đem công đức này sánh với công đức trước thì không bằng một phần trong trăm phần, phần ngàn, trăm ngàn vạn ức phần, cho đến tính đếm thí dụ cũng chẳng biết được. Thiện nam nào có công đức như thế mà thoái thất nơi đạo Vô thượng Bồ-đề thì việc ấy

không xảy ra.

Bấy giờ, muốn lập lại nghĩa trên, Thế Tôn nói kệ:

*Người nào cầu tuệ Phật
 Trong tám mươi vạn ức,
 Na-do-tha số kiếp
 Tu năm Ba-la-mật.
 Ở trong các kiếp ấy
 Bồ thí cúng dường Phật,
 Và Duyên giác đệ tử
 Cùng các chúng Bồ-tát
 Thức ăn quý sang trọng
 Y phục và ngọc cụ
 Tinh xá bằng chiên-đàn
 Và vườn rừng xinh đẹp,
 Bồ thí các vật ấy
 Tất cả đều tốt đẹp,
 Tận cùng các số kiếp
 Để hồi hướng Phật đạo.
 Nếu giữ gìn cấm giới
 Thanh tịnh không thiếu sót,
 Mong cầu đạo Vô thượng
 Được chư Phật khen ngợi.
 Ai thực hành nhân nhục
 Đứng trên đất nhu hòa,*

Dầu bị người ác hại
Tâm họ không lay động,
Những người đắc pháp ấy
Bị bọn tăng thượng mạn
Khinh chê và quấy nhiễu
Như thế đều nhẫn được.
Hoặc siêng năng tinh tấn
Chỉ niệm thường bền vững,
Trong vô lượng ức kiếp
Nhất tâm không biếng nhác;
Ở trong vô số kiếp
An trú nơi vắng vẻ
Ngồi thiền hoặc kinh hành
Trừ ngủ thường nhiếp tâm;
Do các nhân duyên ấy
Phát sinh các thiên định,
Tám mươi ức vạn kiếp
Tâm an trú không loạn;
Đem phước thiên định này
Mong cầu đạo Vô thượng
Ta được Nhất thiết trí
Tận cùng các thiên định.
Người này trong trăm ngàn
Vạn ức các số kiếp,
Tu hành các công đức

*Như trên đã giảng giải.
Có thiện nam, tín nữ
Nghe ta nói tuối thọ,
Cho đến một niệm tin
Phước đây hơn người trước,
Nếu người nào không còn
Tất cả các nghi ngờ
Thân tâm tin chắc lạt
Phước ấy nhiều như thế.
Nếu có các Bồ-tát
Vô lượng kiếp hành đạo,
Nghe ta nói tuối thọ
Thì có thể tin nhận,
Các hạng người như thế
Đánh lễ thọ kinh ấy.
Nguyện đời sau tu tập
Sống lâu độ chúng sinh,
Như Thế Tôn ngày nay
Vua trong dòng họ Thích,
Đạo tràng Sư tử hống
Nói pháp không sợ hãi,
Chúng ta đời vị lai
Được mọi người tôn kính.
Lúc ngồi ở đạo tràng
Nói tuối thọ cũng vậy,*

*Nếu có người trong tâm
 Trong sạch và ngay thẳng,
 Học rộng và nhớ hết
 Theo nghĩa giải lời Phật,
 Những người như thế ấy
 Trong đây không có nghi.*

Lại nữa, này A-dật-đa! Người nào nghe Phật sống lâu mà chấp nhận lời nói đó thì người này được công đức không có hạn lượng, có thể phát sinh Tuệ vô thượng của Như Lai huống chi là người nghe nhiều kinh này hoặc dạy bảo cho người nghe, hoặc tự mình thọ trì, hoặc dạy người thọ trì, hoặc tự chép, hoặc dạy người chép, hoặc mang hương hoa, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng lụa, dầu thơm, đèn, nến cúng dường quyền kinh thì công đức của người ấy vô lượng, vô biên, có thể sánh với Nhất thiết chủng trí.

Này A-dật-đa! Thiện nam, thiện nữ nào nghe ta nói tuổi thọ dài lâu, hết lòng tin chắc thì được thấy Đức Phật luôn luôn thuyết pháp ở trong núi Linh thú, có chúng Đại Bồ-tát và hàng Thanh văn vây quanh. Lại thấy thế giới Ta-bà này, đất bằng lưu ly tự nhiên bằng phẳng vàng Diêm-phù-đề làm ranh giới tám con đường, cây báu giăng thành hàng, các lâu đài đều làm bằng châu báu,

chúng Bồ-tát đều ở trong đó. Người nào quán được như vậy, phải biết đó là tướng tin hiểu rất sâu xa.

Lại nữa, sau khi Như Lai diệt độ người nào nghe kinh này không chê bai mà có tâm tùy hỷ thì biết người này có tướng tin hiểu sâu xa huông chi là đọc tụng, thọ trì kinh này. Người ấy trước là đầu đội Đức Như Lai.

Này A-dật-đa! Thiện nam, thiện nữ này không cần vì ta mà tạo dựng chùa tháp và làm nhà cho chúng Tăng, hoặc dùng bốn sự cúng dường để cúng dường chúng Tăng. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy thọ trì, đọc tụng kinh điển này là để tạo dựng tháp Phật và xây nhà cúng dường chúng Tăng thờ xá-lợi của Phật xây tháp bảy báu, cao rộng nhỏ dần lên đến cõi trời Phạm thiên, treo các phướn, lọng và các linh báu, hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, các trống, âm nhạc, ống tiêu, ống địch, đàn không hầu, các thứ ca múa dùng âm thanh vi diệu để ca ngâm khen ngợi Đức Phật thì ở trong vô lượng ngàn vạn ức kiếp đã làm việc cúng dường ấy rồi.

Này A-dật-đa! Sau khi ta diệt độ, người nào nghe kinh này có khả năng thọ trì, hoặc tự mình

chép, hoặc bảo người chép thì đã xây dựng nhà cho chúng Tăng, dùng gỗ Chiên-đàn để làm giảng đường, có ba mươi hai cơ sở, cao tám cây Đa-la, cao rộng trang nghiêm, đẹp đẽ, có trăm ngàn Tỳ-kheo ở trong đó, vườn rừng ao tắm, chỗ kinh hành, hang ngồi thiền, y phục thức ăn uống, giường, nệm, thuốc thang, tất cả đồ dùng đều đầy đủ ở trong đó, giảng đường của chúng Tăng có đến vô số, vô lượng trăm ngàn vạn ức dùng để cúng dường Phật và Tăng hiện tiền. Cho nên ta nói: “Sau khi Như Lai diệt độ, người nào thọ trì, đọc tụng vì người khác nói, hoặc tự mình chép hoặc bảo người khác chép, cúng dường quyển kinh thì không cần xây dựng chùa tháp và tạo lập nhà Tăng, cúng dường chúng Tăng. Huống chi có người thọ trì kinh này, mà còn tu hành Bồ thí, Trì giới, Nhân nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ thì công đức ấy thù thắng vô lượng, vô biên. Ví như Đông, Tây, Nam, Bắc bốn phía, trên dưới vô lượng, vô biên, công đức của người đó cũng vô lượng, vô biên, mau đến bậc Nhất thiết chủng trí. Nếu có người thọ trì, đọc tụng kinh này, nói cho người khác, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, lại có thể xây dựng chùa tháp cùng tạo lập nhà Tăng cúng dường khen ngợi chúng Thanh văn,

cũng dùng trăm ngàn vạn ức pháp khen ngợi mà khen ngợi công đức của Bồ-tát.

Lại nói cho người khác bằng các thứ nhân duyên theo nghĩa giải nói kinh Pháp Hoa này, cho người khác, lại có thể thanh tịnh trì giới, ở chung cùng nhu hòa, nhẫn nhục không sân, chí niệm bền vững, thường quý ngòai thiền được các định thâm sâu, tinh tấn mạnh mẽ, nắm vững các pháp lành, lợi căn trí tuệ, trả lời đúng câu hỏi thông minh.

A-dật-đa! Sau khi ta diệt độ nếu các thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng kinh điển này và có các công đức lành như thế, phải biết người ấy đã đến đạo tràng gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ngòai dưới gốc cây đạo.

A-dật-đa! Chỗ nào thiện nam cùng thiện nữ đó hoặc ngòai, hoặc đứng hoặc kinh hành, nơi đó nên xây tháp, tất cả trời, người đều cúng dường như tháp của Phật.

Bấy giờ, muốn tuyên lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Sau khi ta diệt độ
Hay phụng trì kinh này
Người đó phước vô lượng
Như trên đã nói rõ.*

Đó thời là đầy đủ
Tất cả các cúng dường,
Vì xá-lợi xây tháp
Bảy báu để trang nghiêm;
Nơi thờ rất cao rộng
Nhỏ dần đến Phạm thiên,
Linh báu ngàn muôn ức
Gió thổi vang tiếng hay.
Lại trong vô lượng kiếp
Mà cúng dường tháp đó
Hương hoa; các chuỗi ngọc
Y trời và âm nhạc;
Thắp đèn dầu bơ thơm
Thường chiếu sáng chung quanh
Lúc đời ác mạt pháp
Người hay trì kinh này
Thời là đã đầy đủ
Các cúng dường như trên.
Nếu hay trì kinh này
Thời như Phật hiện tại,
Dùng Ngưu đầu chiên-đàn
Dựng nhà Tăng cúng dường
Nhà ba mươi hai tòa
Cao tám cây Đa-la,
Thực ăn, y phục tốt

*Giường nằm đều đầy đủ,
Trăm ngàn chúng nương ở
Vườn rừng các ao tắm,
Chỗ kinh hành, ngôi thiên
Các món đều nghiêm tốt,
Nếu có lòng tin chắc
Thọ trì, đọc tụng, biên
Nếu lại bảo người chép
Và cúng dường quyển kinh
Rải hoa hương, hương bột
Dùng Tu-mạn, Chiêm-bặc
A-đề, Mục-da-đà
Dùng dầu thơm để đốt,
Người cúng dường như thế
Được công đức vô lượng
Như hư không vô biên
Phước đó cũng như trên.
Huống chi trì kinh này
Gồm Bồ thí, Trì giới
Nhẫn nhục ưa thiên định
Chẳng sân, chẳng ác khẩu,
Cung kính nơi tháp miếu
Khiêm hạ các Tỳ-kheo,
Xa lìa tâm tự cao
Thường nghĩ suy trí tuệ,*

Có gạn hỏi chẳng sân
Tùy thuận mà giải nói
Nếu làm được hạnh đó
Công đức không thể lường.
Nếu thấy Pháp sư này
Thành tựu công đức ấy
Phải dùng hoa trời rải
Áo trời trùm thân kia,
Đầu mắt lạy dưới chân
Sinh lòng tưởng chư Phật.
Lại nên nghĩ thế này
Chẳng lâu đến đạo tràng
Được vô lậu vô vi
Lợi ích khắp trời người
Chỗ ở của vị kia
Kinh hành hoặc ngồi nằm,
Cho đến nói một kệ
Trong đây nên xây tháp
Trang hoàng cho tốt đẹp,
Bằng các loại cúng dường
Phật tử dâng nơi này
Là được Phật thọ dụng,
Thường thường ở trong đó
Kinh hành và ngồi nằm.



KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊN HOA QUYỂN 6

Phẩm 17: TÙY HỦ CÔNG ĐỨC

Bấy giờ Đại Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe kinh Pháp Hoa này mà tùy hỷ thì được bao nhiêu công đức?

Rồi nói kệ rằng:

*Sau khi Phật diệt độ
Người nào nghe kinh này
Nếu sinh tâm tùy hỷ
Được bao nhiêu công đức?*

Khi ấy, Phật bảo Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Này A-dật-đa! Sau khi Như Lai diệt độ, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào và những người có trí khác, hoặc lớn tuổi, trẻ tuổi khi nghe kinh này mà tùy hỷ, từ đạo tràng đi đến nơi khác, hoặc nơi nhà Tăng, hoặc chỗ vắng vẻ, hoặc thành ấp, đường sá, xóm làng, ruộng vườn như điều đã nghe tùy theo khả năng mà nói cho

cha mẹ, bà con thân thuộc và bạn bè. Những người này nghe xong mà tùy hỷ nói lại cho người khác, người khác nghe xong tùy hỷ nói lại cho người khác nữa, tuần tự như thế đến người thứ năm mươi.

–Này A-dật-đa! Công đức tùy hỷ của người thứ năm mươi, ta nói ông hãy lắng nghe! Nếu bốn trăm vạn ức a-tăng-kỳ thế giới, có sáu đường chúng sinh trong bốn loài: noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh, hoặc có thân hình, không có thân hình, có tướng, không có tướng, chẳng phải có tướng, chẳng phải không có tướng, có loài không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, có vô số chúng sinh như vậy, nếu có người nào cầu phước tùy theo sự mong muốn đem những vật ưa thích mà cung cấp đến mỗi chúng sinh như vàng bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách, các thứ ngọc quý và voi, ngựa, xe cộ, lầu đài, cung điện bằng bảy báu đầy cả cõi Diêm-phù-đề. Vị đại thí chủ bố thí như vậy suốt tám mươi năm và suy nghĩ: “Ta đã cho chúng sinh những thứ họ ưa thích, tùy theo ý muốn, nhưng chúng sinh này đều đã già yếu, tuổi quá tám mươi, tóc bạc da nhăn, mạng sống còn không lâu. Ta nên đem chánh pháp của Phật mà

dạy bảo họ.” Vị ấy liền tập hợp chúng sinh này lại để diễn thuyết chánh pháp, chỉ dạy làm cho lợi ích, vui mừng, đồng thời mọi người đều được đạo quả Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, dứt trừ tất cả các lậu hoặc đối với các thiền định sâu xa đều được tự tại, đủ tám giải thoát. Ý ông nghĩ sao? Công đức của đại thí chủ đó có nhiều không?

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Công đức của đại thí chủ ấy có nhiều vô lượng, vô biên, nếu vị thí chủ kia chỉ bố thí cho tất cả chúng sinh những vật ưa thích thì công đức vô lượng huống chi làm cho họ chứng quả A-la-hán.

Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Ta nói rõ cho ông. Như có người đem tất cả những vật ưa thích bố thí cho chúng sinh ở trong sáu nẻo nhiều đến bốn trăm vạn ức a-tăng-kỳ thế giới khiến cho họ được quả A-la-hán thì công đức của người đó không bằng công đức tùy hỷ của người thứ năm mươi chỉ nghe một bài kệ trong kinh Pháp Hoa, không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, một phần trăm ngàn vạn ức cho đến dùng tính toán ví dụ không thể biết được.

Này A-dật-đa! Công đức do tùy hỷ tuân tự đến người thứ năm mươi nghe kinh Pháp Hoa đã vô lượng, vô biên, vô số như vậy, huống chi là người đầu tiên trong hội chúng mà tùy hỷ thì phước ấy còn hơn vô lượng, vô biên, vô số, không thể so sánh được.

Này A-dật-đa! Người nào vì kinh này mà đến Tăng phòng hoặc ngôi, đứng, nghe và lãnh hội chỉ trong chốc lát, nhờ công đức này sinh vào nơi khác, được voi, ngựa, xe cộ, kiệu, cáng, châu báu rất hảo hạng và ở cung trời.

Người nào ngồi ở trong chỗ giảng pháp sau có người đến lại khuyến khích họ ngồi nghe hoặc chia chỗ ngồi cho họ thì công đức của người đó thân sau được ngồi chỗ trời Đế Thích hoặc ở chỗ Phạm vương hoặc chỗ Chuyển luân thánh vương.

Này A-dật-đa! Người nào nói với người khác: “Có kinh Pháp Hoa nên cùng nhau đến nghe.” Nghe lời nói họ đến nghe trong chốc lát. Công đức của người đó qua thân sau cùng được sinh một chỗ với Bồ-tát Đà-la-ni, có trí tuệ thông minh, trăm ngàn vạn kiếp đều không bị câm ngọng, hơi miệng không hôi, lưỡi không bệnh hoạn, miệng không bị bệnh, răng không đen, không vàng, không thừa, không thiếu rụng,

không lệch, không cong, môi không thừa ra, không ngấn vào, không thô rít, không mụn ghẻ, không khiếm khuyết, không cong vẹo, không dày, không lớn, không thâm đen, không có những tướng xấu. Mũi chẳng bị xẹp, chẳng bị cong gãy, sắc mặt chẳng đen, chẳng ồm dài, chẳng gãy, không có tất cả các tướng xấu, môi, lưỡi, răng, nướu tất cả đều đẹp đẽ, mũi thon cao thẳng, khuôn mặt tròn trịa, lông mày dài, cong, trán rộng bằng phẳng, tướng người đầy đủ, đời đời sinh ở đâu đều được gặp Phật, nghe pháp tin nhận lời dạy.

Này A-dật-đa! Ông hãy xem khuyên một người đến nghe kinh mà công đức lớn như vậy huống chi là nhất tâm lắng nghe, nói, đọc tụng ở trong đại chúng vì người phân biệt đúng như lời dạy mà tu hành.

Khi đó, để nói lại nghĩa trên Đức Thế Tôn nói kệ:

*Có người trong chúng hội
Nghe được kinh điển này,
Dẫu chỉ một bài kệ
Tùy hỷ dạy người khác,
Tuần tự dạy cho nhau
Đến người thứ năm mươi,*

*Người cuối cùng được phước
Ta sẽ nói rõ ra.
Như có đại thí chủ
Cung cấp vô lượng chúng,
Trải qua tám mươi năm
Tùy ý muốn người xin,
Thấy tướng họ già nua
Tóc bạc và da nhăn,
Răng rụng, thân khô gầy
Nghĩ họ sống không lâu
Ta nên dạy bảo họ
Khiến được chứng quả đạo.
Liên dùng phương tiện nói
Pháp Niết-bàn chân thật,
Đời sống không bền chắc
Như bọt, bóng, sóng, nắng.
Các ông đều nên biết
Mau sinh lòng nhàm chán
Những người nghe pháp này
Đều chứng quả La-hán
Đây đủ sáu thân thông
Ba minh, tám giải thoát,
Người năm mươi cuối cùng
Nghe một kệ tùy hỷ
Phước người này hơn kia*

*Không thể ví dụ được.
Tuần tự nghe như thế
Phước ấy đã vô lượng
Huống nữa trong pháp hội
Người ban đầu nghe pháp,
Nếu khuyển được một người
Nghe được kinh Pháp Hoa,
Nói kinh này nhiệm mầu
Ngàn vạn kiếp khó gặp
Liên vãng lời đến nghe
Dầu chỉ trong chốc lát
Phước báo của người ấy
Ta sẽ nói rõ ra.*

*Đời đời miệng không bệnh
Răng không thưa vàng, đen,
Môi không dày bị khuyết
Không có các tướng xấu,
Lưỡi không khô, đen, ngắn
Mũi cao, thon và thẳng
Trán rộng và bằng phẳng,
Mắt, mặt đều xinh đẹp
Người thấy đều ưa thích
Miệng nói ra không hôi,
Miệng thường tỏa mùi thơm
Hương của hoa Ưu-bát*

*Nếu đến nơi nhà Tăng
Muốn nghe kinh Pháp Hoa
Chốc lát nghe tùy hỷ,
Phước đức của người ấy
Sau sinh trong trời, người
Được voi, ngựa, xe tốt
Kiệu, cang bằng châu báu
Cùng ở cung điện trời.
Nếu ở nơi giảng pháp
Khuyên người ngồi nghe kinh,
Nhân vì phước này được
Tòa Thích, Phạm, Chuyển luân
Huống chi nhất tâm nghe
Giải thích ý nghĩa kinh,
Đúng như pháp tu hành
Phước đức không lường được.*

M

Phẩm 18: CÔNG ĐỨC CỦA PHÁP SƯ

Bấy giờ, Phật bảo Đại Bồ-tát Thường Tinh Tấn:

–Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh Pháp Hoa hoặc đọc tụng, giảng nói, biên chép thì người ấy sẽ được tám trăm công đức nơi mắt, một ngàn hai trăm công đức nơi tai, tám trăm công đức nơi mũi, một ngàn hai trăm công đức nơi lưỡi, tám trăm công đức nơi thân, một ngàn hai trăm công đức nơi ý, dùng các công đức này để trang nghiêm, sáu căn đều được thanh tịnh.

Thiện nam, thiện nữ ấy, con mắt do cha mẹ sinh ra được thanh tịnh, thấy khắp tam thiên đại thiên thế giới, trong, ngoài, núi rừng, sông, biển, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến cõi trời Hữu đảnh, thấy tất cả chúng sinh ở trong đó, nghiệp, nhân duyên, quả báo, chỗ sinh ra đều thấy biết hết.

Khi ấy, để nói lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Người nào trong đại chúng
Bằng tâm không sợ hãi
Nói kinh Pháp Hoa này*

Ông nghe công đức đó
 Người ấy được tám trăm
 Đức thù thắng nơi mắt
 Dùng để làm trang nghiêm
 Mắt ấy rất thanh tịnh
 Mắt cha mẹ sinh ra
 Thấy được ba ngàn cõi
 Trong, ngoài, núi Di-lâu
 Núi Tu-di, Thiết vi
 Và các núi rừng khác
 Biển lớn nước sông ngòi
 Dưới đến ngục A-tỳ
 Trên đến trời Hữu đảnh
 Đều thấy được tất cả
 Chúng sinh ở trong đó
 Tuy chưa được Thiên nhãn
 Nhãn lực thường như thế.

Lại nữa, này Thường Tinh Tấn! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh này hoặc đọc tụng, biên chép, giải nói thì được một ngàn hai trăm công đức nơi tai, bằng tai thanh tịnh đó nghe khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến cõi trời Hữu đảnh, trong ngoài, các thứ lời lẽ, âm thanh như: tiếng voi, ngựa, xe, bò, tiếng khóc lóc, buồn than, tiếng loa, trống,

chuông, linh, tiếng cười nói, tiếng nam, nữ, đồng tử, đồng nữ, tiếng pháp, phi pháp, tiếng khổ, vui, tiếng phàm phu, Thánh nhân, tiếng vui thích, không vui thích, tiếng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, tiếng lửa, nước, gió, tiếng địa ngục, súc sinh, ngựa quý, tiếng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thanh văn, Bích-chi-Phật, Bồ-tát, Phật.

Nói tóm lại, trong tam thiên đại thiên thế giới, trong, ngoài tất cả các tiếng, đều chưa được Thiên nhĩ chỉ bằng tai thường của cha mẹ sinh ra được thanh tịnh đều nghe biết hết, phân biệt các tiếng như thế mà tai không bị hư.

Khi ấy để nói lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Tai cha mẹ sinh ra
Sạch sẽ không cấu bẩn,
Bằng tai thường nghe được
Tiếng của ba ngàn cõi,
Như voi, ngựa, bò, xe
Chuông, linh, loa và trống,
Đàn cầm, đàn không hầu
Óng tiêu và óng địch,
Tiếng hát hay, trong trẻo
Nghe mà không ham mê,*

Tiếng của nhiều loại người
Đều nghe hiểu tất cả.
Nghe tiếng các cõi trời
Xương ca rất mâu nhiệm,
Và nghe tiếng nam, nữ
Tiếng bé trai, bé gái,
Trong núi sông, hang sâu
Tiếng Ca-lăng-tần-dà
Các loại chim Mạng mạng,
Đều nghe tiếng của nó
Đau khổ nơi địa ngục
Đều nghe rõ tất cả.
Ngạ quỷ bị đói khát
Tiếng tìm cầu ăn uống,
Các loài A-tu-la
Ở ngoài bờ biển lớn,
Lúc cùng nhau nói chuyện
Vang ra âm thanh lớn,
Như vậy người thuyết pháp
Ở trong thế gian này,
Nghe các tiếng rất xa
Mà tai không bị hư.
Khắp thế giới mười phương
Cầm thú kêu gọi nhau
Người nói kinh Pháp Hoa

Ở đây đều nghe hết,
Trên các trời, Phạm thiên
Quang âm và Biến tịnh,
Cho đến trời Hữu đánh
Âm thanh của lời nói
Pháp sư ở nơi đây
Đều được nghe tất cả.
Trong chúng hội Tỳ-kheo
Và các Tỳ-kheo-ni,
Nếu đọc tụng kinh này
Hay nói cho người khác
Pháp sư ở nơi đây
Đều nghe được tất cả.
Lại có các Bồ-tát
Đọc tụng kinh điển này,
Hoặc vì người khác nói
Soạn tập giải nghĩa kinh,
Các thứ tiếng như thế
Đều nghe được tất cả.
Chư Phật, Đấng Đại Thánh
Giáo hóa các chúng sinh
Ở trong các hội lớn
Diễn nói pháp nhiệm mầu,
Người trì Pháp Hoa này
Đều nghe được tất cả.

*Cõi tam thiên đại thiên
 Các thứ tiếng trong, ngoài,
 Dưới đến ngục A-tỳ
 Trên đến trời Hữu đảnh,
 Đều nghe các tiếng đó
 Mà tai không bị hư.
 Vì tai ấy rất tốt
 Biết phân biệt tất cả,
 Người trì kinh Pháp Hoa
 Dầu chưa được Thiên nhĩ,
 Dùng tai cha mẹ sinh
 Công đức đã như thế.*

Lại nữa, này Thường Tinh Tấn! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh này hoặc đọc tụng, giải nói, biên chép thì được tám trăm công đức nơi mũi, đều nhờ bằng mũi thanh tịnh này, nghe được các mùi hương trên, dưới, trong, ngoài, khắp cả ba ngàn cõi đại thiên thế giới, như hương của hoa Tu-mạn-na, Xà-đề, Mạt-lợi, Chiêm-bạc, Ba-la-la, Sen đỏ, xanh, trắng, mùi hương cây có hoa, có trái, mùi hương thơm Chiên-đàn, Trầm thủy, Đa-ma-la-bạt, Đa-dà-la và trăm ngàn mùi hương hòa lẫn nhau hoặc là bột viên, hương xoa, người trì kinh ở tại đây, vẫn phân biệt tất cả.

Lại còn biết rõ các mùi của chúng sinh như

voi, ngựa, dê, bò ..., mùi trai, gái, đồng tử, đồng nữ và mùi cỏ cây rừng rậm hoặc gần, xa, có bao nhiêu thứ mùi đều nghe được cả, phân biệt không nhầm. Người trì kinh này tuy ở tại chỗ nhưng nghe được mùi trên các cõi trời, mùi cây Ba-lợi-chất-đa-la, Câu-bệ-đà-la, mùi bông Mạn-đà-la, Đại Mạn-đà-la, Mạn-thù-sa, Đại Mạn-thù-sa, Chiên-đàn, trầm thủy, các thứ hương bột, hương các loài hoa, mùi hương tổng hợp các loại hương ở trên trời đều nghe rõ cả.

Lại nghe mùi thơm nơi thân của các vị trời, Thích Đề-hoàn Nhân ở trên tầng điện, vui chơi trong năm dục hoặc mùi ở trên Diệu pháp đường vì các vị trời Đạo-lợi nói pháp, lúc dạo chơi trong vườn và nơi thân của các vị trời nam, nữ khác, tất cả đều nghe đến tuần tự như thế cho đến trời Phạm thiên, cho đến mùi nơi thân của trời Hữu đánh cũng đều nghe biết.

Và nghe mùi hương do các vị trời đốt lên và mùi hương của Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát và chư Phật đều được nghe đến và biết họ ở đâu. Tuy nghe biết những mùi hương ấy, nhưng nơi mũi không bị hư, không nhầm lẫn, nếu muốn phân biệt nói cho người khác thì nhớ lại không lầm.

Khi ấy, để nói lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Người này mũi thanh tịnh
 Ở trong thế giới này,
 Dù vật thơm hay hôi
 Đều nghe biết rõ cả.
 Tu-mạn-na, Xà-đề
 Đa-ma-la, Chiên-đàn
 Trầm thủy và mùi quế
 Mùi các thứ hoa trái,
 Và biết mùi chúng sinh
 Nam tử và nữ nhân,
 Người nói pháp ở xa
 Nghe mùi biết ở đâu.
 Đại lực Chuyển luân vương,
 Tiểu Chuyển luân và con
 Quân thân, các cung nhân
 Nghe mùi biết ở đâu.
 Châu báu mang nơi thân
 Và kho báu trong đất,
 Báu nữ của Luân vương
 Nghe mùi biết ở đâu.
 Đồ trang sức trên người
 Y phục và chuỗi ngọc
 Các loại hương xoa thân*

*Nghe mùi biết thân ấy.
Các trời đi hay ngồi
Dạo chơi hay biến hóa
Người trì kinh Pháp Hoa
Nghe mùi đều biết hết.
Các cây hoa, trái, hột
Và mùi thơm dầu bơ
Người trì kinh Pháp Hoa
Đều biết ở chỗ nào.
Trong núi sâu nơi vắng
Cây Chiên-đàn nở hoa,
Chúng sinh ở trong đó
Nghe mùi đều biết hết.
Núi Thiết vi, biển lớn
Các chúng sinh trong đất,
Người trì kinh nghe mùi
Đều biết họ ở đâu.
Trai, gái A-tu-la
Và quyến thuộc của chúng,
Khi đấu tranh, dạo chơi
Nghe mùi biết ở đâu.
Đồng hoang, chỗ nguy hiểm
Sư tử, voi, hùm, sói,
Bò rừng các loại trâu
Nghe mùi đều biết hết.*

*Nếu có người mang thai
Chưa rõ trai hay gái,
Không cần chẳng phải người
Nghe mùi đều biết rõ.
Nhờ được sức nghe mùi
Biết người mới mang thai,
Được thành hay chẳng thành
An vui sinh con phước.
Do vì sức nghe mùi
Biết tâm niệm gái, trai
Tâm nhiệm dục sân si,
Cũng biết người tu thiện
Và các loại trong đất
Vàng, bạc, các châu báu
Chứa đầy trong bình đồng
Nghe mùi đều biết được.
Các loại chuỗi ngọc báu
Không thể biết giá cả
Nghe mùi biết mắc rẻ
Biết rõ nơi sản xuất.
Các thứ hoa trên trời
Mạn-đà, Mạn-thù-sa
Cây Ba-lợi-chất-đa
Nghe mùi đều biết được.
Các cung điện trên trời*

*Thượng, trung, hạ khác nhau,
Các hoa báu trang nghiêm
Nghe mùi đều biết được.
Thắng điện, vườn, rừng, trời
Lâu đại Diệu pháp đường,
Vui chơi ở trong đó
Nghe mùi đều biết được.
Chư Thiên hoặc nghe pháp
Hay lúc hưởng năm dục,
Qua lại, đi, ngồi, nằm
Nghe mùi đều biết được.
Y phục Thiên nữ mặc
Trang sức hương hoa đẹp,
Lúc dạo chơi đùa giỡn
Nghe mùi đều biết được.
Tuần tự lên như thế
Cho đến trời Phạm thiên,
Người nhập thiên, xuất thiên
Nghe mùi đều biết được.
Trời Quang âm, Biến tịnh,
Cho đến trời Hữu đánh
Mới sinh hay bỏ thân
Nghe mùi đều biết được.
Tất cả các Tỳ-kheo
Đối pháp thường tinh tấn,*

Hoặc ngồi hoặc kinh thành
 Và đọc tụng kinh điển,
 Hoặc ở dưới rừng cây
 Ngồi thiền suốt không nghỉ,
 Người trì kinh nghe mùi
 Đều biết họ ở đâu.
 Bồ-tát chí bền chắc
 Ngồi thiền hoặc đọc tụng,
 Hoặc vì người nói pháp
 Nghe mùi đều biết rõ.
 Thế Tôn ở các phương
 Được mọi người cung kính,
 Thương chúng mà nói pháp
 Nghe mùi đều biết rõ.
 Chúng sinh ở trước Phật
 Nghe kinh đều vui mừng,
 Tu hành đúng như pháp
 Nghe mùi đều biết rõ.
 Chưa được mũi pháp sinh
 Vô lậu của Bồ-tát,
 Nhưng nhờ trì kinh này
 Trước được tướng mũi ấy.

Lại nữa, này Thường Tinh Tấn! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh này hoặc đọc tụng, giải nói, biên chép thì được một ngàn hai trăm công

đức nơi lưỡi.

Những thứ tốt, xấu, ngon, dở và các vật đắng chát ở trên lưỡi của người đó đều biến thành vị ngon như vị cam lồ trên trời, đối với họ món gì cũng ngon.

Nếu dùng lưỡi ở trong đại chúng nói pháp, diễn ra tiếng nhiệm màu có thể vào tâm họ, đều làm cho họ được hoan hỷ, an lạc.

Lại nữa các vị Thiên tử, Thiên nữ cõi trời Thích, Phạm nghe âm thanh vi diệu này những lời diễn thuyết theo trình tự của ngôn ngữ nên đều đến nghe. Và các loại Rồng, Rồng nữ, Dạ-xoa, Dạ-xoa nữ, Càn-thát-bà, Càn-thát-bà nữ, A-tu-la, A-tu-la nữ, Ca-lâu-la, Ca-lâu-la nữ, Khẩn-na-la, Khẩn-na-la nữ, Ma-hầu-la-dà, Ma-hầu-la-dà nữ, vì để nghe pháp đều đến gần gũi cung kính cúng dường.

Và Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc vương, vương tử, quần thần, quyền thuộc, Tiểu Chuyển luân vương, bảy báu, ngàn người con và quyền thuộc trong, ngoài, cõi cung điện cũng đến nghe pháp.

Vì Bồ-tát này thuyết pháp rất hay nên các Bà-la-môn, cư sĩ, nhân dân trong nước theo hầu cúng dường suốt đời.

Lại nữa, hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát, chư Phật thường thích gặp người ấy, họ ở hướng nào chư Phật đều hướng về nơi ấy để thuyết pháp và người ấy thọ trì tất cả Phật pháp, lại còn có thể nói ra tiếng pháp nhiệm mầu vi diệu.

Khi đó để nói lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Người đó lười thanh tịnh
 Không bị ném vị dở,
 Ăn bất cứ món gì
 Cũng đều thành cam lồ.
 Bằng tiếng hay thanh tịnh
 Nói pháp giữa đại chúng,
 Dùng thí dụ nhân duyên
 Dẫn dắt tâm chúng sinh,
 Người nghe đều hoan hỷ
 Sấm đờ cúng thượng hạng,
 Các Trời, Rồng, Dạ-xoa
 Và loài A-tu-la
 Đều một lòng cung kính
 Cùng nhau đến nghe pháp.
 Người nói kinh pháp đó
 Muốn dùng tiếng nhiệm mầu
 Đến khắp ba ngàn cõi*

Tùy ý liền đưa đến.
 Vua, Đại, Tiểu Chuyển luân
 Và ngàn con, quyền thuộc,
 Chắp tay lòng cung kính
 Thường đến nghe nhận pháp
 Hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa
 La-sát, Tỳ-xá-xà
 Cũng đều rất vui mừng
 Thường ưa đến cúng dường.
 Phạm thiên vương, Ma vương
 Tự tại, Đại tự tại
 Các chúng Trời như thế
 Thường đến chỗ người ấy.
 Chư Phật và đệ tử
 Nghe người ấy nói pháp,
 Thường ghi nhớ giữ gìn
 Hoặc hiện thân trước họ.

Lại nữa, này Thường Tinh Tấn! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì hoặc đọc tụng, giảng nói, biên chép kinh này thì được tám trăm công đức nơi thân. Được thân thanh tịnh như lưu ly trong suốt, mọi người đều thích nhìn. Vì thân người ấy thanh tịnh nên chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, khi sinh, lúc chết, trên dưới, tốt xấu, sinh vào cõi lành, cõi ác..., đều hiện trong

đó, núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Di-lâu, núi Đại di-lâu và các chúng sinh ở các núi ấy cũng đều hiện trong đó, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến trời Hữu đảnh có những cảnh vật và chúng sinh gì đều hiện trong thân người ấy, nếu có hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát và chư Phật nói pháp cũng đều hiện hình tượng trong thân người ấy.

Bấy giờ, để lặp lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Người nào trì Pháp Hoa
 Thân họ rất thanh tịnh,
 Như lưu ly trong suốt
 Chúng sinh đều thích nhìn.
 Lại như gương sáng sạch
 Đều thấy các hình ảnh,
 Thân Bồ-tát thanh tịnh
 Thấy hết vật trong đời.
 Chỉ riêng mình biết rõ
 Người khác không thấy được,
 Tất cả các chúng sinh
 Trong thế giới ba ngàn.
 Trời, người, A-tu-la
 Địa ngục, quỷ, súc sinh,
 Các hình ảnh như thế*

*Đều hiện rõ trong thân.
 Các cung điện cõi trời
 Cho đến trời Hữu đảnh
 Núi Thiết vi, Di-lâu
 Và núi Đại di-lâu
 Tất cả các biển lớn
 Đều hiện ở trong thân.
 Chư Phật và Thanh văn
 Đệ tử Phật Bồ-tát,
 Hoặc một mình giữa chúng
 Nói pháp đều hiện rõ.
 Tuy chưa được diệu thân
 Pháp tánh sạch lậu hoặc,
 Dùng thân thường thanh tịnh
 Hiện tất cả trong đó.*

Lại nữa, này Thường Tinh Tấn! Sau khi Như Lai diệt độ, thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép kinh này thì được một ngàn hai trăm công đức nơi ý. Bằng ý căn thanh tịnh này, chỉ nghe một bài kệ, một câu kinh mà thấu rõ được vô lượng, vô biên nghĩa lý. Hiểu nghĩa ấy rồi, có thể diễn nói một câu, một bài kệ đến một tháng, bốn tháng hoặc một năm. Các pháp nói ra tùy theo ý nghĩa trên đều không trái với thật tướng. Nếu nói sách vở thế gian, lời lẽ

giúp đời, nghề nghiệp sinh sống đều thuận theo chánh pháp. Sự suy nghĩ, sự tạo tác và lý luận của tâm chúng sinh trong sáu đường, khắp tam thiên đại thiên thế giới đều biết rõ hết. Tuy chưa đạt được trí tuệ vô lậu nhưng nhờ ý căn thanh tịnh như vậy nên sự tư duy, tính toán và nói năng của người ấy đều là Phật pháp, đều là chân thật, cũng là lời trong kinh chư Phật thưở trước đã nói.

Lúc ấy, để lặp lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ý người đó thanh tịnh
Sáng suốt không như đục,
Bằng ý vi diệu này
Biết pháp thượng, trung, hạ.
Chỉ nghe một bài kệ
Thông đạt vô số nghĩa,
Tuần tự nói như pháp
Tháng, bốn tháng, cả năm.
Tất cả các chúng sinh
Trong ngoài thế giới này
Hoặc Trời, Rồng và Người
Các Dạ-xoa, Quỷ thần,
Sống ở trong sáu cõi
Suy nghĩ của các loài,*

*Phước báo trì Pháp Hoa
Một lúc đều biết hết.
Vô số Phật mười phương
Tướng trăm phước trang nghiêm,
Nói pháp cho chúng sinh
Đều nghe được thọ trì.
Tư duy vô số nghĩa
Nói pháp cũng vô lượng,
Trước sau không quên nhâm
Nhờ trì kinh Pháp Hoa
Nên biết tướng các pháp
Theo nghĩa biết thứ tự,
Rõ danh tự, ngôn ngữ
Diễn nói theo hiểu biết.
Người này nói điều gì
Đều là pháp chư Phật.
Nhờ nói kinh pháp này
Ở trong chúng không sợ.
Người trì kinh Pháp Hoa
Ý thanh tịnh như thế,
Chưa đạt ý vô lậu
Nhưng có tướng như thế.
Người ấy trì kinh này
Trú quả vị hiếm có,
Được tất cả chúng sinh*

*Vui mừng và kính mến.
 Hay dùng ngàn vạn loại
 Lời lẽ rất tuyệt diệu,
 Phân biệt mà nói pháp
 Nhờ trì kinh Pháp Hoa.*

M

Phẩm 19: BỒ-TÁT THƯỜNG BÁT KHINH

Bấy giờ Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Đắc Đại Thế:

–Ông nên biết Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào trì kinh Pháp Hoa được công đức nơi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý thanh tịnh như trước đã nói, nếu có người nào dùng lời ác mắng nhiếc, chê bai thì bị tội báo lớn cũng như trước đã nói.

Này Đắc Đại Thế! Cách đây vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn vô số kiếp về trước, có Đức Phật hiệu là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, kiếp tên Ly suy, nước tên Đại thành. Đức Phật Oai Âm Vương trong đời ấy nói pháp cho hàng Trời,

Người, A-tu-la, vì người cầu đạo quả Thanh văn mà nói pháp bốn Đế thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết, hoàn toàn đạt tới Niết-bàn; vì người cầu quả Bích-chi-phật mà nói pháp mười hai nhân duyên; vì hàng Bồ-tát nương nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà nói sáu pháp Ba-la-mật làm cho hoàn toàn đạt trí tuệ Phật.

Này Đắc Đại Thế! Phật Oai Âm Vương thọ bốn trăm ngàn ức na-do-tha hằng hà sa kiếp, chánh pháp tồn tại ở đời số kiếp nhiều như vi trần trong cõi Diêm-phù-đề, tượng pháp tồn tại ở đời số kiếp nhiều như vi trần trong bốn châu thiên hạ. Sau khi làm lợi ích cho chúng sinh, Đức Phật ấy vào Niết-bàn. Sau khi chánh pháp, tượng pháp diệt rồi, trong nước ấy lại có Phật ra đời cũng hiệu là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Lần lượt có đến hai vạn ức Phật đều cùng một hiệu.

Sau khi Đức Như Lai Oai Âm Vương đầu tiên vào Niết bàn, khi chánh pháp diệt hết, trong đời tượng pháp các Tỳ-kheo tăng thượng mạn có nhiều thế lực. Bây giờ, có một vị Tỳ-kheo Bồ-tát tên Thường Bất Khinh.

Này Đắc Đại Thế! Vì sao gọi là Thường Bất Khinh? Vì vị Tỳ-kheo này hễ gặp bất cứ người nào dù là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc hay Ưu-bà-di, vị ấy đều lễ bái khen ngợi và nói: “Tôi rất cung kính chẳng dám khinh thường các vị. Vì sao? Vì các vị ai cũng thực hành đạo Bồ-tát sẽ được thành Phật.”

Nhưng Tỳ-kheo ấy chẳng siêng năng đọc tụng kinh điển mà chỉ toàn đi lễ lạy thậm chí khi nhìn thấy bốn chúng từ xa, vị ấy cũng cố đến để lễ lạy khen ngợi cho bằng được, nói: “Tôi không dám khinh thường các vị, các vị đều sẽ thành Phật.” Trong bốn chúng có người rất bực bội, nói lời ác mắng nhiếc vị ấy: “Ông Tỳ-kheo mất trí này từ đâu đến mà nói tôi không dám khinh các vị, rồi thọ ký cho chúng ta sẽ thành Phật, chúng ta đừng nghe lời thọ ký tùy tiện như thế!”

Trải qua nhiều năm như vậy, tuy thường bị mắng nhiếc nhưng Tỳ-kheo ấy chẳng hề bực tức vẫn cứ nói: “Các vị sẽ thành Phật”. Lúc nói lời đó bị mọi người đánh đập, ném đá, vị ấy chạy ra xa để tránh nhưng vẫn nói to lên: “Tôi không dám khinh thường các vị, các vị sẽ thành Phật.” Vị ấy luôn nói những lời như thế, cho nên các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Tăng

thượng mạn đều đặt cho vị ấy tên là Thường Bất Kinh.

Lúc sắp chết, từ nơi hư không, vị Tỳ-kheo ấy nghe đầy đủ hai mươi ngàn vạn ức bài kệ kinh Pháp Hoa của Đức Phật Oai Âm Vương đã nói thưở trước, nghe xong thọ trì liền thanh tịnh được các căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý như trên. Được thanh tịnh các căn rồi, vị ấy được tăng thêm hai triệu ức na-do-tha tuổi và nói kinh Pháp Hoa này cho tất cả mọi người.

Bấy giờ bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di tăng thượng mạn trước đây khinh khi, gọi Tỳ-kheo ấy là Thường Bất Khinh, nay thấy vị này đạt năng lực thần thông lớn, năng lực biện tài nhạo thuyết, sức tịch tĩnh lớn và nghe vị ấy thuyết pháp, họ đều kính phục và tin theo.

Bồ-tát Thường Bất Khinh lại giáo hóa mười triệu ức chúng sinh đều khiến cho họ trụ vào Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Sau khi qua đời, Bồ-tát Thường Bất Khinh được gặp hai ngàn ức Đức Phật đều có danh hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh, ở trong chánh pháp của các Đức Phật ấy nói kinh Pháp Hoa này. Vì nhân duyên đó, Bồ-tát lại được gặp hai ngàn ức Đức Phật đều có tôn hiệu là Vân Tụ Tại Đăng

Vương, ở trong pháp của chư Phật ấy, thọ trì, đọc tụng, nói kinh điển này cho bốn chúng, đạt được các căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý đều thanh tịnh, ở giữa đại chúng nói pháp không hề sợ hãi.

Này Đắc Đại Thế! Đại Bồ-tát Thường Bất Khinh cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen ngàn ấy Đức Phật như thế, vun trồng các căn lành, sau đó lại gặp mười triệu ức Đức Phật, cũng ở trong pháp chư Phật ấy mà nói kinh điển này, đến khi công đức thành tựu sẽ được thành Phật.

Này Đắc Đại Thế! Ý ông nghĩ sao? Bồ-tát Thường Bất Khinh lúc ấy chẳng phải ai khác chính là thân ta. Nếu ở đời trước ta không đọc tụng, thọ trì và diễn nói cho người khác kinh điển này thì ta chẳng thể nhanh chóng đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thuở trước, ta ở chỗ chư Phật thọ trì, đọc tụng và diễn nói cho người khác kinh này nên ta mau được thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Đắc Đại Thế! Bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di lúc ấy vì giận dữ khinh thường ta nên hai trăm ức kiếp thường chẳng được gặp Phật, nghe pháp, không gặp

chúng Tăng, một ngàn kiếp bị đọa địa ngục A-tỳ, chịu nhiều đau khổ. Hết tội này rồi họ mới gặp Bồ-tát Thường Bất Khinh giáo hóa đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Đắc Đại Thế! Ý ông nghĩ sao? Bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di lúc ấy thường khinh khi vị Bồ-tát đó chẳng phải ai khác, chính là các ông Bạt-đà-bà-la... năm trăm Bồ-tát, các ông Sư tử Nguyệt... năm trăm Tỳ-kheo, các ông Ni-tư-phật năm trăm Ưu-bà-tắc đang ở trong hội này đều đạt bậc không thoái chuyển đối với đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Đắc Đại Thế! Nên biết kinh pháp này vô cùng lợi ích cho các vị Đại Bồ-tát, có thể làm cho các vị đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì thế sau khi Như Lai diệt độ, các Đại Bồ-tát thường xuyên đọc tụng, giảng nói, biên chép kinh này.

Bấy giờ, để tuyên lại nghĩa trên Đức Thế Tôn nói kệ:

*Quá khứ có Phật
Hiệu Oai Âm Vương,
Thân, trí không lường
Dù dặt tất cả*

Trời, Người, Rồng, Thần
Đều cúng dường Phật.
Sau Phật diệt độ
Khi pháp sắp dứt
Có vị Bồ-tát
Tên Thường Bất Khinh.
Bấy giờ bốn chúng
Chấp giữ các pháp,
Bồ-tát Bất Khinh
Đến chỗ của họ,
Nói với họ rằng:
“Tôi chẳng khinh ngài
Các ngài tu hành
Đều sẽ thành Phật.”
Mọi người nghe rồi
Khinh khi, mắng nhiếc,
Bồ-tát Bất Khinh
Đều chịu đựng cả.
Nghiệp tội hết rồi
Đến lúc sắp chết
Ngài nghe kinh này
Sáu căn thanh tịnh,
Nhờ sức thần thông
Tuổi thọ tăng thêm,
Diễn nói kinh này

*Cho khắp mọi người.
Những người chấp pháp
Đều nhờ Bồ-tát
Giáo hóa thành tựu
Khiến trụ Phật đạo.
Bất Khinh qua đời
Gặp vô số Phật,
Vì nói kinh này
Được phước không lường.
Dần đủ công đức
Mau thành Phật đạo.
Bất Khinh thưở ấy
Chính là thân ta,
Còn bốn bộ chúng
Những người chấp pháp,
Nghe Bất Khinh nói
Ngài sẽ thành Phật
Vì nhân duyên đó
Gặp vô số Phật.
Chính các Bồ-tát
Chúng năm trăm người
Cùng các Tỳ-kheo
Cận sự nam, nữ,
Đang ở trước ta
Nghe pháp trong hội.*

*Ta ở đời trước
Khuyên những người ấy
Nghe nhận kinh này
Là pháp bậc nhất.
Mở bày, dạy người
Khiến trụ Niết-bàn,
Đời đời thọ trì
Kinh điển như vậy.
Ức ức vạn kiếp
Đến không thể bàn
Lâu mới được nghe
Kinh Pháp Hoa này.
Ức ức vạn kiếp
Đến không thể bàn,
Chư Phật Thế Tôn
Mới nói kinh này.
Vì vậy hành giả
Sau Phật diệt độ,
Nghe kinh điển này,
Chớ có nghi ngờ!
Cần phải nhất tâm
Diễn nói kinh này
Đời đời gặp Phật
Mau thành Phật đạo.*

M

Phẩm 20: THẦN LỰC CỦA NHƯ LAI

Bấy giờ, các vị Đại Bồ-tát như số vi trần trong ngàn thế giới từ dưới đất vọt lên, đều chấp tay ở trước Phật nhất tâm chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn, và bạch:

–Bạch Thế Tôn! Sau khi Phật diệt độ ở các cõi nước nơi mà phân thân của Thế Tôn diệt độ chúng con sẽ diễn nói kinh này. Vì sao? Vì chúng con cũng tự muốn được pháp lớn này để thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép và cúng dường.

Lúc ấy ở trước ngài Văn-thù-sư-lợi và vô lượng trăm ngàn vạn ức Đại Bồ-tát trụ lâu ở thế giới Ta-bà, cùng tất cả chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân..., Đức Thế Tôn hiện năng lực thần thông lớn, bày tướng lưỡi rộng, dài lên đến trời Phạm thiên, từ tất cả lỗ chân lông đều phóng ra vô số tia sáng đủ màu sắc chiếu soi đến thế giới ở khắp mười phương. Các Đức Phật ngồi trên tòa Sư tử nơi gốc cây báu cũng đều hiện tướng lưỡi rộng, dài, phóng vô số hào quang

như vậy.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và chư Phật dưới cây báu hiện năng lực thần thông, trải qua hàng trăm ngàn năm, sau đó mới thu tướng lưỡi lại đồng thời tăng hăng và khảy móng tay, hai tiếng ấy vang đến thế giới chư Phật ở khắp mười phương, làm cho đất chấn động sáu cách. Nhờ năng lực thần thông của Đức Phật, các chúng sinh Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân đều nhìn thấy được vô lượng, vô biên trăm ngàn ức Đức Phật ngồi trên tòa Sư tử dưới cây báu ở thế giới Ta-bà, thấy Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và Đức Đa Bảo Như Lai ngồi nơi tòa Sư tử ở trong tháp báu và thấy cả vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức vị Đại Bồ-tát cùng với bốn chúng cung kính vây quanh Đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Thấy như vậy rồi các chúng sinh ấy vô cùng vui mừng, được điều chưa từng có.

Tức thời, các vị trời ở giữa hư không nói lớn:

–Cách đây vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức vô số thế giới, có thế giới tên Ta-bà, trong thế giới ấy có Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni đang nói kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp, Phật Sở Hộ Niệm cho hàng

Bồ-tát, các ông phải hết lòng tùy hỷ và lễ lạy cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni.

Nghe tiếng nói giữa hư không rồi, các chúng sinh chấp tay hướng về thế giới Ta-bà nói:

–Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật!

Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật!

Họ dùng vô số hoa hương, chuỗi ngọc, phướn lọng, đồ trang sức và các vật quý báu... đều cũng từ xa rải vào thế giới Ta-bà. Những vật được rải vào ấy, từ mười phương giống như mây tụ lại, biến thành màn báu che khắp trên các Đức Phật ở đây.

Lúc này, các cõi nước ở khắp mười phương đều thông suốt không trở ngại giống như một cõi Phật.

Bấy giờ Đức Phật bảo hàng Bồ-tát thượng hạnh:

–Thần lực của chư Phật vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn. Nếu ta dùng thần lực như vậy vì để phú chúc mà nói công đức của kinh này thì nói đến vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức vô số kiếp cũng không thể nói hết.

Nói tóm lại, tất cả các pháp, các năng lực thần thông tự tại, các tạng pháp bí mật, các việc sâu xa của Như Lai đều được tuyên bày, nói rõ

trong kinh này. Thế nên, sau khi Như Lai diệt độ, các ông phải nhất tâm thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép theo đúng như lời dạy mà tu hành.

Ở trong cõi nước nơi có quyển kinh hoặc ở trong vườn, trong rừng, dưới cây báu, trong nhà Tăng, nơi nhà cư sĩ hoặc trong cung điện hoặc ở hang núi, đồng hoang... mà có người thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép kinh này theo đúng như lời dạy mà tu hành thì ở trong đó nên dựng pháp để cúng dường. Vì sao? Phải biết chỗ đó chính là đạo tràng. Ở nơi ấy, chư Phật chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển pháp luân và vào Niết-bàn.

Bây giờ để tuyên lại nghĩa này, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Chư Phật, Đấng cứu đời
 Trụ trong thân thông lớn,
 Để vui lòng chúng sinh
 Hiện vô số thân thông.
 Tương lữ đến Phạm thiên
 Phóng vô số hào quang,
 Vì người cầu Phật đạo
 Hiện việc hiếm có này.
 Tiếng tăng hắng của Phật
 Và tiếng khảy móng tay,*

*Vang các nước mười phương
Đất chấn động sáu cách.
Sau khi Phật diệt độ
Người thọ trì kinh này,
Chư Phật đều hoan hỷ
Hiện vô lượng thần thông,
Vì phú chúc kinh này,
Nên khen người thọ trì,
Ở trong vô số kiếp
Nói cũng không thể hết.
Công đức của người này
Vô biên không cùng tận,
Như hư không mười phương
Không biết được biên giới.
Người thọ trì kinh này
Tức đã thấy Như Lai,
Cũng thấy Phật Đa Bảo
Các phân thân của Phật.
Lại thấy ta hôm nay
Giáo hóa các Bồ-tát,
Người thọ trì kinh này
Khiến ta, các phân thân
Phật Đa Bảo diệt độ
Tất cả đều hoan hỷ
Được gặp và cúng dường*

Mười phương Phật hiện tại,
Quá khứ và vị lai
Khiến các Ngài hoan hỷ.
Chư Phật ngôi đạo tràng
Đã được pháp bí mật,
Người thọ trì kinh này
Chẳng lâu cũng sẽ được.
Vui nói không cùng tận
Danh tự và ngôn từ,
Ý nghĩa của các pháp
Như gió trong hư không
Không có gì trở ngại.
Sau khi Phật diệt độ
Theo nghĩa nói như thật,
Nhân duyên và thứ tự
Kinh chư Phật đã nói.
Như ánh sáng nhật nguyệt
Dứt trừ mọi tối tăm,
Người này ở trong đời
Diệt tội của chúng sinh,
Dạy vô số Bồ-tát
Hoàn toàn trụ Phật thừa.
Vì vậy người có trí
Nghe lợi ích công đức,
Sau khi Phật Niết-bàn

*Nên thọ trì kinh này,
 Người ấy thành Phật đạo
 Chắc chắn không nghi ngờ.*

M

Phẩm 21: ĐÀ-LA-NI

Bấy giờ, Bồ-tát Dược Vương liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục bày vai bên phải chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng thông suốt và biên chép kinh Pháp Hoa thì được bao nhiêu phước đức?

Đức Phật dạy:

–Này Dược Vương, ý ông nghĩ sao? Thiện nam, thiện nữ nào cúng dường tám triệu ức na-do-tha hằng hà sa các Đức Phật thì người ấy được phước đức nhiều không?

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

–Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng, giảng nói dù chỉ một bài kệ, bốn câu kinh Pháp Hoa theo như lời dạy mà tu hành thì người ấy được công đức rất nhiều.

Lúc ấy Bồ-tát Dược Vương bạch Phật

–Bạch Thế Tôn! Con sẽ cho người nói kinh Pháp Hoa chú Đà-la-ni để hộ vệ đó.

Liên nói chú:

“Đát điệt tha (1) an nhĩ (2) mạn nhĩ (3) mạn
nê (4) ma ma nê (5) chát đê (6) chiết rị đê (7)
nhiếp mê (8) nhiếp mị đa tỳ (9) xa an đê (10)
mục ngật đê (11) mục ngật đê diêm mê tầm mê
(12) ưu tỳ phiên mê (13) tầm ma tầm mê (14) xã
di (15) khế di (16) át khế di (17) át kỳ nãi (18) xa
a đê nhiếp mị (19) đa la nị (20) a lô ca bà di (21)
bát la đê tỳ lợi nị (22) tỳ tỳ lô (23) ưu tiện đa la
nễ tỳ sắt xỉ (24) át điên đới ba rị đế (25) úc cứu lê
(26) mục cứu lê (27) át ra đê (28) bát ra đê (29)
thưa ca y (30) át tầm ma tầm mê (31) bột địa kỷ
hồ kiết đê (32) đạt ma bát ly khí đê (33) tăng già
niết cụ sát nễ (34) bạt da bạt da thân đạt nê (35)
mạn trát rị (36) mạn đát ra khế dạ đê (37) hộ lộ
đới kiêu xá rị di (38) ác xoa dạ (39) á xoa bạt nại
đa dạ (40) bạt lô ưu mạn nhĩ nại đa dạ (41).”

–Bạch Thế Tôn! Thần chú Đà-la-ni này là của sáu mươi hai ức hằng hà sa các Đức Phật nói. Cho nên, người nào làm hại đến vị Pháp sư này tức là đã xâm phạm đến các Đức Phật ấy.

Lúc này, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni khen ngợi Bồ-tát Dược Vương:

–Lành thay, lành thay! Này Dược Vương! Vì thương nghĩ và để ủng hộ Pháp sư mà ông nói Đà-la-ni này, làm nhiều điều lợi ích cho chúng sinh.

Bấy giờ, Bồ-tát Dũng Thí bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng xin nói Đà-la-ni để ủng hộ người đọc tụng, thọ trì kinh Pháp Hoa. Nếu vị Pháp sư được chú Đà-la-ni này rồi thì Dạ-xoa, La-sát, Phú-đơn-na, Kiết-giá, Cưu-bàn-trà hoặc ngạ quỷ... muốn rình tìm chỗ ở của Pháp sư đều không thấy được.

Bồ-tát liền ở trước Đức Phật, nói thần chú:

“Đát điệt tha(1) thiệp bà lê (2) mạt ha thiệp bà lê (3) Úc hùng (4) mục hùng (5) át đê (6) át đồ bà đê (7) niết rị trí di (8) niết rị trí da bạt đê (9) nhất chí nhĩ (10) tử chí nhĩ (11) chất chí nhĩ (12) niết rị triết nhĩ (13) niết rị tra bạt nhĩ (14).”

–Bạch Thế Tôn! Thần chú Đà-la-ni này là cả hàng hà sa Đức Phật đã nói và tùy hỷ, vì vậy người nào làm hại Pháp sư này tức là đã xâm phạm đến các Đức Phật ấy.

Bấy giờ, vua trời Hộ Thế Tỳ-sa-môn thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì thương nghĩ chúng sinh, con cũng xin nói Đà-la-ni để ủng hộ vị Pháp sư này.

Liên nói thần chú:

“Đát điệt tha (1) át trai (2) nại trai (3) nột nại trai (4) án na trừ (5) na trĩ quán nại trĩ (6).”

–Bạch Thế Tôn! Con dùng thần chú này để ủng hộ Pháp sư và cũng để ủng hộ người thọ trì kinh này, làm cho họ trong khoảng một trăm do-tuần không bị các tai nạn.

Lúc ấy, trong hội chúng có Thiên vương Trì Quốc cùng với ngàn vạn ức na-do-tha Càn-thát-bà cung kính đến trước Đức Phật chấp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng xin nói thần chú Đà-la-ni để ủng hộ người trì kinh Pháp Hoa.

Liên nói thần chú:

“Đát điệt tha (1) ác dương (2) nễ yết nễ cu rị (3) kiến đà rị (4) bàn đồ rị (5) ma đăng đề (6) tỷ yết tứ (7) tăng cú lê (8) bộ lưu tát rị (9).”

–Bạch Thế Tôn! Thần chú Đà-la-ni này là của bốn mươi hai ức các Đức Phật nói. Vì thế, nếu ai làm hại Pháp sư này tức đã xâm phạm đến các Đức Phật ấy.

Bấy giờ, có các La-sát nữ, tên là Lam Bà, Tỳ Lam Bà, Khúc Xỉ, Hoa Xỉ, Hắc Xỉ, Đa Phát, Vô Yểm Túc, Từ Anh Lạc, Cao Đế và Đoạt Nhất Thiết Chúng Sinh Tinh Khí, mười La-sát này cùng với con cái, quyến thuộc của họ và mẹ con

loài quý đều đến chỗ Đức Phật, đồng thanh thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng muốn ủng hộ người đọc tụng, thọ trì kinh Pháp Hoa, trừ các hoạn nạn cho họ, giả sử có người muốn rình tìm chỗ dở của Pháp sư, đều không thấy được.

Họ liền nói thần chú:

“Đát điệt tha, nhất đề mê, nhĩ mê hộ lô ê, tát đới ê.”

Thà trèo lên đầu chúng con, chứ đừng làm tổn hại Pháp sư. Hoặc Dạ-xoa, La-sát, Nga quý, hoặc Phú-đơn-na, Kiết-giá, Tỳ-đà-la, hoặc Kiến-đà, Ô-ma-lặc-đà, A-bạt-ma-la, hoặc Dạ-xoa kiết-giá, Nhân kiết-giá... gây bệnh nóng một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày, hoặc bệnh nóng luôn, hoặc hiện ra hình nam, nữ, đồng nam, đồng nữ.... Ngay cả trong mộng cũng không làm tổn hại đến Pháp sư.

Họ liền nói kệ:

*Ai không thuận thân chú
Làm hại người thuyết pháp,
Đầu vỡ làm bảy phần
Như nhánh cây A-lê,
Như tội giết cha mẹ
Sẽ bị họa ép dầu
Đong lờng dối gạt người*

*Tội Điều-đạt phá Tăng
Người làm hại Pháp sư
Sẽ bị tội như thế.*

Nói kệ xong các La-sát thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con sẽ đích thân ủng hộ người thọ trì, đọc tụng, tu hành kinh này, khiến cho họ được an ổn tránh khỏi các hoạn nạn và tiêu trừ các thuốc độc.

Đức Phật dạy các La-sát:

–Lành thay, lành thay! Các người chỉ ủng hộ người thọ trì tên kinh Pháp Hoa, phước đức đã không thể đo lường, huống là ủng hộ người thọ trì đầy đủ và cúng dường quyền kinh Pháp Hoa bằng hương hoa, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, phướn lọng, âm nhạc, thắp các loại đèn như: đèn nến, đèn dầu, đèn các loại dầu thơm, đèn dầu hoa Tô-ma-na, hoa Chiêm-bạc, hoa Ba-su-ca, hoa Ưu-bát-la... cúng dường trăm ngàn loại phẩm vật như thế.

Này Cao Đế! Các người và quyền thuộc nên ủng hộ vị Pháp sư như vậy.

Khi Đức Phật nói phẩm thần chú Đà-la-ni này, sáu vạn tám ngàn người đạt pháp Nhẫn vô sinh.

M

Phẩm 22: BẢN SỰ CỦA BỒ-TÁT DƯỢC VƯƠNG

Bấy giờ, Bồ-tát Tú Vương Hoa bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Dược Vương du hóa ở thế giới Ta-bà như thế nào? Bồ-tát này thực hành bao nhiêu trăm ngàn vạn ức na-do-tha khổ hạnh khó làm?

Lành thay, bạch Đức Thế Tôn! Kính xin giảng giải sơ lược để hàng Trời, Rồng, Thần, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, hàng Bồ-tát từ nước khác đến và chúng Thanh văn này nghe được đều vui mừng.

Đức Phật dạy:

–Thuở quá khứ cách đây vô lượng hằng hà sa kiếp có Đức Phật hiệu là Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh biến Tri, Minh hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Phật ấy có tám mươi ức Đại Bồ-tát, bảy mươi hai hằng hà sa đại Thanh văn.

Phật thọ bốn mươi hai ngàn kiếp, Bồ-tát cũng vậy. Nước đó không có người nữ, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. A-tu-la và các nạn khổ. Đất bằng lưu ly phẳng như bàn tay, cây báu đẹp đẽ, màn báu che ở trên, phướn, hoa quý rũ xuống, đốt hương trong bình báu xông thơm khắp cả nước, dưới mỗi cây có một đài bảy báu, cây ấy cách đài khoảng một lần tên. Dưới mỗi cây báu đều có Bồ-tát và Thanh văn an tọa. Trên mỗi đài báu đều có trăm ức chư Thiên trời nhạc trời khen ngợi cúng dường Đức Phật.

Bấy giờ, Đức Phật ấy đang nói kinh Pháp Hoa cho Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến, hàng Bồ-tát và chúng Thanh văn. Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến ưa thích tu tập khổ hạnh trong giáo pháp của Phật Nhật Nguyệt Tinh Minh Đức, tinh tấn kinh hành, dốc lòng cầu quả vị Phật. Trải qua mười hai ngàn năm được Tam-muội Hiện nhất thiết sắc thân. Được tam-muội này rồi, Bồ-tát vô cùng vui mừng, suy nghĩ: “Ta đã được Tam-muội Hiện nhất thiết sắc thân đều nhờ năng lực nghe kinh Pháp Hoa.” Ta sẽ cúng dường Đức Phật Nhật Nguyệt Tinh Minh Đức và kinh này. Lập tức Bồ-tát vào Tam-muội, ở giữa hư không, rưới hoa Mạn-đà-la, Đại mạn-đà-la,

bột Kiên hắc Chiên-đàn như mây đầy trong hư không và hương Hải thử ngạn Chiên-đàn, sáu thù hương này có giá trị bằng thế giới Ta-bà để cúng dường Đức Phật.

Cúng dường xong, ra khỏi Tam-muội, Bồ-tát lại suy nghĩ: “Tuy ta dùng năng lực thần thông để cúng dường Đức Phật, cũng không bằng đem thân cúng dường.”

Bồ-tát liền uống các loại nước thơm như: Chiên-đàn, Huân lục, Đâu-lâu-bà, Tất-lực-ca, Trâm thủy giao, Chiêm-bạc, các loại nước hoa thơm... Trải qua một ngàn hai trăm năm, rồi dùng dầu thơm thân, quán y báu cõi trời, rưới các loại dầu thơm, dùng nguyện lực thần thông đến trước Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức để tự thiêu thân, ánh sáng chiếu khắp tám mươi ức hằng hà sa thế giới chư Phật trong các thế giới ấy đồng thời khen ngợi: “Lành thay, lành thay! Đây thiện nam! Đây là chân thật tinh tấn, đây gọi là pháp chân thật để cúng dường Như Lai. Nếu có dùng vô số phẩm vật như: hoa, hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phướn lọng bằng lụa cõi trời và hương Hải thử ngạn chiên-đàn... để cúng dường đều không thể bằng được. Giả sử có đem nước, thành, vợ con để bố

thí cũng không thể sánh được.”

Này thiện nam! Đó là pháp bố thí bậc nhất, là tối tôn tối thượng trong các pháp bố thí, vì dùng pháp để cúng dường các Đức Như Lai.

Nói xong, chư Phật đều im lặng. Lửa nơi thân của Bồ-tát cháy, trải qua hai ngàn một trăm năm mới tắt. Cúng dường pháp như thế xong, sau khi qua đời, Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến lại sinh trong nước của Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức. Ở trong cung của vua Tịnh Đức, bỗng nhiên Bồ-tát hóa sinh ra trong tư thế ngồi kiết già, liền nói kệ với vua cha:

*Xin vua cha biết cho
Con kinh hành nơi ấy,
Liên chúng đăc tất cả
Tam-muội “Hiện các thân”,
Tu tập rất siêng năng
Xả bỏ thân đăng yêu.*

Nói kệ xong, thưa:

–Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức vẫn còn ở đời, lúc trước con đã cúng dường Đức Phật xong mới được chúng đăc Đà-la-ni “Hiểu tất cả ngôn ngữ của chúng sinh”, lại được nghe tám trăm ngàn vạn ức na-do-tha, chân-ca-la, tần-bà-la, a-súc-bà... bài kệ kinh Pháp Hoa. Hôm nay

con trở lại cúng dường Đức Phật ấy.

Thưa xong, liền ngồi nơi tòa bảy báu, bay lên hư không cao bằng bảy cây Đa-la, đến chỗ Đức Phật, Bồ-tát đánh lễ dưới chân, chắp tay nói kệ khen Phật:

*Dung nhan Phật thù thắng
Ánh sáng chiếu mười phương,
Con đã từng cúng dường
Nay lại được gần gũi.*

Bây giờ, nói kệ xong, Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn vẫn còn ở đời ư?

Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức, bảo Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến:

–Này thiện nam! Đã đến lúc ta nhập Niết-bàn, đã đến lúc diệt độ, ông nên sửa soạn chỗ nằm, đêm nay ta sẽ vào Niết-bàn.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Ta đem Phật pháp dặn dò lại cho ông cùng các hàng Bồ-tát, chúng đại đệ tử và pháp Vô thượng Bồ-đề. Lại đem chư Thiên cung cấp hầu hạ, bảy báu, các cây báu, đài báu trong tam thiên đại thiên thế giới giao phó hết cho ông. Sau khi ta diệt độ, có xá-lợi cũng phó chúc cho ông. Ông nên tạo dựng ngàn ấy ngàn tháp để lưu

truyền, thiết lập cúng dường. Nói như thế xong vào khoảng cuối đêm Đức Phật nhập Niết-bàn.

Bây giờ, thấy Đức Như Lai nhập diệt, Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến rất buồn rầu thương tiếc, liền dùng Hải thủ ngọc chiêm-đàn để cúng dường trà-tỳ thân Phật. Sau khi lửa tắt, Bồ-tát thu nhặt xá-lợi đựng trong tám mươi bốn ngàn bình báu, tôn trí nơi tám mươi bốn ngàn tháp, cao bằng ba thế giới, trang trí các phước lọng rũ xuống, treo các linh báu để cúng dường.

Bây giờ Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến tự nghĩ: “Dù ta đã cúng dường Đức Phật như thế nhưng thấy chưa đủ, hôm nay ta lại cúng dường xá-lợi”, liền bảo hàng Bồ-tát, chúng đại đệ tử cùng Trời, Rồng, Dạ-xoa,... tất cả đại chúng.

–Các ông phải nhất tâm ghi nhớ, hôm nay ta cúng dường xá-lợi Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức.

Nói xong liền ở trước tám mươi bốn ngàn tháp, Bồ-tát đốt cánh tay trăm phước trang nghiêm suốt bảy vạn hai ngàn năm để cúng dường, làm cho vô số chúng cầu quả Thanh văn và vô số người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều được an trú trong Tam-muội Hiện nhất thiết sắc thân.

Bấy giờ, các hàng BỒ-tát, Trời, Người, A-tu-la... thấy BỒ-tát không còn tay, nên buồn rầu khóc lóc nói: “BỒ-tát này là Thầy giáo hóa chúng ta, nay đã đốt tay làm cho thân không được đầy đủ.”

Lúc ấy, ở trong đại chúng, BỒ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến phát nguyện: “Con đã bỏ hai tay chắc chắn sẽ được thân vàng ròng của Phật, nếu sự thật này không sai thì hai tay con trở lại như cũ.”

Phát nguyện xong nhờ phước đức, trí tuệ sâu dày nên hai tay của BỒ-tát tự nhiên trở lại như cũ. Ngay lúc ấy, tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách, chư Thiên rưới hoa báu, tất cả hàng trời, người được điều chưa từng có.

Phật bảo BỒ-tát Tú Vương Hoa:

–Ý ông nghĩ sao? BỒ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến chẳng phải ai khác, nay chính là BỒ-tát Dược Vương. BỒ-tát ấy đã bỏ thân bồ thí trong vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp như thế.

Này Tú Vương Hoa! Có người nào muốn chứng đắc Vô thượng BỒ-đề, dù chỉ đốt một ngón tay cho đến một ngón chân để cúng dường tháp Phật hơn đem nước, thành, vợ con, tất cả

núi rừng, sông hồ, vật quý báu trong tam thiên đại thiên thế giới để cúng dường.

Có người nào dùng bảy báu đầy trong tam thiên đại thiên thế giới để cúng dường Phật và bậc Đại Bồ-tát, Bích-chi-phật, A-la-hán công đức của người đó không bằng người thọ trì một bài kệ của kinh Pháp Hoa vì phước của họ rất nhiều.

Này Tú Vương Hoa! Ví như trong các dòng nước sông ngòi, kênh rạch thì biển là lớn nhất. Cũng vậy trong các kinh chư Như Lai đã nói thì kinh Pháp Hoa này là sâu xa bậc nhất. Như các núi Hắc sơn Tiểu Thiết vi, Đại thiết vi và mười núi báu thì núi Tu-di là lớn nhất.

Cũng vậy trong các kinh thì kinh Pháp Hoa là tối tôn, tối thượng. Như trong các vì sao, mặt trăng là hơn hết. Cũng vậy trong ngàn vạn ức các kinh pháp thì kinh Pháp Hoa là chiếu sáng bậc nhất. Như mặt trời xua tan bóng tối, cũng vậy kinh này phá trừ tất cả sự tối tăm bất thiện. Như trong các vua nhỏ thì vua Chuyển luân là trên hết, cũng vậy trong các kinh đứng đầu, kinh này là tối thượng. Như Đế Thích là vua trong ba mươi ba cõi trời, cũng vậy, kinh này là vua trong các kinh. Như vua trời Đại phạm là cha của tất cả chúng sinh, cũng vậy, kinh này là cha của tất cả

Hiền thánh, Hữu học, Vô học và hàng phát tâm BỒ-tát.

Như trong tất cả phạm phu thì bậc Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật là bậc nhất; cũng vậy, trong các kinh, pháp mà tất cả chư Như Lai, hàng BỒ-tát, Thanh văn đã nói thì kinh này là tối thắng; cũng vậy, có người nào thọ trì kinh này thì người ấy cũng là bậc nhất trong tất cả chúng sinh. Trong tất cả hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, BỒ-tát là bậc nhất; cũng vậy trong tất cả các kinh pháp, kinh này là tối thượng. Như Đức Phật là vua trong các pháp, cũng vậy, kinh này là vua trong các kinh.

Này Tú Vương Hoa! Kinh này cứu giúp tất cả chúng sinh, làm cho họ xa lìa các khổ, được nhiều lợi ích và những mong cầu đều được đầy đủ, như ao nước mát mẻ làm thỏa mãn tất cả những người khát nước; như người lạnh được lửa, như người trần truồng được y phục, người buôn gặp chủ, con gặp mẹ, qua sông gặp thuyền, bệnh được thuốc, tối được đèn, nghèo được của báu, dân gặp vua, như khách buôn gặp biển, như đuốc trừ tối tăm.

Cũng vậy, kinh này làm cho chúng sinh xa lìa tất cả bệnh, khổ, hiểu rõ tất cả sự trói buộc của

sinh tử. Có người nào được nghe kinh Pháp Hoa này tự mình hoặc khuyên người khác biên chép thì công đức của người ấy nhiều hay ít cũng không thể biết được giới hạn dù dùng trí tuệ của Phật để tính toán. Nếu chép kinh này rồi dùng hoa, hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phướn, lọng, y phục. các thứ đèn như nến, dầu, dầu thơm, Chiêm-bặc, Tu-mạn-na, Ba-la-la, Bà-lợi-su-ca và Na-bà-na-lợi... để cúng dường cũng được vô lượng công đức như thế.

Này Tú Vương Hoa! Có người nào nghe phẩm Bản sự của Bồ-tát Dược Vương cũng được công đức vô lượng, vô biên. Có người nữ nào nghe, thọ trì phẩm này thì được vĩnh viễn chấm dứt thân nữ. Sau khi Đức Như Lai diệt độ, sau năm trăm năm, có người nữ nào nghe kinh này như lời dạy mà tu hành thì người này khi chết được sinh vào thế giới an lạc trụ xứ của Đức Phật A-di-đà, có hàng Đại Bồ-tát vây quanh, từ trong tòa hoa sen báu mà hóa sinh ra, không bị tham dục, sân hận, ngu si, kiêu mạn, ganh ghét và các phiền não, làm hại, chúng đắc thần thông Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát. Dược nhẫn này rồi mắt người ấy thanh tịnh nên thấy được bảy trăm vạn hai ngàn ức na-do-tha, hằng hà sa chư Phật.

Lúc này, từ xa chư Phật đồng thanh khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Trong pháp của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni ông nên thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ kinh này vì người khác diển nói thì được phước đức vô lượng, vô biên, lửa không thể đốt cháy, nước không thể cuốn trôi một ngàn Đức Phật cùng nói công đức của ông cũng không thể hết. Hôm nay, ông đã phá trừ các giấc ma, diệt hết quân sinh tử, xua tan các oán thù khác.

Này thiện nam! Trăm ngàn chư Phật đều dùng thần lực để hộ vệ ông, tất cả trời, người trong thế gian và trí tuệ thiên định của hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, cho đến Bồ-tát cũng không ai bằng ông, chỉ trừ Đức Như Lai.

Này Tú Vương Hoa! Bồ-tát này thành tựu các năng lực công đức, trí tuệ như vậy. Người nào nghe phẩm Bản sự của Bồ-tát Dược Vương có thể tùy hỷ khen ngợi thì đời này trong miệng người ấy thường tỏa ra hương thơm hoa sen thơm, trong lỗ chân lông thường tỏa ra hương thơm Ngưu đầu chiên-đàn, được công đức như đã nói ở trên.

Này Tú Vương Hoa! Ta đem phẩm Bản sự

của Bồ-tát Dược Vương này phú chúc cho ông. Sau khi ta diệt độ, sau năm trăm năm ông nên truyền bá khắp cõi Diêm-phù-đề, đừng để chấm dứt và không cho hàng ác ma, dân ma, hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... quấy phá.

Này Tú Vương Hoa! Ông nên dùng năng lực thần thông để giữ gìn kinh này. Vì sao? Vì kinh này là vị thuốc hay cho người bệnh ở cõi Diêm-phù-đề. Có người bệnh nào được nghe kinh này thì được lành bệnh, không già, không chết.

Này Tú Vương Hoa! Nếu thấy có người nào thọ trì kinh này, ông nên dùng hoa sen xanh đựng đầy hương bột rải trên người ấy, rải xong liền nghĩ: “Không bao lâu nữa, chắc chắn người này sẽ trải cỏ ngò nơi đạo tràng, phá các quân ma, thổi loa pháp, đánh trống pháp lớn, cứu độ tất cả các chúng sinh ra khỏi biển sinh, già, bệnh, chết.” Thế nên người cầu quả Phật, thấy người nào thọ trì kinh điển này thì phải cung kính như thế.

Lúc Đức Phật nói phẩm Bản Sự Của Bồ-tát Dược Vương, có tám vạn bốn ngàn Bồ-tát chứng đắc Đà-la-ni Hiểu tất cả ngôn ngữ của chúng sinh. Trong tháp báu Đức Đa Bảo Như Lai khen Bồ-tát Tú Vương Hoa:

–Lành thay, lành thay! Này Tú Vương Hoa!
Ông đã thành tựu công đức không thể nghĩ bàn
mới có thể thưa hỏi Đức Phật Thích-ca Mâu-ni
việc như vậy làm để lợi ích vô lượng cho tất cả
chúng sinh.



KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊN HOA QUYỂN 7

Phẩm 23: BỒ-TÁT DIỆU ÂM

Bấy giờ, từ trên nhục kế tướng Đại nhân, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni phóng ra ánh sáng chiếu khắp trăm ngàn vạn ức triệu hằng hà sa các thế giới ở phương Đông. Trải qua vô số cõi ấy có thế giới Tịnh quang trang nghiêm, có Phật hiệu là Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn đang thuyết pháp cho vô lượng, vô số chúng Bồ-tát vây quanh. Ánh sáng bạch hào của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni chiếu khắp cõi ấy.

Khi đó, trong nước Tịnh quang trang nghiêm, có Bồ-tát Diệu Âm đã từ lâu trông các công đức, cúng dường, gần gũi vô lượng trăm ngàn vạn ức chư Phật, đã thành tựu trí tuệ sâu xa, chứng các Tam-muội như: Tràng tướng, Pháp hoa, Tịnh

đức, Trí vương hý, Vô duyên, Trí ấn, Hiểu tất cả ngôn ngữ của chúng sinh, Tích tập tất cả các công đức, Thanh tịnh thân thông tự tại, Tuệ cự trang nghiêm vương, Tịnh quang minh, Tịnh tạng, Bất cộng nhứt toàn; đấng trăm ngàn vạn ức hằng hà sa các Tam-muội lớn như vậy. Được ánh sáng của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni chiếu đến thân mình, Bồ-tát Diệu Âm liền bạch Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí:

–Bạch Thế Tôn! Con sẽ đến thế giới Ta-bà lễ bái, cúng dường, gần gũi Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và gặp các Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, Dược Vương, Dũng Thí, Thường Hành Ý, Trang Nghiêm Vương, Tú Vương Hoa, Dược Thượng.

Bây giờ, Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí bảo Bồ-tát Diệu Âm:

–Ông đến thế giới Ta-bà chớ có khinh thường coi là thấp kém. Này thiện nam! Thế giới Ta-bà này rất nhiều sự ô ố, các núi, đá, đất, cao, thấp chẳng bằng phẳng, thân Phật thấp nhỏ, thân các Bồ-tát cũng thấp nhỏ mà thân ông thì cao lớn bốn vạn hai ngàn do-tuần, thân ta sáu trăm tám mươi vạn do-tuần. Thân ông đầy đủ phước đức có ánh sáng vi diệu đặc biệt. Do vậy, ông đến cõi Ta-bà

chớ có khinh chê, xem thường Phật, Bồ-tát và quốc độ.

Bồ-tát Diệu Âm bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con đến thế giới Ta-bà là nhờ diệu lực thần thông tự tại, công đức, trí tuệ trang nghiêm của Như Lai.

Bồ-tát Diệu Âm chẳng rời chỗ ngồi, thân không dao động, nhập vào Tam-muội. Cách pháp tòa không xa, tại núi Kỳ-xà-quật, nhờ lực Tam-muội, Bồ-tát Diệu Âm hóa ra tám vạn bốn ngàn hoa sen báu, cọng bằng vàng ròng, cánh bằng bạc, tua bằng kim cương, đài bằng ngọc chân-thúc-ca.

Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử thấy hoa sen này liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà xuất hiện điềm lành có ngàn vạn hoa sen, cọng bằng vàng ròng, cánh bằng bạc, tua bằng kim cương, đài bằng ngọc chân-thúc-ca?

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Đại Bồ-tát Diệu Âm từ cõi Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí cùng tám vạn bốn ngàn đồ chúng muốn đến thế giới Ta-bà thân cận, lễ bái ta và cũng muốn cúng dường nghe kinh Pháp Hoa.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy đã trông thiện căn gì, tu công đức gì, hành Tam-muội gì mà được năng lực thần thông vĩ đại như vậy? Xin Thế Tôn nói danh hiệu những Tam-muội ấy cho chúng con, chúng con cũng muốn nghe và hành trì, thực hành Tam-muội đó mới có thể thấy được sắc tướng lớn nhỏ, oai nghi đi lại của Bồ-tát ấy. Cầu xin Thế Tôn dùng sức thần thông để con được thấy khi Bồ-tát ấy đến.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đức Như Lai Đa Bảo đã diệt độ từ lâu, nay sẽ vì các ông mà làm cho thấy thân tướng của Bồ-tát đó.

Đức Phật Đa Bảo bảo Bồ-tát ấy:

–Này thiện nam, hãy đến đây! Văn-thù-sư-lợi muốn thấy thân ông.

Bồ-tát Diệu Âm cùng tám vạn bốn ngàn Bồ-tát ẩn mật ở cõi mình, hướng đến thế giới Ta-bà, đi qua các cõi đều chấn động sáu cách, trời mưa hoa sen bảy báu, trăm ngàn nhạc trời không đánh tự kêu, Bồ-tát này mắt như cánh hoa sen xanh rộng lớn, giả sử hòa hợp trăm ngàn vạn mặt trăng cũng không đẹp bằng diện mạo đoan chính của

Bồ-tát; thân bằng vàng ròng, trang nghiêm bằng vô lượng trăm ngàn công đức, oai đức rạng rỡ, hào quang chiếu sáng, đầy đủ các tướng như thân Na-la-diên bền chắc.

Bồ-tát ấy lên đài bảy báu, bay lên hư không cách đất bảy cây đa-la cùng các chúng Bồ-tát cung kính theo sau đến núi Kỳ-xà-quật ở thế giới Ta-bà. Đến nơi, Bồ-tát xuống đài bảy báu, lấy chuỗi ngọc vô giá đem đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, đầu mặt đánh lễ dưới chân, dâng xâu chuỗi ngọc, thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn! Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí thăm hỏi Thế Tôn ít bệnh, ít nã, an lạc không? Tứ đại điều hòa không? Việc đời có thể kham nhẫn không? Chúng sinh dễ độ, ít tham dục, sân hận, ngu si, ganh ghét, kiêu mạn, không bất hiếu cha mẹ, chẳng kính Sa-môn, không tà kiến, không có tâm bất thiện, giữ gìn năm giác quan không?

Bạch Thế Tôn! Chúng sinh có thể thu phục các ma oán không? Từ lâu Đức Như Lai Đa Bảo đã diệt độ ở trong tháp bảy báu, Thế Tôn có đến nghe pháp không? Lại thăm hỏi Đức Như Lai Đa Bảo an ổn, ít bệnh, có ở lại lâu không? Nay con muốn thấy thân Phật Đa Bảo, cúi xin Thế Tôn

chỉ bày cho con được thấy.

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni nói với Phật Đa bảo:

–Bồ-tát Diệu Âm muốn được diện kiến.

Phật Đa Bảo nói với Diệu Âm:

–Lành thay, lành thay! Vì cúng dường Phật Thích-ca Mâu-ni, nghe kinh Pháp Hoa và gặp Văn-thù-sư-lợi nên ông đến nơi này.

Khi ấy, Bồ-tát Hoa Đức bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Diệu Âm trông cần lành gì, tu công đức gì mà có sức thần thông như vậy?

Phật bảo Bồ-tát Hoa Đức:

–Quá khứ có Phật tên là Lô-i Âm Vương, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, nước tên là Hiện nhất thiết thế gian, kiếp tên là Hỷ kiến. Bồ-tát Diệu Âm ở trong một vạn hai ngàn năm, dùng mười vạn thứ kỹ nhạc cúng dường Đức Phật Văn Lô-i Âm Vương và dâng tám vạn bốn ngàn cái bát bảy báu. Do nhân duyên đó nay được quả báo sinh tại nước Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí, có sức thần thông lớn như thế.

Này Hoa Đức! Ý ông nghĩ sao? Bồ-tát Diệu Âm cúng dường âm nhạc và dâng bát báu đến Đức Phật Văn Lô-i Âm Vương thuở đó, đâu phải

người nào xa lạ, nay chính là Đại Bồ-tát Diệu Âm.

Này Hoa Đức! Bồ-tát Diệu Âm nay đã từng thân cận cúng dường rất nhiều chư Phật, từ lâu đã trồng cội công đức, lại gặp hằng hà sa trăm ngàn vạn ức na-do-tha Đức Phật.

Này Hoa Đức! Ông chỉ thấy thân Bồ-tát Diệu Âm ở đây, thực ra Bồ-tát hiện ra các thân hình khắp nơi để nói kinh điển này cho chúng sinh. Như hiện ra thân Phạm vương, Đế Thích, Tụ tại thiên, Đại tụ tại thiên, Thiên đại Tướng quân, Tỳ-sa-môn, Thiên vương, Chuyển luân vương, các Tiểu vương, Trưởng giả, Cư sĩ, Tể quan, Bà-la-môn, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, thân phụ nữ của trưởng giả, Cư sĩ, Tể quan, Bà-la-môn, Đồng nam, Đồng nữ, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... mà nói kinh này; có thể cứu giúp các loài ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và những chỗ hiểm nạn, cho đến biến làm thân nữ ở trong hậu cung của vua để nói kinh này.

Này Hoa Đức! Bồ-tát Diệu Âm này hay cứu độ các chúng sinh trong cõi Ta-bà nên hiện hóa nhiều loại thân hình như thế để nói kinh này cho

các chúng sinh nhưng trí tuệ, thần thông biến hóa không bị tổn giảm. Bồ-tát này dùng ngàn ấy số lượng trí tuệ soi sáng cõi Ta-bà, khiến cho tất cả chúng sinh đều được hiểu biết thì đối với hằng hà sa thế giới khắp cả mười phương, cũng dùng trí tuệ như vậy. Đối với chúng sinh đáng dùng thân Thanh văn để độ thoát, thì hiện thân Thanh văn để nói pháp, hoặc cần dùng thân Bích-chi-phật để cứu độ thì hiện thân Bích-chi-phật để nói pháp, hoặc cần dùng thân Bồ-tát để độ thoát thì hiện thân Bồ-tát để nói pháp, hoặc cần dùng thân Phật để độ thoát thì hiện thân hình Phật để nói pháp. Như vậy, đối với các hạng người đáng độ mà hiện thân hình như thế, cho đến cần phải dùng sự diệt độ để được độ thoát thì hiện sự diệt độ.

Này Hoa Đức! Đại Bồ-tát Diệu Âm thành tựu sức trí tuệ đại thần thông như thế.

Bây giờ, Bồ-tát Hoa Đức bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Diệu Âm sâu trồng căn lành, trụ Tam-muội gì mà có thể biến hiện thân mình để độ thoát chúng sinh khắp nơi?

Phật bảo Bồ-tát Hoa Đức:

–Này thiện nam! Tam-muội đó tên là Hiện nhất thiết sắc thân. Bồ-tát Diệu Âm trụ trong

Tam-muội này có thể làm lợi ích vô lượng chúng sinh như thế.

Lúc Đức Phật nói phẩm Bồ-tát Diệu Âm này thì tám vạn bốn ngàn người cùng với Bồ-tát Diệu Âm đến đây đều được Tam-muội Hiện nhất thiết sắc thân, vô lượng Bồ-tát trong cõi Ta-bà đều được Tam-muội này và Đà-la-ni.

Sau khi cúng dường Phật Thích-ca và tháp Phật Đa Bảo xong, Đại Bồ-tát Diệu Âm trở về cõi mình. Các nước mà Bồ-tát đi qua đều chấn động sáu cách, trời mưa hoa sen báu, trời trăm ngàn vạn ức loại âm nhạc. Đến cõi mình rồi, Bồ-tát cùng tám vạn bốn ngàn Bồ-tát đi theo đồng đến chỗ Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí, thưa:

—Bạch Thế Tôn! Con đến cõi Ta-bà làm lợi ích chúng sinh, lễ bái cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, tháp Phật Đa Bảo, gặp Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Dược Vương, Đức Càn Tinh Tấn Lực và Dũng Thí, cũng làm cho tám vạn bốn ngàn vị Bồ-tát này được Tam-muội Hiện nhất thiết sắc thân.

Sau khi Đức Phật nói phẩm Bồ-tát Diệu Âm Lai Vãng này xong, bốn vạn hai ngàn Thiên tử được Vô sinh pháp nhẫn, Bồ-tát Hoa Đức cũng được Pháp hoa Tam-muội.

M

Phẩm 24: PHỒ MÔN, BỒ-TÁT QUÁN THẾ ÂM

Bấy giờ, Bồ-tát Vô Tận Ý từ chỗ ngồi đứng dậy trích áo bày vai bên phải, chấp tay hướng về Đức Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Quán Thế Âm vì nhân duyên gì mà tên là Quán Thế Âm?

Phật bảo Bồ-tát Vô Tận Ý:

–Này thiện nam! Nếu có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh chịu các khổ não, nghe danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm này nhất tâm gọi tên Bồ-tát Quán Thế Âm, tức thì Bồ-tát Quán Thế Âm quán xét âm thanh ấy làm cho được giải thoát.

Nếu có người trì danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, dù vào lửa lớn cũng không bị cháy, là nhờ thần lực của Bồ-tát. Nếu bị nước lớn cuốn trôi, gọi danh hiệu Bồ-tát này liền được đến nơi cạn. Nếu có trăm ngàn vạn ức chúng sinh vì tìm vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu và các thứ ngọc quý mà vào biển lớn. Giả sử có gió lớn thổi ghe thuyền ấy trôi dạt đến nước quỷ La-sát, trong đó dù chỉ một người gọi

danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, thì các người kia đều được thoát nạn quỷ La-sát, vì nhân duyên đó mà gọi tên là Quán Thế Âm.

Nếu có người sắp bị giết hại, gọi tên Bồ-tát Quán Thế Âm tức thì dao gậy ấy gãy ra từng đoạn, mà được thoát khỏi. Nếu quỷ Dạ-xoa và quỷ La-sát đầy trong cõi tam thiên đại thiên muốn đến hại người, nghe gọi tên Bồ-tát Quán Thế Âm, thì các quỷ dữ không thể dùng mắt dữ để nhìn, huống gì làm hại. Giả sử có người bị tội hay không bị tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, gọi tên Bồ-tát Quán Thế Âm, tất cả đều gãy nát, liền được giải thoát. Giả sử có vị thương chủ dẫn các người buôn đem nhiều của quý, qua đoạn đường hiểm trong đó có người nói lớn rằng:

–Này các thiện nam! Đừng nên lo sợ, các vị hãy nhất tâm xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, vị Bồ-tát ấy hay đem lại sự không sợ hãi cứu giúp chúng sinh. Nếu các ông niệm danh hiệu: “Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát” thì được thoát khỏi nạn tặc này.

Nhờ nghe như vậy, những người buôn đồng thanh niệm danh hiệu Bồ-tát, liền được giải thoát.

Này Vô Tận Ý! Đại Bồ-tát Quán Thế Âm có

sức oai thần rộng lớn như thế.

Nếu có chúng sinh nào nhiều lòng dâm dục, thường niệm, cung kính BỒ-tát Quán Thế Âm liền được lìa dục. Nếu có người nào nhiều lòng giận hờn, thường cung kính niệm BỒ-tát Quán Thế Âm liền khỏi giận hờn. Nếu có người ngu si nào thường cung kính niệm BỒ-tát Quán Thế Âm, liền khỏi ngu si.

Này Vô Tận Ý! BỒ-tát Quán Thế Âm có sức oai thần lớn như thế, làm nhiều lợi ích cho nên chúng sinh tâm thường nhớ nghĩ.

Nếu có người nữ, muốn cầu con trai, lễ bái cúng dường BỒ-tát Quán Thế Âm, liền sinh con trai, phước đức trí tuệ. Giả sử muốn cầu con gái, liền sinh con gái có tướng xinh đẹp, được mọi người kính mến, vì trước đã trồng cội phước đức.

Vô Tận Ý! BỒ-tát Quán Thế Âm có sức thần thông như thế. Chúng sinh nào cung kính lễ lạy BỒ-tát Quán Thế Âm thì phước đức chẳng tổn giảm, cho nên chúng sinh đều phải thọ trì danh hiệu BỒ-tát Quán Thế Âm.

Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì danh hiệu của sáu mươi hai ức hằng hà sa BỒ-tát, lại trọn đời cúng dường các thức ăn uống, áo quần, giường nằm, thuốc thang... ý ông nghĩ sao?

Công đức của người thiện nam, thiện nữ đó có nhiều không?

Vô Tận Ý thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Nếu có người thọ trì danh hiệu BỒ-tát Quán Thế Âm cho đến lễ lạy, cúng dường chỉ trong chốc lát thì phước đức của hai người đó bằng nhau không khác, trải qua trăm ngàn muôn ức kiếp không thể cùng tận.

BỒ-tát Vô Tận Ý! Thọ trì danh hiệu BỒ-tát Quán Thế Âm được vô lượng, vô biên phước đức lợi ích như vậy.

Vô Tận Ý BỒ-tát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! BỒ-tát Quán Thế Âm giáo hóa ở thế giới Ta-bà như thế nào? Thuyết pháp cho chúng sinh như thế nào? Và dùng sức phương tiện như thế nào?

Phật bảo BỒ-tát Vô Tận Ý:

–Thiện nam! Nếu chúng sinh trong quốc độ nào cần thân Phật để độ thoát thì BỒ-tát Quán Thế Âm liền hiện thân Phật để nói pháp.

Người cần dùng thân Duyên giác để độ thoát thì BỒ-tát hiện thân Duyên giác để nói pháp.

Người cần dùng thân Bích-chi-phật để độ

thoát thì Bồ-tát hiện thân Bích-chi-phật để nói pháp.

Người cần dùng thân Thanh văn để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Thanh văn để nói pháp.

Người cần dùng thân Phạm vương để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Phạm vương để nói pháp.

Người cần dùng thân Đế Thích để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Đế thích để nói pháp.

Người cần dùng thân Tụ tại thiên để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Tụ tại thiên để nói pháp.

Người cần dùng thân Đại Tụ tại thiên để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Đại Tụ tại thiên để nói pháp.

Người cần dùng thân Thiên đại Tướng quân để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Thiên đại Tướng quân để nói pháp.

Người cần dùng thân Tỳ-sa-môn để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Tỳ-sa-môn để nói pháp.

Người cần dùng thân Tiểu vương để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Tiểu vương để nói pháp.

Người cần dùng thân Trưởng giả để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Trưởng giả để nói pháp.

Người cần dùng thân Cư sĩ để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Cư sĩ để nói pháp.

Người cần dùng thân Tể quan để độ thoát thì

Bồ-tát hiện thân Tể quan để nói pháp.

Người cần dùng thân Bà-la-môn để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Bà-la-môn để nói pháp.

Người cần dùng thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di để nói pháp.

Người cần dùng thân phụ nữ của Trưởng giả, Cư sĩ, Tể quan, Bà-la-môn để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân phụ nữ của Trưởng giả, Cư sĩ, Tể quan, Bà-la-môn để nói pháp.

Người cần dùng thân Đồng nam, Đồng nữ để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Đồng nam, Đồng nữ để nói pháp.

Người cần dùng thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân tất cả để nói pháp.

Người cần dùng thân Chấp kim cang để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Chấp kim cang để nói pháp.

Vô Tận Ý! Bồ-tát Quán Thế Âm thành tựu các công đức như thế, bằng nhiều thân hình đến các cõi nước để độ thoát chúng sinh cho nên các ông phải một lòng cúng dường Bồ-tát Quán Thế

Âm.

Đại Bồ-tát Quán Thế Âm này bố thí sự không lo sợ, sợ hãi. Ở nơi tai nạn sợ sệt, Bồ-tát hay ban cho sự không sợ, cho nên cõi Ta-bà này đều gọi ngài là Bậc cho sự không sợ.

Bồ-tát Vô Tận Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Lúc này con muốn cúng dường Bồ-tát Quán Thế Âm.

Vô Tận Ý liền cởi chuỗi ngọc quý báu giá trị trăm ngàn lượng vàng ở nơi cổ đem trao cho Bồ-tát Quán Thế Âm và nói:

–Thưa Bồ-tát, xin nhận lấy chuỗi ngọc quý báu này.

Khi ấy, Bồ-tát Quán Thế Âm chẳng chịu nhận chuỗi. Vô Tận Ý lại thưa:

–Xin Bồ-tát thương chúng con mà nhận chuỗi ngọc này.

Bấy giờ, Phật bảo Bồ-tát Quán Thế Âm:

–Ông hãy lân mẫn Bồ-tát Vô Tận Ý và bốn chúng cùng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... mà nhận chuỗi ngọc.

Tức thời Bồ-tát Quán Thế Âm lân mẫn bốn chúng Trời, Rồng, Nhân phi nhân... nhận chuỗi ngọc đó chia làm hai phần. Một phần dâng lên

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, một phần dāng cúng
tháp Phật Đa Bảo.

Này Vô Tận Ý! Bồ-tát Quán Thế Âm có sức
thần thông tự tại như thế, hành hóa khắp cõi Ta-
bà.

Lúc đó, Bồ-tát Trang Nghiêm Tràng hỏi Bồ-
tát Vô Tận Ý:

–Này Phật tử! Vì nhân duyên gì mà gọi là
Quán Thế Âm?

Bồ-tát Vô Tận Ý liền quán xét hết hạnh
nguyện như biển trong quá khứ của Bồ-tát Quán
Thế Âm, rồi nói với Bồ-tát Trang Nghiêm Tràng:

–Này Phật tử! Hãy lắng nghe việc làm của
Bồ-tát Quán Thế Âm. Rồi nói kệ:

*Thế Tôn đủ tướng tốt
Con hỏi sự việc kia
Phật tử, do duyên gì
Tên là Quán Thế Âm?
Đáng đây đủ tướng tốt
Kệ đáp Vô Tận Ý
Ông nghe hạnh Quán Âm,
Ứng hiện khắp các nơi;
Thệ rộng sâu như biển
Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn
Hầu nhiều ngàn Đức Phật*

*Phát nguyện thanh tịnh lớn.
Ta lược nói cho ông
Nghe tên cùng thấy thân,
Tâm niệm không uổng phí
Diệt trừ khổ các cõi.
Nếu bị ai gây hại
Xô xuống hầm lửa lớn,
Do sức niệm Quan Âm
Hầm lửa thành ao mát.
Hoặc trôi ngoài biển lớn
Bị nạn quý, cá, rồng
Do sức niệm Quan Âm
Sóng lớn chẳng nhận chìm.
Hoặc trên đỉnh Tu-di
Bị người đẩy rớt xuống
Do sức niệm Quan Âm
Như mặt trời trên không.
Hoặc bị người ác rượt
Rớt xuống núi Kim cang
Do sức niệm Quan Âm
Chẳng tổn đến mảy lông.
Hoặc gặp oán tặc vây
Đều cầm dao làm hại
Do sức niệm Quan Âm
Chúng liền sinh lòng lành.*

Hoặc bị khổ nạn vua
Sắp bị hành hình chết
Do sức niệm Quan Âm
Đao liền gãy từng đoạn.
Hoặc tù cầm xiềng xích
Tay chân bị gông cùm
Do sức niệm Quan Âm
Tháo rã được giải thoát.
Dùng thuốc độc bùa chú
Muốn làm hại thân người
Do sức niệm Quan Âm
Trở lại người gây ra.
Hoặc gặp La-sát dữ
Các loài quỷ rùng rộc
Do sức niệm Quan Âm
Tất cả không dám hại.
Hoặc thú dữ vây quanh
Nanh vuốt nhọn đáng sợ
Do sức niệm Quan Âm
Vội vàng chạy mất cả.
Rắn độc cùng bò cạp
Hơi độc khói lửa đốt
Do sức niệm Quan Âm
Nghe tiếng tự bỏ đi.
Mây sấm nổ, sét đánh

Tuôn đá, xói mưa lớn
Do sức niệm Quan Âm
Tức khắc liền tiêu tan.
Chúng sinh bị khổ ách
Trăm ngàn khổ bức thân
Quan Âm sức trí diệu
Hay cứu khổ thế gian.
Đầy đủ sức thần thông
Rộng tu trí phương tiện
Các cõi nước mười phương
Không cõi nào không hiện.
Các loài trong đường dữ
Địa ngục, quỷ, súc sinh
Khổ sinh, già, bệnh, chết
Dần dần đều tiêu hết
Quán chân, quán thanh tịnh
Quán trí tuệ rộng lớn
Quán Từ và quán Bi
Luôn nguyện cầu chiêm ngưỡng
Hào quang tịnh trong sạch
Ánh sáng phá tối tăm
Hay tiêu nạn khói lửa
Chiếu sáng khắp thế gian.
Lòng Bi vang như sấm
Ý Từ như mây lành

*Tuôn mưa pháp cam lồ
Tiêu trừ lửa phiền não.
Thưa kiện đến chỗ quan
Sợ hãi trong quân trận
Do sức niệm Quan Âm
Oán thù đều lui tan.
Diệu Âm, Quán Thế Âm
Phạm âm, Hải triều Âm.
Tiếng siêu việt hơn đời
Cho nên thường phải niệm.
Niệm niệm chớ sinh nghi
Bậc Tịnh thánh Quán Âm
Chỗ khổ não bệnh chết
Hay làm việc cứu giúp.
Đầy đủ các công đức
Mắt từ nhìn chúng sinh,
Biển phước lớn không cùng
Cho nên phải đánh lễ.*

Lúc đó, Bồ-tát Trì Địa từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh nào nghe được năng lực thần thông thị hiện toàn diện, đạo nghiệp tự tại của Bồ-tát Quán Thế Âm này, nên biết công đức người đó chẳng ít.

Lúc Phật nói phẩm Phổ Môn này, trong

chúng có tám vạn bốn ngàn chúng sinh đều phát
tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

M

Phẩm 25: BẢN SỰ CỦA VUA DIỆU TRANG NGHIÊM

Bấy giờ, Đức Phật dạy đại chúng:

–Vào thời quá khứ, cách đây vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp có Đức Phật ra đời hiệu Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri; nước tên là Quang minh trang nghiêm, kiếp tên Hỷ kiến. Trong pháp hội của Đức Phật ấy có một vị vua tên Diệu Trang Nghiêm, vợ của vua tên Tịnh Đức, có hai người con, một Tịnh Tạng, hai Tịnh Nhân. Hai người con này có thần lực, phước đức, trí tuệ rất lớn, từ lâu đã hành đạo Bồ-tát như là Bồ thí ba-la-mật, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiên định, Trí tuệ, Phương tiện, Từ, Bi, Hỷ, Xả, cho đến ba mươi bảy phẩm Trợ đạo đều hiểu rõ thông suốt, lại chứng đắc thông đạt những Tam-muội thanh tịnh của Bồ-tát như: Nhật minh tú, Tịnh quang, Tịnh sắc, Tịnh chiếu minh, Trường trang nghiêm, Đại oai đức.

Đức Phật muốn giáo hóa cho vua Diệu Trang Nghiêm cùng thương tưởng chúng sinh nên nói kinh Pháp Hoa này. Hai người con Tịnh Nhân và Tịnh Tạng đến gặp mẹ, chấp tay thưa:

–Xin mẹ đến nơi của Đức Phật Vân Lôì Âm Tú Vương Hoa Trí và chúng con cũng sẽ đi theo để thân cận cúng dường, lễ bái. Vì sao? Vì Đức Phật này đang thuyết kinh Pháp Hoa giữa đại chúng trời và người, chúng ta nên nghe và lãnh thọ.

Mẹ nói với các con:

–Cha các con tin theo ngoại đạo, lệ thuộc hẳn vào pháp Bà-la-môn, các con nên đến thưa với cha cùng đi.

Tịnh Tạng, Tịnh Nhân chấp tay thưa với mẹ:

–Chúng con là đệ tử Phật lại sinh vào nhà tà kiến.

Người mẹ bảo:

–Các con nên thương cha mà hiện thân thông, nếu cha các con thấy được thì tâm liền thanh tịnh và cho phép chúng ta đi đến gặp Phật.

Lúc ấy, hai người con thương cha liền bay lên giữa hư không, cách đất bảy cây Đa-la hiện ra các phép thần thông, ở trong không trung đi đứng nằm ngồi, trên thân tuôn nước, dưới thân phun lửa, hoặc trên thân phun lửa, dưới thân phun nước, hoặc hiện thân lớn chật cả hư không, hoặc hiện ra thân nhỏ, nhỏ rồi lại lớn, mất trên hư hư không thành linh bỗng nhiên hiện ra trên đất vào

đất như vào nước, hoặc đi trên nước như đi trên đất. Hiện ra các loại thần thông như vậy khiến cho vua cha tin hiểu chân chánh.

Thấy thần thông của con như vậy, vua cha rất vui mừng, được điều chưa từng có, chấp tay hướng về các con nói:

–Thầy của các con là ai? Con là đệ tử của ai?

Hai người con thưa:

–Tâu phụ vương, vị ấy là Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí đang an tọa trên pháp tòa dưới gốc cây Bồ-đề bảy báu, giảng thuyết kinh Pháp Hoa cho tất cả chúng trời, người trong thế gian; đó là Thầy của chúng con, chúng con là đệ tử.

Cha nói với các con:

–Nay ta cũng muốn gặp Thầy của các con, chúng ta nên cùng đi.

Bấy giờ, hai người con từ trên không trung hạ xuống đi đến chỗ mẹ, chấp tay thưa:

–Cha các con nay đã tin hiểu, đã phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chúng con đã vì cha mà làm Phật sự. Xin mẹ cho chúng con đến chỗ Đức Phật đề xuất gia tu học. Muốn trình lại ý trên, hai người con nói kệ:

Mong mẹ cho chúng con

*Xuất gia làm Sa-môn,
Các Phật gặp rất khó
Chúng con theo học Phật.
Hoa Ưu-đàm khó thấy
Gặp Phật lại khó hơn,
Thoát các nạn cũng khó
Xin cho con xuất gia.*

Mẹ liền nói:

–Ta cho con xuất gia. Vì sao? Vì rất khó gặp Phật.

Lúc đó hai người con thưa với mẹ:

–Lành thay thưa cha mẹ! Bây giờ, chúng con xin đến gặp Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí để gần gũi cúng dường. Vì sao? Vì rất khó gặp Phật, như hoa Ưu-đàm-bát-la, như con rùa một mắt gặp bong cây nổi. Chúng con nhờ phước đức sâu dày đời trước, nên đời này gặp Phật pháp. Vì vậy, cha mẹ nên cho con xuất gia. Tại sao? Chư Phật khó gặp, thời kỳ gặp Phật lại khó hơn.

Lúc ấy, nơi hậu cung của vua Diệu Trang Nghiêm có tám vạn bốn ngàn người đều phát tâm thọ trì kinh Pháp Hoa. Bồ-tát Tịnh Nhãn đối với Pháp Hoa Tam-muội đã thông đạt từ lâu. Bồ-tát Tịnh Tạng trong vô lượng trăm ngàn muôn ức kiếp, thông đạt Tam-muội, lìa các cõi ác, muốn

cho hết thấy chúng sinh xa rời các cõi ác. Phu nhân của vua được Tam-muội tu tập của chư Phật, có thể biết được tạng bí mật của chư Phật. Hai người con dùng sức phương tiện khéo giáo hóa cha mình, khiến cho tin hiểu rõ, an vui nơi Phật pháp. Lúc ấy, vua Diệu Trang Nghiêm cùng đầy đủ quần thần, quyến thuộc, thế nữ nơi hậu cung và hai con của vua cùng với bốn vạn hai ngàn người cùng lúc đến chỗ của Phật.

Đến nơi, họ lạy dưới chân Phật, đi quanh Phật ba vòng, đứng sang một bên.

Bấy giờ, Đức Phật thuyết pháp làm cho vua được lợi ích vui mừng. Vua Diệu Trang Nghiêm cùng phu nhân mở chuỗi ngọc trân châu nơi cổ giá trị đến trăm ngàn lượng vàng, rải trên đất Phật, hóa thành đài báu bốn trụ lơ lửng giữa hư không. Trong đài có tòa báu lớn, được trải bằng trăm ngàn vạn áo trời, trên đó có Đức Phật ngồi kiết già, phóng hào quang rực rỡ.

Bấy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm lại nghĩ thân Phật trang nghiêm, thanh tịnh hiếm có, thành tựu sắc thân vi diệu thứ nhất.

Khi ấy, Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí nói với đại chúng:

—Các ông có thấy vua Diệu Trang Nghiêm

chấp tay đứng trước ta không? Ở trong pháp ta, vị vua này làm Tỳ-kheo siêng năng tu tập pháp trợ Phật đạo, rồi sẽ thành Phật hiệu Ta-la Thọ Vương, nước tên Đại quang, kiếp tên Đại cao vương. Đức Phật Ta-la Thọ Vương có vô lượng chúng Bồ-tát và Thanh văn, nước ấy bằng phẳng, công đức như vậy.

Khi ấy, nhà vua đem đất nước giao lại cho em. Vua cùng phu nhân, hai con và các quyền thuộc xuất gia học đạo ở trong Phật pháp.

Sau khi xuất gia, trong tám vạn bốn ngàn năm, vua luôn tinh tấn tu hành kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Qua thời gian đó, vua được Tam-muội Nhứt thiết tịnh trang nghiêm công đức liền bay lên hư không cao bằng bảy cây Đa-la, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay hai con của con đã làm Phật sự, dùng sức thần thông biến hóa, chuyển đổi tâm tà của con, làm cho con được đứng vững ở trong Phật pháp, được gặp Thế Tôn. Hai người con này là Thiện tri thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước và giúp ích cho con nên sinh trong nhà con.

Bấy giờ, Đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí nói với vua Diệu Trang Nghiêm:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Nếu

có người thiện nam, tín nữ nào trông căn lành thì đời đời gặp được Thiện tri thức, những vị Thiện tri thức đó hay làm Phật sự, chỉ dạy làm cho lợi ích, hoan hỷ, khiến đi đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đại vương nên biết, Thiện tri thức là nhân duyên lớn dìu dắt làm cho thấy Phật, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đại vương! Ông có thấy hai người con không? Hai người này đã từng gần gũi cúng dường sáu mươi lăm trăm ngàn muôn ức na-do-tha hằng hà sa các Đức Phật; gần gũi, cung kính, thọ trì kinh Pháp Hoa ở chỗ chư Phật; thương tưởng chúng sinh tà kiến khiến vào trong chánh kiến.

Vua Diệu Trang Nghiêm từ trên hư không hạ xuống tán thán Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai là bậc hiếm có đầy đủ công đức trí tuệ, nhục kế trên đầu phóng ra ánh sáng rực rỡ, mắt dài rộng màu sắc xanh biếc, tướng lông trắng giữa chạn mày như ngọc kha nguyệt, răng trắng đều khít thường có ánh sáng, môi sắc đỏ đẹp như trái tần-bà.

Sau khi khen ngợi Đức Phật có vô lượng trăm ngàn vạn ức công đức như thế, vua Diệu Trang Nghiêm ở trước Đức Phật một lòng chấp tay

bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn là bậc hiếm có, thành tựu đầy đủ các pháp của Như Lai, công đức vi diệu không thể nghĩ bàn, dạy bảo, hành động an ổn hoàn hảo; con từ nay không còn hành động theo ý mình, không sinh tà kiến, kiêu mạn, giận dữ, các ác.

Nói lời ấy rồi vua lễ Phật lui ra.

Phật bảo đại chúng:

–Các ông nghĩ sao? Vua Diêu Trang Nghiêm đâu phải người nào lạ, nay chính là Bồ-tát Hoa Đức; còn phu nhân Tịnh Đức nay chính là Bồ-tát Quang Chiếu Trang Nghiêm Tướng đang ở trước Đức Phật, vì thương xót vua Diêu Trang Nghiêm cùng các quyến thuộc nên sinh vào nhà này. Hai vị thái tử kia, nay là Bồ-tát Dục Vương, Dục Thượng. Dục Vương, Dục Thượng thành tựu các công đức lớn như vậy là nhờ đã ở chỗ vô lượng trăm ngàn muôn ức chư Phật, trồng các cội công đức, thành tựu các công đức hoàn hảo chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có người nào biết tên của hai vị Bồ-tát này thì hết thảy chư Thiên và loài người cũng nên lễ bái người ấy.

Lúc Phật nói phẩm Diêu Trang Nghiêm Vương Bản Sự có tám vạn bốn ngàn người xa lìa

trần cầu, ở trong Phật pháp được pháp nhãn tịnh.

M

Phẩm 26: BỒ-TÁT PHỔ HIỀN KHUYẾN PHÁT

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền dùng thần thông tự tại, uy đức vang xa, cùng với vô lượng, vô biên, vô số các vị Bồ-tát từ phương Đông đi đến; đi qua các nước đều có chấn động, trời mưa hoa sen báu, trời vô lượng trăm ngàn vạn ức các thứ âm nhạc; tháp tùng với đoàn còn có vô số đại chúng Trời rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ca-lâu-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... mỗi người hiện ra oai đức thần thông, đến thế giới Ta-bà, tại núi Kỳ-xà-quật, đầu mặt lay Đức Thích-ca Mâu-ni, đi quanh bên phải bảy vòng rồi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con ở trong nước Phật Bảo Oai Đức Thượng Vương, nghe ở thế giới Ta-bà thuyết kinh Pháp Hoa nên cùng vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức chúng Bồ-tát đều đến nghe nhận. Cúi xin Thế Tôn vì chúng con mà dạy bảo: “Sau khi Như Lai diệt độ, thiện nam và thiện nữ làm thế nào để được kinh Pháp Hoa?”

Phật dạy Bồ-tát Phổ Hiền:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ nào sau khi Như Lai diệt độ, hoàn thành bốn pháp thì sẽ được kinh Pháp Hoa này. Một là được chư Phật hộ niệm; hai là trồng các cội công đức; ba là nhập vào chánh định tụ; bốn là phát tâm cứu hết tất cả chúng sinh. Người thiện nam, tín nữ nào thành tựu bốn pháp như vậy, sau khi Như Lai diệt độ thì được kinh Pháp Hoa.

Lúc ấy, Bồ-tát Phổ Hiền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Năm trăm năm sau trong đời ác tược, nếu có người nào thọ trì kinh Pháp Hoa này, con sẽ hộ trì, trừ các hoạn nạn cho họ khiến được an ổn, không để một ai tìm cách gây hại họ được; như là ma, hoặc là con của ma, hoặc ma nữ, hoặc ma dân, hoặc người bị ma dựa, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc Cưu-bàn-trà, hoặc Tỳ-xá-xà, hoặc Kết-giá, hoặc Phú-đơn-na, hoặc Vi-đà-la... làm hại đến người ấy đều không thể được. Người ấy khi đi hay đứng tụng kinh này thì lúc ấy con cỡi voi chúa trắng sáu ngà cùng đại chúng Bồ-tát đến nơi người ấy mà hiện thân cúng dường, che chở, làm cho tâm họ được an ổn, cũng để cúng dường kinh Pháp Hoa này.

Nếu người nào ngồi tư duy kinh này, khi ấy con lại cỡi voi chúa trắng hiện ra trước mặt họ; nếu người ấy đối với kinh Pháp Hoa này có quên mất một câu, một bài kệ con sẽ dạy họ và cùng nhau tụng khiến người này được thông suốt. Bây giờ, người thọ trì, đọc tụng kinh Pháp Hoa này được thấy thân con sẽ rất vui mừng, càng thêm tinh tấn. Nhờ thấy thân con, họ liền được Tam-muội và Đà-la-ni như Triền Đà-la-ni, trăm ngàn vạn ức Triền Đà-la-ni, Pháp âm phương tiện Đà-la-ni, được các Đà-la-ni như vậy.

Bạch Thế Tôn! Sau khi Như Lai diệt độ năm trăm năm sau, trong đời ác trược, nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di tìm cầu thọ trì, đọc tụng, biên chép, tu tập kinh Pháp Hoa này thì trong hai mươi một ngày nên nhất tâm tinh tấn, mãi hai mươi một ngày đó rồi con sẽ cỡi voi chúa trắng sáu ngà cùng với vô lượng Bồ-tát vây quanh, dùng thân mà tất cả chúng sinh ưa nhìn hiện trước người đó để nói pháp, chỉ dạy lợi ích, an vui; cũng cho thần chú Đà-la-ni, được Đà-la-ni rồi không có phi nhân nào phá hoại được, cũng không bị người nữ làm mê loạn, chính con cũng hộ người ấy. Cúi xin Thế Tôn cho con nói chú Đà-la-ni.

Rồi liền nói ở trước Phật:

“Đa diệt tha, a đàn đồ, đàn đồ bạt đê, đàn đồ bạt la đa nhĩ đàn đồ củ xá lê đàn đồ tô đà lê tô đà-la-ni a bạt la đát nhĩ a la đát nhĩ tăng già bá lê ỷ yết tăng già nhĩ già đa nê đạt la ma bà lê ỷ yết la bà sa đa bà hộ lô đa kiểu xá na gia a ã giả đê tư già tỉ chỉ lê trì đê.”

Bạch Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát nghe được thần chú này thì nên biết đó là thần lực của Phổ Hiền. Nếu có người nào trong cõi Diêm-phù-đề thọ trì kinh Pháp Hoa, đó cũng là oai thần lực của Phổ Hiền. Nếu có người nào thọ trì đọc tụng, ghi nhớ đúng, hiểu được ý nghĩa và tu hành đúng lời dạy, nên biết người này đang thực hành hạnh Phổ Hiền, ở chỗ vô lượng, vô biên chư Phật trông sâu căn lành, được Như Lai lấy tay xoa đầu. Nếu chỉ biên chép, người này sau khi qua đời sẽ sinh lên cõi trời Đao-lợi, được tám vạn bốn ngàn Thiên nữ trời các âm nhạc đón tiếp, được đội mũ bảy báu, vui chơi hưởng lạc cùng các thế nữ; huống chi là người thọ trì đọc tụng, ghi nhớ nghĩa lý như vậy, tu hành đúng lời dạy. Nếu người nào thọ trì, đọc tụng, hiểu rõ nghĩa lý, sau khi qua đời sẽ được ngàn Đức Phật nắm tay khiến cho không sợ hãi, không rơi vào đường ác, sinh lên chỗ Bồ-

tát Di-lặc ở cõi trời Đâu-suất. Bồ-tát Di-lặc có ba mươi hai tướng tốt, chúng Đại Bồ-tát vây quanh có trăm ngàn vạn ức quyến thuộc Thiên nữ sống ở trong đó, Ngài có những công đức, lợi ích như vậy. Do đó người trí phải nên một lòng tự chép hoặc bảo người chép, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ đúng lời dạy mà tu hành.

Bạch Thế Tôn! Sau khi Như Lai diệt độ, con dùng thần thông bảo hộ kinh này khiến cho lưu truyền rộng rãi không để tuyệt mất trong cõi Diêm-phù-đề.

Lúc ấy, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni khen ngợi:

—Lành thay, lành thay! Nay Phổ Hiền! Ông có thể hộ trợ kinh này, làm cho chúng sinh được nhiều an lạc lợi ích, ông đã thành tựu công đức không thể nghĩ bàn, Từ bi rộng lớn. Từ xưa đến nay ông phát tâm Vô thượng Bồ-đề nên mới có nguyện bảo vệ kinh này bằng thần thông. Ta sẽ đem sức thần thông che chở người thọ trì danh hiệu Bồ-tát Phổ Hiền.

Nay Phổ Hiền! Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ, tu tập, biên chép kinh này thì nên biết người này người ấy gặp được Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, được nghe kinh này từ miệng

Đức Phật nói, nên biết người này đã cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, Phật khen ngợi người này, người này được Phật lấy tay xoa đầu, được y của Phật che cho. Người như thế thì không còn tham đắm dục lạc thế gian, không ưa thích kinh sách ngoại đạo, lại không gàn gỏi người trước tác sách ngoại đạo cùng kẻ hành nghề xấu ác như đồ tể, nuôi heo, dê, gà, chó hoặc kẻ săn bắn, hoặc kẻ buôn bán nữ sắc. Người này tâm ý ngay thẳng, ghi nhớ đúng, có năng lực phước đức. Người này không bị ba độc làm hại, cũng không bị ganh ghét, ngã mạn, tà mạn, tăng thượng mạn gây hại, ít muốn biết đủ, có khả năng tu hạnh Phổ Hiền.

Này Phổ Hiền! Sau khi Như Lai diệt độ năm trăm năm, nếu có người nào thấy ai đọc tụng, thọ trì kinh Pháp Hoa thì nên nghĩ người ấy không bao lâu sẽ đến đạo tràng phá các ma quân, được Vô thượng Bồ-đề, chuyển pháp luân, đánh trống pháp, thổi kèn pháp, rưới mưa pháp và ngồi trên pháp tòa Sư tử giữa chúng trời, người.

Này Phổ Hiền! Đời sau nếu ai thọ trì, đọc tụng kinh này thì không còn tham đắm. Y phục, ngọa cụ, vật thực, tài sản, mong cầu đều được toại nguyện, đời hiện tại người ấy cũng được phước báo.

Nếu có người khinh chê, hủy báng người ấy: “Ông là kẻ điên cuồng, làm việc vô ích, không có kết quả.” Người hủy báng như vậy sẽ bị quả báo mù lòa đời đời. Nếu có người nào cúng dường, tán thán khen ngợi thì đời này sẽ hưởng phước báo. Nếu thấy người thọ trì kinh này mà nêu bày tội lỗi thật, hoặc không thật của họ thì hiện tại người ấy sẽ mắc bệnh hủi. Nếu ai khinh chê cười nhạo thì đời đời răng bị thưa thiếu, môi xấu, mũi tẹt, tay chân cong queo, mắt lé, thân thể dơ bẩn ghê lở máu mủ, bụng bệnh thủng, hơi ngán và các bệnh nặng. Do vậy, Phổ Hiền! Nếu thấy người nào thọ trì kinh này thì phải đứng dậy cung kính như đối với Phật.

Khi Phật nói phẩm Phổ Hiền Khuyến Phát này, có hằng hà sa vô lượng, vô biên Bồ-tát được trăm ngàn ức Triền Đà-la-ni và vô số Bồ-tát nhiều như số vi trần trong tam thiên đại thiên thế giới được đầy đủ đạo hạnh Phổ Hiền.

M

Phẩm 27: CHỨC LUY

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni từ chỗ ngồi đứng dậy hiện sức thần thông lớn, dùng tay

phải xoa đầu của vô lượng Đại Bồ-tát, rồi dạy lời này:

–Trong vô lượng trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp, ta đã tu tập pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khó được này. Nay ta đem giao phó cho các ông, các ông phải một lòng truyền bá pháp này rộng khắp, làm cho phát triển.

Phật ba lần xoa đầu các Bồ-tát như thế rồi nói:

–Trong trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp, ta đã tu tập pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khó được này. Nay ta đem giao phó cho các ông, các ông phải thọ trì đọc tụng, thuyết giảng pháp này cho tất cả chúng sinh đều được nghe biết.

Vì sao? Vì Như Lai có lòng Từ bi lớn không có bỏn xẻn, không có sợ sệt, có thể làm cho chúng sinh được trí tuệ của Phật, trí tuệ Như Lai, trí tuệ tự nhiên. Như Lai là vị đại thí chủ của chúng sinh. Các ông nên học theo pháp của Như Lai, chớ bỏn xẻn. Vào đời vị lai, nếu có thiện nam, thiện nữ nào tin tưởng trí tuệ của Như Lai, thì các ông nên giảng nói kinh Pháp Hoa này khiến họ đều nghe biết, đều được trí tuệ của Phật. Nếu có chúng sinh nào không tin và thọ trì thì

nên đem giáo pháp thâm diệu khác của Như Lai dạy bảo cho họ, khiến được lợi ích, hoan hỷ. Các ông nếu làm được như thế là đã báo đáp hồng ân của chư Phật.

Nghe Phật dạy như vậy, các Đại Bồ-tát đều rất vui mừng, bày tỏ lòng tin kính, nghiêng mình cúi đầu, chấp tay hướng về Đức Phật đồng thanh thưa:

–Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, cúi mong Thế Tôn chớ có lo!

Các chúng Đại Bồ-tát đều lên tiếng thưa ba lần như vậy:

–Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, cúi mong Thế Tôn chớ lo!

Bây giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni muốn phân thân của các Đức Phật trong mười phương đều trở về chỗ cũ nên nói thế này:

–Các Phật đều ở chỗ mình, tháp của Phật Đa Bảo trở về chỗ cũ.

Phật nói dứt lời, vô lượng phân thân của các Đức Phật ngồi trên tòa Sư tử dưới cây báu cùng Phật Đa Bảo và vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp đại chúng Bồ-tát, bậc thượng hạnh, Xá-lợi-phất, bốn chúng Thanh văn và hàng Trời, Người, A-tu-la, nghe Phật nói kinh này đều rất vui mừng.

